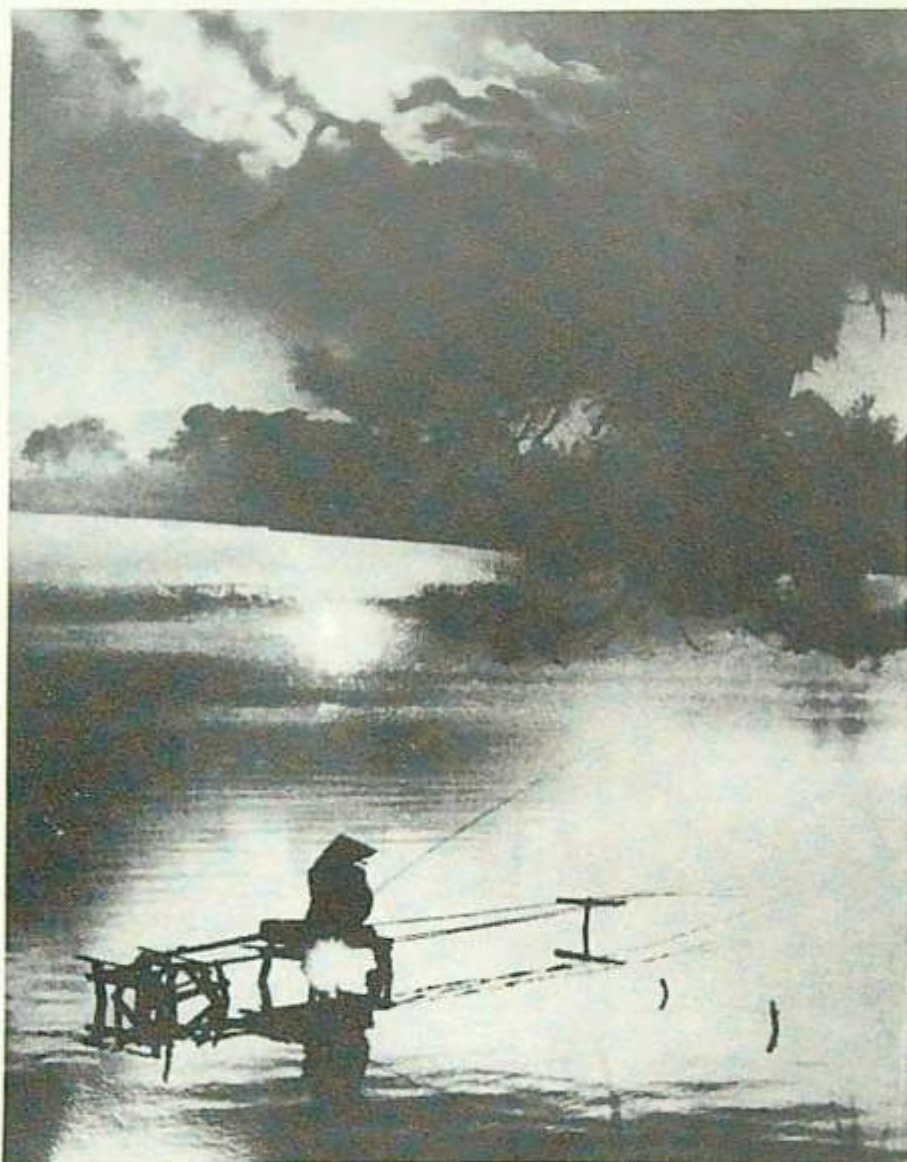


ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Tiết Đông Bên Hồ Xuân Hương

Giáng Sinh 1991
Tuổi Trẻ Việt Nam

25

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Season's Greetings



**Tòa soạn Đa Hiệu
kính chúc quý vị độc giả
một Giáng Sinh
nhiều ân phúc
và một năm dương lịch
an khang**

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Tập San
ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
CSVSQ
Lê Minh Ngọc

Chủ Bút:
CSVSQ
Phạm Đình Thừa

Tổng Phát Hành:
CSVSQ Lê Thị

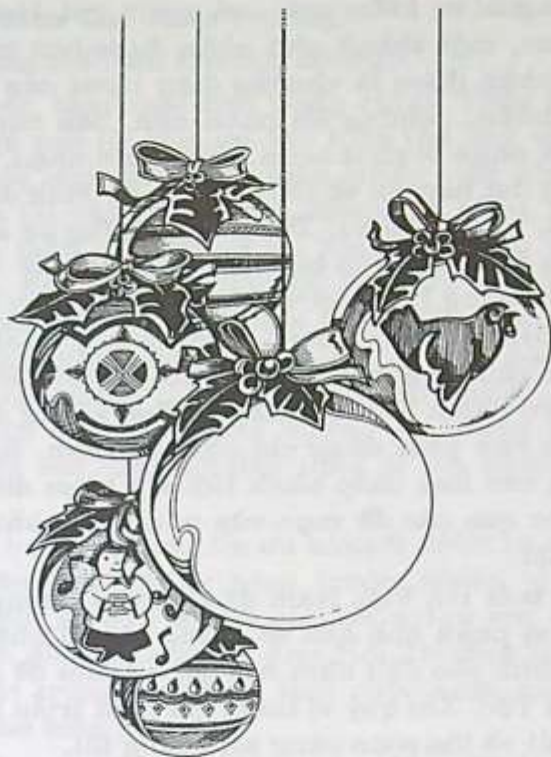
Thư từ, bài vở,
tiền bạc xin gửi
về:

ĐA HIỆU
MAGAZINE
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA
94565-8278

- Lá thư tòa soạn
- Lá thư Tổng Hội
..... Lê Minh Ngọc K16
- Quan điểm: Tuổi Trẻ Việt Nam,
Những Bông Hồng Vươn Trên Sỏi
Đá
- Tin Tức Thế Giới Và Việt Nam
- Qua Rồi 34 Năm Phong Ba Đại
Bàng Xếp Cảnh Nghĩ Ngơi
..... Hà Kỳ Lam
- Diễn Đàn Nghị Luận: Triển Vọng
Thay Đổi Tại Việt Nam Và Vai Trò
Của Thanh Niên Việt Nam Hải
Ngoại Lâm Quang Thi
- Trở Lại Mái Nhà Xưa: Võ Bị West
Point Hà Kỳ Lam
- Đêm Noel (Thơ) Thu Nga
- Bang Giao Việt Mỹ: Vấn Đề Giới
Trẻ Cao Chánh Cương
- Gương Sáng Và Hành Diện Cộng
Đồng Cao Chánh Cương
- Tuổi Trẻ Việt Nam, Những Nụ
Hồng Hé Nở, Đang Làm Đẹp Cuộc
Đời Và Vinh Danh Dân Tộc
- Việt Nam, Quê Hương... Tôi Nghĩ
Gì Phạm Đình Ngân Thùy
- Cuộc Tổng Tấn Công Giải Phóng
Kuwait: Chiến Thuật Dương Đông
Kịch Tây Cổ Điển Hà Kỳ Lam
- Nói Với Người Tù Chết (Thơ)
..... Võ Tình
- Sinh Hoạt Của Hội SVSQ/VB tại
Pháp Xương26

- Sinh Hoạt Võ Bị SVSQ/K15 TVBQGVN
- Gọi Em Lâm Viên (Thơ) Quốc Nam
- Sinh Hoạt Hội Connecticut
- Từ Cối Vô Thường (Thơ) . Lê Thụy Chi & Nguyễn Văn Xuân
- Lễ Kỷ Niệm Đệ Thập Chu Niên của Hội CSVSQ/TVBQGVN
tại Fort Worth/Dallas và các vùng phụ cận Thu Nga
- Đại Dương Tâm Sự Nhạc Quốc Tài, Thơ Thu Nga
- Counterparts, Tương Hữu Đông Nam Á ... Quách Huỳnh Hà
- Lòng Mẹ (Thơ) Hà Ly Mạc
- Tìm Hiểu: Điều Kiện Gia Nhập NVT/K14
- Sau Sớ Viết Sớ Đến Việt Nam: Một Cuộc Cách Mạng Tự
Phát Do Quần Chúng Nhất Tâm
- Gia Huấn Ca (Thơ) Võ Đăng Diệu
- Phong Trần Xuân Trạch
- Sỏi Đá Còn Say Gót Tiểu Thơ (Thơ) Hà Huyền Chi
- Một Buổi Chiều T.D. K10
- Nhánh Sầu Trăm Tuổi (Thơ) Mậu Bình
- Tin Kinh Khủng Nam Ca Sĩ Pha Li
- Đêm Giáng Sinh Huyền Diệu Phương Khánh
- Thốn Thức Thơ Thu Nga, Minh Tuấn phổ nhạc
- Tùy Bút: Từ Giáng Sinh này... Mưa Ngâu
- Ga Lạnh (Thơ) Thu Nga
- Tìm Lại Nhà Thơ Ngân Giang Ngọc Giao
- Tái Ngộ Đèo Rọ Tượng (Thơ) Xuân Trạch
- Tình Bạn, Củ Khoai và Cái Chết Huỳnh Văn Phú
- Tùy Bút: Đà Lạt Đêm Năm Xưa L.A. Đào Mi La
- Những Lời Nhắn Gửi:
Xin Đừng Lãng Quên Nhau Nguyễn Quốc Lê
- Carissa Nguyễn (Thơ) Tô Giang
- Để Mua Lại Một Nụ Cười NTVB
- Để Cho Một Nụ Cười Trần Thị Mây Mây
- Thư tín Trần Thị Mây Mây
- Báo Cáo Chi Thu
- Danh sách ủng hộ Đa Hiệu & Báo cáo chi thu Đa Hiệu

Lá Thư Tòa Soạn



Đa Hiệu 23 và 24 đã chuyển đến quý vị qua đường Bưu Điện kiệm ước (Bulk Rate). Sự phân phối này tuy tiết kiệm được một số ngân quỹ không nhỏ (dưới 50 xu thay vì 1 đồng 5 xu cho mỗi số, giá bưu phí hạng nhất trong nội địa Hoa Kỳ) nhưng cũng đã gây nhiều phiền toái cho tòa soạn.

Trước tiên, ngoài những thủ tục giấy tờ linh tinh, trước khi mang đến ty Bưu Điện địa phương, báo phải được phân loại theo vùng bưu chính và phải được bó thành từng khối (bulk).

Nhân viên bưu điện khi kiểm nhận, thò tay bóc đại một khối báo và nếu thấy không theo quy thức ấn định là xin mời khổ chủ chờ tất cả về để xếp lại! Trường hợp này đã xảy ra cho Đa Hiệu 24. Lại phải tháo từng khối báo ra và trở lại những bước đầu. Trong đêm chỉ nghe được tiếng thở dài của chính mình! Thêm vào đó, gửi theo lối này, thời gian phân phối và vấn đề thất lạc đã ra ngoài sự kiểm soát của người gửi. Hai thành phố ở sát cạnh nhau, một thành phố nhận được báo trước, thành phố kia chưa nhận được là chuông điện thoại của tòa báo lại reo inh ỏi để nhận... những lời phàn nàn. Sau cùng, nếu báo không có người nhận bị phát hoàn, hay người nhận thay đổi địa chỉ là giấy tống đạt bay vội về tòa soạn để đi trình diện xếp bưu điện đóng phạt, mỗi số 35 xu! Trình bày những sự kiện này tòa soạn mong đón nhận sự tiếp tay của toàn thể quý vị. Khi thay đổi địa chỉ, xin thông báo gấp về chúng tôi và tên đường, loại đường (Road, Drive, Place, Court...), vùng bưu chính (zip code) cũng xin ghi lại rành mạch và dễ đọc. Chỉ sai một số trong năm con số vùng bưu chính là báo chẳng những không đến tay quý vị mà tòa soạn còn phải đóng chi phí phạt đền. Riêng quý vị Đại Diện khóa, các Ban chấp hành Hội xin kiểm điểm lại danh sách trực thuộc qua các đề mục vừa nêu trước khi gửi về tòa soạn để cập nhật.

Chủ đề về tuổi trẻ Việt Nam đã được sự hưởng ứng nồng nhiệt của quý vị phản ảnh qua số lượng bài vở nhận được. Số tới dự trừ ấn hành vào đầu năm Âm lịch và chủ đề quay quanh mùa Xuân Dân Tộc. Xin quý vị tham gia phát triển chủ đề trên và bài vở xin gửi về tòa soạn càng sớm càng tốt.

Một mùa Giáng Sinh nữa lại đến. Trong khung cảnh êm đềm của mùa Thánh Lễ, Đa Hiệu xin chân thành cầu chúc tất cả quý đọc giả hưởng được nhiều ân phúc và đầy may mắn trong năm Dương lịch sắp tới.

Lá Thư Tổng Hội

Kính thưa Quý Niên Trưởng,
Cùng toàn thể Anh Em cựu SVSQ,

Trước hết, thay mặt Ban Chấp Hành Tổng Hội cựu SVSQ chúng tôi xin ngỏ lời cảm ơn đến toàn thể quý vị cựu SVSQ và Thân Hữu đã góp phần hữu hiệu trong việc đóng góp bài vở, hình ảnh và tài chánh để nuôi dưỡng Đa Hiệu, cơ quan thông tin và ngôn luận của chúng ta. Xin quý vị dù với tư cách cá nhân, Khóa, hay Hội địa phương, hãy tiếp tục đà tiếp trợ này để cho tập san của chúng ta mỗi ngày một phong phú hơn trên cả hai phương diện hình thức và nội dung. Chúng tôi cũng đã nhận được rất nhiều thư từ, điện thoại khích lệ, cổ vũ trong thời gian gần đây. Điều này chứng tỏ chúng ta đã đi đúng đường hướng kết chặt sợi dây thân ái mà phản ảnh là tờ Đa Hiệu.

Về sinh hoạt Hội, rút tĩa ưu khuyết điểm từ các kỳ Đại Hội Thường Niên của những năm trước, nhiều vị Niên Trưởng cũng như một số cựu SVSQ các khóa đàn em đã gửi về thật nhiều ý kiến đề nghị cho các Đại Hội Thường Niên VBQG sắp đến, đặc biệt trong giai đoạn thời cuộc nước nhà biến chuyển mạnh mẽ như hiện nay.

Vùng Houston, Dallas, Oklahoma Hoa Kỳ là những nơi quy tụ đông đảo cựu SVSQ vào hàng thứ nhì trên thế giới sau Nam và Bắc California. Sau nhiều tham khảo kỹ lưỡng, BCH Tổng Hội đã chính thức yêu cầu Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Houston, Texas phụ trách tổ chức Đại Hội Thường Niên VBQG Hải ngoại năm 1992, cũng như tùy hoàn cảnh địa phương chọn lựa, thông báo ngày giờ và địa điểm tổ chức càng sớm càng tốt. Cựu SVSQ Trần Văn Hiến khoá 16, Hội Trưởng Hội Võ Bị Houston đã chính thức phúc đáp Tổng Hội: Hội Võ Bị Houston đồng ý nhận lãnh trách nhiệm và vinh dự tổ chức kỳ Đại Hội

Thường Niên cho đại gia đình Võ Bị Hải Ngoại vào mùa Hè năm 1992 tại Houston, Texas. Như một truyền thống bất thành văn, trách nhiệm tổ chức hội ngộ và sinh hoạt cho đại gia đình chúng ta lúc nào cũng là một vinh dự mà từ trước đến nay chưa một Hội Võ Bị hay một vị Hội trưởng nào khước từ hay thối thoát. Hội Võ Bị Houston đã thông báo sơ khởi là kỳ Đại Hội năm 1992 sẽ được tổ chức vào dịp lễ Độc Lập Hoa Kỳ, ngày 4 tháng 7 năm 1992 tại thành phố Houston. Chi tiết về thời gian, địa điểm, và chương trình sinh hoạt sẽ được phổ biến trong Đa Hiệu số tới.

Hai năm qua, cuộc diện thế giới đã thay đổi thật nhanh chóng, làm đảo lộn cả lịch sử nhân loại. Anh em trong BCH Tổng Hội cũng như Ban Biên tập Đa Hiệu đã cố gắng thu thập tin tức và tóm lược trong mấy số Đa Hiệu vừa qua để quý vị ở xa tiện việc theo dõi. Trong hai năm tới, tình hình Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng chắc chắn sẽ biến chuyển mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu rộng đến số phận dân tộc và lịch sử nước nhà. Trường Võ Bị Quốc Gia là lò đào luyện những thanh niên Việt Nam tự nguyện chọn nghiệp kiếm cung, phục vụ lý tưởng dân tộc. Trong giai đoạn cực kỳ nghiêm trọng sắp tới của đất nước, chúng ta hãy tự hỏi xem có thể cùng nhau đóng góp chút công sức nào cho lý tưởng đã tình nguyện theo đuổi hay không; hay chỉ có ái hữu và tương trợ (!) để bảo tồn thanh danh (!?). Chúng tôi tin tưởng rằng câu hỏi này sẽ được trả lời qua kết quả sinh hoạt thật đê huynh, thật ý thức và thật dân chủ của kỳ Đại Hội 1992 tại Houston, Texas.

Ở cương vị một Ban Chấp Hành, chúng tôi đặt hy vọng vào những quyết định thực tiễn và thuận chiều với lý tưởng Võ Bị, với lịch sử dân tộc của anh em chúng ta.

Trân trọng kính chào Tự Thắng

Lê Minh Ngọc

Zuan Diem

Tuổi Trẻ Việt Nam, Những Bông Hồng Vươn Trên Sỏi Đá



Trong tức tưởi nghẹn ngào chiến tranh Việt Nam đã kết thúc hơn mười sáu năm. Nhìn lại dĩ vãng, không ai có thể phủ nhận sự mất mát quá to lớn đối với cá nhân, gia đình và tổ quốc. Cả một thế hệ thanh niên bị đốt cháy từ tinh thần đến thể xác, chưa kể đến những tài nguyên khác, những giá trị lưu truyền cũng đang dần mòn bị tiêu hủy dưới sự lãnh đạo mù quáng hiện tại. Nhưng bên cạnh những mất mát bi thảm, nhìn về hướng tương lai, sự kết thúc chiến tranh cũng đã tạo nên một cơ may, không những cho thế hệ trẻ mà còn cho tiên đồ dân tộc. Năm 75, những đứa trẻ còn trong bụng mẹ, hoặc vừa lên năm, lên mười nay đã trở thành những thanh thiếu niên đang hay đã hấp thụ đầy đủ tinh túy của nền văn minh nhân loại trên mọi phần đất Năm châu. Thời gian giúp họ trưởng thành và cũng chính thời gian đã góp phần hữu hiệu trong việc đào thải những “Ông bình vôi” lão làng trong ý thức tự kỷ để dọn đường cho những trào lưu giải phóng trên căn bản nhân bản và vị tha qua tư duy phóng khoáng và mở rộng. Loại bỏ mọi ám ảnh bi quan, những mặc cảm tự ty chủ bại, con đường

xây dựng đất nước trước mắt sẽ đây những nụ hồng vừa hé, những tài năng trẻ Việt Nam. Nhưng để trở thành hữu dụng, tuổi trẻ Việt nam đã phải trải qua một hành trình đơn độc với đầy đầy đá sạn đắng cay. Và chúng ta, lớp người cha anh đi trước có bao giờ nhìn lại để nhận chân vị trí của chính mình trong công trình vun xới khu vườn Hồng của Dân Tộc.

Với lớp người trẻ đến được các vùng trời tự do từ năm 75 hay sau đó, cuộc đời đã không dễ dàng mở rộng để chào đón họ. Họ đã đi vào hệ thống giáo dục xứ người như những chú vịt lạc giữa bầy gà. Khác biệt ngôn ngữ chỉ là một phần nhỏ trong hố cách ngăn Văn hóa. Mang tâm trạng kẻ cầm điếu ở trường học, về nhà ít có trường hợp được chia sẻ tận tường vì mẹ cha còn mãi bận bịu với những toan tính công ăn việc làm, còn chưa khuấy người với nỗi sâu vong quốc... Trên con đường đi và về từ trường học, một mình lầm lũi trong bình minh ngập tuyết mùa Đông, thui thui giữa trưa Hè thiêu đốt, ngõ ngàng giữa chiều Thu vấy kín lá vàng, ngọng nghịu uốn lưỡi học tiếng xứ người và còn phải nuôi dưỡng can đảm để đối phó lại biết bao là treu chọc, đố kỵ và bực đãi từ đám trẻ bản xứ cùng thời. Đã có lắm ngã lòng nhưng cũng còn thật nhiều bền chí và quyết tâm. Trong bất hạnh, như một nhiệm màu, họ đã đứng vững và vươn lên để làm vang danh người học trò nước Việt! Họ đã miệt mài trao đổi phần tri thức nhưng vẫn không quên cội nguồn, phần cốt tủy của văn hóa Đông phương, mặc dầu thế hệ cha anh hầu như đã vô tình trong việc truyền chuyển lại. Như loài cá Salmon tìm về nguồn, họ đã tự động tìm lại với nhau để cùng nhau tìm hiểu về nguồn gốc lịch sử dân tộc mình với khối óc thật trong veo nhưng đầy tinh tế. Họ đã cật lực giúp đỡ nhau để cùng tiến trên cả hai lãnh vực trí thức và đạo đức làm người. Họ đã cố gắng đem những màu sắc văn hóa Việt phổ biến ở mọi nơi họ hiện diện để mong đánh tan những thành kiến sai lầm, những cái nhìn thiếu cận của một đám nhân loại vẫn còn ngủ quên trong cơn mê tiền sử. Nhìn lại mở gia tài rách nát đang thụ hưởng, họ đã không mang một thứ mặc cảm tự ty đốn hèn nào. Không than van oán trách, trái lại còn trang bị hùng tâm và chính khí cho mình để mang hoài vọng tái xây

dựng trên mớ tro tàn gạch vụn. Họ đang là những tên lính tỵ hon trong đoàn quân vĩ đại qua công trình vun bồi cho sự tiến hóa của nền văn minh nhân loại nhưng lòng vẫn canh cánh về một quê hương còn đắm chìm trong tóe tang và nghèo đói. So với các sắc dân khác, hành trình vươn tiến của những người trẻ Việt nam quả đáng vinh danh.

Câu hỏi được đặt ra ở đây là chúng ta, những người thuộc thế hệ cha anh phải làm gì để vun xới khu vườn Hồng vừa hé nụ. Làm gì không có nghĩa đóng vai trò tham dự thụ động, liệt kê một lô nghĩa vụ nặng nề mà ngay cả chính chúng ta ngày xưa cũng chưa chu toàn rồi khoán trắng cho họ. Như một loại lang băm, không cần thăm bệnh mà chỉ thảo một toa thuốc dài và bắt con bệnh phải tự động vào rừng tìm thuốc tự cứu. Hãy cẩn trọng vì khu rừng trước mắt người trẻ Việt nam không có man thú nhưng lại đầy rẫy những con người biến thành thú chỉ biết phục vụ cho quyền lợi cá nhân và phe nhóm. Ngoài ra xin cũng đừng dựa trên những định kiến mọc rễ và bám trụ lâu đời để phán đoán hay kết luận về thái độ của người trẻ hôm nay. Từ kinh nghiệm đắng cay của bao đời trước, có người đã sớm quan ngại về mầm mống đổ ụp và tranh chấp giữa các thành phần chuyên viên trẻ, một mai khi đất nước thanh bình không còn bóng dáng cộng sản. Nguyên nhân phát sinh có thể từ sự bất tương đồng giữa các nền học thuật. Lo lắng như vậy có nghĩa là đã chưa thấu hiểu được tâm tình, chưa nghiên cứu kỹ về các môi trường đã đào luyện họ. Sẽ không có sự đụng độ nào giữa một bác sĩ tốt nghiệp tại Mỹ và tại Pháp. Sẽ không có sự so đo giữa kỹ sư từ Đức và từ Úc. Trái lại, chỉ có sự kết hợp và hòa điệu nhịp nhàng cho một mục đích chung vì dân tộc và tổ quốc. Vì may mắn thay, kết quả của mớ gia sản mà thế hệ chúng ta thừa hưởng từ phong kiến, thực dân, tham nhũng và cộng sản đã không có cơ hội ảnh hưởng trên tư tưởng những người trẻ. Và chẳng, chủ đích của các nền học thuật hiện tại nhằm khai phóng hơn là nhồi nặn con người thành công cụ cho những tham vọng cục bộ qua những buộc ràng thành kiến, óc kỳ thị địa phương, tôn giáo hay chủng tộc. Vì vậy để có thể góp phần kiến hiệu trong sứ mạng quang phục và xây dựng quê

hương, một nhịp cầu cảm thông cần phải được bắc để nối liền hai thế hệ hầu từ đó những kinh nghiệm quý báu, những giá trị và truyền thống cổ xưa mới có cơ hội giao lưu. Khi cầu đã bắc nhịp, thái độ cần có đối với chúng ta là phục thiện để chấp nhận sửa sai hơn là khư khư với ảo tưởng qua quan niệm “duy ngã độc tôn”: Con cháu thì không bao giờ biết gì hết...!

Những người trẻ Việt nam, tài nguyên nhân lực của đất nước đang rải rác xứ người, đó là niềm hãnh diện đồng thời cũng là kỳ vọng của mỗi người chúng ta. Họ là những nụ Hồng vừa hé trong nắng sớm, là ánh sáng để xua đuổi đêm đen, là lửa ngọn để thiêu rụi rơm rạ cuồng vọng. Thế hệ cha anh xin hãy là người giữ vườn tận tụy vì hầu như dưới mỗi mái ấm gia đình đang có một nụ Hồng vừa hé. Xin hãy để lòng rộng mở để đón chào ánh sáng. Xin hãy làm thân được để chuyển lửa về quê hương. Nhưng xin đừng là cỗ thụ che khuất chồi non. Xin hãy là hương sư thay vì lãnh tụ. Và xin tự mình định chỗ đứng của chính mình trong giòng sinh hóa của Dân Tộc.

HỖ TÍN

Nhận được hồng thiệp từ gia đình Cựu SVSQ Ngô Văn
Giàu Khóa 19 TVBQGVN báo tin Lễ Vu Quy cho Trương
Nữ:

CÔ NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO

sánh duyên cùng

CẬU NGUYỄN HỮU ĐÔ

Hôn lễ cử hành vào ngày 30 tháng 11 năm 1991
tại San Diego, California.

Chúng tôi xin chân thành chung vui cùng anh chị
Giàu. Cầu chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

BCH Tổng Hội và Tòa Soạn Đa Hiệu
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGVN



TIN TỨC THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

TIN LIÊN HIỆP QUỐC:

Nhờ vào sự chiến thắng trong cuộc chiến vùng Vịnh Ba Tư, ông Samir Shihabi, đại biểu của Saudi Arabia tại Liên Hiệp Quốc đã được bầu vào chức vụ Chủ tịch Đại Hội Đồng LHQ trong phiên họp thứ 46 ngày 17 tháng 9 vừa qua. Ông đã tỏ ra quá ngạc nhiên khi được đắc cử vào chức vụ này.

Cũng trong ngày khai mạc đúng với các dự đoán trước đây, Đại Hội Đồng đã bỏ phiếu chấp thuận cho Nam và Bắc Hàn, các quốc gia vùng Baltic mới độc lập, Marshall Islands và Micronesia gia nhập LHQ, nâng tổng số lên 166 thành viên. Cuộc bầu phiếu kín đề cử ông Shihabi vào chức vụ Chủ tịch là một diễn biến bất thường. Thông thường chức vụ này được luân phiên giữa các vùng quốc gia trên thế giới. Theo đó, mỗi vùng quốc gia sẽ thỏa thuận trước để cử người vào chức vụ này. Nhưng năm nay đã diễn ra một cuộc chạy đua khá hào hứng giữa ba nhóm. Nhóm thứ nhất, Á Châu với số thành viên đông đảo nhất mà theo thông lệ họ sẽ đảm nhận chức vụ này. Nhóm thứ hai, nước Papua New Guinea đã đưa ra ứng viên cách đây một năm và tỏ ra sẵn sàng ngồi vào ghế Chủ tịch cho đến khi Yemen rời Saudi Arabia nhập cuộc. Theo nhận xét của

các nhà ngoại giao, vì quan ngại Yemen, một quốc gia thù nghịch đã ủng hộ Iraq trong cuộc chiến vừa qua, nên vua Fahd đã theo sự thuyết phục của Hoàng tử Bandor (đại sứ của Saudi Arabia tại Hoa Thịnh Đốn) chấp thuận cho ông Shihabi nắm giữ một vai trò quan trọng tại LHQ. Điều này trái hẳn với chủ trương của Saudi Arabia từ trước đến nay.

Mặc dầu vận khăn và khoác áo choàng quý tộc Á Rập nhưng ông lại là người gốc Palestine và lấy vợ người Thụy Điển. Shihabi sinh ngày 27 tháng 2 năm 1925, tham gia các công tác ngoại vụ của Saudi Arabia năm 1949, một năm sau khi Do Thái độc lập và sau khi theo học luật tại Đại học Yale và Cambridge. Trước khi vào LHQ năm 1983, ông đã phục vụ tại Thụy Sĩ, Ý và là đại sứ của Saudi Arabia tại Thổ Nhĩ Kỳ và Hồi Quốc.

Với chức vụ Chủ tịch, ông Shihabi chịu trách nhiệm trình 150 đề mục trước Đại Hội Đồng LHQ để cân nhắc và quyết định. Trong khoảng thời gian mà trật tự thế giới đang bước vào giai đoạn đổi mới như hiện nay thì chức vụ Chủ Tịch Đại Hội Đồng LHQ chắc không còn mang ý nghĩa tượng trưng như trước đây.

Chức Tổng Thư Ký LHQ cũng đã được một nhân vật mới đảm nhận. Ông Butros Ghali đã được chọn để thay thế ông Perez De Cuellar, người đã quyết định về hưu sau hai nhiệm kỳ. Các quốc gia Á Rập và Phi Châu đã nhiệt liệt tán thưởng việc chọn ông Butros Ghali vào chức vụ này. Butros Ghali hiện đang đảm nhận chức vụ Phó Thủ Tướng Ai Cập và là một chuyên viên công pháp quốc tế. Ông cũng đã là một nhân tố quan trọng trong việc thành đạt thỏa ước hòa bình giữa Do Thái và Ai Cập năm 1979 và chính thỏa ước này đã mở đường cho Sadat đến Jerusalem. Thuộc thành phần thiểu số theo đạo thiên chúa và có vợ gốc Do Thái, Ghali là nhân vật người Á Rập gốc Phi Châu đầu tiên được chọn vào chức vụ lãnh đạo LHQ. Sự chọn lựa này hy vọng sẽ là chất xúc tác hữu hiệu cho sự mưu tìm một nền hòa bình vĩnh cửu tại Trung Đông.

TIN ĐÔNG ÂU

Biến cố gây nhiều chú ý nhất hiện nay tại vùng này vẫn là cuộc chiến giữa người Croatia và Serbia của Nam Tư. Nguồn gốc sâu xa của cuộc tranh chấp chủng tộc này đã mọc rễ từ lâu tại vùng Kosovo Polje, Cánh Đồng Chim Đen (the Field of the Blackbirds) vào năm 1389. Vào năm này, người Serbia đã đứng mãnh chiến đấu để bảo vệ nền độc lập mà họ ấp ủ. Tuy thua trận trong tay người Ottoman Turkey, họ cũng đã làm chậm bước tiến của đạo quân này vào các vùng dân Thiên Chúa Giáo Âu châu (Christian Europe). Huyền thoại thua trận vẫn còn là niềm tự hào dân tộc và mảnh đất Serbia tí hon vẫn hãnh diện là quốc gia của người chiến binh, của những thánh tử đạo. Lịch sử cận đại chỉ ghi nhận sự hiếu chiến và tham vọng của người Serbia. Người Serbia hy vọng chế ngự liên bang Nam Tư đầu tiên được thành lập năm 1918, bao gồm các vương thổ người Serbia, Croatia và Slovenia. Nhưng kết hợp chính trị này đã chết yếu vì những xung đột của các thành phần quốc gia. Các cuộc tranh chấp đã trở nên đẫm máu khi Đế Nhị Thế Chiến bùng nổ. Liên bang Nam Tư thứ hai được thành lập sau chiến tranh cũng không khá gì hơn. Một lần nữa, Serbia lại bị ép buộc đồng minh với kẻ thù, người Croatia. Croatia đã theo phát xít Đức trong thời gian chiến tranh và dưới sự cai trị của họ, hàng trăm ngàn người Serbia, người Do Thái và giống dân du mục (Gypsies) đã bị hành quyết. Năm 1945, một người Croatia tên Josip Broz dùng biệt danh trong thời chiến là Thống chế Tito (Marshal Tito), thuyết phục các Đồng minh Tây phương là dưới sự cai trị theo chủ nghĩa cộng sản của ông ta sẽ thực hiện được sự thống nhất các thành phần trong vùng vịnh Balkan (vùng núi Balkan chạy dài từ biên giới Nam Tư đến Hắc Hải). Nam Tư, một liên bang gồm 6 cộng hòa, 2 tỉnh tự trị (autonomous provinces) và hơn một tá thành phần các sắc dân khác nhau được kết hợp lại dưới sự lãnh đạo của Tito qua mở giáo điều Stalinist cho đến khi Tito qua đời năm 1980.

Sau Tito, liên bang Nam Tư dần dần bị vỡ vụn theo các đường nứt rạn chủng tộc và quốc gia. Năm 1987, người ta thấy xuất hiện một khuôn mặt đầy tham vọng nhưng thuộc hàng vô

đanh tiểu tốt có tên là Slobodan Milosevic. Milosevic trở thành lãnh tụ của một cộng hòa lớn nhất và nhiều thế lực nhất, đó là cộng hòa Christian Orthodox Serbia. Kết hợp uy quyền sắt máu với phương tiện tuyên truyền của hệ thống cộng sản, tên lùn mà mập, đầu tóc húi cao này đã xây dựng được một làn sóng cuồng tín khắp liên bang. Hắn đã rộng mồm hô hào là đồng bào Serbia của hắn đã bị lịch sử bạc đãi, đã bị lừa đảo trong vấn đề tự trị. Năm 1990, lo sợ bàn tay tàn bạo của Milosevic và cũng theo gương các nước Đông Âu khác, cộng hòa Slovenia và Croatia đã quẳng đi chiếc áo khoác Cộng Sản. Trong các cuộc bầu cử tự do, họ đã chọn những nhà lãnh đạo thuộc thành phần quốc gia, tận tụy theo đuổi việc tách rời khỏi liên bang vì họ cho đó là pháo đài Bolshevic, nơi trú ẩn của bọn người hiếu chiến Serbia. Milosevic có vẻ thần nhiên trước cao trào đòi tự trị của chủng tộc thuần nhất Slovenia nhưng thề là không để cho Croatia trở thành một quốc gia tự trị. Vì như vậy sẽ làm phân hóa chủng tộc Serbia hiện đang sống rải rác khắp các vùng cộng hòa. Sau nhiều tháng trời vận động cho một kết hợp nói lỏng nhưng bị người Serbia từ chối, Slovenia và Croatia tuyên bố độc lập vào ngày 25 tháng 6 năm 1991. Tức thời ngay sau đó chiến tranh bùng nổ.

Mỗi cộng hòa (republic) trong liên bang Nam Tư nhìn cuộc chiến dưới những góc cạnh khác biệt và trái ngược nhau. Người Croatia Công giáo thuộc La Mã (Roman Catholic Croatia) tranh đấu giành độc lập từ Liên Bang Cộng sản vô thần và người Serbia. Người Serbia của Milosevic chiến đấu để trả thù sự bạc đãi của lịch sử và trong tham vọng cho một Serbia lớn mạnh hơn. Bosnia-Herzegovina và Macedonia, với phần lớn tín đồ Hồi giáo, thì bất lực đứng nhìn tham vọng và chiến tranh đang lan dần đến bờ cõi xứ mình. Còn Slovenia thì quay lưng và Montenegro, một cộng hòa nhỏ nhất, lại theo phe với Milosevic.

Tất cả những cái nhìn dị biệt đó của một thực tế đơn giản - một cuộc chiến đẫm máu có chiều hướng không kết thúc - chỉ làm sáng tỏ một điều: Thật sự không có cơ hội hàn gắn nào giữa 6 cộng hòa. Cũng sẽ không có một sửa đổi nào hữu hiệu

cho chiếc khung Liên Bang đã bị tàn phá một cách có hệ thống. Nam Tư đã bị xóa sổ.

Trong khoảng thời gian dài trước khi chiến tranh bộc phát tại Croatia, báo chí nhà nước Serbia đã tố cáo là những tên Tân Phát-xít (neo-fascists) trong thành phần lãnh đạo Croatia đã cho xây cất những trại tập trung khổng lồ cho 600.000 người gốc Serbia. Ngày này qua ngày khác, bộ máy tuyên truyền tại Belgrade (thủ đô Nam Tư) đã tung ra những tài liệu bằng chứng tội ác của Tòa thánh Vatican trong âm mưu tẩy sạch người Serbia đạo Christian Orthodox. Lối tuyên truyền này, tuy vậy, đã thành công một cách sâu rộng. Các khối dân Serbia lại đâm ra tin rằng họ bị lôi kéo vào cuộc chiến tranh vô vọng vì các thế lực ngoại bang!

Từ ngày tuyên bố độc lập đến nay, Croatia đã mất hết 1/3 lãnh thổ và 2.500 nhân mạng. Thủ đô Zagreb đầy rẫy rào cản bao cát và tiếng còi báo động tránh bom giục giã liên hồi. Hai đối thủ Nam Tư mệt mỏi sau nhiều tháng giao tranh đã đồng ý ngưng bắn lần thứ 14 vào ngày thứ bảy 23 tháng 11 nhưng đại pháo của đạo quân Liên Bang vẫn còn rót đều vào thành phố Osijek của Croatia. Ngưng bắn là điều kiện tiên quyết để quân Liên Hiệp Quốc có thể được đổ vào giữa hai bên tham chiến. Mặc dầu thất bại trong những lần ngưng bắn trước, đã có triệu chứng là Serbia (được khối Tây phương mô tả là hiếu chiến) đang muốn chấm dứt giao tranh. Kế hoạch của LHQ đã được tên chủ tịch nhà nước cứng đầu của Serbia, Slobodan Milosevic hân hoan đón nhận.

Xuyên qua các chi tiết về cuộc chiến Nam Tư, chúng ta nhận thấy là dấu thành tri của Đảng Cộng sản quốc tế đã xụp đổ, tham vọng của một số đảng viên vẫn còn và bộ máy tuyên truyền của chúng vẫn còn gây tác động không nhỏ.

TIN TRUNG ĐÔNG

Dưới áp lực của Nga và Mỹ trong ý hướng tạo một trật tự mới trên thế giới, hội nghị hòa bình của bốn nước Trung Đông đã diễn ra tại thủ đô Madrid, Tây Ban Nha vào ngày thứ Tư 30

tháng 10 năm 1991. Tham dự hội nghị ngoài 4 phái đoàn của 4 quốc gia liên hệ là Do Thái, Syria, Lebanon và phái đoàn hỗn hợp Jordan-Palestine, còn có sự hiện diện của một số quốc gia nhân chứng như Mỹ, Nga, Ai Cập và Đại diện cộng đồng Âu châu.

Trong bài diễn văn khai mạc, Tổng Thống Bush đã phát biểu: "Hòa bình tại Trung Đông không còn là mơ ước nữa. Hòa bình chỉ đến qua kết quả của các cuộc thương thuyết trực tiếp. Hòa giải. Cho và nhận." Tiếp đó Tổng Thống Liên xô, ông Mikhail Gorbachev cũng nhấn mạnh: "Không thể nào tha thứ được nếu cơ hội này qua mất. Thành công chỉ có thể đạt được với điều kiện không một bên nào tìm cách chiến thắng bên kia."

Lập trường của các nước Á Rập và Do Thái đều rất cứng rắn. Về phía các nước Á Rập, họ đòi hỏi Do Thái thừa nhận chủ quyền của người Palestine, trả lại các vùng đất đã chiếm được trong cuộc chiến 1967, ngay cả công kích sự độc quyền của Do Thái đối với thành phố Jerusalem. Đây là thánh địa không những đối với người Do Thái mà còn với người Hồi giáo. Do Thái vẫn giữ vững lập trường: "Nói chuyện Hòa Bình nhưng không bàn chuyện trả đất." Hai lập trường đối nghịch này đã không mang lại một tiến bộ nào trong các cuộc bàn thảo. Thành công có chăng là việc ngồi chung bàn lần đầu tiên của hai kẻ thù truyền kiếp sau bốn thập niên tại Trung Đông. Chính kết quả khiêm nhường của hội nghị đã đưa đến dự trù một cuộc Hòa Hội màn hai tại Hoa Thịnh Đốn. Theo loan báo của bộ ngoại giao Hoa Kỳ vào trung tuần tháng 11, thư mời đã được gửi đến các quốc gia liên hệ. Cũng theo ước tính của bộ ngoại giao thì các bên liên hệ sẽ chấp thuận lời mời này, trừ Syria hiện vẫn chưa có thái độ dứt khoát.

Để có những nhận định đúng mức về các biến chuyển xảy ra cho Trung Đông trong thời gian tới, thiết tưởng cũng cần lật lại những trang sử sôi sục của vùng này:

— Chiến tranh 1948-1949: Ngay sau khi được Liên Hiệp Quốc công nhận độc lập, liên quân 6 nước Á Rập, Syria, Ai Cập, Jordan, Lebanon, Iraq, Saudi Arabia đã tấn công vào lãnh

thổ nước này. Kết quả Do Thái đã không bị đè bẹp mà còn mở mang thêm lãnh thổ về Bắc Galilée và Nam Negev; thành phố Jerusalem bị chia đôi; 700.000 người Palestine phải chạy trốn hay bị đưa vào các trại tỵ nạn. Thiệt hại nhân mạng: Do Thái 6.200, Liên quân Ả Rập 2.000.

— 1956: Do vụ kênh Suez, Do Thái phối hợp với liên quân Anh, Pháp tấn công Ai Cập, chiếm bán đảo Sinai nhưng sau đó phải rút binh vì áp lực của LHQ.

— 1967: Cuộc chiến thần tốc 6 ngày, Do Thái chiếm bán đảo Sinai của Ai Cập đến bờ kênh Suez. Chiếm giải Gaza bờ tây sông Jordan, toàn bộ thành phố Jerusalem của Jordan và vùng đồi Golan của Syria.

— 1970: Du kích Palestine đồng loạt mở các chiến dịch khủng bố, không tặc, chiến tranh du kích. Jordan lo ngại sự có mặt của tổ chức PLO nên đã xua đuổi tổ chức này ra khỏi lãnh thổ vì vậy đã tạo nên một cuộc nội chiến tàn khốc.

— 1973: Ai Cập và Syria liên hợp mở cuộc tấn công Do Thái. Thiệt hại nhân mạng: Do Thái 2.569, Syria 3.500, Ai Cập 15.000, Iraq 125. Các quốc gia Ả Rập phát động sự cấm vận dầu lửa gây nên cơn khủng hoảng toàn thế giới.

— 1978: Do Thái tấn công du kích Palestine ở Nam Lebanon.

— 1979: Thỏa hiệp Do Thái-Ai Cập lần thứ nhất. Do Thái rút khỏi Sinai năm 1981.

— 1981: Phi cơ Do Thái oanh tạc nhà máy nguyên tử Osirak của Iraq.

— 1982: Do Thái tấn công Lebanon, bao vây Beirut. Tổ chức PLO chấp thuận rút khỏi xứ này. Quân Do Thái vẫn còn đồn trú tại Lebanon cho đến năm 1985. Kết quả cuộc chiến dai dẳng này là 657 quân Do Thái thiệt mạng, 370 Syria, 1.000 quân PLO. Con số thiệt hại nhân mạng về phía dân chúng là 20.000 người Lebanon và Palestine.

— 1991: Trong cuộc chiến vùng Vịnh Ba Tư, Iraq đã cho phóng các hỏa tiễn SCUD vào lãnh thổ Do Thái.

Với một lịch sử đầy máu lửa căm thù như vậy, giải pháp

Hòa Bình cho vùng này không phải là câu chuyện ngày một ngày hai.

TIN LIÊN SỔ:

Sau khi đảng Cộng sản đã bị khai tử, Liên Bang Xô Viết vẫn còn trong tình trạng đầu sôi lửa bỏng về sự kết hợp các cộng hòa. Cố gắng của Tổng thống Gorbachev nhằm duy trì chất keo gắn liền các cộng hòa còn lại với nhau đã gặp phải trở ngại khi các nhà lãnh đạo của 7 cộng hòa không đồng ý ký vào thỏa hiệp tạo một kết hợp chính trị vào hạ tuần tháng 11. Năm cộng hòa khác đã từ chối không gửi phái đoàn đến tham dự.

Sự thoái bộ này là một thất bại nghiêm trọng nhất từ khi Gorbachev bắt đầu những cuộc đàm phán cay chua để đạt đến một dự thảo thỏa hiệp vào mùa Xuân rồi. Nghi vấn hiện tại không còn ở hình thái của một tân Liên Bang nhưng nó đã thụt lùi về câu hỏi sẽ có một thực thể Liên bang hay không. "Phải thành thật mà nói rằng mọi sự đã trở về điểm khởi đầu." Gorbachev đã phát biểu như vậy sau cuộc họp với những nhà lãnh đạo của các cộng hòa.

Mặc dầu Gorbachev nhấn mạnh đến khát vọng của các vị Tổng Thống các cộng hòa là muốn có sự tham gia của các quốc hội liên hệ trong việc soạn thảo thỏa ước để thiết lập căn bản lập hiến mới nhưng những chống đối mạnh mẽ nhất đã xuất phát từ Tổng Thống Liên Bang Nga (Russian Federation), ông Boris Yeltsin. Ông này muốn gia tăng quyền hạn cho Liên Bang mình và giảm thiểu sự khống chế của Toàn Khối Liên Bang. Theo nhận định của một viên chức kỳ cựu Xô Viết thân Gorbachev thì Yeltsin muốn cộng hòa Nga (Russia) là kẻ thừa kế Liên Bang Xô Viết trên lãnh vực chính trị, kinh tế và chiến lược. Một trở ngại quan trọng hàng đầu là chỉ có 7 cộng hòa tham dự nghị hội. Đó là Russia và xứ láng giềng Byelorussia; 5 cộng hòa Trung Á là Kazakhstan, Kirghizia, Tadzhikistan, Turkmenistan và Uzbekistan. Ukraine, xứ đông dân và giàu mạnh hàng thứ nhì sau Russia đã tẩy chay việc ký kết và đang chờ xem kết quả của nghị hội để quyết định có nên tự trị hay

không. Những cộng hòa phía Nam như Armenia, Azerbaijan, Georgia và Moldavia cùng biên cương với Romania cũng đã vắng mặt.

Tình trạng nội bộ Xô Viết sẽ không có những tiến bộ quan trọng ít ra là đến cuối năm. Giữ cho một quốc gia với lãnh thổ rộng lớn khỏi đi đến nội chiến là ước nguyện của các nhà lãnh đạo Xô Viết hiện nay. Nhưng chiếc cầu Liên Bang đang trôi dạt ra khỏi tầm tay các lãnh tụ Xô Viết. Đây phải chăng là cái Quả mà Nga số phải trả cho hàng vạn cái nhân Cộng sản đã gieo tang tóc khắp nơi trên 7 thập niên.

TIN PHI LUẬT TÂN

Khi mà tiếng kèn đồng trời điệu "Lui binh", hàng lính danh dự dàn chào giã từ, lá cờ sao trắng cũng từ từ hạ xuống lần cuối cùng tại căn cứ Clark vào ngày thứ Ba 26 tháng 11 năm 1991. Nghi thức giã từ này đã đánh dấu sự giao trả chính thức một căn cứ hải ngoại lâu đời nhất và đã từng là một căn cứ vĩ đại nhất của Mỹ cho chính phủ Phi Luật Tân. Khoảng chưa đầy một tiếng đồng hồ sau buổi lễ trang nghiêm, người ta ghi nhận một đoàn quân "hôi của" đã leo rào vào các dãy nhà tiền chế để "ấm" luôn mớ dây điện còn sót lại. Trước đó, những vật dụng nhà binh khác đã được bày bán đầy chợ trời: từ các phần Ration C cho đến vật dụng nhà bếp, không thiếu món nào.

Căn cứ Clark đóng cửa sau 89 năm hoạt động và Hoa Kỳ chỉ còn lại căn cứ Subic Bay với khoảng 5.500 quân nhân đồn trú. Subic Bay nhằm phục vụ cho Đệ Thất Hạm Đội và cũng dự trù đóng cửa vào năm 1994 qua quyết định của Thượng viện Phi sau khi họ đã dứt khoát từ chối một hợp đồng cho thuê 10 năm vào hồi tháng 9.

Sự ra đi của người Mỹ đã chấm dứt vai trò lịch sử của căn cứ Clark mà từ lâu được xem như là chìa khóa cho tất cả mọi cuộc hành quân trên biển từ Á Châu đến Trung Đông.

Được biết căn cứ Clark được lệnh đóng cửa sau sự tàn phá của núi lửa Pinatubo. Sao quả tạ đã chiếu cố hơi kỹ vào vận số người nữ Aquino nên thiên tai, bão lụt đã hành hải dân Phi

một cách thẳng tay trong năm nay.

TIN KAMPUCHIA

Ngày 23 tháng 10 vừa qua, Hiệp Định Hòa Bình cho Kampuchia đã được các phe tham chiến và 19 quốc gia hệ ký kết tại Paris. Theo đó một chánh phủ liên hợp gồm các thành phần tham chiến sẽ được thành lập để lãnh đạo Kampuchia trong thời gian chuyển tiếp đến khi tổ chức bầu cử vào năm 1993 dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc. Một phí khoản 2 tỷ Mỹ kim đã được dự trù cho các hoạt động Hòa Bình này. Đây là số tiền lớn nhất từ trước đến nay mà LHQ phải đài thọ. Theo Hiệp ước Paris, các hoạt động của LHQ từ đây cho đến khi bầu cử vào năm 1993 bao gồm việc quan sát cuộc ngưng bắn, giải giới, hủy phá mìn bẫy tại các vùng quê, thực hiện việc hồi hương người tỵ nạn cũng như đảm trách một số các vấn đề hành chánh. Hoàng thân Sihanouk, trong một bài diễn văn đầy cảm xúc, đã đứng ra nhận lãnh vai trò hàn gắn các vết thương do chiến tranh gây ra trong suốt 20 năm binh lửa.

Cũng vào tháng 9 năm nay, đại diện các lực lượng chống đối nhau đã gặp nhau tại Nữ ược để tham dự phiên họp kỳ 46 của LHQ với tư cách là thành viên của Hội Đồng Quốc Gia Tối Cao Kampuchia do Sihanouk cầm đầu. Ngoài Sihanouk, đại diện của 3 phe tham chiến khác gồm có Thủ tướng Hun Sen của chính phủ thân Việt cộng, Khieu Samphan của Khmer Đỏ, và Son Sann thuộc Mặt Trận Giải Phóng Quốc Gia Nhân Dân Khmer (KPNLF). Họ đã thỏa thuận phương thức bầu cử do LHQ đề nghị là 20 tỉnh của Kampuchia sẽ trở thành 20 đơn vị bầu cử. Phe nào thắng nhiều đơn vị nhất sẽ đắc cử.

Đại diện của các phe đã đến Nam vang vào hạ tuần tháng 11. Đại diện Khieu Samphan của Khmer Đỏ đã bị dân chúng Kampuchia đàn chào một cách tận tình nên đã phải chạy thoát thân khỏi nơi cư ngụ. Riêng ông hoàng Sihanouk, để dọn đường cho cuộc bầu cử vào năm 1993, hôm 20 tháng 11, đã đem nhóm kháng chiến của mình do người con trai Norodom Ranariddh lãnh đạo liên kết với phe chánh phủ đương nhiệm

của Hun Sen và thành lập một liên minh chính trị do Chea Sim làm chủ tịch. Chea Sim hiện là chủ tịch Đảng Nhân Dân (P.P.) Kampuchia kiêm Chủ tịch Quốc Hội.

Sau 20 chiến tranh, hòa bình của xứ chùa tháp đã lộ dạng. Nền hòa bình tương lai có đứng vững hay không đều tùy thuộc vào thiện chí của các phe và quyết tâm của nhân dân xứ này. Thái tử Sihanouk, người chủ trương chính sách đi dây ngày xưa trong chiến tranh Việt Nam, đang cố gắng vẽ lại lịch sử Kampuchia. Trò chơi liên minh mới, thành công hay thất bại là câu chuyện tương lai nhưng không ai phủ nhận lòng tận tụy hy sinh đối với quốc gia và dân tộc Kampuchia của ông Hoàng. Đây là bài học đáng suy gẫm cho những người tự xưng là lãnh tụ của miền Nam.

TIN VIỆT NAM

Trong khi tiến triển hòa bình tại Kampuchia đang bước vào giai đoạn lạc quan nhất thì vấn đề Việt Nam lại được khơi dậy. Hôm thứ Tư 23 tháng 10, trước khi tiếp kiến Nguyễn mạnh Cẩm, Bộ trưởng ngoại giao Việt Cộng, ông James Baker, ngoại trưởng Hoa Kỳ đã tuyên bố: "Hoa Kỳ sẽ dần dần vãn hồi các liên hệ kinh tế và bang giao với các nước Đông Dương. Con đường đi đến việc bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Cộng sản Việt Nam tùy thuộc vào thiện chí để giải quyết vấn đề người Mỹ mất tích trong chiến tranh." Con đường mà Baker đề cập là một lộ trình 4 giai đoạn, đã được soạn thảo và phụ tá ngoại trưởng Richard Solomon đã trao cho đại sứ Việt Cộng tại Liên Hiệp Quốc, Đinh xuân Lãng vào ngày 9 tháng 4 năm 1991 tại Nữ Ước. Bốn giai đoạn được tóm lược như sau:

Giai đoạn I:

- CSVN phải chấp nhận và bảo đảm sự thực thi Hiệp ước Hòa Bình của Kampuchia.
- Đáp ứng và hợp tác chân thành trong việc tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích trong chiến tranh.
- Nếu hai điều trên được thi hành nghiêm chỉnh thì chính phủ Hoa kỳ sẽ mở các cuộc hội thảo liên quan đến nhiều vấn

đề kể cả việc giải tỏa tài sản và ngân khoản của Việt Nam trước đây.

— Các công ty du lịch Mỹ sẽ được phép tổ chức các cuộc du lịch đến Việt Nam.

— Nhân viên ngoại giao CSVN sẽ được nói rộng phạm vi đi lại hơn 25 dặm giới hạn quanh trụ sở LHQ hiện đang áp dụng.

Giai đoạn II:

— Một phái đoàn cao cấp của Hoa Kỳ sẽ đến Việt Nam để thảo luận về kế hoạch bình thường hóa ngoại giao.

— Nếu việc hợp tác tìm quân nhân Hoa kỳ mất tích được tiến triển, Hoa kỳ sẽ thiết lập một hệ thống viễn liên trực tiếp giữa Hoa kỳ và Việt Nam qua vệ tinh.

— Doanh thương Hoa kỳ sẽ được phép mở văn phòng và ký các kế ước đầu tư cũng như thương mại với chính phủ Hà nội. Tuy nhiên, đối tượng các kế ước phải nhằm phục vụ đại chúng và chỉ được thi hành vào giai đoạn III.

— Mọi sự trợ giúp nhân đạo từ các tư nhân sẽ không còn bị hạn chế.

Giai đoạn III:

— Sáu tháng sau khi kế hoạch hòa bình cho Kampuchia có kết quả cụ thể với sự cộng tác chân thành của CSVN, toàn bộ lực lượng cố vấn cũng như binh đội CSVN phải rút khỏi lãnh thổ xứ này dưới sự giám sát của LHQ.

— Văn phòng liên lạc ngoại giao sẽ được mở tại hai quốc gia.

— Bãi bỏ hoàn toàn việc phong tỏa kinh tế. Các kế ước thương mại được ký ở giai đoạn trước sẽ được thi hành.

— Hoa kỳ sẽ giúp đỡ Việt nam trong việc vay tiền từ các ngân hàng quốc tế và Quỹ tiền tệ thế giới nhằm thực hiện những dự án phục vụ nhu cầu căn bản của đại chúng.

Giai đoạn IV:

— Tiến hành việc thiết lập một chính phủ dân cử tại Kampuchia.

— Thiết lập quan hệ ngoại giao cấp đại sứ.

— Được Hoa kỳ dành ưu đãi về phương diện giao dịch thương mại (Most Favorite Nation).

— Chấm dứt mọi phong tỏa đối với CSVN trong việc vay tiền từ các tổ chức ngân hàng như quỹ tiền tệ quốc tế, ngân hàng phát triển Á châu.

Xuyên qua các giai đoạn vừa nêu, con đường tiến đến sự bình thường hóa bang giao cho CSVN không phải là chuyện ngắn hạn. Điều quan hệ đối với chúng ta, người Việt Nam trong cũng như ngoài nước là phải tranh đấu làm sao để loại bỏ chế độ cộng sản tại Việt Nam. Vì dưới chế độ tàn bạo này chỉ có tàn phá chứ không có xây dựng; trên phương diện kinh tế, chỉ có đói nghèo và lạc hậu chứ không có thăng tiến phú cường. Cái gương Liên Bang Sô Viết, từ bỏ chế độ Công Sản để khởi chết đói là một gương sáng cho người CSVN và cũng là một thực tế đáng cho chúng ta dùng làm kích thích tố trong sứ mạng cứu vãn Tổ Quốc và Dân Tộc.

TIN TỊ NẠN VIỆT NAM:

— Ngày thứ Sáu 8 tháng 11 năm 1991, chánh quyền Hương Cảng đã cưỡng bách 59 người tị nạn Việt Nam hồi hương. Được biết đây là lần cưỡng bách thứ hai trong vòng hai năm nay. Vào 2 năm trước đó (ngày 12 tháng 12 năm 1989) Hương Cảng đã cưỡng bách 51 thuyền nhân hồi hương, đa số là đàn bà và trẻ thơ và sự kiện này đã tạo nên sự chống đối của thế giới. Chính quyền Anh đã rút lại chánh sách bắt nhân này cho đến nay.

Cảnh sát đã áp giải 20 đàn ông, 16 đàn bà và 23 trẻ em dưới 16 tuổi lên chiếc vận tải cơ C-130 trở lại Việt Nam. Ngày hôm sau báo chí thế giới đã đăng bức hình với khuôn mặt đau thương đầy nước mắt của người đàn bà bị xóc nách lòi lên máy bay bên cạnh những khuôn mặt lạnh lùng đến độ tàn nhẫn của nhân viên công lực Hương Cảng. Việc hồi hương này là kết quả của thỏa ước ngày 29 tháng 10 giữa chánh phủ Anh và CSVN. Theo một thông cáo của chánh quyền địa phương, cùng ngày đã có khoảng 5.000 người tị nạn tổ chức 3 cuộc biểu tình bất

bạo động tại trại Bạch Đầu (Whitehead), nơi tạm cư của 25.616 thuyền nhân. Theo con số thống kê, hiện đang có khoảng trên 63.000 người sống rải rác tại 12 trại tị nạn Hương Cảng. Tuy nhiên chỉ có 5.000 người là hội đủ điều kiện tị nạn của LHQ, con số 20.000 đã được thanh lọc không được xếp vào thành phần tị nạn vì lý do chính trị.

Người Việt tị nạn đã định cư, trong tháng rồi có tổ chức các cuộc tuần hành phản đối đồng thời cũng đã gửi kháng thư đến các cơ quan và giới chức liên hệ. Đặc biệt vào cuối tuần lễ nhân ngày lễ Tạ Ơn tại Hoa Kỳ, tại Santa Ana một cuộc tuần hành và chạy bộ quyên tiền giúp thuyền nhân do các em học sinh và sinh viên các trường địa phương tổ chức đã quy tụ khoảng ngàn người tham dự. Trả lời câu hỏi của báo chí Mỹ, một em học sinh 14 tuổi đã nói rằng trong suốt tháng qua em đã cố gắng đi quyên tiền giúp thuyền nhân. Một nữ sinh viên đã bày tỏ cảm nghĩ của cô về sự cưỡng bách hồi hương là lòng nhân đạo của nhân loại đã thấm mệt (compassion fatigue) chính vì vậy chúng tôi phải cố gắng để giúp đỡ đồng bào chúng tôi.

TIN CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

Trong cố gắng cứu nguy chế độ Cộng Sản vào hạ tuần tháng 10, Bùi Tín, cựu Đại tá Việt cộng, người dẫn quân tiếp thu Dinh Độc Lập ngày 30 tháng 4 năm 1975, đã đến Mỹ theo lời mời của một số chính khách xu thời Việt Nam và đám phản chiến Mỹ. Tín đã đến một số tiểu bang Hoa Kỳ với chủ đích giải độc và tìm hậu thuẫn cho việc chấp tay cầu xin bang giao. Tại miền Bắc California, Hoa Kỳ, Hoàng Cái tân thời của chế độ CS, bác sĩ Bùi duy Tâm đã ân cần khoản đãi Tín và mở một cuộc họp báo bỏ túi tại tư gia để Tín có dịp hoàn thành sứ mạng đầu độc người Việt hải ngoại. Bên cạnh Tín người ta ghi nhận có cựu đại tướng Nguyễn Khánh, người một thời cầm vận mạng miền Nam; cựu trung tá Trần văn Ân, cựu HLV/QS trưởng VBQGVN, cựu Dân biểu và cũng là người hô hào việc bãi bỏ quốc ca và một số các vị tai to mặt lớn khác thời VNCH.

Lập luận của Tín trong các lần ra mắt đám đông không có gì mới mẻ vì nó cũng giống như giọng điệu của đám kết cai tù trong các nhà giam quân nhân, công chức, cán bộ VNCH. Chỉ có một thiếu sót sâu bọ thời trước vây quanh Bùi Tín để hồng theo đám ăn tàn. Theo báo Diễn Đàn Chúa Nhật phát hành tại Orange, California, đồng bào vùng Hoa Thịnh Đốn đã tẩy chay không tiếp xúc với Tín mặc dầu có những nhân vật như Đoàn Văn Toại phùng mang cố thói phồng quả bong bóng Bùi Tín. Còn có những kẻ thờ ma Cộng sản thì quyết tâm của người Việt hải ngoại chắc phải rực cao để thâu ngắn ngày khai tử Đảng Cộng Sản Việt Nam.

CHIA VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin Lễ Vu Quy cho Thứ nữ tử gia đình Cựu SVSQ Võ Đăng Diệu Khóa 16 TVBQGVN:

CÔ VÕ ĐĂNG PHƯƠNG

lên xe hoa vây duyên cầm sắt cùng:

CẬU ĐÌNH QUỐC DŨNG

vào ngày 29 tháng 11 năm 1991

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng gia đình Cựu SVSQ Võ Đăng Diệu. Cầu chúc hai cháu Phương, Dũng bạc đầu hạnh phúc.

BCH Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
và Tòa Soạn Đa Hiệu
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 16 TVBQGVN

Qua rồi 34 năm phong ba Đại bàng xếp cánh nghỉ ngơi

HÀ KỶ LAM



Thời kỳ Chiến tranh lạnh của Thế giới đã thực sự chấm dứt với sự sụp đổ của Đảng cộng sản Nga Số tháng 8 vừa qua. Nhân loại bước vào những ngày tháng hòa dịu, dễ chịu hơn, không còn hiểm họa một cuộc đụng độ siêu cường - một ám ảnh chiến tranh nguyên tử ghê gớm đè nặng lên Thế Giới hàng ba thập niên qua. Trước tình hình mới, Tổng thống George Bush đã lên hệ thống truyền hình Liên Bang tường trình cùng quốc dân Hoa Kỳ hôm thứ sáu, 27-9-91, về việc Chính phủ đơn phương ra lệnh giảm lực lượng nguyên tử của Mỹ gần phân nửa. Lập tức, một ngày sau khi Tổng thống Bush tuyên bố "làm cho Thế giới bớt nguy hiểm trong thời đại nguyên tử", hàng loạt biên pháp đã được ban hành để thực hiện sự cắt giảm trên, trong đó lệnh bãi bỏ tình trạng ứng chiến 24/24 của các pháo đài bay dài tầm đã được hân hoan đón nhận tại khắp các

căn cứ Không Quân Chiến Lược toàn quốc. Cái mệnh lệnh lịch sử kia có hai phần: một phần dành cho các vật vô tri vô giác - các bom nguyên tử được tháo gỡ khỏi máy bay, đem cất vào nơi an toàn; không có phản ứng nào từ các trái bom cảm nín mà ghê gớm kia; chúng chẳng vui, chẳng buồn - và phần kia dành cho con người - phi hành đoàn từ nay không ngủ bên cạnh máy bay để sẵn sàng cất cánh ngày đêm nữa; và sự việc đó đã thay đổi hẳn đời sống của những con người trong Không Quân Chiến Lược cùng gia đình họ. Chồng con không còn phải vắng nhà định kỳ nữa. Để thấy tình hình mới của Thế Giới tác động đến những người gắn liền với vũ khí nguyên tử Mỹ như thế nào, ta nên biết khái quát về một bộ phận đặc biệt trong Không Lực Mỹ: Bộ Tư Lệnh Không Quân Chiến Lược (Strategic Air Command, viết tắt SAC), cùng mức độ sẵn sàng tác chiến của họ.

BỘ TƯ LỆNH KHÔNG QUÂN CHIẾN LƯỢC.

Là một đơn thức trong Tam Thức Nguyên Tử của Mỹ*, Không Quân Chiến Lược Mỹ có trách nhiệm chính là tiêu diệt đối phương bằng vũ khí nguyên tử ngay những giờ phút đầu khi Thế Chiến Thứ Ba bùng nổ. Xương sống của Bộ Tư Lệnh Không Quân Chiến Lược là những pháo đài bay đường dài B52 và B1B có gắn bom nguyên tử. Những con đại bàng này và những phi cơ KC135 chở nhiên liệu là những cặp bài trùng "anh đâu em đó". Chẳng hạn, khi một phi đội 3 chiếc B52 cất cánh đi công tác, lập tức 3 chiếc KC-135 bay theo, để suốt cuộc hành trình sẵn sàng chia vôi tiếp xăng cho B-52. Bất kể ngày đêm, Không Quân Chiến Lược Mỹ luôn luôn ở trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu cao nhất: 15 phút sau khi nhận lệnh lên đường, các pháo đài bay với đầy đủ nhiên liệu và vũ khí nguyên tử đã nâng mình khỏi phi đạo để trực chỉ mục tiêu. Mười một căn cứ của Bộ Tư Lệnh Không Quân Chiến Lược nằm rải từ tiểu bang New York ở bờ Đông sang tiểu bang Washington ở bờ Tây và từ tiểu bang North Dakota ở miền Bắc xuống tận Texas và Louisiana ở miền Nam đều có các phi hành đoàn ở mức báo động "đỏ" như vậy.

NGÀY ĐÊM GÌN GIỮ BIÊN CƯƠNG.

Phi hành đoàn của các pháo đài bay và các phi cơ tiếp tế nhiên liệu phải ứng chiến 24/24 tại các căn cứ của Bộ Tư Lệnh Không Quân Chiến Lược. Trong những dãy nhà không có cửa sổ, đặc biệt dành riêng cho họ, kế cận nơi phi cơ đậu, những người ứng chiến có thể giải trí, đọc sách, học hành, ăn, ngủ. Khi có lệnh báo động họ chỉ chạy mấy bước là leo lên phi cơ. Điều căn bản là bất cứ lúc nào họ cũng phải túc trực cạnh máy bay để sẵn sàng cất cánh. Còn về sinh hoạt nội bộ, như việc luân phiên ứng chiến giữa các phi hành đoàn v.v. có thể có khác biệt đôi chút tùy theo tình trạng nhân viên và huấn thị đều hành của từng căn cứ. Lấy căn cứ McConnell ở tiểu bang Kansas làm ví dụ: ở đây, các phi hành đoàn B-52 và B-1B phải chịu cái cảnh cứ 6 tuần thì rơi vào 1 tuần ứng chiến. Các phi hành đoàn máy bay tiếp xăng KC-135 thì vất vả hơn vì cứ 3 tuần lại phải 1 tuần ứng chiến. Trong suốt tuần ứng chiến họ phải ngủ trong các nhà cạnh máy bay (dĩ nhiên phải xa gia đình, vợ con trong tuần đó!). Không Quân Chiến Lược Mỹ đã được đặt trong tình trạng báo động liên tục như vậy 34 năm qua, kể từ khi Nga Sô và Mỹ bước vào thời kỳ căng thẳng của Chiến Tranh Lạnh năm 1957. Những người trong Không Quân Chiến Lược trước đây vẫn thường nói với nhau: "Chúng ta sẽ làm công việc ứng chiến này suốt đời lính, rồi đến con cái chúng ta cũng sẽ tiếp tục làm như vậy". Vậy mà, đúng một cái, sáng thứ Bảy vừa, 28-9-91, hầu như không ai tin lỗi tai mình nghe đúng: tình trạng ứng chiến được bãi bỏ! Từ nay, những con người phi hành hào hoa của Không Quân Chiến Lược được trở lại sinh hoạt bình thường "sáng vác ô đi, tối vác ô về". Tin vui lịch sử được reo mừng đón nhận tại mọi căn cứ của Bộ Tư Lệnh Không Quân Chiến Lược. Hết rồi, những giờ phút khắc khoải tại những Trung Tâm Hành Quân Chiến Lược, chờ một lệnh lên đường - cảm ơn Thượng Đế - không bao giờ tới! Hết rồi, những người yêu, những người vợ, những đứa con v.v. đêm đêm nghĩ đến người thương đang cô đơn bên những con đại bàng sắt khổng lồ, chờ "đi làm kiếp người hùng". Hết rồi, những căng thẳng cân não, khi khối Warsaw động binh, khi các

giàn hỏa tiễn liên lục địa xuất hiện ở Cuba năm nào, khi những cơn lốc Thế Giới như sắp cuốn hút người thân yêu của mình vào đường xoáy của chúng. Một thế giới thái bình “đỡ khổ” lắm chứ, phải không các “yên hùng” Không Quân? Đây đây, làn hơi phong phú của Hương Lan vừa cất lên thanh thoát:

*“... gặp khi chinh chiến lâu dài
Người phi công giữa khung trời
Vẫn phải mang số phận con người ...”*

Tháng 10 năm 1991
HÀ KỶ LAM

* Một tổng lực nguyên tử trên các pháo đài bay đường dài, tại các căn cứ hỏa tiễn liên lục địa, trên các tàu ngầm dưới lòng đại dương. Quan niệm phòng thủ của Hoa Kỳ là, nếu ít nhất một số lượng nguyên tử kể trên sống sót qua cú đánh thành linh của Nga Sô, thì họ sẽ không dám liều lĩnh tấn công Hoa Kỳ.

Với việc bãi bỏ tình trạng ứng chiến của các pháo đài bay mang bom nguyên tử, Hoa Kỳ chỉ mới khử một nhóm, vì thế Nga Sô vẫn không cảm thấy thoải mái lắm, vì biết rằng Mỹ vẫn còn Nhị Thức Nguyên Tử đáng gờm.

ĐÍNH CHÍNH

Đa Hiệu 24 trang 101 nơi mục Phân Ưu thân mẫu cựu SVSQ Tinh A Nhi K18 thay vì Cựu SVSQ Tinh Anh K18.

Đa Hiệu 24 trang 68 bài thơ “Lòng tôi gửi Trần Văn Lệ” của nhà thơ Hà Ly Mạc, đoạn đầu giòng thứ 3: “Cho tôi nằm ở đó”, xin đọc là: “Cha tôi nằm ở đó”. Bài thơ cũng đã thiếu mất đoạn thứ 4:

*“Anh nhớ về Đà Lạt
Tôi hoài vọng Cố hương
Bạn bè tôi còn đó
Đang sống cảnh đoạn trường.”*

Tòa soạn xin chân thành cáo lỗi cùng quý đọc giả, Cựu SVSQ Tinh A Nhi K18 và nhà thơ Hà Ly Mạc.

Diễn Đàn Nghị Luận

Triển vọng thay đổi tại Việt Nam và vai trò của thanh niên Việt Nam Hải Ngoại

(Bài nói chuyện của Niên trưởng Lâm Quang Thi tại Boston ngày 27/4/1991 do Tổng Hội Sinh Viên tại Massachusetts tổ chức nhân ngày Quốc Hận 1991, vài tháng trước sự khai tử chế độ CS tại Nga)

Kính thưa Quý vị quan khách,
Anh chị em Sinh viên thân mến,

Trước hết tôi xin cảm ơn Ban Tổ Chức và tất cả anh chị em sinh viên đã có nhã ý mời tôi tham dự buổi hội thảo ngày hôm nay tại thành phố Boston xinh đẹp và đây những di tích lịch sử Hoa Kỳ này. Mặc dù bận rộn nhiều công việc nhưng tôi luôn luôn sẵn sàng đến với thế hệ trẻ vì tôi cho rằng thanh niên là tương lai của Tổ quốc, và nếu anh chị em còn dấn thân, còn đấu tranh cho lý tưởng Tự Do, Dân Tộc, thì chúng ta còn có thể lạc quan về tiền đồ Tổ quốc Việt Nam. Tôi sẵn sàng đến với anh chị em sinh viên vì tôi cho rằng anh chị em cần được yểm trợ, khuyến khích và hướng dẫn để có thể đảm nhận lấy vai trò của mình trong công cuộc vận động lịch sử nhằm tái lập Tự Do và Nhân Quyền tại Việt Nam.

Người Mỹ trong ngành địa ốc có câu: “Ba yếu tố quan trọng nhất đối với địa ốc là: ‘Vị trí, vị trí và vị trí’ (location, location and location).” Nếu người ta hỏi tôi ba yếu tố nào quan trọng nhất đối với tương lai một quốc gia thì tôi sẽ không ngần ngại trả lời rằng đó là ‘Thanh niên, thanh niên và thanh niên’. Cũng trong chiều hướng đó cho nên trong năm qua tôi đã tiếp

xúc với nhiều tổ chức sinh viên Việt Nam ở mọi nơi. Đặc biệt, mùa thu năm ngoái tôi đã tham dự một cuộc hội thảo do Sinh viên Việt Nam và các chuyên viên trẻ (young professionals) tổ chức tại trường Đại học Stanford để bàn về vấn đề phát triển cộng đồng và quang phục đất nước. Mùa hè năm ngoái tôi cũng đáp máy bay đi Berlin thể theo lời mời của anh chị em sinh viên tại đây để duyệt xét về tình hình đất nước và bàn về vai trò của thanh thiếu niên VN hải ngoại. Trong dịp này tôi đã may mắn có dịp tiếp xúc với đại diện một số gọi là “công nhân xuất khẩu” do Hà Nội gửi qua làm việc tại Đông Đức. Cũng như quý vị được biết, các công nhân này phần lớn là con cháu các cán bộ cao cấp trong Đảng và Nhà Nước, tuy nhiên khi nhìn thấy tận mắt thế nào là Tự Do, Dân Chủ tại Tây Bá Linh sau sự sụp đổ của bức tường Berlin, anh chị em này rất lấy làm bất mãn đối với chế độ CSVN và khi trở về nước họ sẽ là một trung tâm đề kháng mãnh liệt đối với chính quyền CS. Do đó, khi anh chị em sinh viên Berlin hỏi tôi phải làm thế nào để tham gia vào công cuộc quang phục đất nước, tôi nói với anh chị em rằng công tác thứ nhất là phải tiếp tục giữ mối liên lạc với các anh chị em sinh viên và công nhân xuất khẩu chính thể CSVN gửi qua du học hoặc làm việc tại các nước Đông Âu khi họ trở về VN để tiếp tục gửi bài vở, phim ảnh, báo chí và tài liệu về sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản tại khắp nơi trên thế giới để tham gia vào công tác mà một tập san VN gọi là “chuyến lửa” về VN và biến những nhóm lửa nhỏ này thành một đám lửa vĩ đại của một cuộc cách mạng nhân dân tại Việt Nam.

Đến đây tôi xin ngừng lại một phút để có một vài lời đối với anh chị em cựu quân nhân có mặt tại hội trường ngày hôm nay và đã dành cho tôi một sự tiếp đón đầy tình “huynh đệ chí binh”. Các anh em đã chiến đấu gay go nhiều năm trời, nhiều khi trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, thiếu thốn, để bảo vệ lý tưởng Tự Do. Tôi tin rằng Tổ quốc Việt Nam sẽ không bao giờ quên ơn các bạn. Đối với các bạn, tôi xin mượn lời sao đây của Tướng De Gaulle khi rút quân qua Anh quốc trong kỳ Đệ II Thế Chiến trước áp lực của các Sư Đoàn Thiết Giáp Pantzer Divisions của Đức Quốc Xã: “Chúng ta đã thua một trận chiến,

nhưng chúng ta chưa thua cuộc chiến tranh này" ("Vous avons perdu une bataille, mais nous n'avons pas perdu la guerre"). Đối với chúng ta cũng vậy, chúng ta đã thua một trận chiến, nhưng cuộc chiến tranh Việt Nam chưa chấm dứt, và cuối cùng lý tưởng Tự Do và Dân Chủ sẽ toàn thắng và các bạn sẽ có dịp trở về tham gia vào cuộc xây dựng một nước Việt Nam không cộng sản, Tự Do và Thịnh Vượng.

SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN.

Mà thật vậy, các chế độ CS cuối cùng cũng sụp đổ và trào lưu tiến triển của lịch sử nhân loại đang hướng về Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền được xem như những tiên đề của thập niên 90 và đầu thế kỷ thứ 21. Trong quyển sách nhan đề "Một Sự Thất Bại Vĩ Đại — Sự Phát Minh và Cái Chết của Chủ Nghĩa CS Trong Thế Kỷ thứ 20" ("The Grand Failure - The Birth and Death of Communism in the Twentieth Century") xuất bản năm 1989, Tiến sĩ Zbiguew Brzeninski đã tóm tắt sự thất bại của chủ nghĩa CS như sau: "Cái bế tắc không lối thoát của hệ thống CS là ở chỗ sự thành công kinh tế chỉ có thể đạt được với cái giá của sự ổn định chính trị, trong lúc sự ổn định chính trị chỉ có thể tồn tại với cái giá của sự thất bại kinh tế". Vì nhận thấy sự nguy cơ này cho nên ông Gorbachev đã áp dụng một vài sự cởi mở về kinh tế và chính trị tại Nga xô, nhưng những cải tổ này chỉ có tánh cách phiếm diện, nửa vời và chỉ được thực hiện ở thượng tầng kiến trúc của Đảng và Nhà Nước. Tuy nhiên qua quan niệm gọi là "glasnost" và "perestroika" như là hai ngòi thuốc súng làm bùng nổ một cuộc cách mạng nhân dân thật sự tại các nước Đông Âu có một truyền thống dân chủ lâu đời. Tại các nước này, người dân đã đứng lên và dùng lá phiếu để thay thế các chế độ CS bằng một chế độ dân chủ, đa nguyên và khi các cuộc cách mạng nhân dân tại đây đã hoàn tất thì nó như là một sợi giây chuyền làm phát nổ một cuộc cách mạng thứ hai tại Nga Xô, một cuộc cách mạng nhân dân đang diễn ra hiện nay với sự biểu tình đình công đòi tự do, dân chủ, đòi cải thiện đời sống giai cấp thợ thuyền, và quyền tự trị của các cộng hòa. Kết quả của các diễn

biến này có lẽ sẽ đưa đến sự phá sản của hệ thống kinh tế và chính trị tại Nga Sô và sự tan rã của cái gọi là Liên Bang Sô Viết. Điều này, theo tôi nghĩ, sẽ đưa đến một chu kỳ mới mà tôi gọi là chu kỳ của sự sụp đổ của các chế độ CS tại các quốc gia CS chậm tiến như Cuba, Bắc Hàn và Việt Nam, vì những lý do sau đây:

1. Thứ nhất, vì không còn nhận được sự viện trợ của Nga Sô và các quốc gia Đông Âu, cho nên các quốc gia này sẽ xoay qua Tây Phương để mưu cầu viện trợ. Tuy nhiên các quốc gia Tây Phương đang dành ưu tiên cho sự giúp đỡ các quốc gia dân chủ mới tại Âu Châu có nhiều liên hệ văn hóa, chính trị và an ninh đối với họ hơn là những quốc gia đệ tam. Vả lại, nếu có viện trợ một phần nào đi nữa, thì họ cũng sẽ đòi các quốc gia này phải tiến hành những sự cải tổ cần thiết về kinh tế và chính trị.

2. Thứ nhì, với sự sụp đổ của chủ nghĩa CS và sự chấm dứt chiến tranh lạnh, người ta nhận thấy một hiện tượng mới đang xảy ra: đó là các quốc gia trên thế giới hiện đang liên kết với nhau theo những tiêu chuẩn mới, những chiều hướng mới. Trước đây, trong thời kỳ chiến tranh lạnh, thế giới chia ra thành hai khối rõ rệt: một bên là Cộng sản, một bên là Thế giới Tự Do. Sự liên kết này được các nhà chính trị học gọi là sự lưỡng cực ý thức hệ (ideological polarization). Tiếp theo sự sụp đổ của chủ nghĩa CS, các quốc gia trên thế giới được liên kết theo những quyền lợi kinh tế thay vì theo sự tương đồng ý thức hệ. Cái mô thức rõ rệt nhất của hiện tượng này là sự hình thành của khối thị trường chung Âu Châu mà trong đó Đức Quốc thống nhất sẽ giữ một vai trò quan trọng. Gần đây, sự thiết lập ngoại giao giữa Nga Sô và Nam hàn đã chứng tỏ điều này một cách hùng hồn. Gần đây hơn nữa, sự liên kết giữa Nga Sô và Hoa Kỳ trong cuộc khủng hoảng Trung Đông chứng tỏ rằng những sự dị biệt về ý thức hệ trước đây đã được thay thế bằng một sự hợp tác để bảo đảm sự ổn định chính trị ở Trung Đông và sự lưu thông tự do của dầu hỏa trên thế giới. Chính trong tuần vừa qua sự viếng thăm Nhật Bản của ông Gorbachev được các nhà quan sát viên chính trị xem như là

bước đầu của một sự hiệp thương mới và sự thành hình một loại thị trường chung Á Châu mà trong đó Nga Sô, sau khi đã mất hết Đông Âu, muốn tham dự như một thành viên có khả năng cung cấp tài nguyên, trong lúc Nhật Bản sẽ đóng góp vốn liếng và kỹ thuật.

Do đó, các quốc gia như Việt Nam đang đứng ngoài những sự liên kết mới dưới một hiện tượng mà người ta gọi là thế giới hóa nền kinh tế địa phương (globalization of the economy). Những quốc gia này bị cô lập hóa trên phương diện kinh tế lẫn chính trị sẽ không có khả năng tồn tại.

NHIỆM VỤ CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Tuy nhiên, chúng ta không thể ngồi đợi sự sụp đổ của chế độ CSVN một cách tiêu cực mà trái lại chúng ta phải càng nỗ lực hơn nữa để đem sự sụp đổ đó đến với ta càng sớm càng tốt. Để tham gia vào công cuộc quang phục đất nước, tôi quan niệm nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam Hải Ngoại có thể được chia ra thành những nhiệm vụ ngắn hạn và nhiệm vụ dài hạn:

1. Trong số các nhiệm vụ ngắn hạn, công tác thông tin, phổ biến tư tưởng Tự Do Dân Chủ là một công tác cấp bách. Tờ báo Quê Mẹ số 113 & 114 có trích một đoạn sau đây do một công nhân xuất khẩu viết trên tờ Điểm Tin Báo Chí xuất bản ở Tiệp Khắc như sau: "... Theo tôi, xu thế và con đường tiếp theo của chúng ta là liên hiệp lại tạo ra một sức mạnh mới, tăng cường và đẩy mạnh thêm công tác thông tin, nâng cao thêm chất lượng của những bài viết, nhất là những bài mang tính tư tưởng dân chủ mới, để giúp cho sự thắng thế của tư tưởng dân chủ tự do trong mỗi con người Việt Nam, đặc biệt là trong tầng lớp thanh niên - thế hệ tương lai của đất nước, của dân tộc". Tôi cho đây cũng là trách nhiệm của các bạn. Trong công tác thông tin này ta cũng phải chú trọng đến công tác chiêu hồi các thành phần tiến bộ trong hàng ngũ Đảng và Quân Đội CSVN để họ có thể yểm trợ cuộc cách mạng dân chủ của nhân dân VN trong tương lai.

2. Nhiệm vụ thứ hai là tích cực tham gia vào guồng máy

chính trị và hành chính của quốc gia tạm cư để gây áp lực đối với CSVN và bắt buộc họ phải áp dụng những cải tổ cần thiết trước khi nhận diện được sự viện trợ kinh tế. Thí dụ, vấn đề liên hệ ngoại giao với CSVN. Hiện nay Hoa Kỳ đặt hai điều kiện: Hợp tác trong vấn đề tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích và giải quyết tình hình Kampuchia. Ta phải đòi hỏi chính phủ Hoa Kỳ đặt thêm điều kiện thứ 3: cải tổ kinh tế và chính trị. Tôi đã có dịp tiếp xúc với các giới chức Hoa Kỳ về vấn đề này và đã nêu lên ý kiến là vấn đề liên hệ ngoại giao với CSVN phải là một tiến trình qua nhiều giai đoạn. Tôi cũng đã nhắc lại với họ về đường lối do Đại tướng Maxwell Taylor, nguyên cố vấn quân sự cho cố Tổng thống Kennedy và người đã từng giữ chức Chủ Tịch Bộ Tham Mưu Hỗn Hợp Hoa Kỳ, đã trình bày trong quyển sách nhan đề: "The uncertain trumpet". Tướng Taylor chủ trương một chính sách gọi là "Sự trả đũa uyển chuyển" ("Flexible response") để áp dụng đối với Nga-Sô trong thời kỳ chiến tranh lạnh. Theo chủ trương này, nếu Nga Sô tấn công Thế Giới Tự Do bằng lực lượng quy ước thì Thế Giới Tự Do sẽ trả đũa bằng chiến tranh quy ước. Nếu Nga Sô tấn công bằng vũ khí nguyên tử chiến thuật thì thế giới tự do cũng trả bằng lại vũ khí này. Nếu Nga Sô tấn công bằng hỏa tiễn liên lục địa, thì thế giới tự do cũng trả đũa như thế. Đối với CSVN cũng vậy. Nếu họ chịu giải tỏa tất cả các trại cải tạo và giao trả tự do cho tất cả các tù nhân chính trị thì Hoa Kỳ có thể viện trợ nhân đạo cho họ. Nếu CSVN chịu cởi mở kinh tế thành một nền kinh tế thật sự tự do và hướng về thị trường thì Hoa Kỳ có thể giải tỏa lệnh cấm vận và viện trợ kỹ thuật. Nếu CSVN chấp thuận một hệ thống chính trị đa nguyên và tổ chức bầu cử tự do dưới quyền kiểm soát của Liên Hiệp Quốc thì lúc đó Hoa Kỳ hãy nghĩ tới việc liên hệ ngoại giao. Tuy nhiên, người Mỹ có chịu nghe tiếng nói của chúng ta hay không, điều này còn tùy thuộc sức mạnh cộng đồng VN tại Hải Ngoại. Điều này dẫn đến nhiệm vụ kế tiếp:

3. Tích cực tham gia vào các hoạt động của Cộng đồng để củng cố và phát triển cộng đồng, để biến cộng đồng thành một thực thể có thực chất trên phương diện kinh tế và chính trị.

4. Trên một cấp bậc cao hơn, tôi thiết nghĩ các bạn hãy tham gia vào hoạt động của các tổ chức quốc tế đang tranh đấu cho tự do và nhân quyền tại các quốc gia đệ tam. Chẳng hạn như Tổ chức Ân Xá Quốc Tế, Tổ Chức Quốc Tế Bảo Vệ Nhân Quyền, Liên Minh cho Một Nước Việt Nam Tự Do, Liên Minh Quốc Tế cho Tự Do và Dân Chủ v.v. Những tổ chức này là một môi trường tốt để ta có thể nói lên tiếng nói của mình và cũng để đánh thức lương tâm nhân loại trước những vi phạm trầm trọng nhân quyền đang xảy ra hằng ngày tại Việt Nam.

Nhiệm vụ dài hạn của các bạn là tham gia vào công cuộc kiến thiết xứ sở trong thời kỳ hậu cộng sản. Nước Việt Nam có nhiều tài nguyên phong phú như kinh nghiệm cho thấy những tài nguyên này không có thể khai thác có hiệu quả dưới một thể chế CS vì các xứ này có một bộ máy hành chánh nặng nề, nhiều tham nhũng và hơn nữa thiếu những định chế pháp luật rõ rệt, những luật đầu tư thích hợp, một tổ chức ngân hàng và tài chánh cần thiết, một hệ thống giao thông và liên lạc hữu hiệu và nhất là một sự bảo đảm tôn trọng các kế ước được ký kết. Một thể chế dân chủ sẽ thu hút được sự đầu tư và dịch vụ ngoại quốc. Nước Việt Nam cũng có nhân công rẻ, thông minh và cần cù và chính các bạn, các chuyên viên trẻ hải ngoại, sẽ cung cấp kiến thức kỹ thuật cần thiết cho sự kiến thiết quốc gia. Tôi đề nghị các bạn nên trao đổi thêm về kiến thức quản trị để tăng cường khả năng cá nhân và tăng gia hiệu lực trong công việc xây dựng xứ sở. Muốn làm được việc này thì ngoài kiến thức kỹ thuật mà phần đông các bạn đã có, các bạn nên theo học các chương trình MBA chẳng hạn để nghiên cứu kỹ thuật quản trị tân tiến trên thế giới. Ví dụ của Mỹ và Nhật Bản, để có thể áp dụng trong tương tại Việt Nam.

Cũng trong chiều hướng này, tôi nghĩ rằng các bạn, ngay từ lúc này, nên cố gắng tìm hiểu về tiềm năng kinh tế tại Việt Nam bằng cách mở những cuộc hội thảo và mời những chuyên viên Việt Nam và ngoại quốc đến trình bày. Nếu có thể được, các bạn nên tìm cách liên lạc với các sinh viên và chuyên viên trẻ Việt Nam ở các tiểu bang khác của nước Mỹ cũng như ở các nước khác và tiến đến việc thiết lập một Hội Các Kỹ Thuật Gia

Việt Nam để trao đổi ý kiến và soạn thảo một chương trình phát triển kinh tế và xây dựng Đất nước trong thời kỳ hậu Cộng sản.

Nhiệm vụ của các bạn rất nặng nề, nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng vào khả năng và thiện chí của các bạn. Chúng ta phải nhìn nhận rằng sau nhiều biến cố đau thương người dân Việt Nam thường có mặc cảm hoài nghi. Tuy nhiên người ta có thể hoài nghi thiện chí của một vị tướng lãnh này hay một chính khách nọ, nhưng người ta không thể nào hoài nghi sự trong trắng và quyết tâm phục vụ đất nước của các bạn. Trước khi dứt lời, một lần nữa tôi xin cảm ơn tất cả quý vị và các bạn trẻ đã dành cho tôi cái vinh dự hầu chuyện cùng quý vị và các bạn ngày hôm nay. Và trong niềm tin vô biên vào thể tất thắng của lý tưởng Tự Do, trong niềm tin tưởng vô biên vào tiên đồ Tổ Quốc Việt Nam, tôi xin gửi đến toàn thể quý vị và các bạn lời chào Đoàn Kết và Quyết Tâm Quang Phục và Xây Dựng Đất Nước.

Xin cảm ơn

LÂM QUANG THI

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn, thân phụ Cựu SVSQ Đoàn
Phương Hải K19 TVBQGVN

CỰ ĐOÀN VĂN QUYẾT

đã tạ thế vào ngày 21 tháng 10 năm 1991
nhằm ngày 14 tháng 9 năm Tân Mùi
tại San Jose, California
hưởng thọ 84 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng tang quyến.
Nguyện cầu hương hồn Cự sớm tiêu diêu miền cực lạc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN và tòa soạn Đa Hiệu
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Bắc Cali
Gia đình Cựu SVSQ K19 TVBQGVN

Trở Lại Mái Trường Xưa: Võ Bị West Point



PHILIP KAMRASS/THE RECORD
Retired Col. Seth Hudgins Jr., left, greets Academy graduate Tam Minh Phan, center, and his wife, Kim Chi.

Duty, honor called him home

Có lẽ trong tập thể CSVSQ/TVBQGVN không ai không nghe nói đến CSVSQ Việt Nam duy nhất được cái vinh dự vào học trường Võ Bị Quốc Gia Hoa Kỳ (West Point): Phạm Minh Tâm, K25. Anh vừa đặt chân trở lại Hoa Kỳ hồi tháng 5/91 vừa rồi trong chương trình ra đi chính thức dành cho cựu tù nhân chính trị của chế độ CSVN (chương trình HO). Nhưng cái tin Anh đến định cư tại Mỹ có thể cũng chỉ bình thường như một tin vẫn sinh hoạt Võ Bị thôi, nếu nó không kéo theo một sự

việc khá cảm động: trường Võ Bị West Point đã gửi thư mời kèm theo 2 vé máy bay khứ hồi để Anh Chị Tâm từ Maryland đến thăm Trường hôm 27-9-1991.

Bản tin đặc biệt này được đúc kết một cách hơi “đặc biệt”. Trước hết, không ai giao cho tôi “công tác phóng viên”, và tôi lại là “người ngoài” đối với Võ Bị. Thứ đến, tôi và CSVSQ Phạm Minh Tâm chưa hề quen biết nhau, và lúc tôi đang viết mấy dòng này chúng tôi cũng chưa thấy mặt nhau. Chỉ có cái tên Anh nằm trong ký ức của tôi từ trước 1975, do một tình cờ khá kỳ diệu mà tôi sẽ nói sau. Sau hết, cuộc nói chuyện bằng điện thoại với Anh, cũng do một tình cờ đưa đẩy. Số là, anh Tâm cùng ở chung nhà với bạn tôi. Một hôm, người bạn đã nói đến tên Anh và cái quá khứ West Point, làm tôi chợt nhớ lại cái tên tôi đã đọc trong một tờ báo của trường Trung Học Võ Trường Toàn cách đây 18 hay 19 năm. Và tôi đã nói chuyện bằng điện thoại với Anh, và được biết về chuyến đi thăm lại West Point trường cũ.

Tôi không nhớ chính xác là năm 1972 hay 1973, song điều tôi nhớ rõ là một hôm từ vùng hành quân Lai Khê, được phép 12 tiếng đồng hồ ghé về Sài Gòn thăm nhà, tôi bắt gặp một tập san của trường Trung Học Võ Trường Toàn để giữa bàn ăn. Tôi lơ đãng lật từng trang báo, và bỗng đứng ở trang có đăng một bức thư học trò cũ gửi cho thầy, vì tôi quen biết vị giáo sư có tên nêu trong bức thư. Tôi tò mò đọc hết bức thư, thế thôi, rồi xếp tập san lại. Nhưng bức thư đã để lại trong tôi một ấn tượng dài lâu, cho tới bây giờ: một cựu học sinh trường Trung Học Võ Trường Toàn (Sài Gòn) tên Phạm Minh Tâm đã gặt hái những thành quả sáng chói tại một trường Võ Bị nổi tiếng của thế giới — trường West Point. Anh dẫn đầu về Toán, về Khoa Học, và cả về môn Võ Thuật tại đây. Anh được đại diện cho West Point trong cuộc Hội Thảo của hơn 100 trường đại học Mỹ. Anh cảm ơn thầy cũ đã đào tạo cho anh một căn bản kiến thức quý báu. Đó là tất cả những gì tôi ghi nhận qua bức thư kia. Và bây giờ, người học trò cũ đây lòng biết ơn thầy đó đang ở cách tôi hai tiếng rưỡi đồng hồ lái xe.

Anh Chị Phạm Minh Tâm đã là khách quý của trường Võ

Bị West Point trong hai ngày 27-9-91 và 28-9-91, ngày 29-9-91 Trường tiến đưa khách quý ra về với bao hứa hẹn tái ngộ. Tối đầu tiên, anh chị Tâm dự tiệc với các bạn đồng khóa (khóa 1974) bây giờ đang làm cán bộ và giảng viên tại Trường. Hiện giờ họ là những Thiếu Tá và Trung Tá. Ngày hôm sau, 28-9-91, chương trình rất bận rộn: buổi sáng anh Phạm Minh Tâm vào thăm lại khu đại đội anh ở ngày xưa, và dự buổi lễ diễu hành trọng thể và ngoạn mục hằng tuần của Trường. Từ trên khán đài, anh không ngăn nổi xúc động khi nhìn các hàng sinh viên ngang, dọc, thẳng tắp, trong tiếng quân nhạc uy hùng, vì anh chạnh nhớ lại ngày xưa, cách đây 17 năm, anh đã từng đứng trong hàng ngũ kia, trên mảnh đất đó. Anh tâm sự: không ngờ có ngày mình bỏ lại đằng sau những năm tháng tù đầy, đói khát, bệnh tật, chết chóc để trở lại chốn xưa hôm nay trong vinh dự này. Anh được Chuẩn Tướng Chỉ Huy Phó, rồi Trung Tướng Chỉ Huy Trường tiếp, và dùng cơm trưa với hai vị. Chương trình dành một khoảng thời gian để anh trả lời các câu hỏi của các đàn em đang theo học tại Trường. Đài truyền hình NBC dành một số thì giờ phỏng vấn anh. Đài này phụ trách thu hình và tường thuật toàn bộ chuyến viếng thăm của CSVSQ Phạm Minh Tâm tại trường Võ Bị West Point.

Được biết, anh Tâm nguyên là Sinh Viên Sĩ Quan thuộc Khóa 25 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, trước khi được Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chọn gửi sang học tại West Point. Anh đã học hơn một năm tại TVBQGVN trước khi sang Hoa Kỳ bắt đầu lại năm thứ nhất tại West Point. Anh tốt nghiệp năm 1974 với cấp bậc Thiếu Úy Hiện Dịch (áp dụng cho cả quân đội Mỹ lẫn Việt Nam) và về nước năm đó để cùng theo vận nước, đi qua “địa ngục trần gian” bao nhiêu năm nay.

Gia đình nhỏ của CSVSQ Phạm Minh Tâm (chỉ chàng và nàng) đang dần dần ổn định. Chắc anh sẽ còn nhiều dịp trở lại West Point. Mong rằng Anh sẽ có một việc làm lâu dài tại mái trường xưa.

Tháng 10 năm 1991

HÀ KỲ LAM

Đêm Noel

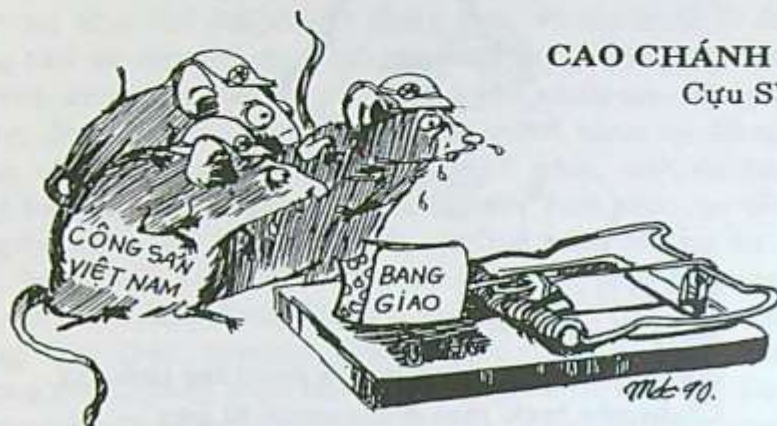


Thánh lễ nửa đêm
Rước đèn nhà thờ
Sao trên trời lấp lánh muốn ánh sáng tinh mơ
Chân nhẹ bước theo đoàn người lũ lượt
Bên máng cỏ quỳ lạy Chúa Hai Đồng
Trong âm vang thánh ca lãnh lót
Chuông rung hòa điệu nhạc
Gió rét từng cơn nhưng không lạnh niềm tin
Ngước mắt nhìn
Maria Đức Mẹ và Giê-Su cứu thế
Đêm nay mừng Thánh Lễ
Con quỳ xuống nguyện cầu,
Hỡi Đức nhiệm màu người ở trên cao
Xin đem ánh sáng trái nẻo tầm tãm tối
Để không còn tội lỗi
Để không còn thương đau
Đêm Giáng Sinh huyền diệu làm sao
Đàn chiên nhỏ chờ người ban ân phúc

THU NGA

Bang Giao Việt Mỹ: Vấn đề Giới Trẻ

CAO CHÁNH CƯỜNG
Cựu SVSQ/K15



VIỄN ẢNH BANG GIAO

Thực trạng bang giao Việt Mỹ chắc chắn sẽ xảy ra trong vòng vài năm nữa, theo các giới chức thẩm quyền ở Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ thì chậm lắm là trong năm 1994, hai chính phủ Việt Mỹ sẽ thiết lập các tòa đại sứ liên hệ tại Việt Nam và Hoa Kỳ.

Cộng đồng người Việt tị nạn ở Hoa Kỳ dù có phản đối rầm rộ cách mấy chắc cũng không giải quyết được vấn đề. Thiết tưởng bây giờ chúng ta phải tự giải quyết và tìm những biện pháp đối phó hữu hiệu cho chính bản thân, gia đình, cộng đồng người Việt Nam - những người đã bỏ nước ra đi vì lý tưởng TỰ DO - để đem lại cuộc sống an bình cho mỗi người hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ.

Quả thật khó tin cho khối người Việt hải ngoại, tưởng rằng định mệnh đã an bài, cố quên đi dĩ vãng đau buồn gây ra bởi những người bên kia giới tuyến và ngoại bang. Nay trở trêu thay ông bạn Hoa Kỳ lại đặt chúng ta vào thế quá khó xử trong bối cảnh "BẠN THÙ" lẫn lộn mà biết đâu trong tương lai

chính họ là những người sẽ gây nên những “hận thù” chia rẽ ngay chính trong cộng đồng người Việt Nam chúng ta. Gậy ông đập lưng ông, bạn bè tố tụng nhau, con cái chống lại cha mẹ, cộng đồng chia rẽ lẫn nhau, vân vân và vân vân ... cũng vì hai chữ “bang giao” nói trên.

TRÁCH NHIỆM CỦA AI

Trong bối cảnh phức tạp của tình thế xoay chiều, mỗi lần một vấn đề chúng tôi sẽ lần lượt mổ xẻ những cái gì có thể xảy ra, phải làm cái gì, v.v. để chúng ta suy nghiệm, bình tĩnh phân xét, tìm kiếm những giải pháp thực tế hầu có thể đáp ứng với thời cuộc. Câu trả lời là của những người trách nhiệm cộng đồng, những người lãnh đạo, cao kiến chính trị, các bậc cha mẹ phụ huynh học sinh, cộng đồng giới trẻ, các nhà giáo dục ...

Bài này chúng tôi xin đặt vấn đề với GIỚI TRẺ - một mầm non của thế hệ đầy nhiệt huyết, ít va chạm với thực tế đời sống xã hội, chính trị, chủ thuyết ngoại lai ... rất dễ bị thiên lệch trong ý nghĩ, việc làm và hành động, nếu bị cám dỗ hấp thụ bởi những người chủ tâm mua chuộc với chủ thuyết thiên đảng viễn vông.

TUỔI TRẺ VÀ LÝ TƯỞNG QUỐC GIA

Tuổi trẻ bao giờ cũng nuôi mộng “lý tưởng” trong đó có cả lý tưởng quốc gia, tinh thần yêu nước, có khi vì lý tưởng này họ đã hăng say tranh đấu để đạt đến mục tiêu đó. Vì thế trong những cuộc biểu tình tranh đấu tự do chúng ta thường thấy được phát động bởi những nhóm thanh thiếu niên này, đặc biệt giới sinh viên học sinh. Mặc dầu sau đó những kẻ cầu mưu chính trị hưởng lợi đằng sau hội trường, nhưng thật sự lật đổ một chế độ hay chính quyền phần lớn là nhờ sự khởi xướng các cuộc biểu tình xuống đường của các thế hệ trẻ trung nói trên.

Vấn đề nhồi sọ lý tưởng nhất là “lý tưởng yêu nước” có thể nói không ai tài giỏi bằng những người cộng sản. Họ thuộc những người “chuyên nghiệp” trong tác vụ này. Nhớ lại vào những thời trước đây, đa số các sinh viên du học thường “ngã” về phía cộng sản để chống lại các Chính phủ quốc gia, vì họ cho

rằng người Việt quốc gia là tay sai của đế quốc ngoại bang, không có lý tưởng quốc gia yêu nước vững chắc. Nguyên nhân là vì các cơ phận chính phủ được bổ nhiệm ra ngoại quốc đa số là do sự “chạy chọt” tiền bạc hay bị “đày ải” ra nước ngoài để khỏi bị “cản trở” chính trị trong nước. Vì vậy khả năng ngoại giao giới hạn, một số khác lo đến chuyện “hưởng thụ” hơn là nghĩ đến phục vụ cho quyền lợi quốc gia. Lẽ dĩ nhiên vấn đề thu hút các sinh viên du học họ sẽ không nghĩ đến, mặc cho sự thao túng của phía bên kia, những người luôn luôn tìm đến các giới trẻ để tuyên truyền và nhờ cậy lý tưởng yêu nước, chống lại chính phủ quốc gia, trong đó có chúng ta là những bậc cha mẹ, họ hàng ... đã mất tiền gửi con em du học ở ngoại quốc trong niềm hy vọng tương lai sẽ về giúp nước nhà, xây dựng quê hương nghèo đói và đau khổ của nước Việt Nam.

Dưới đây là những hoàn cảnh khả hữu có thể xảy đến cho giới thanh thiếu niên Việt Nam chúng ta, hiện đang sống tại Hoa Kỳ khi có sự bang giao Việt Mỹ.

CẢNH NỒI DA XÁO THỊT

Giả dụ khi có bang giao, cán bộ cộng sản Việt Nam thành công trong công tác thuyết phục được một số thanh niên thiếu nữ tinh thần và lý tưởng yêu nước như họ mong muốn. Nghĩa là chỉ có cộng sản là tốt đẹp còn quốc gia là những người thiếu lý tưởng, chúng ta là những người theo Mỹ, họ mới chính thực là nhóm người yêu nước thương nòi từ trong nước đi ra. Cái gì có thể xảy ra trong trường hợp này? Giới trẻ là con em của chúng ta, họ có thể đem lý tưởng này về nhà chống cãi lại chúng ta không? Chúng ta phải làm gì để đối phó với sự nhờ cậy và lý luận hão huyền của những người cộng sản nói trên? Chúng ta tính sao nếu xảy ra cảnh “gậy ông đập lưng ông” như thế này? Làm thế nào để tránh nồi da xáo thịt, cha mẹ từ mặt con cái, bà con, bạn bè ... không nhìn lại mặt nhau cũng vì sự trái ngược này?

SINH VIÊN BẮC VIỆT DU HỌC Ở HOA KỲ

Rồi đây khi có bang giao Việt Mỹ, chắc chắn chính phủ Hà

Nội sẽ gửi nhiều sinh viên du học tại Hoa Kỳ để đào tạo kỹ thuật kiến thiết và lãnh hội các kiến thức tân tiến của Tây phương. Tương tự như trường hợp Trung Cộng trước đây khi có bang giao với Hoa Kỳ họ đã gửi qua đây hàng chục ngàn sinh viên (số sinh viên nhiều nhất trên thế giới ở Hoa Kỳ) cũng nằm trong mục đích nói trên. Trở lại vấn đề sinh viên Hà Nội sang du học ở Hoa Kỳ, chắc chắn họ có thể ngồi chung với con em chúng ta. Trong trường hợp này thái độ của con em chúng ta như thế nào? Tẩy chay? Ấu đả? Thân thiện? Tranh luận?

XUNG ĐỘT ẤU ĐẢ

Tuổi thanh thiếu niên hay bông bột nóng tính, bất đồng ý kiến có thể giải quyết nhanh chóng qua những cuộc đánh nhau ngoài đường hay trong các trường đại học, từng cá nhân hay tập thể, có trường hợp có thể gây thương tích hay án mạng. Hậu quả sẽ như thế nào? Bậc cha mẹ có nên khuyên con em chúng ta có các hành động này không? Thái độ của cộng đồng Việt Nam hải ngoại như thế nào? Bênh vực con em chúng ta bằng những phương thức nào cho hợp với lẽ phải? Trường hợp con em chúng ta bị đưa ra phán xử trước pháp đình, cha mẹ, bà con, cộng đồng có đồng sức hợp lực để bênh vực không? Đối với những người sinh viên du học cộng sản cùng lắm là bị trục xuất ra khỏi nước hay thu hồi thẻ thông hành là cùng.

Ngoài ra sự xung đột ấu đả không những chỉ xảy ra giữa con em chúng ta với những sinh viên du học của chính phủ Hà Nội, mà có thể xảy ra ngay chính giữa thanh thiếu niên của con em chúng ta, vì lý do này lý do nọ đã có một thiểu số "ngã" theo phía bên kia, để rồi chống đối ấu đả lẫn nhau. Đây là một trường hợp rất khó xử, tế nhị đối với cộng đồng Việt Nam chúng ta và có thể là một lợi khí tuyên truyền cho phía sinh viên du học và chính phủ cộng sản Việt Nam.

TRANH ĐẤU

Lẽ dĩ nhiên trong lớp thanh niên học sinh chúng ta có rất nhiều con em có những tư tưởng quốc gia vững vàng. Chắc họ sẽ phát động các phong trào tranh đấu với bên kia, nhất là

trong giới sinh viên của họ. Hình thức tranh đấu của các em như thế nào? Tổ chức và kết hợp đoàn kết làm sao để có sức nạnh tranh đấu? Bồi nhọ chỉ trích? Biểu tình bạo động? Diễn đàn tranh luận? Trường hợp tranh luận con em chúng ta đã sẵn sàng chưa? Lý tưởng quốc gia của họ có đủ sắc bén để đáp ứng với con cái của những người đảng viên cộng sản đã được nhồi sọ thiên đàng "Mác Lê" ngay từ lúc còn tuổi thơ sinh không? Ai là người xứng đáng và vững vàng để hướng dẫn con em chúng ta nếu bị phía bên kia khiêu khích mời gọi con em chúng ta đứng ra tranh luận với họ? Trách nhiệm này thuộc về ai? Cha mẹ? Cộng đồng? Các nhà lãnh đạo chính trị? Tất cả chúng ta phải làm gì ngay từ bây giờ?

MỜI GỌI CHUYÊN VIÊN HỢP TÁC

Sau cùng là trường hợp chính phủ Hà Nội đến trực tiếp mời gọi con em chúng ta hợp tác trên phương diện chuyên viên kỹ thuật để về giúp nước thì phải trả lời như thế nào? Nếu có thì trong hoàn cảnh và điều kiện nào? Nếu không thì phải trả lời với bên kia ra sao để khỏi mang tiếng là chúng ta không chịu đem tài và khả năng để giúp người và nước Việt Nam nghèo khó đang mong chờ đến sự tiếp tay của giới trẻ trên những phương diện chuyên môn khoa học kỹ thuật mà họ còn yếu kém. Trường hợp các con cháu chúng ta nhận lời hợp tác mà không có sự ưng thuận của gia đình thì cái gì sẽ xảy ra? Thái độ của cha mẹ, cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại như thế nào?

KẾT LUẬN

Sự ra đi của chúng ta từ năm 1975 và hiện đang còn nhiều người Việt Nam mong mỏi tiếp tục qua Hoa Kỳ với lý tưởng rõ ràng là để tìm cuộc sống TỰ DO và AN SINH. Tiếp theo là ước vọng của các bậc cha mẹ, phụ huynh tạo cho con cái mình một tương lai sáng chói và thành công cho chính bản thân họ. Một số bậc cha mẹ phải đi làm hai ba việc khác nhau, có khi phải cực nhọc lam lũ đến 10, 12 tiếng đồng hồ mỗi ngày cũng chỉ vì con cái.

Tập đoàn Cộng sản trên thế giới đã sụp đổ về kinh tế, nhưng chủ thuyết MÁC-LÊ vẫn còn đó. Đặc biệt các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã nhiều lần tuyên bố rõ rệt, nhất quyết họ sẽ không từ bỏ cai trị nước nhà qua đường lối “độc đảng cộng sản” duy nhất. Như vậy bản chất duy vật biện chứng vẫn còn duy trì trong tâm can những người cán bộ cộng sản, chúng ta cần suy nghiệm câu nói “lịch sử” của một nhà lãnh đạo Việt Nam: “Đừng tin cái gì Cộng sản nói, hãy nhìn cái gì Cộng sản làm.”

Làm người cha mẹ, phụ huynh có con em đang tuổi thanh niên chúng ta phải lưu tâm khuyên nhủ, giáo dục, hun đúc ... lý tưởng bỏ nước ra đi vì TỰ DO và an sinh gia đình của chúng ta mới có sự hiện sinh tốt đẹp của con em đến ngày hôm nay. Thử hỏi nếu chúng ta ở lại Việt Nam thời đó, cảnh tù tội của người cha, mẹ ở nhà đói khổ, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, con cái ăn uống thiếu dinh dưỡng ... thì làm gì có được lớp trẻ học hành giỏi giang và nổi tiếng ở Hoa Kỳ như hiện nay?

CAO CHÁNH CƯƠNG

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ CSVSQ BÙI DƯƠNG
THANH, Khóa 19 TVBQGVN

CỤ BÙI LÂN

đã mãn phần tại bệnh viện St. Joseph's, Auburn NSW Úc
Châu vào lúc 2 giờ 25 sáng ngày 11 tháng 11 năm 1991,
hưởng thọ 75 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng tang quyến.
Nguyện cầu hương hồn bác sớm tiêu diêu miền lạc cảnh.

BCH Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGVN

Gương Sáng và Hãnh Diện Cộng Đồng

BỐN HỌC SINH VIỆT NAM ĐỒ THỦ KHOA
TẠI CÙNG MỘT ĐỊA PHƯƠNG



Từ lâu con em Việt Nam chúng ta trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ đã thành công rực rỡ trên phương diện học đường. Diễn đàn báo chí công luận đã nói và ca tụng thật nhiều trên khắp mọi nơi. Đến nỗi một thiểu số trong cộng đồng Hoa Kỳ đôi khi đã biểu lộ sự ganh tị và bực tức đối với sự học hành giỏi dang của con em Việt Nam chúng ta.

Lần này đặc biệt hơn lại có **BỐN** em xuất sắc đồ Thủ Khoa (valedictorian) tại cùng một địa phận thuộc thành phố Dallas/Fort Worth thuộc tiểu bang Texas. Đó là các em Cao Hoàng Lan, Lý Thành Nam, Huỳnh Thị Xuân Lan và Vũ Diễm Khanh. Chúng tôi được biết qua báo chí Hoa Kỳ và sự giới thiệu của những bạn cư ngụ trong vùng.

Chúng ta hãy chân thành gửi lời chia mừng đến bốn em nói trên và gia đình trong niềm hãnh diện chung cho Cộng Đồng Việt Nam hải ngoại đã có được những người con, người cháu... làm rạng rỡ danh dự chung cho mọi người. Cầu chúc các em Hoàng Lan, Thành Nam, Xuân Lan và Diễm Khanh mãi mãi

thành công trên bước đường học vấn để vinh danh dòng giống Lạc Hồng để làm gương cho các sinh viên học sinh khác, không những ở Hoa Kỳ mà còn cả với những người bạn học đường như các em ở quê hương Việt Nam chúng ta, hiện đang lâm than và thiếu thốn đủ điều.

Bài này được viết dựa trên ba việc làm của chúng tôi: Đàm thoại và phỏng vấn trực tiếp với bốn em Hoàng Lan, Thành Nam, Xuân Lan và Diễm Khanh. Phỏng vấn qua điện thoại với các giới chức thẩm quyền của các trường học liên hệ do các em thụ huấn. Sau cùng là tìm hiểu về ý niệm qua các bài diễn văn mãn khóa (valedictory address) do các em Thủ Khoa soạn.

Thủ khoa CAO HOÀNG LAN

Em Cao Hoàng Lan, 18 tuổi là con út của một gia đình có ba anh chị em. Phụ mẫu của em là ông bà Cao Văn Quới. Ông Quới là cựu Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Di tản qua Hoa Kỳ vào năm 1975, lúc đó em Lan chỉ có 2 tuổi và cả gia đình định cư tại thành phố Fort Worth thuộc tiểu bang Texas từ đó đến nay.



Cao Hoàng Lan

Cao Hoàng Lan đỗ thủ khoa với điểm trung bình GPA (Grade Point Average) là 4.58 tại trường trung học chọn lọc đặc biệt (Magnet High School) "Dunbar High School for Science and Engineering Professionals". Học sinh thu nhận vào trường gọi là "magnet school" phải qua những cuộc tuyển chọn và khảo hạch khó khăn mới được nhập học. Em Lan sẽ chọn ngành kỹ sư y sinh (Biomedical Engineering) trong

ngưỡng cửa Đại học sắp tới.

Thủ khoa Cao Hoàng Lan được rất nhiều tưởng thưởng (Awards) tại địa phương cũng như khắp nơi trên toàn quốc,

trong đó có “All American Scholar’s, Tandy Scholar, Ann Brannon, E-day...” Em cũng thuộc thành phần của Học Sinh Danh Dự Quốc Gia Hoa Kỳ (National Honor Society). Rất nhiều học bổng và các trường đại học trên toàn quốc gửi thư mời và sẵn sàng thu nhận vào trường của họ. Tuy nhiên cô thủ khoa Lan chỉ thích và lẽ dĩ nhiên đã được trường Đại Học A&M University ở Texas hân hoan thu nhận và cấp một học bổng toàn phần dành cho cô Lan.

Bà Kay Joann Harbeck, viên chức hướng dẫn học vấn (counselor) của em Lan cho biết cô thủ khoa này là một học sinh hoàn hảo và cân bằng (balance) trên cả hai phương diện về học vấn (academic) và xã hội (social individual). Mặc dầu là một nữ sinh Á Châu nhưng em Lan không bao giờ ngần ngại và rụt rè để luôn luôn biểu lộ sự thành thật và thẳng thắn của mình trên mọi vấn đề (She always speaks her mind out). Ngoài ra theo bà Harbeck em Lan có một đức tánh đặc biệt khác là rất tận tụy (dedicated) và lúc nào cũng hãnh diện với bất cứ một thành quả của mình (proud of her works). Được hỏi xin nhà trường tóm lược trong vài chữ về thủ khoa Cao Hoàng Lan, bà ta đáp: THÔNG MINH, THÂN THIỆN, TƯ CÁCH và TỰ TIN (Bright, Friendly, Good personality and Self-confidence).

Thủ khoa LÝ THÀNH NAM

Em Nam là con “một” của một gia đình mà thân sinh là cựu Sĩ Quan Hải Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Nam sinh Thủ khoa Lý Thành Nam năm nay 18 tuổi, con của ông Lý Thành Thông và bà Huỳnh thị Thanh Vân. Ông Thông đã trải qua một thời gian trong trại tù cải tạo từ năm 1975 đến 1983. Khi ra khỏi tù cả gia đình vượt biên qua Hoa Kỳ kể từ năm 1983 và định cư tại Forth Worth, Texas từ đó đến nay. Em Nam đến Hoa Kỳ lúc 10 tuổi.

Cũng như em Cao Hoàng Lan, thủ khoa Lý Thành Nam cũng tốt nghiệp tại trường trung học đặc biệt (Magnet School) về ngành y khoa gọi là “High School of Medical Professions” tại thành phố Forth Worth (cùng địa phương với em Lan). Em



Lý Thành Nam

Nam đỗ đầu với điểm trung bình GPA là 4.469 trong tổng số 207 học sinh của lớp học.

Về tưởng thưởng và danh dự (Awards/Honors) em Nam có đến trên 30 chứng chỉ và biệt hiệu tưởng lệ. Cũng như em Hoàng Lan thủ khoa Lý Thành Nam được nằm trong danh sách "National Merit Finalist 1991". Hai tưởng lệ đặc thù khác đó là "Most Outstanding Magnet Junior Award" và "Best All-around Magnet Boy Award". Ngoài phần xuất sắc về học vấn và tưởng lệ, thủ khoa Nam còn tham

dự rất nhiều hoạt động thiện nguyện (volunteer) xã hội. Em hiện là chủ tịch (President) của hai tổ chức "Health Occupations Students of America và International Club".

Thủ khoa Lý Thành Nam ước muốn sẽ trở thành một Bác sĩ Y khoa trong tương lai. Em đã được trường Đại học nổi tiếng Harvard thu nhận để bắt đầu theo chương trình dự bị y khoa (Pre-medical). Em Nam cũng được rất nhiều học bổng thưởng tặng khắp nơi và nhiều trường Đại học trên toàn quốc khuyến dụ vào học trường của họ.

Bà Connie J. Smith, trưởng nhiệm sở của trường em Nam theo học phát biểu ý kiến một cách chân thành về thủ khoa Lý Thành Nam như sau: "Nam là một học sinh rất đặc thù, thông minh, hoạt bát (motivated). Ngoài ra em Nam tuy mới đến Hoa Kỳ vào năm 1983 nhưng khả năng Anh ngữ (command of English) rất tuyệt vời (excellent)". Bà Smith nghĩ rằng em Nam sẽ là một người thành đạt sau này (successful achiever) nhờ ở tài tháo vát, và biết cách chọn hướng đi (goal set) rõ ràng và thực hiện mục tiêu này theo mức độ ưu tiên (priority) của vấn đề. Thật là một lời khen ngợi hoàn hảo và hãnh diện cho em Lý Thành Nam.

Thủ khoa HOÀNG THỊ XUÂN LAN

Nữ sinh Hoàng thị Xuân Lan lại ngự trị chức Thủ Khoa ở về phía Đông của thị thành Dallas/Forth Worth. Hai em Hoàng Lan và Thành Nam ở về miền Tây của thành phố này. Em Xuân Lan chỉ còn vài tháng nữa là được 18 tuổi. Sinh trưởng trong một gia đình gồm có ba anh chị em. Phụ mẫu là ông



Hoàng Thị Xuân Lan

Huỳnh Phan Long và bà Huỳnh thị Lang. Ông Long lúc ở Việt Nam phục vụ trong các đơn vị Địa Phương Quân, làm việc tại tỉnh Gia Định Saigon trước khi di tản qua Hoa Kỳ năm 1975. Cả gia đình định cư tại Dallas kể từ đó đến nay. Em Xuân Lan qua Hoa Kỳ lúc đó chỉ được 2 tuổi.

Thủ khoa Xuân lan theo học trường trung học "East Plano High School", đỗ đầu với điểm trung bình là 10.55, tương đương với GPA 4.22. Khác với hai em Nam và Hoàng Lan hướng về tương lai là

Kỹ Sư, Bác Sĩ, em Xuân Lan sẽ chọn ngành học về "chính trị" trong ngưỡng cửa của Đại học sắp tới. Em sẽ theo học các chuyên môn về "political sciences, communications" và ước mong về sau này sẽ trở thành một nhân vật "trí vận về chính trị" (political lobbyist).

Ông Hiệu trưởng Archie E. McAfee trưởng của em Lan theo học biểu lộ sự ngưỡng mộ người thủ khoa của ông ta như là một học sinh gương mẫu (role model) cho các học sinh khác. Em Xuân Lan có nhiều đức tính cương quyết (determined and positive), và biết lợi dụng mọi cơ hội để đạt đến mục tiêu giáo dục sẵn có của nhà trường (take advantage of education systems). Ngoài ra ông ta cũng tỏ lời khen ngợi cô Lan là một người học trò luôn luôn cố gắng vượt ra ngoài mọi sự trở ngại (overcome any difficulty she may have) để thực hiện cho bằng được mục tiêu đã lựa chọn.

Thủ khoa VŨ DIỄM KHANH

Cô Vũ Diễm Khanh, 18 tuổi là con thứ của một gia đình có ba chị em. Phụ mẫu của em là Ông Vũ Văn Hùng và bà Vũ Thái Loan. Ông Hùng trước khi rời Việt Nam là Kiểm Soát Viên của Tòa Đô Chánh Saigon. Cả gia đình thoát khỏi quê hương Việt Nam vào năm 1975 và định cư tại vùng Dallas từ đó đến nay. Em Diễm Khanh khi đến Hoa Kỳ chỉ có 2 tuổi.



Vũ Diễm Khanh

Thủ khoa Diễm Khanh đỗ đầu trong số 317 học sinh, với điểm trung bình là 4.00 GPA. Trường trung học của em theo học là "North Mesquite School", nằm giữa địa phận Dallas và Fort Worth. Em Diễm Khanh sửa soạn vào Đại học với chuyên khoa về Hóa học (chemistry).

Em Diễm Khanh đã được trường University of Dallas - một Đại học tư - hân hoan thu nhận với học bổng toàn phần là 28 ngàn Mỹ Kim dành cho 4 năm Đại học. Cũng như các thủ khoa khác em

Khanh đã được tặng thưởng rất nhiều tương lệ về học vấn trong các năm qua, đặc biệt các văn bằng giải thưởng về Toán và Khoa học (Mathematics and Sciences) trong đó có "Society of Women Engineers for Highest Honors in Science and Mathematics Award". Ngoài ra em cũng đã tham dự trên 13 tổ chức hoạt động khác nhau (extracurricular) để học hỏi, phát triển đức tính lãnh đạo (leadership) và sinh hoạt tập thể (teamwork).

Ông Ronnie Pardun, hiệu trưởng trường "North Mesquite High School" tỏ ý khen ngợi em Khanh như là một học sinh rất hoạt bát và thân thiện (Active, outgoing and friendly person). Em Khanh khi nào cũng hăng hái tham dự mọi sinh hoạt ở nhà trường cũng như các tổ chức khác liên quan đến vấn đề học vấn của mình. Được hỏi sự tóm lược trong vài chữ về cô thủ

khoa Diễm Khanh, ông Pardun phát biểu như sau: “Trách nhiệm, cương quyết và thông minh (Reponsive, Determined and Intelligent”).

DIỄN VĂN MÃN KHÓA (Valedictory Address)

Hành diện nhất của người học sinh thủ khoa là đọc bài diễn văn mãn khóa trước hàng ngàn người tham dự. Mỗi thủ khoa tự chọn một đề tài (theme) theo ý nguyện để hướng về tương lai cho chính mình và bạn bè. Em Cao Hoàng Lan nói về “Những Giấc Mơ (Dreams)” của người học sinh khi vừa tốt nghiệp. Đề tài “Hướng Về Tương Lai” (Look and See What the Future Holds)” là mục đích của em Lý Thành Nam. Cô thủ khoa Xuân Lan lại chọn hai chữ “Giáo Dục (Educations)” để soi sáng cho con đường tương lai của mọi người. Sau cùng em Diễm Khanh đã nhắc nhở các bạn của mình là phải “Thành Công (Success)” trên bước đường học vấn, sự nghiệp trong những ngày tháng sắp tới. Đặc biệt thủ khoa Vũ Diễm Khanh đã mở đầu bài diễn văn của em bằng tiếng Việt ngữ để biết ơn Cha Mẹ và Thầy Cô và sau đó tự mình dịch sang Anh Văn để khán thính giả người Hoa Kỳ am hiểu. Một tràng pháo tay đã vang dậy trên khán trường để thán phục một học sinh xuất sắc thuộc người thiểu số Việt Nam, nhưng vẫn không quên tiếng Mẹ đẻ của mình trong tinh thần trách nhiệm nghìn năm văn hóa dân tộc Việt Nam.

BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG VÀ ẢNH HƯỞNG GIA ĐÌNH, VĂN HÓA VIỆT NAM.

Được hỏi là yếu tố nào đã đưa đến sự thành công về học vấn, tất cả bốn em Hoàng Lan, Thành Nam, Xuân Lan và Diễm Khanh đã biểu lộ sự biết ơn phong tục trọng “văn hóa” của gia đình Việt Nam. Sự thúc đẩy và nghiêm khắc của phụ huynh đóng một vai trò rất quan trọng. Các em cũng không quên tỏ lòng biết ơn đối với Cha Mẹ đã hy sinh chăm lo sự học hành của mình. Bây giờ các em mới biết sự cấm đoán hay hạn chế của cha mẹ trong sự ăn chơi, xem truyền hình, chiếu bóng, hội họp bạn bè ... để tập trung thì giờ lo chuyện học hành là

những yếu tố chính để đưa đến sự thành công rực rỡ ngày hôm nay. Riêng em Diễm Khanh có một bí quyết đặc biệt mà Em đã tiết lộ một cách rất chân thật và cảm động. Đó là lúc còn học ở lớp 6 bậc Tiểu học, em đã bị bạn bè xung quanh chế riễu, chọc ghẹo có tính cách khinh thường. Lòng “tự ái” và “sự quyết tâm” để chứng minh cho bạn bè thấy là mình không phải thuộc “hạng người” đó đã đưa đến sự thành công ngày hôm nay. Thật là một “đức tính” cương trực hiếm có mà chính những người trưởng thành lớn tuổi chưa hẳn đã thực hiện nổi.

Bí quyết thành công của bốn em nhắc nhở cho sinh viên học sinh là sự hiếu học và đam mê “đèn sách” là hai tiêu chuẩn để thành đạt học vấn trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ai đã từng cấp sách đến ghế nhà trường đều thừa biết, “học chơi lẫn lộn”, giỏi lắm chỉ kiếm được mảnh bằng (mặc dầu GPA chỉ 2.0) là may lắm rồi, chứ mong gì nghĩ đến hai chữ “THỦ KHOA” như bốn em Hoàng Lan, Xuân Lan, Diễm Khanh và Thành Nam nói trên.

TUỔI TRẺ NGHĨ GÌ VỀ VIỆT NAM

Bốn thủ khoa Hoàng Lan, Xuân Lan, Khanh và Nam đều nói và hiểu được tiếng Việt một cách khá vững vàng, mặc dầu ba em Hoàng Lan, Xuân Lan và Diễm Khanh khi qua Mỹ chỉ mới có 2 tuổi. Đặc biệt trong cuộc phỏng vấn chúng tôi thông cảm đồng ý để cho các em tự do trả lời bằng Anh ngữ nhưng tất cả đều từ chối và muốn được thử tài Việt ngữ của mình. Sự thật trong cuộc đàm thoại chúng tôi phải phụ ngữ thêm Anh văn mới giải tỏa được nhiều danh tự khúc mắc của cuộc phỏng vấn. Về khả năng viết và đọc Việt ngữ của bốn em thì khó khăn và giới hạn.

Cả bốn em đều không còn nhớ gì về Việt Nam nữa bởi vì lớn lên và được nuôi dưỡng cũng như học đường ở Hoa Kỳ, không có thì giờ để tìm hiểu về quê hương của mình. Tuy nhiên em Xuân lan trả lời là em có biết về Việt Nam qua hai ông Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm. Em Lan không thích ông Hồ Chí Minh vì ông ta theo chủ nghĩa Cộng sản, một chủ thuyết không có bầu cử và báo chí tự do. Đối với cựu Tổng thống Ngô Đình

Diệm thì em Lan có vẻ cũng không được bằng lòng về chính sách “đàn áp” Phật giáo của ông ta, mặc dầu em Lan là một người theo Đạo Công Giáo. Em Diễm Khanh cũng biết qua về Việt Nam qua những bài học sử ký trong lớp như đường mòn Hồ Chí Minh và ông Ngô Đình Diệm. Em Khanh biểu lộ sự luyến tiếc về việc “xử tử” cựu Tổng thống Ngô Đình Diệm (He should not be killed) mặc dầu ông ta có làm lấn đến bao nhiêu đi nữa (ngụ ý của em là cần phải được xét xử phân minh).

Được hỏi các Em có muốn về thăm Việt Nam không và tại sao, cả bốn em đều có ý muốn về Việt Nam để thăm bà con nội ngoại nếu hoàn cảnh cho phép. Riêng em Lý Thành Nam cho biết khi trở thành bác sĩ thì muốn được về nước để giúp đỡ người Việt Nam trên phương diện y học, vì em Nam biết rằng hiện nay ở nước ta rất thiếu các y sĩ chữa bệnh cho dân chúng. Em Diễm Khanh nặng tình quê hương hơn là muốn về xứ sở để biết nơi sinh trưởng của mình (I want to know where my birth place is).

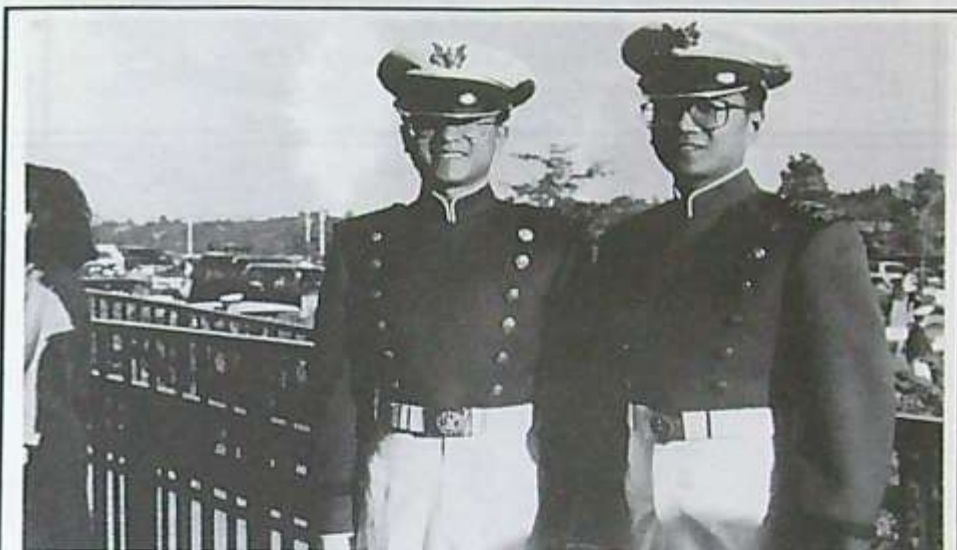
NHẮN NHỦ ĐỘC GIẢ

Chúng tôi có đặt câu hỏi là các em có muốn nhắn nhủ gì với độc giả khi đọc bài này không, hai em Hoàng Lan và Thành Nam ngập ngừng không có câu trả lời. Nhưng cô thủ khoa Huỳnh thị Xuân Lan có lời nhắn nhủ với độc giả như sau: “Xin hãy đừng quên nguồn gốc của chúng ta (người Việt Nam) từ đâu đến”. Câu vấn tất bằng Anh ngữ của em là “Tell them don't you ever forget where you come from”. Thật là một câu trả lời rất cảm động và thông minh của một cô gái Việt Nam chỉ có 18 tuổi tròn, lúc rời khỏi quê hương chỉ mới 2 tuổi, không hề biết Việt Nam như thế nào. Thảo nào mà Em Xuân Lan lại chọn ngành học chính trị ngoại giao (political sciences). Em thủ khoa Diễm Khanh lại còn sắc bén hơn muốn được chuyển đến độc giả là chúng ta (người Việt Nam) hãy đừng bao giờ để ai “bất nạt” (don't ever be intimidated or undermined) làm cản trở bước đường tiến hóa đã vạch ra của mình.

CAO CHÁNH CƯƠNG

Giáo sư Đại học

**TUỔI TRẺ VIỆT NAM,
NHỮNG NỤ HỒNG HÉ NỞ,
ĐANG LÀM ĐẸP CUỘC ĐỜI
VÀ VINH DANH DÂN TỘC**



*Bên trái: Châu Bùi Tường (sinh ngày 17-1-1971)
đang theo học năm thứ 3 trường SQ Không Quân Colorado
Air Force Academy*



*Hai cháu Quang và Tường đang được
Tổng Thống Bush tiếp kiến*



*Bên trái: Cháu Nguyễn Việt Thủy, con Cựu SVSQ Nguyễn Văn
Thiệt K14. Bên phải: Cháu Bùi Phi Anh con ông Bùi Đình Liêm
Washington D.C. Cả hai là tân sinh viên SQ Hàng Hải Thương
Thuyền Khóa 1995. Ước vọng của hai cháu: "Nữ nhi cũng phải có
danh gì cùng sông núi"*



*Cháu Trương Vũ (sinh ngày 11 tháng 8, 1972),
trưởng nam của Cựu SVSQ Trương Khương K19
là Thủ Khoa (Valedictorian) của Milpitas High School và
đang là một học sinh ưu tú của Trường West Point Khóa 1994*



Cháu Bùi Hồng Ân, thứ nam của Cựu SVSQ Bùi Văn Hồng Khóa 23 TVBQGVN. Cháu sinh ngày 23 tháng 5 năm 1973. Hiện đang học năm thứ nhất trường Võ Bị West Point. Ước vọng của cháu là trở thành một SQ pháo binh chống hỏa tiễn và phòng không hoặc trở thành một kỹ binh.

Được biết trưởng nữ của anh chị Hồng là cháu Bùi Ngọc Hồng Khanh đang là Sinh viên năm thứ hai ngành Political Science và vừa gia nhập chương trình Army Rotc. Theo dự trù, cháu sẽ tốt nghiệp Thiếu Úy Trừ Bị trong binh chủng Bộ Binh vào năm 1994.

ĐA HIỆU xin được hân hạnh chia vui cùng gia đình các cháu. Cầu chúc các cháu thành công trên bước đường binh nghiệp và tích lũy kiến thức để phục vụ một Việt Nam tương lai

Việt Nam, Quê Hương...

Tôi nghĩ gì?

LTS: Cô Phạm Đình Ngân Thùy là trưởng nữ của một cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGVN. Cô sinh ngày 30 tháng 12 năm 1968 và hiện đang theo học năm thứ ba trường thuốc. Học trình của cô là một nét son dài. Cô đã tốt nghiệp thủ khoa (Valedictorian) trường tiếp liên (lớp 8, Intermediate School), trung học (High School) và ưu hạng (Suma Cum Laude) ngành Sinh Vật Học (Biology) chương trình dự bị y khoa (Pre-Med). Hiện là một sinh viên y khoa trẻ tuổi nhất của trường Đại Học Y Khoa Uniformed Services University tại Bethesda, Maryland. Dầu đang bận rộn với các bệnh nhân tại bệnh viện trong thời gian học hỏi, cô cũng đã dành thì giờ để diễn tả cảm nghĩ của mình về quê hương và tương lai mặc dầu khi đến Mỹ cô chỉ là cô bé chưa tròn 6 tuổi. Đa Hiệu xin được hân hạnh dịch nguyên văn bài viết "Việt Nam, my homeland... what am I thinking?" để chúng ta cùng suy ngẫm về ý tưởng tiêu biểu của một người trẻ Việt Nam.

Là sinh viên năm thứ 3 trường Đại Học Y Khoa Quân Đội, tôi đang bước vào lưng chừng giai đoạn huấn luyện để có thể góp mặt vào tập thể Tu-bíp với chủ đích phục vụ quần chúng, cộng đồng và gia đình. Mơ ước của tôi trên phương diện người thầy thuốc tương lai không khác với kẻ đồng hội đồng thuyền, là hy vọng đạt đến mức toàn hảo trong nghệ thuật y khoa và giúp đỡ những người cần đến khả năng và sự phục vụ của mình. Tuy nhiên, là người Việt Nam, tôi lại thêm một ước vọng: nhìn thấy quê hương thoát khỏi ách Cộng Sản và tái xây dựng xứ sở trở lại phú cường.

Tuy không thấu đáo về lãnh vực chính trị, nhưng đã từng

khổ đau qua thảm cảnh nát tan gia đình và mất nước, tôi cầu nguyện cho một ngày người Việt chúng ta có thể trở về nơi quê cha đất tổ mà không âu lo hãi sợ vì vấn đề an toàn cá nhân; đồng thời, muôn người như một sát cánh bên nhau gạt bỏ hết mọi ty hiềm bè phái và địa phương để đồng tâm phục vụ. Để mộng có thể thành thực, Quyết Tâm, Tận Tụy, Chuyên Cần với những hoạch định và tổ chức tỉ mỉ là những yếu tố cần thiết, nhưng trên hết vẫn là tình yêu đối với Tổ Quốc và Giống Nòi. Muốn có một ngày trùng lai trên quê hương Việt Nam, người Việt đã thoát khỏi chế độ bạo tàn và đang sống lưu vong trên mọi phần đất năm châu nên đối thoại với nhau, kết hợp nhau thành một khối vững mạnh hơn là chia năm xẻ bảy. Khởi đầu, theo thiên nghi phải bắt nguồn từ một hay vài cá nhân sẵn sàng hy sinh thời giờ và năng lực, thực hiện công việc tác động tinh thần và nhiệt tâm người khác. Biết rằng, đây là những ý tưởng quá mơ hồ và thật tổng quát nhưng tôi tin đó là những nguyên tắc tuy căn bản nhưng rất quan trọng để có thể thực hiện giấc mơ hồi hương.

Một quan ngại cá nhân nhưng theo thiên nghi rất ảnh hưởng đến kế hoạch toàn bộ. Đó là đầu óc kỳ thị Bắc, Trung, Nam. Nếu đáp một chuyến bay về không phận Việt Nam, từ trên cao nhìn xuống chắc chắn là ta sẽ không bao giờ nhìn thấy có tường thành hay rào cản hữu hình nào chia cắt bờ biển đất nước thành ba miền rành mạch. Thế nhưng, vẫn còn nhiều chướng ngại vật trong đầu một số người mà lấy búa đập chắc cũng không vỡ được. Thiết tưởng, sự khác biệt về phong tục tập quán của ba miền đã làm phong phú nền Văn Hóa Việt, một thực thể bất khả phân ly. Vì thế, thật đau buồn, nản lòng và ngay cả hoang mang khi nhìn thấy tự cao, tự đại, đầu óc địa phương bôi tràm lên bước tiến hóa của cả một quốc gia.

Chọn ngành y khoa, ước vọng cá nhân tôi là ngày nào đó mình sẽ hồi hương trong giai đoạn tái thiết để phụ giúp cải thiện hay ngay cả bắt đầu một hệ thống y tế để từ đó người dân Việt có thể tận hưởng một đời sống khỏe mạnh hơn. Hiện tại, Việt Nam đang bị bệnh tật và truyền nhiễm hoành hành, nguyên nhân chính vì nghèo đói. Chỉ có đơn phương y khoa,

chưa đủ để chữa trị căn bệnh trầm kha này. Vì vậy, thuốc thang trị liệu cần phải được thực thi song hành với việc cải tiến giáo dục và mức sống của dân chúng hầu quét sạch cơn tàn phá của sự thiếu dinh dưỡng. Để hoàn thành mục tiêu này, tôi lại trở về mơ ước: Tự Do trên quê hương Việt Nam và sự thống nhất của toàn khối dân tộc mà không vương màu sắc tự kiêu, tự đại và thành kiến. Tôi sẽ cố gắng hết sức mình để biến ước mơ thành thực tế. Tôi cảm thấy phấn khởi vì biết rằng mình sẽ không cô đơn trên hành trình này.

PHẠM ĐÌNH NGÂN THÙY

VIETNAM, MY HOMELAND... WHAT AM I THINKING?

As a third year medical student at the Uniformed Services University of the Health Sciences, I am in the midst of my medical training in joining the forces of medical professionals to serve the public, community, and families. My dream as a future physician is not different from my peers, in that I hope to excel in the art of medicine and help those in need of my skills and practice. However, I, being Vietnamese, have an added wish: to see Vietnam freed from the yoke of Communism and to rebuild Vietnam back to prosperity.

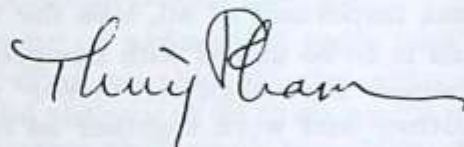
Not being politically shrewd but as one who has suffered through the tragedy of a tremendous loss of country and family, I pray for the day that Vietnamese can return to their homeland without fear for personal safety and Vietnamese working in unity without factional nor regional biases. In order for the dream to become reality, it takes dedication, determination, hard work with detailed planning and organization, and most important of all, love for Country and People. For Vietnam is to be united with her people, scattered Vietnamese who escaped the reign of terror must communicate with one another and work together as one strong body instead of disjointed parts. To start the momentum, it's my vision of one or a few who are willing to sacrifice time and effort to encourage the enthusiasm and spirit of others. I realize that these are

vague ideas and generalities, but as my belief, they are basic but important principles which are needed in turning a dream of returning home into reality.

A personal concern which I think to be critical in the overall plan is that of regionalistic thinking and biases of North, Middle, and South Vietnamese. If we were to take an airplane ride over Vietnam, we would never see any walls or physical barriers dividing the various coastal landscape into three distinct sectors. Yet, in the mind of some Vietnamese, there still are mental barriers that no hammer can destroy. I think that the different customs and traditions of the three regions enrich the Vietnamese Culture as a whole. However, it is not only discouraging and sad but also chaotic to see personal and regional pride black the progress of the entire country.

Being in the medical field, my personal wish is someday to return to Vietnam during the reconstruction to help improve or even to start a health care system where Vietnamese can enjoy a healthier way of living. Currently, Vietnam is besieged by sickness and pestilence caused mostly by poverty. Medicine alone can not cure this. Therefore, medicine with an improvement of standard of living and education of the people are needed to wipe out the pestilence of malnutrition. In order to accomplish this, I return to the dream of freedom for Vietnam and the unification of all her people together without any personal pride nor prejudice. I shall try my best to turn the dream into reality and I am encouraged to know that I am not alone in this endeavor.

NGAN-THUY DINH PHAM



Cuộc Tổng Tấn Công Giải Phóng Kuwait: Chiến Thuật Dương Đông Kích Tây Cổ Điển

HÀ KỶ LAM

Hai tháng mở đầu của năm 1991 đã làm cho thế giới hai lần nín thở chờ đợi những gì sẽ xảy ra. Ngày 15 tháng 1, 1991 - thời hạn chót do Liên Hiệp Quốc ấn định để Iraq phải rút quân ra khỏi Kuwait - đã trôi qua trong không khí nặng nề, nghiêm trọng không một đáp ứng của Tổng Thống Saddam Hussein, và chiến tranh Vịnh Ba Tư do đó đã thực sự bùng nổ ngày 16 tháng 1, 1991 với sự khai diễn giai đoạn 1 (đánh bằng không quân) của cuộc hành quân mang tên Bão Sa Mạc (Operation Desert Storm) do Hoa Kỳ và các nước trong khối Liên Hiệp Quân Sự với Hoa Kỳ thực hiện nhằm đẩy quân đội Iraq ra khỏi Kuwait. Trong khi thế giới đang theo dõi với sự thán phục lẫn lo ngại độ ác liệt và chính xác của những vũ khí tối tân được điều khiển bằng tia laser, bằng computer, vân vân ... thì ngày 21 tháng 2, 1991 tổng thống Hoa Kỳ George Bush, nhân danh khối Liên Hiệp Quân Sự, ra tối hậu thư cho Iraq: 12 giờ trưa ngày 23 tháng 2, 1991 (giờ miền Đông Mỹ), tức 8 giờ tối (giờ Trung Đông) là hạn chót Iraq phải bắt đầu rút khỏi Kuwait và rút trong 7 ngày; nếu không đáp ứng, lực lượng Đồng Minh sẽ tiến vào giải phóng Kuwait. Một lần nữa, thế giới, đặc biệt là cả nước Mỹ, nín thở, hồi hộp nhìn kim đồng hồ cứ tiến dần đến 12 giờ trưa ngày thứ Bảy, 23-2-91 "định mệnh" đó và nghe ngóng xem có chuyển động gì đáng mừng bên kia phòng tuyến quân

đội Iraq ở Kuwait không. Đúng như mọi người đã lo sợ: cuộc tấn công của Đồng Minh đã diễn ra, một cuộc bộ chiến mà ai nấy đều nghĩ sẽ rất đẫm máu, vì hệ thống phòng thủ chặt chẽ của Iraq. Nhưng kết quả cuộc hành quân đã vượt ra ngoài dự đoán của mọi người: sau bốn ngày tiến quân, Lực lượng Đồng Minh đã loại khỏi vòng chiến trên hai mươi sư đoàn quân Iraq, giải phóng hoàn toàn Kuwait, và Iraq đã phải chịu đình chiến theo mọi điều khoản của Mỹ và Đồng Minh để đi tới chấm dứt cuộc chiến Vịnh Ba Tư kéo dài vừa đúng 6 tuần lễ. Thương vong về phía Mỹ (nước có quân nhiều nhất trong khối Liên Hiệp Quân Sự) rất nhẹ: con số tử trận chưa tới 100 người. Nguyên tố nào đã đưa đến chiến thắng nhanh chóng và ít tổn xương máu như thế? Trước hết, theo kết quả các cuộc không tập, ta thấy rằng không lực Đồng Minh đã đóng vai trò then chốt trong việc làm tê liệt lực lượng địch. Nhưng, không quân là điều kiện “cần”, và chưa phải là “đủ”. Mặc dù bom và hỏa tiễn của không quân đã chứng tỏ một độ chính xác chưa từng thấy bao giờ, lực lượng trên bộ của Đồng Minh cũng không thể có cái diễm phúc tiến vào “chỗ không người”! Cuộc tấn công đã thành công nhờ một kế hoạch điều quân tuyệt vời, xử dụng một hình thức nghi binh cổ điển: DƯƠNG ĐÔNG KÍCH TÂY. Người được coi là cha đẻ của kế hoạch hành quân đó là Đại tướng H. Norman Schwarzkopf, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Trung Đông (Central Command) và là Tư lệnh các lực lượng Đồng Minh tại chiến trường Vịnh Ba Tư.

Trước khi xem qua kế hoạch hành quân giải phóng Kuwait, tưởng cũng nên biết qua vài nét về con gấu sa mạc Norman Schwarzkopf.

Đại tướng H. Norman Schwarzkopf năm nay 56 tuổi. Ông sinh ra và trải qua chuỗi ngày niên thiếu ở Trenton, tiểu bang New Jersey, trong một gia đình võ nghiệp (thân phụ ông ngày xưa cũng là một tướng lãnh, tốt nghiệp trường võ bị West Point, khóa 1917). Ông xuất thân từ Học Viện Quân Sự Valley Forge (tiểu bang Pennsylvania) khóa 1952, nơi Ông nói “đã dạy cho tôi trưởng thành”, và sau đó tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Hoa Kỳ West Point năm 1956. Ông đã theo học Trường Chỉ

Huy và Tham Mưu Forth Leavenworth, tiểu bang Kansas, và Trường Cao Đẳng Chiến Tranh ở Carlisle Barracks, Pennsylvania. Ông đậu bằng Cao Học (Master degree) về ngành Đạn Đạo Học với Hệ Thống Điều Khiển (Guided Missile Engineering) tại Trường Đại Học Nam California. Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, ông đã phục vụ 2 nhiệm kỳ chiến đấu; lần sau cùng vào năm 1970, với cấp bậc Trung tá, ở tuổi 35. Ông là Tư Lệnh Phó cuộc hành quân đổ bộ lên đảo Grenada năm 1983 để tóm gọn quân Cuba.

Một đặc điểm của sinh viên sĩ quan Schwarzkopf là nhiều tham vọng, theo lời Trung tướng hồi hưu Milton H. Medenbach, cựu chỉ huy trưởng Học viện Valley Forge; chàng ta muốn luôn luôn hoàn thành xuất sắc mọi việc mình làm. Một bạn học cũ của tướng Schwarzkopf, ông Hausburg, nay là một thương gia ở Florida, kể lại rằng hồi học ở Valley Forge, một hôm, ông có hỏi Schwarzkopf: "Mày có dự định sau này sẽ làm gì không?", và chàng sinh viên Schwarzkopf đã trả lời: "Tao muốn làm tướng, một tướng giỏi. Nếu tao không lên được hàng tướng lãnh tao sẽ bực mình ghê gớm". Đó là sơ lược về con người đã làm nên chiến thắng Vịnh Ba Tư vừa qua.

Đến đây, kẻ viết bài này không khỏi nhớ đến Đại tướng Williams C. Westmoreland, vị tư lệnh của trên nửa triệu quân Mỹ tại chiến trường Việt Nam năm xưa, mà mình đã có dịp gặp mặt tại vùng rừng núi Pleime năm 1967. Ở hai thời điểm cách nhau hai mươi hai năm và ở hai vùng đất cách xa nhau gần một phần tư vòng địa cầu, hai tướng Westmoreland và Schwarzkopf cùng giữ chức vụ giống nhau, cùng nắm trong tay một số quân tương đương, nhưng hoàn cảnh lịch sử đã làm cho con đường binh nghiệp của hai người rẽ hai ngã khác nhau: một người hùng không gặp thời, bị lãng quên, và một người hùng được tôn vinh. Bây giờ lui về "vui thú điền viên" tại quê nhà ở South Carolina, không biết Đại tướng Westmoreland đã nghĩ gì khi xem Đại tướng Schwarzkopf oai phong lẫm liệt xuất hiện trước ống kính quay phim của các hãng thông tấn quốc tế trong các buổi thuyết trình quân sự vừa qua?

CHIẾN THUẬT DƯƠNG ĐÔNG KÍCH TÂY CỦA TƯỚNG TƯ LỆNH SCHWARZKOPF

1. Địa hình Kuwait và Tâm Lý Phòng Thủ

Kuwait có sườn phía Đông là biển, sườn phía Nam giáp Saudi Arabia, và phần còn lại là biên giới với Iraq, tức “hậu phương lớn”, cho nên các tướng tá Iraq chú trọng nhiều vào phòng thủ bờ biển và dải biên giới Kuwait-Saudi Arabia ở phía Nam và hầu như bỏ ngỏ tuyến biên giới Iraq-Saudi Arabia, một hành lang sa mạc mênh mông mà họ nghĩ nếu chiến xa của Đồng Minh có cố gắng bò tới cũng bị cháy máy, rơi rụng dọc đường thôi. Đại Tướng Schwarzkopf đã tâm sự với phóng viên báo Times, Dean Fischer, và các phóng viên khác rằng các tướng lãnh Iraq đã không ngờ chiến xa Đồng Minh đã vượt đường dài sa mạc 200 miles trong hai ngày. Sơ đồ trận liệt địch đã cho Bộ Tư Lệnh Trung Đông của Tướng Schwarzkopf thấy Iraq phối trí các đơn vị bộ binh và làm các công sự phòng thủ dọc bờ biển và dọc theo dải biên giới phía Nam Kuwait tới sườn phía Tây: nhưng lực lượng địch tập trung nhiều nhất vào bờ biển và phòng tuyến phía Nam đối đầu với Saudi Arabia. Hiện tượng đó cho phép Đồng Minh giải đoán dễ dàng mối lo ngại chính của Iraq là một cuộc đổ bộ của Đồng Minh từ biển vào, và thứ đến là Đồng Minh có thể đánh tràn từ Saudi Arabia sang biên giới.

2. Dương Đông

Biết được tâm lý phòng thủ của Iraq, Đại Tướng Schwarzkopf muốn họ vẫn tiếp tục tin là Đồng Minh sẽ đánh từ biển vào và từ Saudi Arabia sang. Vì thế, một số chiến đoàn Thủy Quân Lục Chiến và một số lượng lớn tàu bè được lệnh thường xuyên có mặt ngoài khơi Kuwait và các cuộc thao dượt trên biển cứ diễn ra đều đều. Một lực lượng lớn của Iraq - 6 sư đoàn trên tổng số 42 sư đoàn mà họ ném vào Kuwait - bị thu hút bởi các cuộc “diễu võ dương oai” này.

Trong khi đó, trên bộ suốt dải biên giới 138 miles phía Nam Kuwait — vùng mà Iraq tin là Mỹ và Đồng Minh cũng sẽ mở

các cuộc tấn công bằng chiến xa và bộ binh, Bộ Tư Lệnh Trung Đông cố ý phối trí các đại đơn vị theo kiểu đầu đối đầu với lực lượng Iraq. Song song với sự dàn quân rầm rộ, Đồng Minh cũng đã ngụy tạo những mệnh lệnh hành quân phát trên các tần số để Iraq chặn nghe được và thực hiện nhiều phi vụ quan sát trên vùng mục tiêu giả. Mọi hoạt động trong thời gian này nhằm mục đích cầm chân các đại đơn vị địch ở những nơi “tầm bậy”.

3. Kịch Tây

a. Chuyển quân thần tốc

Một tuần lễ sau khi Đồng Minh khai diễn các cuộc không tập vào Kuwait và Iraq — lúc không quân Iraq đã bị quét sạch khỏi bầu trời Vịnh Ba Tư — Mỹ bắt đầu di chuyển các đơn vị lớn về phía Tây 300 miles, để chuẩn bị chiến trường chính: mũi tấn công vào Iraq ở các điểm xuất phát xa về phía Tây. Iraq không còn khả năng không thám (dùng máy bay quan sát) nên không khám phá được các cuộc chuyển quân của Đồng Minh. Đồng Minh đã di chuyển vào vùng hành quân mới các đơn vị lớn như: toàn bộ quân đoàn VII, Sư Đoàn 24 Bộ Binh cơ giới, các Sư Đoàn Dù 82 và 101, Sư Đoàn 6 Thiết Giáp Nhẹ Pháp và nhiều đơn vị của Anh, cùng các đơn vị tiếp vận. Toàn bộ lực lượng này là mũi tấn công chính. Đây là một cuộc chuyển quân quy mô chưa từng thấy trên thế giới, vì không những chỉ đơn giản mang quân đi, mà còn kéo theo một khối lượng nhiên liệu, đạn dược, đồ phụ tùng máy móc, nước uống, lương thực, v.v... đủ dùng cho hơn 150 nghìn quân trong sáu mươi ngày, trong trường hợp giao tranh diễn ra dai dẳng đến mức đó. Ba tuần trước ngày trận chiến mở màn, lực lượng tác chiến và các đơn vị yểm trợ (tiếp liệu, quân y, kỹ thuật, v.v...) của Đồng Minh đã nằm chờ sẵn sàng tại các điểm xuất phát đối diện với Nam Bộ Iraq. Nói về khả năng di động cao của cuộc chuyển quân này, Đại Tướng Schwarzkopf đã phải thốt lên: “Tôi không thể tìm thấy ở bất cứ thời nào, quân sử có ghi một lực lượng lớn như vậy, di chuyển một khoảng cách xa như vậy để vào vị trí sẵn sàng tấn công. Đó là một thành tích cực kỳ lớn

lao”.

b. Giờ tấn công đã diễn

Thời hạn chốt, 12 giờ trưa Thứ Bảy, 23-2-1991 (giờ miền Đông Mỹ), tức 8 giờ tối cùng ngày (giờ Trung Đông), để Iraq rút quân đã trôi qua, và lực lượng của Saddam Hussein “ghìm súng chờ giao đấu”. Đúng 8 tiếng đồng hồ sau - 4 giờ sáng ngày 24-2-1991, giờ Trung Đông - đại quân Đồng Minh đã khai diễn một cuộc tấn công trên một chiến tuyến dài 300 mile, chạy từ bờ biển Kuwait sang phía Tây (thuộc phần đất Nam Bộ Iraq) trong khi trời mưa tầm tã và cát sa mạc trở thành bùn dèo. Các chiến hạm Mỹ ngoài khơi Kuwait bắt đầu bắn phá dữ dội vào đất liền, và các tàu đổ bộ rập rình tới lui, dàn đội hình chuẩn bị đổ quân. Nhưng đó là mặt trận giả — đến lúc đình chiến 17 nghìn binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến vẫn còn nằm trên tàu. Hai chiến đoàn của Saudi đánh vào điểm phòng thủ mạnh nhất của địch tại biên giới gần bờ biển, chọc thủng phòng tuyến địch và tiến dọc bờ biển. Bên sườn trái của họ, các sư đoàn 1 và 2 Thủy Quân Lục Chiến Mỹ cũng tấn kích song song. Tất cả tiến qua một vùng dây mìn, dây kẽm gai, dưới hỏa lực pháo binh của Iraq. Đây là chỗ lực lượng Đồng Minh chịu đánh chính diện vào nơi địch chờ đợi, làm họ càng tin rằng Đồng Minh không mở mặt trận nào khác. Cũng giờ đó, xa về phía Tây 300 mile, sư đoàn 6 Thiếp Giáp nhẹ của Pháp - được tăng phái một lữ đoàn của sư đoàn 82 dù (Mỹ) - vượt biên giới đánh vào Iraq, chiếm căn cứ quân sự và phi trường As Salman nằm sâu 105 mile trong lãnh thổ Iraq. Cánh quân này được pháo binh Mỹ và trực thăng võ trang Gazelle của Pháp yểm trợ đã chế ngự được sức chống trả của lực lượng thiết giáp và bộ binh Iraq. Một số lớn quân Iraq đã đầu hàng. Bên sườn phải của lực lượng Pháp, sư đoàn 101 dù Mỹ được trực thăng vận xuống và thiết lập ngay một cứ điểm tiếp tế nhiên liệu, và tiếp tục tiến sâu hơn vào Iraq, đến tận sông Euphrates. Các đơn vị khác - sư đoàn 1 Thiết giáp Anh, quân đoàn VII Mỹ và các đơn vị của Ai Cập, Saudi, và Syrie - tấn công vào giờ khác nhau dọc theo biên giới Iraq và tiến về sườn phía Tây của Kuwait. Trong khi đó, ở mặt trận phía Nam (từ Saudi Arabia đánh vào Kuwait) Đồng Minh

ném thêm 2 chiến đoàn của Ai Cập và Saudi vào để Iraq tiếp tục tin mũi tấn công phụ này là mũi dùi chính. Đến tối Chủ Nhật - vừa đúng một ngày hành quân - sư đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến đã chiếm phi trường Al-Jaber cách thủ đô Kuwait 20 mile.

Ngày thứ nhì (25-2-91) các đơn vị hành quân đều tiến nhanh. Quân của Saudi và Thủy Quân Lục Chiến Mỹ tiếp tục đẩy lên phía Bắc Kuwait. Các đơn vị Mỹ tiến về hướng sông Euphrates (về Đông). Các cánh quân Anh, các đơn vị Mỹ khác, và các cánh quân Ai Cập và Syrie cũng tiến về Đông, song song với các đơn vị Mỹ trên phía Bắc. Lực lượng Pháp, sau khi hoàn tất chiếm cứ điểm As Salman, được lệnh của Đại tướng Schwarzkopf dừng lại làm lực lượng án ngữ (blocking force) để bảo vệ các đơn vị bạn bên phải đang tiến quân khỏi bị quân Iraq phản công từ phía Tây (đánh sau lưng). Như vậy, lực lượng Đồng Minh đang dồn địch về thung lũng Euphrates để "thanh toán". Các vụ đấu hàng tập thể của quân Iraq bắt đầu diễn ra, và qua ngày hôm sau đã lên đến 30,000; Bộ Tư Lệnh Đồng Minh không muốn đếm con số tù binh nữa! Đến khi đình chiến, con số tù binh đã lên trên 100,000.

Qua ngày thứ tư của cuộc tấn công (27-2-91) Đồng Minh đã hoàn tất kế hoạch: mũi tấn công chính đã tạo được một bức tường chắn ngang phía Bắc do quân đoàn XVIII dù án ngữ, và một bức tường khác do quân đoàn VII đang tấn kích về Đông làm nút chặn. Quân Iraq đã bị chặn đường về. Chỉ còn một đường là biên giới Iran - kẻ thù cũ - và giong sông Euphrates mà cầu cống bị dội bom sập hết. Iraq triệt thoái khỏi Kuwait, chạy lên phía Bắc, nhưng không có ngõ ra, bèn co cụm lại tại vùng thung lũng Euphrates và vùng phụ cận Basra, thành phố lớn thứ nhì của Iraq. Số phận tàn quân của Tổng Thống Saddam Hussein đã được định rõ: đấu hàng hay chờ tiêu diệt.

Thấy tình hình đã chín mùi để kết thúc cuộc chiến vịnh Ba Tư, Tổng Thống Bush tuyên bố Hoa Kỳ và Đồng Minh sẽ đình chỉ mọi hoạt động thế công kể từ 12 giờ đêm 27-2-91 (giờ miền Đông) và yêu cầu Iraq phải:

— thả ngay tù binh và kiều dân các nước đang bị giam giữ.

— thả tất cả người Kuwait bị Iraq bắt giữ.

— thông báo đầy đủ cho Chính quyền Kuwait vị trí, tính chất tất cả mìn gài trên đất và dưới nước.

— tuân hành đầy đủ các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc, gồm cả việc bãi bỏ sự sát nhập Kuwait và chịu trách nhiệm về tất cả tổn thất của Kuwait do cuộc xâm lăng của Iraq gây ra.

— cử đại diện quân sự đến gặp đại diện của lực lượng Đồng Minh trong vùng hành quân để bàn thể thức thi hành cuộc ngưng bắn.

Iraq đã đáp ứng hoàn toàn và không chậm trễ mọi điều kiện trên. Đề nghị của Hoa Kỳ không khác gì lời kêu gọi đầu hàng, và Iraq đã chịu nghe lời.

Chiến thuật của Đồng Minh có thể tóm tắt như sau:

1. Cố ý biểu dương lực lượng ngoài khơi để địch lo phòng thủ bờ biển chống đổ bộ. Cắm chân được một số lực lượng địch tại đây. Cuộc đổ bộ đã không bao giờ xảy ra!

2. Tại mặt trận phía Nam Kuwait, tức là suốt dải biên giới giáp Saudi Arabia dài 138 mile, nơi mà sơ khởi Đồng Minh đã dàn binh bố trận đông như kiến nhưng sau đó chuyển một số lớn lực lượng về phía Tây, Đồng Minh thường xuyên duy trì áp lực, và Iraq đã tập trung quân phòng thủ chặt chẽ không kém dọc bờ biển. Mặt trận này là mặt trận thật nhưng là mũi tấn công chịu. Công dụng của nó cũng để cắm chân một số lớn lực lượng địch, nhưng còn có một mục tiêu khác là chọc thủng phòng tuyến địch để tiến vào Kuwait, đồng thời cũng để đánh lạc hướng địch, để cho mũi tấn công chính ở phía Tây, cách xa 300 miles, dễ dàng thọc sâu vào Iraq.

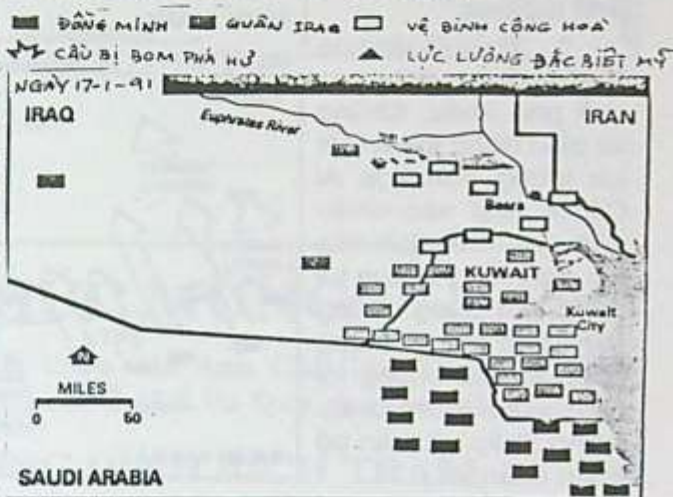
3. Mặt trận phía Tây, tức biên giới Saudi Arabia - Iraq: cách xa mặt trận phụ mấy trăm miles, mặt trận chính này mở đường vào sâu Iraq, bọc sau lưng địch, chặn đường rút lui. Đây là cú đấm quyết định: nhiệm vụ của 2 quân đoàn Mỹ (quân đoàn XVIII dù với các sư đoàn 82 và 101, cùng quân đoàn VII thiết giáp hạng nặng) là lùng tìm để tiêu diệt 2 sư đoàn Vệ Binh Cộng Hòa (Republican Guards) thiện chiến của Saddam Hussein đang còn né tránh trong vùng. Nhưng "mộng không

thành”, vì lệnh ngưng bắn được ban hành. (Khuôn khổ bài này không thích hợp để đi vào những lý do chính trị đằng sau lệnh đình chiến “tức tưởi” kia. Chỉ biết Đồng Minh không cần phải loại thêm 2 sư đoàn thiện chiến nữa của đối phương, giường máy chiến tranh của Iraq cũng đã bị nghiền nát nặng nề rồi).

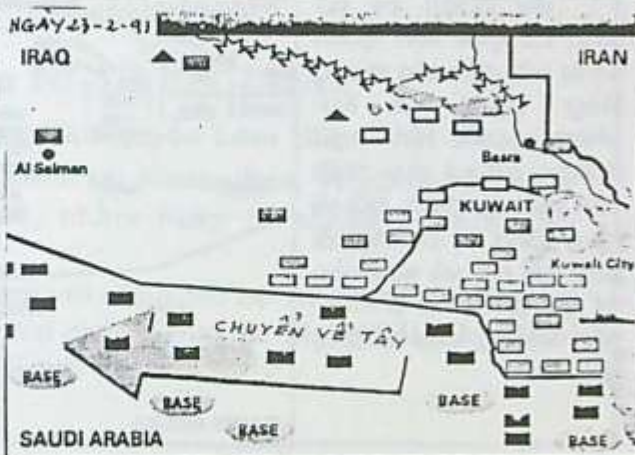
HÀ KỲ LAM

ĐẠI TƯỚNG SCHWARZKOPF MÔ TẢ KẾ HOẠCH ĐIỀU QUÂN

“Sơ khởi, chúng tôi phối trí lực lượng đầu đối đầu với địch ... Kế hoạch chúng tôi là làm giống như địch nghĩ, và như vậy chúng tôi đối diện với vùng địch phòng thủ mạnh nhất”.



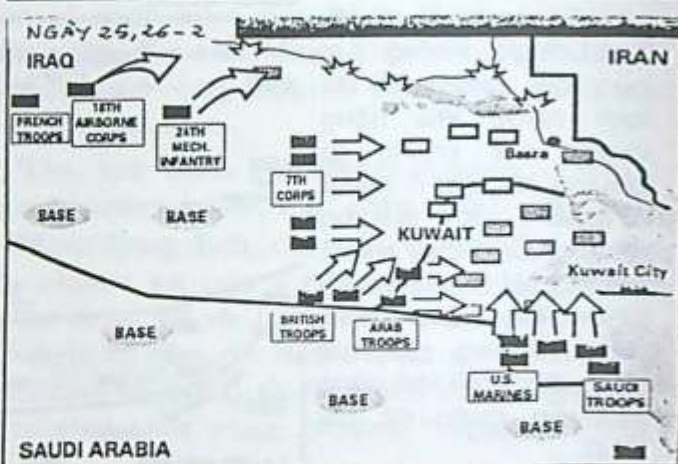
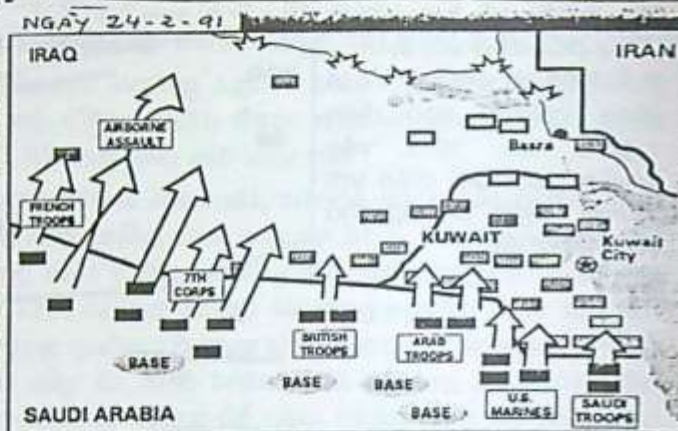
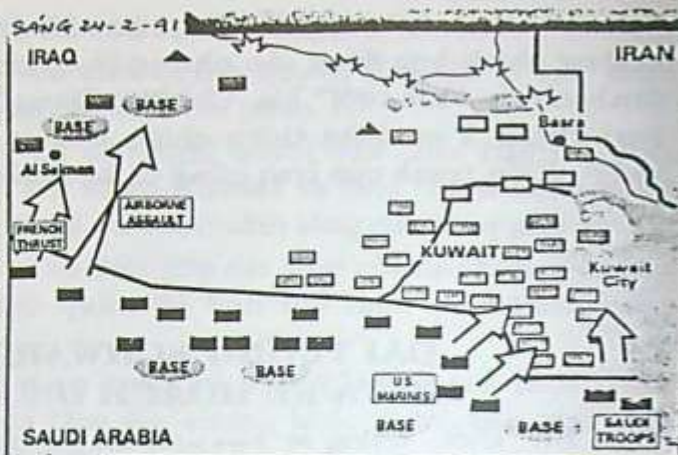
“Khi chúng tôi đã loại được không lực của họ, chúng tôi đã loại được khả năng quan sát những gì chúng tôi làm ở Saudi Arabia ... Khi biết họ không còn thấy mình, chúng tôi điều quân về phía Tây. Lúc chiến dịch không tập bắt đầu, địch hết khả năng chuyển quân để đối phó ...”



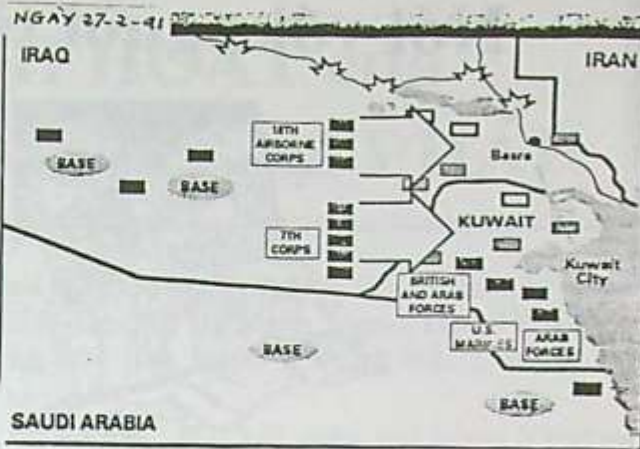
"... Thủy Quân Lục Chiến đánh thẳng vào phòng tuyến địch. Hai chiến đoàn Saudi Arabia cũng thọc mũi dùi xuyên phòng tuyến này (đọc bờ biển Kuwait). Sư đoàn 6 Thiết Giáp Pháp cũng tấn công qua biên giới. Sư đoàn 101 dù được không vận sâu vào lãnh thổ Iraq."

"... Thủy Quân Lục Chiến tiếp tục tràn qua chỗ phá khẩu. Chúng tôi điều động thêm một lực lượng hỗn hợp Ai Cập-Ả Rập vào chiến trường ... để địch tiếp tục nghĩ rằng chúng tôi đang làm đúng những gì họ chờ đợi ... Nhưng cùng lúc đó chúng tôi tiếp tục tấn kích với lực lượng Pháp và toàn bộ quân đoàn VII ..."

"Sư đoàn 24 bộ binh cơ giới tiến quân tuyệt vời đến tận thung lũng Tigris và Euphrates, và án ngữ đường rút lui duy nhất còn lại của địch, bởi vì cầu cống bị chúng tôi phá hết rồi, và sư đoàn 24 đang chặn ở đây, nên không còn đường ra ..."



"Hôm nay chúng tôi có một bức tường vững chắc của quân đoàn XVIII Dù chắn ngang phía Bắc. Chúng tôi cũng có một bức tường nữa của quân đoàn VII đang tấn kích về Đông. Mục tiêu của họ là các đơn vị Vệ Binh Cộng Hòa. Hôm nay cũng là ngày đáng nhớ: Các cánh quân Ả Rập từ Đông và Tây đã bắt tay nhau tiến vào thủ đô Kuwait".



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Cựu SVSQ K15
TRƯỜNG ĐÌNH QUÍ báo tin Lễ Vu Quy cho thứ nữ là:

Cô TRƯƠNG ĐÌNH BÍCH TRÂM

đẹp duyên cùng

Cậu NGUYỄN THÁI

Thứ nam của Ông Bà Nguyễn Lâm Kiêu, Việt Nam

Hôn lễ được cử hành tại Alexandria, Virginia vào ngày
3 tháng 8 năm 1991, nhằm ngày 14 tháng 6 năm Tân
Mùi.

Thành thật chung vui cùng hai họ và Anh Chị Trương
Đình Quý. Cầu chúc hai cháu Trâm và Thái "Sắt Cầm Hòa
Hợp và Trăm Năm Hạnh Phúc".

Nói với người tù chết



Tao lao động qua dây
Tạt ghé thăm mã mầy
Chăm cho mầy điều thuốc
Cứng mầy mút gừng cay...

Mầy có bức thư chui
Của mẹ già mầy gửi
Cho mầy tin phấn khởi
Vợ mầy sắp thăm nuôi?

Nếu mầy có linh thiêng
Mộng báo gia đình biết
Thay vì thương-nhớ-tiếc
Hãy tìm đường vượt biên...

Thôi — chào mầy — tao đi
Lao công đời cải tạo
Dưới gông cùm tàn bạo
Hận thù cháy lên mi...

VÕ TÌNH K17

SINH HOẠT của HỘI SVSQ/VB tại PHÁP

Trong chương trình thăm viếng các Hội Võ Bì tại các quốc gia của Niên Trưởng Hội Trưởng Lê Minh Ngọc. Hội SVSQ/VB tại Pháp được hân hạnh đón tiếp Niên Trưởng Hội Trưởng tại tư gia của cùì Thân Phi K27.

Sau phần tự giới thiệu của từng hội viên với Niên Trưởng Hội Trưởng, kế đến là phần báo cáo của Niên Trưởng Hội Trưởng về hoạt động của Tổng Hội. Trong phần trình bày Niên Trưởng cũng đã nêu lên những khó khăn mà Tổng Hội đang phải giải quyết và đồng thời Niên Trưởng cũng ca ngợi tinh thần phục vụ của một số các anh em mặc dù phải bận tâm với cuộc sống hiện tại nhưng vẫn cố gắng sinh hoạt nhằm đẩy mạnh hoạt động của Tổng Hội. Cũng trong dịp này Niên Trưởng cũng báo cáo sơ qua sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại Mỹ. Tất cả hội viên đều đồng quan điểm với đường lối hướng dẫn của Niên Trưởng và cũng đã biết một số sinh hoạt từ lâu vì hoàn cảnh địa lý nên tất cả cũng không được hiểu rõ. Niên Trưởng cũng đã trả lời một số thắc mắc của một vài hội viên sau khi đã nghe báo cáo liên quan đến sinh hoạt của Tổng Hội.

Cũng trong dịp này các hội viên đã đọc lá thư cảm ơn của thân nhân cố Niên Trưởng Nguyễn Lương San K23 mà Hội vừa mới gửi quà tặng. Niên Trưởng Hội Trưởng cũng hoan nghênh tinh thần giúp đỡ nói trên. Vì qua ngày hôm sau Niên Trưởng phải tiếp tục chương trình thăm viếng khác nên buổi sinh hoạt thân mật được kết thúc vào nửa đêm sau khi Niên Trưởng Hội Trưởng cùng các Cùì chụp một tấm hình kỷ niệm. Tiện đây thay mặt cho tất cả Cùì có mặt trong đêm sinh hoạt cảm ơn gia đình bạn Phi — đặc biệt là chị Phi — đã tạo nhiều

điều kiện thuận lợi để buổi sinh hoạt được hoàn tất.

XƯƠNG 26



Sinh hoạt thảo luận của NT/HT với các CSVSQVB tại Pháp



Từ trái sang phải: Bùi Tiến Mạnh K27, Trần Quang Diệu K26, Nguyễn Huy Trọng K31, Niên Trưởng Hội Trưởng, Nguyễn Hữu Xương K26, Nguyễn Văn Ấn K24, Hoàng Thụy Long K14, Thân Phi K27 và Trần Hữu Hạnh K27. Ảnh chụp tại tư gia của cùì Thân Phi nhân dịp buổi sinh hoạt của Niên Trưởng Hội Trưởng

SINH HOẠT VÕ BỊ SVSQ/K15 TVBQGVN

TIN ĐOÀN TỤ TRONG NĂM 1991

Khóa 15 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong năm 1991 đã hân hoan đón tiếp các cựu SVSQ đồng khóa và gia đình sau đây đã đoàn tụ với Đại Gia Đình Võ Bị ở hải ngoại.

— Anh chị Vũ văn Khôi và gia đình đến Hoa Kỳ ngày 6 tháng 5 năm 1991, hiện định cư tại Sacramento, California.

— Anh Cao văn Kiêm và các cháu đến Hoa Kỳ ngày 25 tháng 4 năm 1991, hiện định cư tại Erie, Pennsylvania.

— Anh chị Nguyễn Công Hiệp và gia đình đến Hoa Kỳ ngày 16 tháng 4 năm 1991, hiện cư ngụ tại Manhiem, Pennsylvania.

— Chị Nguyễn Thanh Khiết và hai cháu đến Hoa Kỳ ngày 9 tháng 8 năm 1991, hiện định cư tại Fairfax, Virginia (Anh Khiết đến Mỹ vào năm 1984 sau khi ra khỏi tù cải tạo).

Đại diện K15 Miền Đông Hoa Kỳ bạn Nguyễn Công Hiến và tất cả anh em cựu SVSQ đồng khóa thuộc miền này đã trực tiếp hội ngộ, thăm hỏi và tặng quà cho hai bạn Kiêm và Hiệp trong niềm vui tươi và mừng rỡ.

Toàn thể gia đình Võ Bị thuộc cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 15 hân hoan gửi lời chào mừng thắm thiết đến các Anh chị và các cháu. Cầu xin ơn trên ban nhiều phúc lành và sức mạnh đến với quý Anh chị và gia quyến trong cuộc sống mới tại Hoa Kỳ.

Cựu SVSQ và thân hữu nào muốn biết địa chỉ và điện thoại của các cựu SVSQ và gia đình nói trên, xin liên lạc với Văn phòng trung ương cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 15 sau đây:

P.O. BOX 850684
RICHARDSON, TX 75085

CHUẨN BỊ QUÀ TẾT CHO CỰU SVSQ/K15 Ở VIỆT NAM.

Như thường lệ hàng năm Khóa 15 ở quốc ngoại sẽ tự nguyện thu góp một số tiền để làm quà Tết Nguyên Đán gửi về Việt Nam cho Anh em cựu SVSQ Khóa 15 còn kẹt lại ở quê nhà. Ngày “Nghĩa CỬ” đó đang đến, khóa 15 kêu gọi toàn thể cựu SVSQ đồng khóa ở hải ngoại vui lòng sốt sắng đóng góp ngay từ bây giờ. Xin các Anh chị gửi tiền cho một trong 3 Đại diện Khóa, hoặc gửi thẳng đến cho văn phòng trung ương càng sớm càng tốt.

TIN HỘI NGỘ BẤT NGỜ

Bạn Đào Văn Mẫn — cựu SVSQ Khóa 15 trong thời gian “Tám Tuần Sơ Khởi” vừa mới liên lạc với Bạn Hà Ngọc Bích ở California và có nhã ý mong muốn được nối lại “tình xưa” của Khóa 15. Bạn Mẫn khi rời khỏi trường vì lý do sức khỏe trong năm 1958 để theo học ngành y khoa, nhưng sau đó lại được đổi nghề để trở thành kỹ sư điện tử. Bạn Đào Văn Mẫn hiện cư ngụ ở California, rất tha thiết mong muốn được liên lạc với Anh em thuộc cựu SVSQ/K15. Điện thoại “Củi” Mẫn là 408-270-5523.

BÁO ĐA HIỆU

Văn Phòng Trung Ương Khóa 15 đã chuyển đây đủ danh sách và địa chỉ cho Toà Soạn Đa Hiệu để gửi báo. Cựu SVSQ Khóa 15 nào chưa nhận được ĐA HIỆU xin cho biết để kiểm chứng và chấn chỉnh. “Ứng hộ” để nuôi dưỡng Đa Hiệu là “tùy tâm” của mỗi người. Văn phòng Trung Ương cũng đã liên lạc với Đa Hiệu về số tiền của Bạn PVC gửi ứng hộ nhưng đã bị thất lạc. Xin Bạn PVC hủy bỏ “check” cũ và gửi cho Đa Hiệu ngân phiếu khác.

Gọi Em Lâm Viên



Đêm, tôi giấc ngủ muộn màng,
Trăng lên mờ nhạt, gọi hoang mang buồn.
Nhìn đâu cũng bóng quê hương,
Mắt em, trăng đôi cuối đường quanh hiu.
Thân tôi lã đãng sớm chiều,
Bỗng đâu áo tím thêm điều trời trần.
Gọi em, bóng núi nhục nhần,
Tôi mơ dính gió huy hoàng Lâm Viên.
Dáng xưa chéch bóng ba miền,
Màu "Alfa Đỏ" trường thiên anh hùng.
Hẹn em dưới bóng Cờ Vàng,
Ta về dựng lại thiên đàng cao nguyên.

San Jose 27/9/1991

QUỐC NAM

(Trích thi tập "Quê Hương Nước Mắt II" sắp xuất bản)

SINH HOẠT HỘI CONNECTICUT

NGÀY PICNIC 27/7/91

Trong chiều hướng thắt chặt thêm tình thân ái cũng như tạo sự gặp gỡ thường xuyên giữa các cựu SVSQ/TVBQGVN và gia đình vùng Connecticut và phụ cận, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Connecticut đã tổ chức một ngày Picnic tại Sherwood Islands State Park với sự tham dự của gần 100 cựu SVSQ, gia đình và thân hữu.

Mặc dù thời tiết đột ngột thay đổi mang đến những trận mưa và giông lớn vào cuối tuần nhưng không vì thế mà làm nản lòng những cựu SVSQ luôn luôn có nhiệt tâm gắn bó với mọi thăng trầm của tập thể Võ Bị. Đông đảo cựu SVSQ, gia đình và thân hữu đã không ngại đường xa, tẻ tỵ về vui sinh hoạt chung, đã là một khích lệ lớn lao cho Ban Tổ Chức.

Ngoài những gia đình cựu SVSQ cư ngụ từ lâu trong vùng, ngày picnic Võ Bị cũng đã hân hạnh đón tiếp một số cùì và gia đình vừa đặt chân tới Mỹ theo chương trình HO.

Ngày Picnic đã diễn ra thật vui nhộn, sôi nổi với những màn đấu bóng chuyền, kéo dây, nhảy bao bố, cờ tướng ... có giải thưởng tượng trưng, nhưng cũng rất đậm đà tình niên trưởng, niên đệ cùng xuất thân từ một mái trường với những hàn huyên tâm sự tưởng chừng không bao giờ dứt.

Cũng không quên công của các chị đã đóng góp rất lớn trong phần ẩm thực thịnh soạn và chu đáo.

Ngày Picnic cũng là ngày họp mặt trao đổi kinh nghiệm giữa 2 hội Connecticut và Hội Massachusetts được kết thúc và chia tay vào quá nửa đêm tại tư gia của cựu SVSQ Lâm Thế Bình K.25 với niềm tin tưởng lạc quan về hiện tình đất nước,

về tinh thần và truyền thống của tập thể Võ Bị.

THÔNG BÁO

Trong ngày Picnic Võ Bị 27/7/91 vừa qua, Hội Cựu SVSQ Connecticut có thực hiện một cuốn video tape ghi lại hình ảnh sinh hoạt trọn ngày. Các cựu SVSQ nào muốn xem lại hoặc sang tape xin vui lòng liên lạc với cựu SVSQ Trí K.20 hoặc cựu SVSQ Ngọc K. 26 để biết thêm chi tiết.

Hội Cựu SVSQ Connecticut đã gửi 100 đồng ủng hộ Tập San Đa Hiệu trong chi phí phát hành nhưng đến nay Hội vẫn chưa nhận được báo Đa Hiệu để có thể phân phối đến từng Cựu SVSQ như trước đây. Hội đang liên lạc về Tổng Hội để biết rõ lý do. Đính kèm trong bản tin là copy chi phiếu ủng hộ đã được Tổng Hội ký nhận để toàn thể cựu SVSQ được rõ.

Ban Chấp Hành Hội SVSQ Connecticut đã tổ chức một buổi thăm viếng gia đình cựu SVSQ Nguyễn Minh Châu K.23 vào sáng Chủ Nhật 3/8/91 tại Higganum, Connecticut. Được biết cựu SVSQ Châu và gia đình gồm vợ và 4 cháu đã đến định cư tại Higganum, một thị trấn nhỏ nằm trên đường số 9 từ đầu năm 1991. Mặc dù đặt chân đến đất nước tự do không bao lâu, qua sự bảo trợ và giúp đỡ tận tình của các hội thiện nguyện trong vùng, cựu SVSQ Châu đã có việc làm và đang dần dần ổn định cuộc sống mới. Hy vọng cựu SVSQ Châu sẽ thường xuyên liên lạc về Hội trong những sinh hoạt chung trong tương lai.

Cựu SVSQ Trịnh Thanh Hải K.31 xin vui lòng cho biết địa chỉ và số điện thoại để tiện việc liên lạc khi cần.



Từ Cõi Vô Thường

*Cho hương hồn bạn CSVSQ K18 Nguyễn Tấn
Toàn thể CSVSQ K18
tại hải ngoại cúi đầu tưởng niệm...*



*chùng rất lạ ở cõi trời Thiên Trúc,
ngày đi qua phút chốc bỗng vô thường...
đã giải thoát miền trường loài cỏ mục
còn hoang mang thời thể nhục căn nguồn!*

*từ chốn không cùng móng lung nổi sóng
ta trở mình nghe đất lạnh hờn căm
tan biến từ lâu sợi nắng trắng ngàn
hồn phách lạc giữa muôn vãn vân vũ*

*Ồ! mới đó, cõi thất tình lục cực
chốn điên mê, ta... ra sức đi, về
ôi, cả một thời hân hoan đau nhức
cố lý hề — đường cố lý lẽ thế...*

ta ở bên bờ Hàn Giang thưở ấy,

đưa mắt nhìn qua một dãy Ngũ Hành.
do một gang tay thấy trời Yên Bái
thì xá gì bước cỏ sậy Cà Mau

ta lên núi, đứng với trời sương gió
quảng một cảnh thông xuống lưng sa mù
nhắm tính trên tay một ngày nào đó
ta sức bình sinh giải độ oán thù...

ta ở trong tù thiên thu uẩn ức
bất rạn mà ca đời thật không ngờ!
bỗng phát chuỗi cười lẽ đời tan hợp
hậu đình hoa tấu nhạc mong chờ...

ta ở xié người lẽ cười lẽ khóc
cõi tạm dung mơ ước một ngày về
nghe từng đêm trường nào nề buồn bực
quê hương và ta khổ nhục trăm bề!...

ôi, canh bạc đời này ta thấu cáy
cho khóa khuấy những vùng vẫy tiêm tàng!
đêm im lìm trên vực sâu không đáy
ta bình tâm không dấy động ngón ngang...

chuỗi ngọc tiêu đồng nhân gian chốn cũ,
xuống thuyền sa di để lại đủ bên bờ!
ta thành thơ nghe xa vời chuông mõ
lạy Phật độ trì con nhỏ còn thơ...

LÊ THỤY CHI & NGUYỄN VĂN XUÂN

Lễ Kỷ Niệm Đệ Thập Chu Niên Của Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Fort Worth, Dallas và các vùng phụ cận

Gió mưa tầm tã cả tuần nhưng may quá, hôm nay, trời quang, mây tạnh, mặc dầu cái rét vẫn còn đó, như xuyên thủng da thịt.

Mặc cho trời thật lạnh lẽo, các cựu sinh viên SQTVBQGVN ở Fort Worth, Dallas và các vùng phụ cận đã tề tựu đông đủ, đông đủ nhất từ xưa tới giờ, tại tư gia của một "cù" trong gia đình Võ Bị để làm lễ kỷ niệm ĐỆ THẬP CHU NIÊN ngày thành lập hội.

Mười năm trước đây tại nơi này một nhóm nhỏ anh em trong gia đình Võ Bị, quen biết nhau do tình cờ may mắn, tìm đến nhau trong tình thân gia đình và hội CSVSQ/TVBQGVN được thành hình. Rồi lần lần góp nhặt lại và 10 năm sau, cũng tại nơi này, hội đã theo với thời gian phát triển, số người trong hội đã tăng lên một cách đáng kể.

Nhà của cựu sinh viên sĩ quan Nguyễn Văn Hòa, Khóa 23 đã được hân hạnh đón chào ngày hội mới thành lập và bây giờ lại được vinh dự đón chào các cựu sinh viên trong ngày lễ kỷ niệm 10 năm.

Một bánh sinh nhật thật lớn đặt ở giữa phòng. Quốc Kỳ và Quân Kỳ uy nghi trên vách làm buổi lễ thêm phần long trọng.

Mọi người đồng thanh hát bản Quốc Ca. Giọng bi hùng của bài truy điệu "Hồn Tử Sĩ", làm tất cả các cựu sinh viên, một thời đã là những chàng "tuổi trẻ vốn giòng hào kiệt!" bùi ngùi nhớ lại VŨ ĐÌNH TRƯỞNG, trong ngày mãn khóa, nơi TRƯỞNG MẸ thân yêu mà nay đã ngàn trùng xa cách.



*Mọi người đang lắng nghe thuyết trình:
Lịch sử thành lập Hội*



*4 Đại Niên Trường đang cắt bánh.
Từ trái sang phải: NT Trọng, NT Diêu, NT Phúc, NT Thiện*



Toàn thể ca bài "Võ Bị Hành Khúc"

Bản đồng ca "VÕ BỊ HÀNH KHÚC" được tất cả cựu SV và gia đình ca với tất cả nhiệt tình.

Tiếp theo, niên trưởng hội trưởng Nguyễn Du Nghi, khóa 13 và phó hội trưởng nội vụ Đỗ Văn Hạnh, khóa 18, lần lượt lên trình bày lịch sử thành lập Hội.

Kế, phần mở sâm banh và cắt bánh do 4 đại niên trưởng đảm trách: NT Nguyễn Hữu Thiện K5, NT Đỗ Trang Phúc K6, NT Nguyễn Đăng Trọng K7, NT Khiêu Hữu Diêu K9.

Nhờ có các phu nhân trợ tài nội trợ, phần ăn trưa hôm nay thật là hấp dẫn.

Buổi lễ được tiếp tục với phần văn nghệ. Có thơ có nhạc. Trong gia đình Võ Bị có đủ ca sĩ, thi sĩ, văn sĩ, nhạc sĩ v.v. Không phải chỉ có cựu sinh viên mới Đa năng Đa hiệu, các chị, các cháu có "liên quan" với các cựu sinh viên cũng đa năng đa hiệu không kém. Các "tài hoa" được lần lượt giới thiệu.

Các ca sĩ tài tử trong gia đình Võ Bị hát xuất sắc không thua gì các ca sĩ nhà nghề.

Ngay cả ban nhạc sống cũng do người trong gia đình Võ Bị đảm trách: cựu sinh viên Phạm Ngọc Quế khóa 24.

Những người Võ Bị cư xử với nhau vẫn rất nhiệt thành, thân mật mà không kém phần lịch sự và trang trọng. Tình người Võ Bị vẫn ấm áp, không có gì đổi thay. Ấm đến nỗi như muốn lấn át hẳn cơn gió đông rét mướt, vẫn thổi bên ngoài.

THU NGA



CHIA VUI

Nhận được hồng thiệp từ gia đình Cựu SVSQ Lê Cầu
Khóa 18 TVBQGVN báo tin Lễ Vu Quy cho trưởng nữ:

CÔ LÊ THỊ ANH TÂM

đẹp duyên cùng

Cậu NGUYỄN HỮU NGHĨA

vào ngày 29 tháng 12 năm 1991

Chúng tôi xin chia vui cùng anh chị.

Câu chúc Tân giai nhân và Tân lang trọn đời hạnh phúc.

BCH Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

và Tòa Soạn Đa Hiệu

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 18 TVBQGVN

Đại Dương Tâm Sự

Nhạc: Quốc Tài, Thơ: Thu Nga

Uớc Anh 3, Quà sống đại Dương An Ya rồi Em
Đã lên đường biệt ly 3 Đỡ Anh cùng mỗi
từng si: Bên kia quả đất Một đi không về. 4
Thôi thôi quên hết đời thế. Em quên Kim
Đám Nê trong đất - Tàu đi, tàu đã ra khơi
Vinh hạnh rồi biệt 4 Một lời nhớ nhung
biết thế nào có trong lòng Trùng trở chơn chơn
ngập ngừng thời bay. 4 Xa nhau cách một
trời mây. Đứng lại sao leo, hàng ngày quên hết
Ra trong mắt buổi chiều. Vất tên lên cát
với nhiều ước mơ 4 Hải Âu mọi lúc đơn
chơ. So kỷ chiều trăng xưa. Đói bỏ nhớ thủa xưa.

Counterparts Tương Hữu Đông Nam Á



LTS: Thầy Quách Huỳnh Hà nguyên là Huấn Luyện Viên Văn Hóa, Quân Sự và Sĩ quan cán bộ của TVBQGVN trong thời gian từ khóa 14 đến khóa 19. Thầy đã từng đảm nhiệm các chức vụ Quân Sự và Hành Chánh trong thời gian chiến tranh Việt Nam như Tỉnh trưởng, Tiểu khu trưởng Ba Xuyên, Chỉ huy trưởng Trung tâm huấn luyện Cán bộ Xây dựng Nông thôn Vũng Tàu, Tổng ủy Trưởng Công vụ và chức vụ kiêm nhiệm sau cùng là Đô Trưởng Saigon Chợ Lớn vài ngày trước 30 tháng 4 năm 1975. Trong thời gian qua, dẫu bận rộn với sinh kế, thầy vẫn dành thời giờ và năng lực để nghiên cứu và kêu gọi sự liên lạc mật thiết giữa các cựu quân nhân Đồng Minh đã tham chiến tại Việt Nam hầu làm hậu thuẫn cho mục tiêu phục vụ đất nước. Counterparts, Tương Hữu Đông Nam Á là một tổ chức tương thân tương ái trong tình chiến hữu, một môi trường trao đổi kinh nghiệm giữa những người cùng hội cùng thuyền và được thành lập bởi một số Cố Vấn Hoa Kỳ và Quân nhân, Công chức, Cán bộ thời chiến tranh Việt Nam.

Thầy Hà là một trong các đại diện của tổ chức Counterparts. Với quan niệm nối vòng tay lớn, Đa Hiệu xin đăng bức thư bày tỏ quan điểm cá nhân của thầy Hà về tổ chức Tương Hữu Đông Nam Á.

* *
*

Kính gửi Anh Chủ Bút Đa Hiệu.

Anh chủ bút Đa Hiệu thân mến,

Trước hết xin cảm ơn anh đã đăng mục nhấn tin của TƯƠNG HỮU ĐÔNG NAM Á trong Đa Hiệu số 24 vừa qua. Và theo lời yêu cầu của anh, tôi xin viết thư này để độc giả Đa Hiệu biết thêm về Counterparts. Vậy thư này tuy là để gửi cho anh Chủ Bút nhưng cũng đồng kính gửi quý Niên Trưởng cùng các Huynh Đệ cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia.

Thưa Quý Niên Trưởng cùng các Huynh Đệ,

16 năm qua mỗi người trong Anh Em Chúng Ta đều mang nặng mối căm hờn "Thất Quốc" và khổ nhục của đồng bào mỗi ngày thêm chồng chất đau thương. Chúng ta bắt buộc phải tìm sinh lộ cho chính mình và cho các thế hệ tương lai.

Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã được lớn mạnh trong tình tự Gia Đình Võ Bị, và sự hợp quần của Anh Em mang nhiều hứa hẹn cho tương lai. Các Hội Đoàn khác cũng lần lượt thành hình trước sự thúc dục của trào lưu dân chủ đang lên. Mỗi hội đoàn chan chứa một niềm hy vọng và những hoạt động của các đoàn thể đã bao gồm hầu hết các lãnh vực cần thiết.

Tuy nhiên, đến giờ phút này, theo thiển kiến của tôi thì lãnh vực vận động dư luận quần chúng Hoa Kỳ là một lãnh vực cần phải được tăng cường mạnh mẽ, và đường hướng hoạt động thuận tiện là bắt tay với các cựu Cố vấn ở Việt-Miên-Lào và Đông Nam Á.

Các cựu Cố vấn đã thành lập Hội COUNTERPARTS và chủ trương nhiệt tình đón mời chúng ta, vì họ là những người đồng hội đồng thuyền. Một số nói được tiếng Việt, thấm nhuần văn hóa Việt. Họ cũng đang cần chúng ta như chúng ta đang

cần họ. Hiểu biết, kinh nghiệm của họ về Việt Nam có thể nói là quý giá trong việc bắt nhịp cầu thông cảm giữa Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại và xã hội người Mỹ, và cũng có thể nói là quý giá trong việc tái thiết xứ sở của chúng ta trong tương lai.

Họ muốn được tham dự vào những sinh hoạt của Cộng đồng Việt Nam. Có dịp nào Võ Bị tổ chức sinh hoạt thử mời Counterparts, tôi nghĩ họ sẽ sung sướng tham gia, hợp tác tận tình. Họ cũng muốn Anh Em Võ Bị tham gia sinh hoạt với họ, giúp họ hiểu một cách chân thực nhu cầu và nguyện vọng của đồng bào hải ngoại cũng như đồng bào ở quê nhà để cho người Mỹ đỡ phải dò dẫm trong việc xây dựng tình hữu nghị Việt Mỹ trong hiện tại và tương lai dài hạn.

Tôi thiết nghĩ, một trong những ưu thế của người Việt hải ngoại là có thể vận động dư luận quần chúng Mỹ và từ đó ảnh hưởng đến chánh sách của Quốc Hội và Chánh Phủ Hoa Kỳ. Tình hữu nghị Việt Mỹ cũng như tình hữu nghị Việt và các nước tự do trên thế giới có thể tạo một thời cơ thuận tiện cho việc tái thiết, phát triển xứ sở trong tương lai.

Cố vấn Mỹ trong Counterparts là những thân hữu gần gũi mà chúng ta có thể bắt tay dễ dàng và nhất là lúc này họ đang đưa tay tới trước, chờ đón chúng ta.

Thời điểm này, chúng ta có thể nào nói rộng vòng tay, kết hợp với những tương hữu người Mỹ để cho những tư tưởng chân chính Việt Nam đi vào quần chúng Hoa Kỳ. Có thể nào những cây bút Đa Hiệu viết bài cho độc giả Tương Hữu Mỹ là những người muốn tìm hiểu chúng ta đang suy nghĩ gì, và dự định làm gì?

Nếu tư tưởng, hành động của chúng ta đã đến lúc cần vượt qua ranh giới Trường Võ Bị, thì Counterparts đang đón mời chúng ta mở một cửa ngõ ở hướng Tương Hữu Đông Nam Á.

Tương Hữu người Mỹ đang muốn trực tiếp bắt tay với từng người Anh Em chúng ta. Anh em có thể thư từ liên lạc trực tiếp với những người trong ban chấp hành Counterparts theo địa chỉ kèm theo dưới đây, để tìm hiểu thêm chi tiết về tiểu sử, tổ chức, mục tiêu của TƯƠNG HỮU ĐÔNG NAM Á.

Một lần nữa tôi xin cảm ơn Anh Chủ Bút Đa Hiệu đã giúp tôi cơ hội trình bày với quý Niên Trưởng cùng các Huynh Đệ cựu SVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM.

Thân mến.
Quách Huỳnh Hà
11603 Boxhill Dr.
Houston, Texas 77066
Tel: (713) 580-0171

Địa chỉ liên lạc Counterparts:

- Bill Laurie, Founding Member.
 - Grant McClure, Commander
 - Paul Braubaker, Adjustant
- P.O. Box 40
Arcleville, WV 26804

PHÂN ƯU

Được tin:

Cụ Bà Giuse LÊ ĐÌNH THÂN

khê danh

Maria ĐẶNG THI TỬU

thân mẫu Cựu SVSQ Lê Quang Hoan Khóa 16,
mãn phần tại Việt Nam ngày 3/10/1991
hưởng thọ 93 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng anh chị Hoan và Tang
quyển. Nguyên cầu linh hồn Cụ Bà Maria an vui cõi Thiên
Đàng.

Cựu SVSQ Khóa 16
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Gia Đình

Lòng Mẹ

Thay lời mẹ, ba viết
tặng con gái Võ Thị Ánh Phương
trong ngày Vu Quy 29/11
(Võ Đăng Diệu)

Như một con chim non
Hôm nay rời tổ ấm
Mới ngày nao bé bỏng
Mẹ ấp ủ trong tay

Bây giờ con khôn lớn
Mẹ biết làm sao đây
Xa con mẹ không nhớ
Vu quy đã định ngày

Vẫn biết đi lấy chồng
Mộng đời, con chờ mong
Thương con, mẹ chiều ý
Lòng mẹ, con biết không?

Bao đêm rồi không ngủ
Thao thức mãi vì con
E rằng, còn son trẻ
Mẹ sợ con mẹ buồn

Đêm nay xếp hành trang
Để mai con theo chồng
Mẹ ôm xấp quần áo
Của con cho ấm lòng

Trong xách tay có đủ
Mẹ sắp sẵn cả rồi
Gói hoa, gương và lược
Hộp phấn với son môi

Còn đây nào kim chỉ
Que đan và vải thêu
Chọn màu con vừa ý
Con gái của mẹ yêu

Dẫu biết đi lấy chồng
Thỉnh thoảng con về thăm
Đâu hẳn xa cách mãi
Biết thế mẹ vẫn buồn

Mẹ khuyên con đừng khóc
Mắt mẹ, lệ ứa đầy
Mừng con yêu của mẹ
Mẹ cười, môi thắm cay

Mẹ mong con hạnh phúc
Sống mãi với tình quân
Như lòng con đã ước
Con ơi! Mẹ yên lòng

Nhớ lời cha khuyên dạy
Trung, hiếu, nghĩa, thủy chung
Ở sao cho phải đạo
Tứ đức với tam tông

Tiến con một bước theo chồng
Rượu vu quy đã thắm lòng mẹ say
Mẹ nhìn theo dáng con bay.
Con thơ rời khỏi vòng tay mẹ rồi.

Chim non vỗ cánh tìm đôi.
Thương chim mẹ vẫn tha mồi nuôi con
Hồi môn một tấm gia phong
Trăm năm tạc dạ ghi lòng con ơi!

San Jose, 11-91
HÀ LY MẠC

TÌM HIỂU:

ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP

Trường Hàng Hải Thương Thuyền, United States Merchant Marine Academy/USMMA và sự chuyển vận đường biển trong Quân Lực Hoa Kỳ, Military Sealift Command/MSC.

Trường Hàng Hải Thương Thuyền/USMMA là một trong 4 Học Viện nổi tiếng của Chính Phủ Hoa Kỳ mà các Sinh Viên khi muốn gia nhập nơi đây, ngoài những phần Văn Hóa, Lãnh Đạo và Sức Khỏe được tuyển chọn theo tiêu chuẩn đã ấn định, các đương sự còn phải được giới thiệu tiến cử (nomination) của một Dân Biểu hay Nghị Sĩ cấp Tiểu Bang và cũng tùy theo cấp số (quota), chỗ trống của Tiểu Bang, đó là các trường:

- Trường Võ Bị Quân Sự West Point, New York.
- Trường Không Quân Colorado Springs, Colorado.
- Trường Hải Quân Annapolis, Maryland.
- Trường Hàng Hải Thương Thuyền, Kings Point, New York.

Ngoài ra ngành Hàng Hải Thương Thuyền (Merchant Maritime) là một ngành quan trọng vào bậc nhất của Hoa Kỳ vì 95% tổng sản lượng Chuyển vận Quân sự đều do lực lượng Hàng Hải đảm trách. Đặc biệt chiến thắng Trung Đông (Kuwait, Irak ...) vừa qua, Lực Lượng Hải Vận trong Quân Lực Hoa Kỳ Military Sealift Command/MSC với những Chiến Hạm cỡ lớn đã chở nguyên một Sư Đoàn Thiết Giáp, Pháo Binh, Thủy Quân Lục Chiến v.v. từ lục địa Hoa Kỳ, Âu Châu, Á Châu qua Trung Đông trong một thời gian ngắn nhất hay được thả nổi trên biển, 2 tàu Bệnh Viện với 2000 giường bệnh, 24

phòng mổ, 1200 chuyên viên Y Tế đã nói lên vai trò Chiến thuật và Chiến lược của mình trong việc Tiếp Vận.

TRƯỜNG HÀNG HẢI THƯƠNG THUYỀN/USMMA.

A. LƯỢC SỬ:

Trường được tọa lạc dọc theo bờ biển Long Island, Kings Point, New York, khoảng 20 dặm Đông thành phố Nữu Ước (Manhattan). Trường là một Học Viện Quốc Gia điều hành bởi Bộ Giao Thông Vận Tải/Transportation Dept khánh thành ngày 30 tháng 9 năm 1943, nhằm mục đích đào tạo Sĩ Quan cho ngành Hàng Hải Thương Thuyền. Tổng thống Hoa Kỳ Franklin Roosevelt đã tuyên bố trong ngày khánh thành:

“The Academy serves the Merchant Marine as West Point serves the Army and the Annapolis serves the Navy ...”

Hàng năm trường đào tạo khoảng 200 Sĩ quan Chuyên Nghiệp về Hàng Hải như Thuyền Trưởng, Cơ Khí đệ Tam Cấp (Third Mate) hay cả hai. Một số cựu Sĩ Quan trường này hiện đang nắm giữ những chức vụ quan trọng trong Chính Phủ hay trong những kỹ nghệ Hải Vận, Đóng Tàu và Sứ Chữa như Exxon, Chevron, Matson, Sea Lines ... Ngoài ra ở các Tiểu bang, đặc biệt ở các Tiểu bang ven biển, việc huấn luyện và gia nhập có phần giản dị hơn vì được miễn sự giới thiệu tiến cử của Nghị sĩ hay Dân biểu và sau khi mãn khóa được tuyển chọn tùy theo nhu cầu.

B. QUYỀN LỢI:

Các Sinh Viên được tuyển chọn sẽ được học bổng toàn phần 4 năm do Chính Phủ Liên Bang/Bộ Giao Thông Vận Tải đài thọ. Được miễn phí trong việc Ăn, Ở, Học và Sức Khỏe. Được trả lương (intership) trong thời gian thực tập trên tàu, 6 tháng của năm thứ 2 (sophomore) và 6 tháng của năm thứ 3 (junior). Ngoài ra một số phụ huynh được phép theo các Sinh Viên trên các Tàu buôn dân sự khi thực tập. Được cấp bằng tốt nghiệp Cử Nhân Khoa Học (Bachelor of Science) và Chứng Chỉ Đệ Tam Cấp Thuyền Trưởng, Cơ Khí hay cả 2. Các Sĩ quan

Hàng hải này được lựa chọn và phân phối do quyết định của đương sự, khác với Sĩ quan Hải Quân phải đặt dưới quyền xử dụng của BỘ QUỐC PHÒNG/Quân Lực Hoa Kỳ.

Theo thống kê của những năm vừa qua, các Sĩ Quan Hàng Hải này được phân phối:

— 15% tự nguyện gia nhập với tính cách Sĩ Quan Thường Trục trong Quân Lực Hoa Kỳ: Hải, Lục, Không Quân, đặc biệt là Lực Lượng Duyên Phòng (Coast Guard).

— 25% gia nhập Nghiệp đoàn AFL-CIO để được ấn định chương lịch, phân phối trên các thương thuyền American Flag như: Exxon, Chevron ... do sự thỏa thuận của các hãng tư và Chính Phủ Hoa Kỳ.

— 55% gia nhập vào lực lượng chuyển vận bằng đường biển/Military Sealift Command, sẽ được nói trong phần kế tiếp.

— Số còn lại khoảng 5% sẽ được tuyển chọn theo ngành Cao Học về Hàng Hải như: Luật Hàng Hải (Maritime Law), Kiến trúc (Architecture), Đo Bản (Design) ...

C. ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP:

Cũng như những Sinh viên thuộc các Quân Trường Võ Bị Lục Quân, West Point; Không Quân, Colorado Springs; Hải Quân, Annapolis các Sinh Viên phải Được Chuẩn Bị Sớm, khoảng lớp 11 (Junior) Trung Học và tiến trình qua các giai đoạn sau:

— Giai đoạn 1: Xác định Điều Kiện và Khả Năng (requirements) *.

— Giai đoạn 2: Thiết lập hồ sơ giới thiệu, tiến cử (nomination)

— Giai đoạn 3: Trả lời các câu hỏi (cho các Chuẩn Sinh Viên) (precandidate questionnaires)

— Giai đoạn 4: Thiết lập và hoàn tất hồ sơ.

— Giai đoạn 5: Tham dự kỳ thi ACT, SAT hàng năm.

— Giai đoạn 6: Khám và thiết lập hồ sơ Sức Khỏe.

— Giai đoạn 7: Tham dự kỳ thi thể dục do Quân Trường ấn định.

— Giai đoạn 8: Chờ đợi kết quả tuyển chọn (selection process).

— Giai đoạn 9: Chuẩn bị nhập học.

GHI CHÚ:

* Điều kiện:

— Tuổi từ 17 đến 22 tính tới ngày nhập học, không phân biệt Nam hay Nữ.

— Quốc Tịch Hoa Kỳ, trừ trường hợp các Khóa Sinh Đồng Minh có sự thỏa thuận giữa 2 nước.

— Độc thân trong suốt thời gian nhập học 4 năm.

**— Có khả năng Lãnh Đạo (leadership); hội đủ điều kiện Văn hóa (academic), Sức khỏe (medical).

** Lãnh Đạo:

Với quan niệm toàn vẹn (whole person), các thí sinh được tuyển chọn thường bao gồm 3 hay 4 trường hợp:

— Thủ khoa Trung Học (valedictorian).

— Á khoa Trung Học (Salutatorian).

— Chủ tịch lớp (Class president).

— Hội đồng Sinh viên (Student Body Officers).

— Hướng Đạo (Scout), Boy, Girl State.

— Sinh Viên Danh Dự (National Honor Society).

— Giải Tổng Thống (President Award).

— Giải Thể Thao (Athletic Letter Award).

— Clubs (Religion, Debate, Drama, Music ...)

** Văn Hóa:

— Có trình độ học vấn cao bậc Trugn Học, 80% Sinh Viên được chọn nằm trong số 10% đứng đầu.

— Được hạng A điểm trung bình (GPA), là 3.5 đến 4.0

— Hội đủ những môn văn hóa cần thiết như: Anh văn (4 năm), Toán (4 năm), Khoa Học, Công Dân (3 năm).

** ĐIỂM ACT và SAT: (Tối Thiểu).

— ACT #46 (English: 21, Math: 23).

— SAT: Verbal: 500, Math: 550.

SỰ VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TRONG QUÂN LỰC HOA KỲ (MILITARY SEALIFT COMMAND/MSC)

A. NHU CẦU:

Nhằm bảo đảm sự có mặt thường xuyên Quân Lực Hoa Kỳ trên toàn thế giới, việc vận chuyển là một nhu cầu thiết yếu, hơn nữa 95% sản lượng chiến tranh đều được vận chuyển bằng đường biển. Ngoài ra sau đệ 2 Thế Chiến, vấn đề thống nhất chỉ huy trong việc vận chuyển, có 4 cơ quan đảm nhận việc vận chuyển như:

1. Army Transportation Service
2. Naval Transportation Service
3. War Shipping Administration
4. Fleet Service Forces

được sát nhập và đổi tên kể từ tháng 10 năm 1987 là Military Sealift Command/MSC và Bộ Tư Lệnh được đặt tại Washington/DC gồm 4 Căn Cứ chính:

1. MSC/East Coast/Atlantic, Bayonne (New Jersey).
2. MSC/West Coast/Pacific, Oakland (California).
3. MSC/Europe, London (England).
4. MSC/Asia, Yokohama (Japan).

và 3 Căn cứ phụ: Northfolk (Virginia), Naples (Italy), Subic Bay (Phillippine).

Lực lượng có khoảng 9000 nhân viên gồm:

- 6000 dân chính.
- 1000 quân nhân biệt phái.
- 2000 sĩ quan Hàng Hải trong khế ước (Maritime Officer)

và có khoảng 130 Chiến Hạm đủ loại, kể cả 35 Cargo Ship, 25 Afloat Prepositioning Forces, 12 Cranes Ship, 2 Hospital Ship ...

B. TỔ CHỨC:

Gồm 3 Lực lượng chính.

1. Yểm Trợ Hải Quân: (Naval Fleet Auxiliary Forces) gồm có các Chiến Hạm chuyên chở dầu, vũ khí, đạn dược và lương thực ... như chiến hạm Kawishiki, Henry Kaiser ... cho Hải Quân.

2. Yểm Trợ Đặc Biệt: (Special Mission Support Forces) nhằm nghiên cứu Hải Học, theo dõi Hỏa Tiễn, chôn giầy Cable, sửa chữa và kéo tàu như chiến hạm Worthy, Observation Island, Crane Ship Keystone.

C. Liên Hệ giữa HẢI QUÂN và HÀNG HẢI:

Hải Quân là một Lực Lượng thường trực trong Quân Lực Hoa Kỳ, còn Hàng Hải là một Lực Lượng trừ bị, một tài sản quốc gia, trong thời bình Lực Lượng này dùng chuyên chở qua những hãng thầu, những Quốc Gia bạn ký hợp đồng chuyên chở với Chính Phủ Hoa Kỳ và trong thời chiến, Lực Lượng được sử dụng trong vấn đề Tiếp Vận cho Quân Lực HK.

KẾT LUẬN:

Trên đây chỉ là những điểm tổng quát, được đúc kế từ việc theo dõi các Cháu trong việc học hành và mưu sinh, có thể thiếu sót, không chính xác. Có thể liên lạc các nơi liên hệ để được biết thêm chi tiết:

— Director of Admission, USMMA, Kings Point, NY, 11024.

— Military Sealift Command, NY, Bldg. 210, Washington DC 20398

hay tham dự buổi Tiếp Tân Mãn Khóa của các Sinh Viên liên hệ, để được trả lời thỏa đáng.



NVT/14

Sau Sô Viết sẽ đến Việt Nam: Một cuộc cách mạng tự phát do quần chúng

NHẤT TÂM

Cái ngày hân hoan và vui mừng nhất của nhân loại nói chung và của nhân dân Sô Viết nói riêng có lẽ là ngày 22 tháng 8 năm 1991 - ngày CÁCH MẠNG THÀNH CÔNG. Chưa ai ngờ một tập thể gồm 300 triệu người suốt dòng lịch sử sống trong kèm kẹp, sợ hãi lại vùng lên làm cách mạng. Cũng chẳng có ai nghĩ rằng kẻ hờ hào kháng chiến, bảo vệ công lý, dân chủ đã từng một thời là ủy viên trung ương đảng Cộng Sản. Thế mà nhân dân lại hưởng ứng, khí thế cách mạng như bão táp. Quân đội đứng về phía nhân dân. Đơn vị Alpha — một đơn vị mật vụ khét tiếng chuyên đàn áp biểu tình, bạo động thay vì được lệnh đàn áp dân chúng lại đi bảo vệ dân và người lãnh đạo cách mạng Yelsin. Ở cái giờ phút lịch sử đó, sự mạnh dạn, can đảm đã biến Yelsin từ con người của quần chúng trở thành linh hồn của cuộc khởi nghĩa. Sự dứt khoát và dấn thân này là niềm khởi hứng cho nhân dân, biến nhân dân từ những con người thụ động chỉ biết tuân lệnh chính quyền công an, mật vụ trở thành những con người tích cực, dấn thân bảo vệ tự do dân chủ và công lý. Ba ngày cách mạng chỉ mất có ba mạng người. Đây là cái giá của cách mạng - một cuộc cách mạng ít đổ máu nhất trong lịch sử loài người. Ba kẻ sĩ của thời đại xã thân để đánh tan bóng ma cộng sản đã phủ trùm suốt 74 năm trên thân phận dân tộc Sô Viết và trên toàn thế nhân loại.

Sự dứt điểm hay giải thể của Chủ nghĩa Cộng sản tại Đông

Âu không quan trọng bằng sự ra đi tại Liên Xô, điều này nói lên sự thất bại trong tận cùng của chủ thuyết Cộng sản quốc tế - thành trì của cách mạng vô sản. Thánh địa không còn nữa. Lenin đã thật sự chết. Đảng Cộng sản Liên Xô bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Đây là giờ phút suy tàn, quá độ của chế độ CS - một chế độ lỗi thời, bất lực không có khả năng giải quyết nhu cầu kinh tế của con người.

Cái đầu rắn đã bị đập nát, cái đuôi vẫn còn ngo ngoe. Sự sống của nó thật sự đã chấm dứt. Thế thì sự ra đi của Cộng sản đàn anh Liên Xô nói lên điều gì? Phải chăng giờ tàn của CS Việt Nam sắp xảy ra?

Chế độ Cộng sản Việt Nam liệu có chống đỡ nổi qua việc dùng quân sự để củng cố chính quyền thay vì dùng công an, mật vụ như trước đây? Một thể chế độc tài quân phiệt có thể thành hình để cai trị Việt Nam hay không? Chúng ta sẽ lần lượt phân tích những yếu tố góp phần đem đến chiến thắng cho nhân dân Xô Viết và xem thử Việt Nam đã có sẵn những nhân tố nào và cần thêm những yếu tố nào để giúp nhân dân giữ vai trò chủ động thúc đẩy toàn dân đồng loạt đứng lên lật đổ bạo quyền.

Chủ trương của Cộng Sản VN sau vụ Thiên An Môn:

Biến cố Thiên An Môn lại một lần nữa kiên định thêm lập trường của nhóm lãnh đạo già nua bảo thủ cộng sản tại Việt Nam. Họ quyết tâm theo đuổi con đường mà Cộng sản Trung Hoa áp dụng. Cởi mở kinh tế và độc tôn chính trị. Họ tin rằng đây là phương cách duy nhất để ổn định chính trị. Đối với họ đa nguyên chính trị chỉ đưa đến hỗn loạn như tại Đông Âu và mới đây tại Liên Xô. Vì thế để củng cố quyền hành chính trị họ bắt buộc phải chia chác quyền hành và quyền lợi cho hai nhóm công an và đảng viên. Dưới mắt người dân, công an, đảng viên là giai cấp cầm quyền mặc sức thụ hưởng đặc quyền và tham nhũng. Người dân - giai cấp bị trị, bị bóc lột tận cùng, ngày một nghèo thêm. Hiện trạng là tài nguyên của đất nước ngày một hao mòn. Cộng sản đã tự đốt cháy họ. hào quang chiến thắng Việt Nam Cộng Hòa, thắng Tây, đánh bại Mỹ không còn nữa. Bây giờ người dân cảm thấy nhục nhã về sự bất lực và

tham quyền cố vị của giai tầng lãnh đạo thủ cựu, già nua. Gần đây, người dân đã mạnh dạn tố cáo những cán bộ, công an tham nhũng. Họ không còn sợ hãi công an cán bộ như trước đây. Nỗi sợ hãi giờ đây chuyển hoán qua giai cấp cầm quyền. Họ sợ bị dân chúng lật đổ. Trong hàng ngũ quân đội, nỗi bất mãn vì tiếm công thắng Tây, thắng Mỹ đối với công an, mật vụ, đảng viên ngày một gia tăng. Họ là giai cấp bị lợi dụng và càng ngày họ càng gần hơn với tầng lớp nhân dân vô sản. Họ thông cảm với người dân hơn ai hết vì họ cũng là giai cấp bị bóc lột. Trong lúc công an càng ngày càng giàu thì thành phần quân nhân nghèo xơ, nghèo xác. Nhiều cấp úy, cấp tá của quân đội bị giải ngũ sau chiến tranh đứng vá xe đạp nơi hè phố hoặc bán vé số trên các lề đường, góc phố, tại các công viên v.v. Các quân nhân tại chức là những người liên hệ với họ, thông cảm với họ. Niềm thông cảm về quyền lợi, về sự bóc lột đưa đẩy họ gần nhau và tạo thành những nhân tố cho tiến trình cách mạng.

Các nhà lãnh đạo già nua, thủ cựu bắt đầu lo âu sau các biến động tại Đông Âu. Thế nên chúng ta không lạ gì khi thấy trong Đại hội kỳ 7 của Trung ương Đảng Cộng sản VN có đến ba ông tướng đọc ba bài tham luận. Đó là một sự cấu kết chia chác quyền hành lãnh đạo mới để mong quân đội bảo vệ chế độ. Như vậy giới lãnh đạo đã không còn tin tưởng ở Đảng viên và công an là thành trì bảo vệ chế độ như từ trước đến nay. Vai trò quân đội trong tương lai sẽ được đề cao nhưng chắc chắn quyền lợi vẫn nằm trong tay công an và đảng viên. Đây chỉ là một chiến thuật tạm thời nhằm hai mục đích:

1. Ngăn chặn một cuộc đảo chánh do quân đội chủ trương.
2. Dùng quân đội để củng cố lại bộ máy đảng và công an.

1. Ngăn chặn một cuộc đảo chánh do quân đội chủ trương:

Sau 16 năm vết vết tài sản của dân chúng và tài nguyên quốc gia, giai cấp cầm quyền giờ đây thật giàu có. Họ là giai tầng giàu sang, hưởng thụ tại quê hương. Những ông nhà giàu mới này ăn chơi phè phỡn, nhà cửa tiện nghi, có xe hơi, đồ la

Mỹ, vàng vông thật nhiều không phải nhờ buôn bán giỏi mà là nhờ bóc lột giỏi. Họ tham nhũng và làm tiền một cách trắng trợn. Họ là những ông công an kinh tế, công an lưu thông, những ông thủ trưởng, giám đốc, tổng giám đốc v.v. Họ chính là một giai cấp mới. Chính vì sự bất công của xã hội nên giai cấp lãnh đạo sợ rằng một cuộc đảo chánh do quân đội chủ trương có thể xảy ra. Biết đâu vì thấy chúng oán ghét công an, đảng viên nên có một nhóm tướng lĩnh quân đội sẽ làm một cuộc đảo chánh để tóm thu quyền hành lật đổ đảng Cộng sản. Đó là lý do trong nội các mới cũng như trong hàng lãnh đạo đảng đã có nhiều tướng lĩnh nắm quyền. Một khi được chia chác quyền lãnh đạo và những đặc quyền đặc lợi. Nhóm lãnh đạo tin rằng quân đội sẽ là tường thành bảo vệ chế độ. Phe quân đội của Lê Đức Anh hiện nay đang được chia quyền, vị thứ của tướng Lê Đức Anh đứng hàng thứ 2 trong Bộ Chính Trị chỉ sau Tổng Bí Thư Đỗ Mười. Nhóm quân đội này đang củng cố quyền hành của phe nhóm và nếu phe phái họ đủ mạnh để khống chế được Bộ Chính Trị và khi họ nhận thấy nhân dân không còn tin vào Đảng Cộng Sản và Công an, Mặt vụ nữa thì đó là lúc giả thuyết quân phiệt sẽ chi phối toàn bộ guồng máy quốc gia. Dầu sao một chế độ quân phiệt dù ở nơi đâu vẫn khá hơn một chế độ Cộng sản. Trong giai đoạn này có thể cũng có một nhóm tướng lĩnh khác tương đối trong sạch làm một cuộc chỉnh lý nhóm Lê Đức Anh để nắm quyền hành quân đội. Một hình thức độc tài quân phiệt cũng có thể xảy ra đối với nhóm này, nhưng dẫn sau nhóm độc tài quân phiệt thứ hai này đáng được chấp nhận hơn nhóm Lê Đức Anh. Vì thế cần một lực lượng quần chúng đủ mạnh dưới sự lãnh đạo của một nhà lãnh đạo dân sự quả cảm, đức độ hầu có khả năng chiêu hồi được nhóm quân nhân này để ổn định tình hình.

2. Dùng quân đội để củng cố lại đảng viên và công an:

Đường lối cố hữu của nhóm lãnh tụ đảng cộng sản VN là chỉ tin tưởng vào nhóm đảng viên và công an để bảo vệ chế độ. Họ không tin tưởng quân đội. Hiện tại trong cái thế chẳng đặng đừng họ chỉ tạm dùng quân đội vì thấy đảng viên và công

an bị băng hoại — chỉ biết có tham nhũng và bóc lột. Ở mọi cơ cấu của quân đội từ nhỏ đến lớn đều có một chính trị viên điều hành và nắm mọi quyết định. Đây là một phương pháp để kiểm soát quân đội. Quân đội hoàn toàn bị đảng khống chế. Tuy nhiên trong những năm gần đây có nhiều sự va chạm, tranh chấp giữa quân đội và đảng qua những thất bại về kinh tế của nhà nước. Quân đội tố cáo nhiều viên chức đảng đã lạm dụng chức quyền tham nhũng “chiếm công vi tư” và đảng ngày một suy yếu bởi không cải tiến được đời sống dân chúng. Cũng trong những năm này, nhờ ảnh hưởng của “glasnost và perestroika” tại Nga, nên Nguyễn Văn Linh có thể ban hành một số biện pháp có tính cách cởi mở về kinh tế và phơi bày một số khuyết điểm của chế độ. Báo chí được tự do phê bình, đã kích các sai lầm, tham nhũng của các viên chức chính quyền. Nhờ đó dân chúng và quân đội đã thay đổi được cái nhìn, đã có những nhận thức khá hơn. Nói chung não trạng của họ đã thay đổi nhờ tiếng nói của hơn 300 ngàn công nhân từ Đông Âu trở về. Nhờ Việt kiều về thăm quê hương kể cho họ nghe các sự tiến bộ về kinh tế, kỹ thuật ở các nước văn minh Âu Mỹ. Sự cởi mở kinh tế, báo chí đã cho họ thấy là Việt Nam sẽ phải thay đổi. Con đường mà Đảng Cộng sản theo đuổi là sai lầm. Chủ nghĩa xã hội hay cộng sản mà họ đang theo đuổi đã thất bại tại nhiều nước Đông Âu và chính bậc thầy (Liên Xô) đào tạo ra họ cũng đã từ bỏ. Tuy nhiên vì tham quyền cố vị, vì quen ngồi trên ăn trước họ không muốn từ bỏ địa vị hiện nay và sẽ cố gắng củng cố lại đảng cầm quyền và thanh lọc lại hàng ngũ công an mà vì quyền lợi chia chác bắt buộc phải bảo vệ lẫn nhau. Ngày nào họ có được một đa số đảng viên thuần thành và một tổ chức công an chặt chẽ bớt tham nhũng họ sẽ loại nhóm quân nhân ra ngoài tổ chức trung ương đảng, ban bí thư và Bộ chính trị để đảng sẽ tóm thu quyền hành như trước đây.

Chính vì nhu cầu chiến thuật mà ta thấy dường như phe quân đội biết khai thác đã lấn át đảng. Sự thực đảng và nhà nước đã lâm vào một hoàn cảnh bi đát, hết thuốc chữa vì một khi những kẻ chức quyền và công an quen việc hối mại quyền thế, tham nhũng, buôn lậu ... thì làm sao họ dừng lại được.

Càng ngày họ càng tổ chức và tham nhũng quy mô hơn, điều này cho thấy bộ máy công quyền đang dần dần tan rã.

Trước tình trạng nguy ngập như vậy, phe có khuynh hướng đổi mới trong bộ chính trị có nhiều thế thắng lợi. Họ áp lực cải mở kinh tế nhiều hơn nữa, nhờ vậy chế độ tư doanh được áp dụng kể từ 15 tháng tư năm 91. Hy vọng trong tương lai khu vực tư doanh sẽ phát triển mạnh và dĩ nhiên những xí nghiệp quốc doanh sẽ phải ra đi vì lỗi lạc bởi không được nhà nước yểm trợ nữa.

NHỮNG KHAI THÁC CẦN THIẾT:

Sau kết quả đại hội đảng kỳ VII ta nhận thấy dường như hai khuynh hướng bảo thủ và đổi mới ngang vai vế với nhau, không phe nào thật sự lấn lướt phe kia. Sự phân hóa trong hàng ngũ lãnh tụ đảng có thể là cơ may cho các lực lượng chống Cộng trong nước khai thác, làm phân hóa hàng ngũ đối phương thêm nữa, lôi kéo thêm các phân tử tiến bộ trong guồng máy bạo quyền trở về với chính nghĩa dân tộc.

Các lực lượng xâm nhập đang hoạt động tại quốc nội sẽ móc nối, phối hợp công tác với các lực lượng chống cộng khác để vận động quần chúng, tạo áp lực đối với bạo quyền bằng mọi hình thức đấu tranh không vũ trang như bấp hợp tác, cô lập, phân hóa hàng ngũ địch.

Vai trò của các lực lượng hải ngoại tại quốc nội là phối trí các lực lượng đấu tranh trong nước tranh đấu từ nhẹ đến nặng, từ dễ đến khó nhằm tạo cho quần chúng, quân đội hào khí đấu tranh chờ ngày nhập cuộc.

GIAI ĐOẠN TIỀN KHỞI NGHĨA:

Một khi các lực lượng tại quốc nội đã vững mạnh và đều khắp, một khi quần chúng đã sẵn sàng để tham gia vào mọi hình thức đấu tranh từ bất bạo động đến bạo động và khi bạo quyền cộng sản bị cô lập, phân hóa đó là thời điểm của giai đoạn khởi nghĩa.

Từ đây đến giai đoạn khởi nghĩa cũng đã gần kề cho nên một mặt trận hải ngoại cần phải được kết hợp và thực hiện

ngay. Tiên tuyến quốc nội phải được hậu phương hải ngoại tiếp tay về hai phương diện: tài chánh và chính trị. Tài chánh để yểm trợ cho các lực lượng trong nước có phương tiện hoạt động. Trong thời gian tiền khởi nghĩa sẽ có nhiều lực lượng chống cộng trong nước đi ra hải ngoại để gặp gỡ các đại diện của các lực lượng, đảng phái và đồng bào hải ngoại. Lực lượng bảo vệ hành lang xâm nhập sẽ làm nhiệm vụ con thoi để đưa các lực lượng đối kháng trong nước ra thăm hậu phương hải ngoại tìm nguồn yểm trợ. Chính trị là mặt trận thiết yếu để chiếm được cảm tình của nhiều nước, các quốc gia thân hữu để làm áp lực với chính quyền Cộng sản, như ông Yelsin đã làm để làm nản lòng nhóm đảo chánh tại Liên Xô. Tại Việt Nam nhờ sự ủng hộ của các chính quyền quốc gia bạn đối với công cuộc khởi nghĩa của toàn dân sẽ chắc chắn ngăn cản hay bứt đi những cuộc tắm máu không cần thiết về phía chính quyền Cộng sản.

Vì quan niệm rằng cuộc khởi nghĩa lật đổ bạo quyền Cộng sản phải do nhân dân Việt Nam giữ vai trò chủ động. Cho nên xương máu, nỗ lực và tài nguyên của nhân dân Việt Nam là phương tiện chủ yếu. Các sự trợ giúp từ các nước chỉ được chấp nhận khi mục tiêu và điều kiện của sự trợ giúp này không làm tổn thương đến chủ quyền quốc gia và danh dự dân tộc. Cuộc khởi nghĩa của toàn dân sẽ chỉ thực sự bắt đầu khi hai bộ phận tiền tuyến và hậu phương có sự cảm thông và thống nhất, khi khối người Việt ở hải ngoại đã sẵn sàng hỗ trợ tiền tuyến, khi quần chúng tại quốc nội được tổ chức đầy đủ và chót hết là khi những điều kiện nội tại và ngoại lai thuận lợi và hội đủ.

KẾT LUẬN: Hy vọng ngày phát pháo sẽ không xa, vấn đề là chúng ta cần một cuộc cách mạng ít hay là không đổ máu. Một cuộc cách mạng không đổ máu hay ít đổ máu chắc chắn sẽ đưa đến một thể chế dân chủ và tôn trọng luật pháp. Một loại biến động để tiến đến dân chủ tại Đông Âu và Liên Xô cho thấy điều đó. Lịch sử đã thay đổi, lòng người đã thay đổi và não trạng cũng thay đổi. Nó xảy ra một cách chậm chạp, âm thầm

cho nên có ít người cảm nhận. Sự giải thể của các đảng Cộng sản cũng đã xảy ra và tại Việt Nam cũng đang dần dần xảy ra. Vấn đề quan trọng của chúng ta là làm sao qua sự hết sợ hãi của người dân, qua việc nhận thức của họ là ngoài chủ nghĩa xã hội có một thể chế khác tốt hơn có thể mang lại cơm no, áo ấm, phú cường cho dân tộc. Niềm hy vọng đó đã thay thế cho sự sợ hãi và người dân Việt sẽ đứng lên như các dân tộc khác để bảo vệ tự do và dân chủ. Ngày đó cũng là ngày mà tập thể dân tộc sẽ chấp nhận sự đứt khoát quay về với dân tộc của một số quân nhân cán bộ vì danh dự vì nỗi nhục nhằn không muốn mãi là công cụ cho một chế độ độc tài đảng trị áp bức dân chúng. Nhiều nhà báo đã bị bỏ tù vì đấu tranh cho dân chủ thì sẽ có nhiều đảng viên cao cấp, quân nhân sẽ công khai từ bỏ đảng. Hiện tượng đàn áp và bỏ đảng đang bắt đầu và chắc chắn sẽ lan rộng trong tương lai. Đó là điềm báo trước một **cuộc cách mạng tự phát** sẽ xảy ra tại Việt Nam. Nhưng hậu cách mạng là gì nếu những người trẻ của Việt Nam Minh Châu trời đông không dấn thân ngay từ bây giờ thì việc phục hưng Việt Nam để đất nước phú cường sẽ là một bài toán nan giải. Ước mong chúng ta sẽ không mắc vào cái vòng lẩn quẩn của các chính quyền vừa qua.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân mẫu Cựu SVSQ Trần Đình Kha K10:

Cụ NGUYỄN THỊ LÝ

đã tạ thế ngày 22 tháng 9, 1991 dương lịch
nhằm ngày 15 tháng 8 âm lịch
tại Huế, Việt Nam
hưởng thọ 91 tuổi

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng tang quyến.
Nguyện cầu hương hồn Cụ sớm tiêu diêu miền lạc cảnh.
BCH Hội Ái Hữu Cựu SVSQ/TVBQGVN Miền Bắc Call

Gia Huấn Ca

Viết để tặng hai con
Võ Thị Ánh Phượng và Đinh Quốc Dũng



Tiếng pháo nổ rộn ràng vừa dứt
Ly rượu nồng cùng chúc vu quy
Gia trung, hai họ chỉnh tề
Đài sen đốt sập chường thềm lúa đôi

Nhìn con trẻ, chơi vui nổi dạ
Bút nghiên nào diễn tả niềm vui
Lòng cha mẹ như mây trời
Hân hoan mà thấy nụ cười lệ rưng

Khói trầm tỏa mùi hương ngào ngọt
Trước gia tiên bát ngát tình cha
Khuyên con vài ý gọi là
Khúc ngâm gia bảo huấn ca mấy lời

Là phận gái con ơi hãy nhớ
Ăn, ở sao rạng rỡ gia tông
Ngày đêm canh cánh bên lòng
Lấy gương tể đức tam tông mà soi

Đạo trung hiếu trọn đời phải giữ
Nghĩa vợ chồng có chữ thủy chung
Cố, di, chú, bác xa gần
Xóm làng thân thuộc trọng ân, nghĩa tình

Thuật xử thế kính trên nhường dưới
Lúc nói năng, nghĩ ngợi đắn đo
Dáng đi nét ở sao cho
Trên trông cũng mến, dưới dò cũng thương

Việc gia đạo ngổn ngang trăm nỗi
Phụ giúp chồng, sớm tối lo toan
Chớ vì khó nhọc, thở than
Gắng đem phận gái chu toàn gia nương

Nét xuân sắc con thường phải giữ
Vẻ đoan trang tô nữa càng hay
Chớ theo bè bạn đua đòi
Sỗ sàng xiêm áo, sặc mùi phấn hương

Làm hành lý trên đường xuất giá
Của hồi môn chỉ có gia phong.
Con ơi! ghi dạ tạc lòng
Mấy lời tâm huyết theo con suốt đời

Phận nữ thế, nam thời cũng thế
Mấy lời khuyên nhủ rể của cha
Bây giờ bướm đã có hoa
Như đèn có bóng, như ta có mình

Đời có bến như thuyền có bến

Xin đừng quá luyến bến thuyền ơi
Duyên tình đẹp lúa vừa đôi
Nhưng tình đất nước hơn mười tình con.

Trung với nước
Hiếu với tể thân
Nghĩa ân tình cùng bằng hữu
Sau mới tình phu thê.

Yên gia thất còn bề sông núi.
Đấng trượng phu còn túi kinh luân
Không vì nặng nợ má hồng
Mà quên hai chữ tang bồng nghe con.

Xa tổ quốc còn mong gặp lại
Kiếp tha hương đâu mãi thế này
Trau đôi Đức, Chí, Dũng, Tài
Non sông chờ đợi ngày mai trở về

Loài chim cũng náo nê tiếng quốc
Há làm người xa nước quên non
Trong tim máu Việt vẫn còn
Nỗi thương, niềm nhớ ngập hồn con ơi

Hãy rót rượu cha mời hai họ
Uống cạn ly chúc đẹp lúa đôi
Duyên tình con trẻ tuyệt vời
Trăm năm hạnh phúc nhớ lời nước non

VÕ ĐĂNG DIỆU



Phong Trần



*Bắt phong trần phải phong trần
Cho thanh cao mới được phần thanh cao*
N.D.

Mùa Giáng Sinh năm 1978, thắm thoát đã 13 năm, nhưng tôi vẫn không quên các sự kiện lịch sử đó.

Trại giam Suối Máu hay Tân Hiệp gồm 5 khu (Việt Cộng đặt tên từng khu là K1, K2, K3, K4 và K5) nằm về hướng Nam thành phố Biên Hòa, gần Hồ Nai. Mỗi khu lúc đó trên dưới 1000 người con kiêu hùng, ưu tú của Việt Nam.

Hình như tất cả các trại giam sĩ quan Quân Lực VNCH (SQ/QLVNCH) lúc đó đồng loạt chuyển giao cho Công An Cộng Sản cai quản từ tay Quân đội Bắc Việt, để chúng sang tấn công Cam Bốt. Nhìn những bộ đồ vàng mốc như da bò của lũ con nít trên dưới 20 tuổi, giọng nói Thanh Nghệ Tĩnh, chúng tôi có tâm trạng xem thường, vì tâm lý quân đội đâu có sợ cảnh sát,

nên đặt chúng là bò vàng hoặc Oxo - một loại thịt bò viên làm gia vị để nêm canh, được gia đình tiếp tế trong khoảng thời gian đó rất nhiều.

Tôi ở K1. Trước ngày Giáng Sinh, anh N., một nghệ sĩ tài hoa đã dùng đất sét lọc mịn, nặn một tượng Chúa hài đồng, đặt trong máng cỏ. Một số anh em khác tìm cách mắc một hệ thống điện giăng ngang ngay giữa 2 nhà tận cùng mặt sau, gần sát cầu tiêu, giáp với K5, để chuẩn bị buổi lễ. Mọi việc phải làm trong bí mật để tránh cặp mắt nhòm ngó của "antene" và "oxo". Mỗi lần tụi cán Cộng sản mở cửa trại, chúng tôi kêu lên "oxo", mọi sinh hoạt "vi phạm nội quy" đều phải ngưng lại, cất dấu. Mặt trước trại giáp với con đường (chia khu Cán Cộng ở với tù nhân). Mặt này có bếp và một hội trường để sinh hoạt học tập, trên vách có treo ảnh Già Hồ với câu "không có gì quý hơn độc lập, tự do", và có một máy TV do tiên tù binh trồng rau mướng mua, để hàng đêm tù binh "học tập". Trước đây một thời gian xảy ra vụ Thanh Nga bị ám sát, tụi cán cộng tuyên truyền do Trung Cộng ám sát vì Thanh Nga đã diễn tuồng "Thái Hậu Dương Văn Nga". Đêm Giáng Sinh ấy, chương trình TV diễn tuồng này, nhưng do một nghệ sĩ khác đóng thế Thanh Nga. Tôi không theo đạo Thiên Chúa, nên sau khi ra xem cho biết địa điểm hành lễ, tôi đến hội trường xem T.V. để tìm hiểu xem tuồng hát chống Trung Cộng ở chỗ nào mà Thanh Nga phải chết. Bảy giờ tối T.V. khởi chiếu, 7:30 giờ tới chương trình cải lương. Tôi nghe phía sau trại, tại địa điểm hành lễ, hình như đã bắt đầu hát thánh ca. Cả khu ấy đèn sáng choang. Bỗng nhiên cửa cổng trại bật mở, một toán cán cộng khoảng 15 tên (tôi không nhớ rõ) vũ trang AK47 lưỡi lê lấp lánh, triển khai đội hình chiến đấu tiến vào khu hành lễ. Một số anh em, trong ấy có tôi, buột miệng la "oxo", 1 số khác bỏ T.V. chạy vội ra báo tin.

Lại thêm một số Cán Cộng vũ trang nữa tiến vào, đứng chặn ngang hội trường chủ đích không cho chúng tôi ra phía sau, địa điểm hành lễ. Tụi Oxo tiến vào khá lâu, tôi cảm thấy thế, nhưng vẫn nghe tiếng hát thánh ca và tiếng kinh cầu nguyện nổi lên. Khoảng 2 phút sau, trong sự im lặng đến rợn

người giữa không khí lạnh cùng mùa Giáng Sinh, những tiếng nổ chát chúa, liên thanh, lẫn từng tiếng một vang lên dội cả bầu trời. Tôi thấy một số anh em bên K2, đứng dựa hàng rào xem, chạy dạt cả vào nhà. Khu hành lễ bỗng ồn ào hẳn lên và có đến hàng trăm tiếng “Đả đảo Cộng Sản” bay vút lên không gian, lan ra đến vô tận. Tụi cán cộng đứng chặn chúng tôi cũng lên đạn và súng chĩa thẳng vào chúng tôi. Một vài anh em vội ngồi thụp xuống theo phản ứng. Một phút sau, tụi cán cộng này kéo nhau tiến vào khu hành lễ. Ở khu ấy tiếng súng vẫn nổ, và lác đác vài tiếng “Đả đảo cộng sản” trả lời. Tôi nhắm mắt, sững người, nghĩ thầm rằng ít ra cũng hàng chục chiến hữu đã ngã gục và cả chục bị thương. Bỗng tôi thấy một số anh em từ khu hành lễ chạy dạt về các nhà của mình, một số chạy về Hội trường la to “Hãy ra tranh đấu anh em ơi, VC đang bắn và bắt bố anh em chúng ta đó”. Một bạn nào đó nhảy lên tắt T.V. cả bọn chúng tôi ào ra khỏi Hội trường, một số chạy về phòng, một số chạy về phía hành lễ. Tiếng ồn ào càng lúc càng vang dội, nhưng tiếng súng đã ngưng nổ. Tôi chạy vào khoảng 10m, thấy toán Công an Oxo dẫn 5 anh em chúng tôi tiến ra khỏi trại, một toán hàng trăm chúng tôi từ các lối giữa các nhà đổ ra đi theo sau, thỉnh thoảng những câu “Đả đảo cộng sản” vẫn vang lên phía sau. Tụi cộng sản vẫn im lặng hờm súng, trối thúc kè, dắt 5 anh em chúng tôi ra cổng. Tiếng cửa sắt rít lên, tiếng loảng xoảng dây xích khóa cổng va vào nhau. Thế là hết. Tôi cố hỏi mọi người xem có ai “bị” gì không? Và tôi không thể không vui mừng và ngạc nhiên khi biết chắc rằng chẳng có ai “bị” gì cả, ngoài 5 anh bị bắt. Ban chỉ huy gồm các anh B (khóa 20 Võ Bị), N (SQ Thủ Đức, ĐĐT nhảy dù), T. (khóa 23 Võ Bị), B. (khóa 24 Võ Bị) ... (và một số khác nữa, bây giờ tôi đã quên hay tôi không biết) ra tuyên cáo hành động. Anh S. và một số anh em khác được cắt cử chui rào sang các K khác vận động các K ấy cùng hành động đồng loạt: Tất cả mọi người đều phải tham gia cuộc đấu tranh đòi tự do cho 5 anh em đã bị CS bắt dẫn đi, tất cả 5 K đều phải ra tập hợp xếp hàng trước sân trại, khuỷu tay người này móc vào khuỷu tay người kia để, nếu CS có tấn công bắt bố lần thứ 2, cũng khó có thể “bứt” một người

nào ra khỏi “dây người” móc nhau được.

K1 dẫn đầu phong trào, tất cả xếp hàng ngay ngắn, tay người này “chuẩn bị” móc vào tay người kia, nếu thấy cổng mở và VC tiến vào. Tôi nghe hình như K5 và K4 cũng ồn ào ra sắp hàng, riêng K2 tiếng một anh nào đó vang lên, bên K1 nghe rất rõ (có lẽ bên dãy nhà Cán cộng và các vọng gác cũng nghe rõ). “Ra sắp hàng đi anh em ơi, các K khác họ đã ra hết rồi”. K3 xa quá nên không nghe gì hết. BCH/K1 có sáng kiến cử anh T ra bắt giọng hát bản “Đêm đông lạnh lẽo chúa sinh ra đời” ... hết bài lại hát trở lại, liên tục không dứt. Bên phía Oxo, tiếng kèn báo động gõ liên tục 3 tiếng một, như đánh nhịp cho chúng tôi hát. Các ngọn đèn pha ở các vọng gác cao, chiếu hội tụ vào chúng tôi. Tiếng ban lệnh, tiếng chân chạy ra vị trí chiến đấu, tiếng lên đạn súng đại liên trên vọng gác (nòng luôn luôn hướng vào chúng tôi ngày cũng như đêm), và súng AK cá nhân từ các nơi như đe dọa sẽ có một cuộc tàn sát sắp diễn ra. Mười phút sau tiếng xích sắt xe tăng T.54 nghiêng đường tiến về chúng tôi. Mặc kệ, tiếng hát chúng tôi vẫn vang dội trong trời đêm. Tiếng hát của hàng ngàn con người bất khuất, những SQ/QLVNCH - dù đang bị tù tội do sự tráo trở, lường gạt của CS, do những đàn anh bất tài bất trí, tham nhũng, sa đọa, trụy lạc - vẫn hào hùng vang động đến trời cao, bất chấp những đe dọa chết chóc. Mười một giờ khuya, Cộng sản bắt loa chia vào K1 yêu cầu chúng tôi phải giải tán tức khắc. Anh B. với giọng Huế trầm đục, dùng cuộn giấy làm loa hét trả: “Hãy thả tức khắc 5 người bị bắt, chúng tôi sẽ giải tán”. Lại im lặng, lại hát vang, lại chờ đợi. Gần 12 giờ khuya, bỗng nhiên tiếng xích khóa cửa kêu loảng xoảng, chúng tôi vội im lặng, móc tay vào nhau chuẩn bị đối phó.

Nhưng không, 5 anh em chúng tôi chạy ào vào, dang tay lên, hàng người phía trước chồm lên, bế 5 anh em tung lên cao, hàng ngàn tiếng reo đắc thảng vang lên, chẳng ai nghe được ai nói gì. Bên ngoài hàng rào, sau khi cửa cổng đóng lại và khóa kỹ, tiếng loa vang lên: “Chúng tôi đã thả 5 tên rồi, yêu cầu tất cả phạm nhân giải tán”. Tạm đủ rồi, chúng tôi ồn ào giải tán về nhà mình trong nỗi hân hoan vui sướng. Các K khác cũng

giải tán.

Những ngày tháng sau đó, sinh hoạt vẫn bình thường như không có gì xảy ra, nhưng mỗi bên đều tăng cường cảnh giác, tìm biện pháp đối phó với cuộc chiến mới. Các K bây giờ đoàn kết hơn, các lỗ rào được phá rộng để liên lạc qua lại dễ dàng hơn. Trước kia chúng tôi bị cấm “quan hệ” với nhau, dù từ nhà này sang nhà khác, chứ đừng nói K này sang K khác. Sau đó tới chiến dịch “diệt antenne”. Trong một đêm, những người mà anh em tin chắc là “chó săn” bị toán hành động đánh đập đầu, tóa máu, cả những người lấy cờ quốc gia làm quần đùi ... Sáng hôm sau, chính những tên antene lại bị bọn cộng sản nhốt vào Conex vì “tội đánh lộn, mất trật tự”. Từ đó không khí trong trại “quá tự do”, hết còn sợ antenne nữa, ngược lại antenne sợ chúng tôi như gà mắc mưa. Hoạt động kế tiếp là tổ chức những đêm văn nghệ “tự phát”, nghĩa là các “nghệ sĩ” tự tạo lấy đàn, contre-basse trống, sáng tác, đêm nào thấy vui, khỏe, nhất là đêm thứ bảy tụ họp lại ca hát vang trời, hát nhạc chiến đấu, chống Cộng, nhạc vàng v.v. Một hôm nghe tin Đại tá Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông ở K.5 đã chết, thế là chúng tôi, K1, tổ chức “đêm Nguyễn Văn Đông”. Sau này mới biết là tin vịt. (Vi Đại tá Đông được chuyển về điều trị ở Sài Gòn).

Lúc bấy giờ CS cho chúng tôi ăn loại bo bo thay gạo. Loại này không hiểu sao khiến chúng tôi đánh “rắm” (địt) dữ dội, đến nỗi nín không được, phải tuông ra công khai hàng tràng như liên thanh, có anh cố rặn để được kêu thật to như pháo lệnh. Hàng đêm khoảng 9, 10 giờ, bọn Oxo thường vào đi tuần một vòng chung quanh nhà. Khi chúng vào, chúng tôi tự động kéo ra dàn hàng dài, móc “súng cá nhân” ra đài hàng loạt trước mặt chúng, và súng hơi nổ vang trời (địt = rắm) trước mũi chúng, nhưng chúng vẫn im lặng lăm lũi kéo hàng 1, đi đủ 1 vòng rồi ra khóa cổng, không lên tiếng, ngày hôm sau chúng vẫn không đề cập đến. Thậm chí có anh khắc nhổ ngay trước mặt chúng nữa. Chương trình học Anh văn, nhảy đầm, bài bạc khai diễn tự do. Mục “chiếu phim” cũng khá đắt khách, nghĩa là ai nhớ Cô Gái Đồ Long, Tiểu Ngạo Giang Hồ, Kịch Tôn Sơn Bá Tước, Ba Chàng Ngự Lâm ... hàng đêm quy tụ một số khách

ái mộ đem trà, thuốc đến kể cho cả bọn nghe. Tỉnh thoảng 1 vài anh em đem tin “hồ hởi” đến như là: nghe được đài BBC, bọn CS sắp đưa trả chúng ta cho Mỹ, nào là chúng ta sắp về nay mai, nào là tướng này, tướng nọ đang đánh phá vùng này, vùng kia ...

Trước thắng lợi chung, cá nhân cũng vùng lên, trong ấy có tôi. Một hôm tên công an phụ trách nhà tôi vào ca ngợi chiến thắng, đã thống nhất đất nước, không còn một tấc đất rơi vào tay ngoại bang, tôi bèn hỏi nó: “Thưa cán bộ, thế còn quần đảo Hoàng Sa, do Trung quốc anh em vĩ đại chiếm, chừng nào “chúng ta” lấy lại, và lấy lại bằng cách nào?” Nó trợn mắt nháy lại gần như muốn bóp cổ tôi, và quát lên: “Ai bảo anh chúng ta mất Hoàng Sa, chúng ta chưa mất một tấc đất nào cả”. Đến lượt tôi ngạc nhiên, té ra tên này chẳng biết gì cả. Hôm sau tới buổi lao động, tên ấy sai tôi hết làm việc này đến việc nọ, việc này chưa xong, đã kêu đi làm việc khác, tức quá tôi phản đối: “Tôi báo cho cán bộ biết không phải cán bộ muốn bắt tôi làm gì thì bắt được đâu. Khi nào tôi làm xong việc này, tới việc khác, đằng này đang làm nửa chừng, cán bộ lại kêu đi làm việc khác, tôi không làm nữa.” Thế là tôi đi thẳng về nhà. Tên ấy lại kêu anh Thêm, anh Thêm cũng bắt chước tôi, không làm. Tối hôm ấy, hấn tuyên bố trước nhà: “anh T và anh Thêm sẽ rơi vào hố”. Sợ quá, nửa đêm anh Thêm trốn trại thành công. Anh Q. một Đại úy Hải quân, trong khi tan hàng, khoái chí thế nào lại la to lên: “Còn trời, còn đất, còn non. Còn thằng binh Ngổ ta còn khổ thêm”. Binh Ngổ là tên chúng tôi đặt cho tên công an cán bộ nhà tôi, không ngờ tên Ngổ biết được, xông lại hỏi: “Anh vừa “nọi” gì?”. Anh Q. lạnh trí nói: “Tôi đọc ca dao: còn trời còn đất còn non. Còn cô bán rượu tôi còn khổ thân” (anh sửa câu “tôi còn say sưa”). Tên Ngổ nhìn lờm lờm rồi bỏ đi. Tôi được lệnh chuyển sang nhà 10 để đi Xuyên Mộc. Đêm ấy đàn anh vĩ đại Đặng Tiểu Bình thượng cẳng chân hạ cẳng tay đàn em tại 6 tỉnh nên chuyến đi của tôi bị hủy (đó là biện pháp trừng phạt tôi của tên Ngổ). Sáng hôm sau chúng tôi được lệnh sắp xếp đồ đạc vào chỗ, thành lập luôn nhà 10. Tôi và Đại Đức Đ. (trưởng tuyên úy sư đoàn 3) đứng quay mặt

vào vách sắp đồ, không thấy tên cán bộ (mới) đứng sau lưng. Đ. Đức Đ. hỏi: "Không hiểu chúng ta chuyển trại lành hay dữ đây?". Tôi đáp: "Đ.M. mấy thằng CS đưa riêng tụi mình đến nơi chết, chứ lành gì thầy, nhưng tôi coi như chết ở mặt trận, dẻo sợ." Khi quay lại thấy tên cán bộ, tôi và Đ.Đ.Đ. sững sờ. Hắn nhìn chúng tôi một chặp rồi bỏ đi. Sở dĩ Đại Đức Đ. cũng bị đưa vào nhà 10, chuẩn bị đi Xuyên Mộc là vì Thầy có quá nhiều đệ tử. Nguyên thầy rất có tài thuyết pháp và "biết đủ mọi thứ trên đời." Thầy nói về kiếp hiệp Kim Dung và Phật giáo. Tình yêu và Phật giáo, các đệ tử nghe say sưa, cả những người không phải đạo Phật. Thầy còn điều khiển đồng cốt được. Một hôm thầy cho một người "đồng tử" ngồi để lên đồng, sau một lúc đọc bùa chú người đồng tử không bị "nhập", mà một anh ngồi coi sát bên đồng tử lại bị "nhập". Đang ngồi nhìn chăm chăm vào đồng tử (bị bịt mắt bằng một khăn đỏ) bỗng nhiên anh ấy 2 tay run run, mắt lim dim, người lão đảo. Thầy Đ. khều mọi người chỉ về phía anh ấy, hàm ý anh đã bị "nhập". Rồi anh ấy ngã bật ra kêu khóc dấy dựa, la hét vang động. Thầy Đ. sợ Oxo trên vọng gác gần đấy biết, nên vội vã đọc chú "giải", và nhờ bạn bè khiêng về nhà. Anh ta ngủ một giấc đến 10 giờ sáng hôm sau mới tỉnh, mọi người đến phỏng vấn, anh ta ngỡ ngác, chứng tỏ không nhớ gì cả, chỉ cảm thấy mệt mỏi. Thầy Đ. giải thích có lẽ một hồn nào bị oan ức chết thảm nên khóc lóc dữ dội, nếu ở một hoàn cảnh thuận tiện, dễ dàng "nó" sẽ kể hết mọi chuyện. Có lẽ vì thế mà thầy bị để ý. Một hôm thầy đứng tiểu tại cổng gác, tên Trại trưởng K1 vào bắt gặp, cho lệnh bắt thầy chuyển đi đâu, tới nay tôi cũng không nghe tin. Việc này một số anh em tếu như sau: "Đại đức Đ. đứng đái đầu tường, đụng Đem Đông, Đem Đông đi Đại Đức, Đem Đông đánh Đại Đức, đá Đ.Đ. đáng dích, Đ.Đ. đỡ dít, đá dít, Đ.Đ. đỡ đá. Đem Đông đánh đung đầu Đ.Đ., Đ.Đ. đành đắc đạo".

Đem Đông là tên chúng tôi đặt cho tên Trại trưởng K1, trong vụ lễ Noel vừa qua. Rất mong ĐĐ. Đ. được sang Mỹ, đọc bài này để nhớ lại những tháng năm cay đắng đó và nhớ đến tôi.

Sau vụ lễ Noel một số anh em hơi chủ quan, cho rằng CS

đã chào thua chúng ta. Đúng một năm sau, những người bị bắt đêm Noel và các anh trong tổ chức: BCH, Ban hành động đều bị chuyển trại đặc biệt ban đêm hết. Sau này tôi biết chắc anh B. đã về, T. (khóa 23) cũng được về nhưng lại bị bắt lại vì ngâm thơ sao đó ở nhà thờ Đường Lê Văn Sỹ, còn B. (khóa 24) nghe bị Cộng sản đánh chết, rồi gửi giấy về nhà báo tin cho gia đình hay rằng anh bị chết vì đánh lộn! (Chưa biết đúng hay sai). Còn các anh em khác tôi không nghe tin vì những xáo trộn, chuyển trại liên tục sau đó. Nhưng chung quy CS sở dĩ trị được chúng ta, bắt được chúng ta cũng do antenne cả. Những tên như Thiếu tá Trần Tử Hạnh, Th Tá Trần Trọng Mưu, Th Tá Vũ văn Ngói, Th/tá Nguyễn văn Hùng (truyền tin), Th/tá bác sĩ Trần Đông A, em hấn là Đ/u Trần Dân Chủ, Đ/u Nguyễn văn Các (Quân Cự), Đ/u Nguyễn văn Đồng (Không Quân), Đ/u Lý Kim Thiên (Không Quân), Đ/u Nguyễn văn Chiêm (Hải Quân), Đ/u Tôn Thất Đồn (Trưởng Bộ Binh) v.v. và còn hàng trăm tên khác kín đáo hơn. Có lẽ thô bỉ nhất là tên Th/u Mai văn Đông và C/u Nguyễn văn Đức (Quân cảnh tư pháp).

Thô bỉ vì sau chiến dịch diệt antenne, những tên hại bạn đã giảm bớt hoặc kín đáo, đằng này 2 tên đó lại ngông cuồng và lộ rõ việc làm của mình. Tên Đức là trùm đặc khu phía Bắc (dãy nhà giáp K3), còn tên Đông xếp xồng đặc khu Nam (dãy nhà giáp K1).

Sau một thời gian xáo trộn đặc biệt, 8 người ở K1 chúng tôi bị chuyển sang K2, rơi vào chỗ tên Đức làm nhà trưởng. Hấn nói với bạn: "Tao đang chỉ huy mười mấy Thiếu tá, và mấy chục Đại úy". Hấn hay hò hét, chấn chỉnh chúng tôi. Một hôm tôi khai bệnh không ra điểm danh buổi sáng ngoài sân, điểm danh xong, tên Đức trên đường về gặp tôi đang đi cầu. Hấn chặn tôi hỏi: "Tại sao anh không đi điểm danh mà đi cầu được." Tôi nổi khùng: "Nội quy cho phép bệnh khỏi phải tập hợp điểm danh, còn đi cầu là điều bắt buộc, nếu mày không cho tao đi cầu, tao tả trong nhà, mày có hốt không?" Hấn tái mặt và bỏ ra cổng trại báo cáo với cán bộ. Chiều ngày hôm sau, như thường lệ, sau buổi đọc sách, có thảo luận nội dung quyển sách đã đọc. Hôm ấy đọc quyển "Bộ mặt các tướng Ngụy" và "Tiểu

sử Hồ Chủ tịch”. Đến phần phát biểu tôi khai hòa: “Đọc xong quyển “Bộ mặt các tướng lãnh Ngụy” tôi thấy rất căm thù những tên đi “đi xe đạp”, nghĩa là “trên cúi, dưới đạp”. Chúng tướng như vậy, sẽ được cấp trên ưu đãi, người dưới sợ sệt, nhưng thực tế cấp trên chẳng cho cóc khô gì, kẻ dưới cũng đếch sợ” ... Đến đây tên Đức dùng quyền nhà trưởng cắt ngang ý kiến tôi: “Thôi, đủ rồi, tôi biết anh đang nói ai, nói cho anh biết sợ hay không, rồi anh biết tay tôi”. Thừa thắng xông lên anh T.V.H. cũng từ K1 qua, là em Tướng Trần Văn Nhật (nhưng xem gương mặt và hình dáng, H và tướng Nhật chẳng giống nhau tí nào, Tướng Nhật cao to, H. ốm, thấp, xanh mét như xi ke) phát biểu về tiểu sử cáo già như sau: “Lúc còn nhỏ, Bác có tên là Nguyễn Tử Cung, á quên Nguyễn Sinh Cung ... cả phòng cười ồ, may thay lúc ấy tên Đức đi báo cáo việc tôi, anh Hoàng, Đ/u Hải Quân, làm nhà phó, thay Đức (cũng từ K1 qua) nên không có gì nghiêm trang xảy ra, thế mà tên Đức cũng biết, hôm sau hấn hỏi cả nhà ai phát biểu phản động, cả nhà đều ngồi im - và cảm thấy việc này nghiêm trọng vì đụng tới cáo già - lại không nắm được bằng cứ chính xác, nên tên Đức không báo cáo lên CS. Cũng may cho tôi, tên cán bộ phụ trách nhà tôi đi phép. Tên này nổi tiếng là hỗn láo, độ 20 tuổi, nhưng hấn chửi chúng tôi như tát nước, như con nít, hăm dọa đủ điều, vì chúng tôi là những tên từ các K, cho là nguy hiểm, đồn lại nhà này. Tên cán bộ nhà kế đến xử lý. Hấn hỏi: “Ai đã chửi anh Đức?” Tôi ngồi im. Tên Đức và cả nhà cũng ngồi im. Hấn lại chửi một giờ đồng hồ về việc vào đây không chịu cải tại lại chống đối, công kích nhà trưởng, kẻ ấy sẽ có hậu quả sau. Hậu quả tới ngay vào tuần sau: Tôi chuyển sang nhà vệ sinh, 2 tháng phải hốt và đổ hầm phân 1 lần, 3 hay 4 tháng phải đào và lấp hầm rác một lần, mỗi ngày quét rác chung quanh doanh trại buổi sáng, và buổi chiều (nếu câu giờ, làm tà tà) độ 2 giờ, rồi tự do hầm hơi nấu nướng. Sướng ơi là sướng! Thật trời cao có mắt. Lúc ở nhà tên Đức tới phiên tôi đi xin nước sôi thường thấy tên Đông phát thiếu. Tên Đông ở toán nấu ăn K2. Sau đó tôi cho hấn một vài bi thuốc lào để hấn phát nước nhiều hơn cho đủ cả nhà uống, vì thế hấn tướng tôi theo hấn (và một số

người cũng tương thế), chỉ có Đ/u Lý Xuân Dân (ANQĐ chỉ khu Phú Phong) cũng từ K1 qua, biết rõ tôi, vì 2 thằng cùng quê thường kéo nhau ra tâm sự. Dân thường rủ tôi mai một về, sẽ đi đào mả Hồ Chí Minh, và nếu Dân làm tổng thống sẽ cho tôi làm chỉ huy Trường trường Võ Bị. Dân xúi tôi tạt nguyên một lon guigoz nước nóng rửa chén vào người Dông từ cổ trở xuống, khi tôi đã sang nhà vệ sinh. Tên Dông đã ra lệnh cho anh Th/tá Lý Hồ Quai, nhà trưởng, phải bắt tôi làm kiểm điểm, xin lỗi Dông, nếu không hắn sẽ hại tôi. Anh Quai hiểu tôi và điều đình tôi gặp trực tiếp với Dông, anh nói: "Thằng này độc địa lắm, nó có thể tố cáo chụp mũ, hay tạt lại nước sôi vào người anh đấy. Nên xin lỗi hắn đi, tôi sẽ nói theo cho." Buộc lòng tôi phải xin lỗi hắn, nói rằng vô tình tạt trúng chứ không cố ý. Dông còn viết bài cho tụi CS đọc trên "hệ thống phát thanh "noa" 30 watt" của toàn trại tố cáo nhạc vàng, răn dạy cải tạo viên ... Một đêm mưa gió, anh Lý Xuân Dân trốn trại, hiện tại anh đang ở Mỹ, nếu đọc được những dòng này, anh Dân hãy cho tôi biết địa chỉ và số điện thoại để anh em hàn huyên, địa chỉ liên lạc thơ từ viết về báo Đa Hiệu, báo Công Luận, hay Trung tâm Sinh hoạt hội cựu Tù Nhân Chính Trị VN" tại Los Angeles này. Chắc tòa soạn báo Đ. Hiệu, niên trưởng Ngọc, và anh Duy Linh ở Công Luận không "charge" đâu. Các tên antenne thường gặp các phản ứng của anh em khá đậm. Mới vào tù, tôi ở T2-L19 tại trại Công Binh ở Hóc Môn, ngay bộ Lư - có lẽ đây là BCH/Liên đoàn công binh - thuộc đội 5. Tên Các bị tôi, anh Lương Đức Thịnh, Phan Huy Bách (con cụ Phan Huy Quát) đòi đánh, chửi lộn mấy lần, mặc dù hắn to con, có võ, nhưng anh Thịnh - ốm nhách - thủ chai bìa nơi tay chửi hắn như chó. Chỉ có anh Nhã ở Không Quân, tuy to con ngang tên Các nhưng bị tên Các rượt chạy hoài, chúng tôi thường gọi hắn là thằng C. . Tên Dông trí thức hơn, chỉ nói hòa theo CS chứ chưa thấy hành động. Tên Chiêm thì ngu dốt, ăn nói cà lăm, bập bẹ không ra câu càn chữ nghĩa, mà cứ mỗi lần họp tổ là tố người này, người nọ. Ở đội 6, 2 tên Đờn và Lý Kim Thiên mới buồn cười. Một buổi trực nhân đi ngang qua bàn ăn, tôi nghe 2 tên Đờn và Thiên - nơi đó chỉ còn có 2

tên ấy thôi - nói chuyện với nhau. Giọng Tôn Thất Đờn, “đờn” rằng: “Mình nghĩ, rằng mà 2 ông Mác-xít - Lê-nin-nít giỏi dữ vậy tề?” Giọng Lý Kim Thiên hát theo bài “Lý Ngựa Ô”: “Có thể nói 2 ông Mác-xít - Lê-nin-nít là vô địch” v.v. Nghe thế tôi vừa buồn, vừa mắc cỡ, mắc cỡ vì cùng cấp Đ/u của SQ/QLVNCH mà sao ngu thế, buồn vì khối chiến tranh chính trị các Quán Trường làm gì mà không dạy đúng tên kẻ tử thù của mình. Nếu dạy đúng mà nó nói sai sao không cho ra Trung sĩ, lại đi rình những “tuổi trẻ đầy đam mê tính” lên đi phố lậu một đêm, bắt ra Trung sĩ, trong khi các quan ngài bỏ đơn vị, dùng trực thăng, phản lực đi chơi với đào cả tuần. (Khi còn là sinh viên sĩ quan nếu trốn trại đi chơi, bị bắt gặp cho ra Trung sĩ ngay). Tên Thiên bị tôi tìm cách chửi một trận sau đó. Hấn đào luống trồng khoai lang, tôi xách cuốc ra đào chặn hướng tiến của nó để trồng đậu đen. Thấy thế, hấn ngưng đào, bỏ vào 1 lúc, xách ra 1 thùng nước phân tươi đổ lên luống. Tôi bảo hấn: “Anh học cách trồng khoai ở đâu ngu dữ vậy, người ta cho phân rác hay phân hò “hoai” để luống khoai xốp đất, cũ mới nẩy nở được, lại ít ra lá, còn anh tưới phân tươi với nước cho “dề” đất, lại tốt lá là sao?” Thấy tôi mắng hấn ngu, và gieo đậu không có phân bón gì cả, hấn trợn mắt nói: “Mày nói ai ngu, trồng đậu mà không bón phân ngu hơn chó, còn tao trồng khoai không có củ thì ăn lá”. Tôi nói: “Thế mày ăn những lá củt của tao ỉa đấy, như Trạng Quỳnh cho Chúa ăn cải vậy. Còn trồng đậu không cần phân cũng được, do các nốt sần trong rễ đậu tổng hợp khí ni-tơ làm tốt đất hiểu chưa, thằng ngu, thằng Mác-xít - Lê-nin-nít”. Hấn chửi tôi rồi vào kêu tên Đờn chỉ tôi nói gì đó ... Sau này bị anh Sơn quật một cái trật khớp xương vai. Anh Sơn trốn trại 1 cách tài tình trong lúc đi lao động phía sau trại Tân Hiệp, trước mắt và mũi súng các sĩ quan và lính cộng sản vào năm 1976. Năm 1981 tôi đi lao động nặng ở trại Tống Lê Chân, ở đội 4 trồng rau, anh Phong làm đội trưởng. Anh Phong và người bạn cùng khóa tôi là Đ/u Trực Thăng Phạm Đình Khương, trước cùng ở đại đội F - lại cũng bị niên trưởng HLV Khóa 16 Nguyễn Ngọc Thông đưa ra hội đồng kỷ luật vì “gian lận” trong khi tác xạ - ăn chung một mâm. Nhờ

Khương nói với Phong mà tôi được khai bệnh, ở trại quét rác. Tên Minh làm trật tự trại. Một hôm đang quét sân, tên Minh gọi tôi: “Anh T, có thấy anh Đ. đâu không?” Vốn ghét mấy tên dựa thế CS, nạt nộ anh em, tôi vừa quét không thèm nhìn hẳn trả lời cộc lốc: “Không biết”. Hắn đứng lại sừng sộ với tôi: “Anh trả lời với tôi như thế hả?” Tôi chống chọi quát trả: “Tôi trả lời vậy không được sao?” Vừa lúc ấy 1 đám SQ cán Cộng vào kiểm soát, tên Minh lại càng ỷ thế la to hơn, tôi vẫn quát trả không xuống giọng. Mấy tên SQ thấy thế quát tên Minh: “Anh không đi làm việc, đứng đây cái lộn sao?” Tên Minh cụp tai cút mắt. Ít hôm sau, vợ tôi từ miền Trung vào thăm nuôi, không hiểu sao chính tên Minh lại năn nỉ với cán bộ Đội cho phép tôi được thăm đêm. Thành bạn trước là SQ/ANQĐ cùng trung đoàn là Phan Đức Hạnh bảo tôi: “Thành Minh làm thế là nó muốn địa anh đó”. Quả nhiên sau đó, tên Minh tìm đến tôi phân trần này nọ và hỏi xin thức ăn. May thay 2 ngày sau hắn được thả về.

Tôi viết lại vài hàng về những tên được gọi là antenne, hoặc dựa thế CS đè ép anh em, không nhằm khơi lại những hận thù, mà chỉ muốn tự phê phán tính “mad” của tôi. Từ khi tôi bị thương ở đầu và mặt - và cũng muốn những anh đã vì một tư lợi nào đó phản bội anh em, bây giờ nên hối cải, chung sức quét ngã chế độ độc tài, ngu dốt, thối nát, tàn bạo này. Chúa chỉ có 13 tín đồ, mà còn bị tên phản bội, 1 tên chối Chúa, thì với số SQ cả trăm ngàn, tránh sao khỏi, nhưng không phải “mỗi lần đập cứt là mỗi lần chặt chân”, mà rửa chân là hợp lý, và các chiến hữu cũng sẵn lòng tha thứ nếu các anh tiếp tục sự nghiệp chống Cộng như trước 1975.

Khoảng thời gian gần 7 năm ở tù, biết bao chuyện vui, buồn, hào hùng, phản bội, cuối cùng tôi cũng được thả về vào đầu năm 1982.

Trời đã trở lạnh vào những ngày cuối tháng 10/91 trên đất Cali. Đầu đó đã xuất hiện vài dấu hiệu mùa Giáng Sinh. Mỗi lần Giáng Sinh đến tôi lại nhớ đến Giáng Sinh xưa. Tuổi đời càng chồng chất, tâm trí mòn hao, cuộc sống chật vật, thể xác đau đớn khiến các sự kiện và tên người tôi không còn nhớ hết.

Những tên tôi viết tắt là có dụng ý vì sợ rằng họ chưa được sang Mỹ, sẽ bị Cộng sản biết, làm khó dễ chăng?

Cộng sản Việt Nam đang giãy chết, điều đó chắc chắn sẽ xảy ra. Nhưng trước đó đã và đang xuất hiện một số “anh hùng cứu nước” tại hải ngoại. Tôi chưa biết tài đức họ ra sao, nhưng mộng “định bá đồ vương” của họ hẳn to tát lắm, nhưng thử hỏi mấy ai đã hiểu CS. Ai đã có thành tích chống cộng, ai đã đau khổ vì CS, căm thù CS? Tôi tin chắc thành phần SQ/QLVNCH là lực lượng đó và nhất là các cựu tù nhân cải tạo.

Tuy con thú CS đang giãy chết, nhưng chưa chết. Có thể trước khi chết hẳn còn vùng lên trong tuyệt vọng. Các người ưu tú của mẹ VN đã chuẩn bị gì chưa, hỏi các HO.

XUÂN TRẠCH

CHIA VUI

Được tin báo Lễ Vu Quy cho Thứ Nữ từ gia đình Cựu SVSQ Lê Minh Phương Cựu SVSQ K19 TVBQGVN:

Cô LÊ THỊ YẾN NHI

sẽ sánh duyên cùng

Cậu NGUYỄN MINH THANH

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 7 tháng 12 năm 1991
tại Santa Clara, California.

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGV xin chân thành chia vui cùng anh chị Phương. Cầu chúc hai cháu Nhi, Thành sắc cầm hòa hợp.

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGVN

Sỏi Đá Còn Say Gót Tiểu Thư



Đêm bỗng đầy vùn tiếng nhạc thu
Con trăng ngày cũ động tâm hư
Tam Hà dốc nhỏ xanh um mộng
Sỏi đá còn say gót tiểu thư

Giọng bé theo ta đến cuối đời
Có pha suối mát lẫn hoa tươi
Có hương cốm ngọt trên đầu lưỡi
Có lẫn men say đến nấu người

Mắt bé hỏi ai không luyến tiếc
Lòng nào chẳng vương sợi giây oan?
Tưởng như đầu đó trong tiền kiếp
Ta đã thầm yêu trộm nhớ nàng

Em bước theo chàng vào gió cát
Thất Sơn, Bình, Ngãi có gì vui?
Chàng tan với non sông tan nát
Để lại mình em biển ngậm ngùi

Từ đó em say trong lúc tỉnh
Rót thơ vào rượu rượu vào thơ
Từ ta bỏ súng không là lính
Đời cũng tan tành với mộng xưa

HÀ HUYỀN CHI

Một Buổi Chiều

T.D. K10



Trời miền Nam Cali chiều tháng tư thật dễ chịu, cái cảm giác dễ chịu thoải mái sau một buổi trưa nắng ám để chuẩn bị cho một đêm lạnh thú vị trong chăn. Vũ dừng lại trước thềm nhà đảo mắt nhìn sân cỏ xanh mướt vừa được tưới xong còn đọng những giọt nước li ti lóng lánh, chân chừ chưa muốn vào nhà. Chàng muốn tận hưởng thêm chút khí trời mát mẻ sau một ngày giam mình trong phòng làm việc đóng kín cửa. Chàng thấy không khí ngoài trời lúc chiều xuống như có sức mạnh thần bí khiến chàng thấy khỏe hơn. Lát nữa đây vào nhà, chàng sẽ có bao nhiêu việc thường lệ dồn dập chiếm trọn hết thì giờ, khiến chàng không còn được cơ hội hưởng thêm bầu không khí thiên nhiên bên ngoài mà chàng luôn luôn thấy thèm muốn. Cái thứ không khí trong nhà và nơi chàng làm việc, tuy vẫn dễ chịu vì không nóng không lạnh, nhưng nó có

về tù túng làm sao. Chàng muốn được không khí tự nhiên sờn man da thịt qua những cơn gió thoảng hay những làn gió nhẹ phóng khoáng đem đến cái cảm giác tươi mát, cái cảm tưởng tự do. Chàng đang sống trong tự do, nhưng tâm hồn chàng không thật sự tự do như chàng mong muốn. Những ý nghĩ về quê hương đất nước, về sự đau khổ của đồng bào, về tương lai mù mịt của những thế hệ đang lớn ... đã như luôn luôn ám ảnh chàng. Tuy biết mình chẳng làm được gì trước những việc quá trọng đại, chàng vẫn không sao rũ bỏ được những ưu tư thâm kín đã thành hình trong tư tưởng chàng không biết từ bao giờ.

Chàng thọc tay vào túi quần tìm chìa khóa định mở cửa vào nhà thì cửa bật mở. Đứa con trai lớn mười tuổi lên tiếng:

— Ba vào nhà lẹ đi, có khách đang đợi.

Vũ đưa tay vuốt tóc con, hỏi nhỏ:

— Ai vậy con?

— Con không biết. Mẹ đang tiếp.

Chàng bước hẳn vào phòng khách. Qua giọng nói và hình dáng, chàng nhận ra bác Hương, một cựu tù nhân cải tạo vừa từ Việt Nam sanh định cư cách đây mấy tháng. Chàng vội lên tiếng chào và đến bắt tay khách:

— Bác vẫn khỏe chứ? Xin lỗi đã để bác phải chờ.

— Không sao, tôi có thể chờ cả ngày cũng được. Tôi chỉ sợ làm mất thì giờ của anh thôi. Anh đi làm mệt không?

— Thưa bác, cũng như mọi ngày. Nhờ công việc bận rộn nên thấy thời gian qua mau ... Nếu bác không chê, xin mời bác ở lại dùng cơm luôn ...

Quay sang vợ, chàng hỏi nhỏ:

— Được không, em?

— Vâng, mời bác ở lại. Cháu làm cơm nhanh lắm, xin mời bác dùng cơm với vợ chồng cháu cho vui.

— Cám ơn anh chị nhiều lắm, nhưng xin anh chị cho tôi hẹn hôm khác. Hôm nay buồn, tôi chỉ muốn đến tâm sự với anh độ tiếng đồng hồ, rồi để anh nghỉ, ngày mai còn tiếp tục đi làm.

— Chúng cháu thật tình, xin bác ...

Bác Hương thân mật ngắt lời:

— Lúc nào thuận tiện, tôi sẽ báo trước xin anh chị cho ăn. À, cháu trai của anh chị bên này hay sao?

— Vâng, vợ chồng cháu cưới nhau ở Việt Nam năm 1979 rồi vượt biên ngay. Cháu sinh năm 1981. Tháng mấy em nhỉ?

— Tháng ba, vừa sinh nhật tháng trước xong, anh quên rồi sao?

— Bác thấy không, cháu bắt đầu lẩn rồi đấy ...

Bác Hương cười to tiếng, bảo:

— Anh nói thế. Tôi còn chưa lẩn nữa mà. Cháu sinh ở đây mà sao cháu nói tiếng Việt giỏi quá, lại nhu mì lễ phép chẳng có vẻ gì Mỹ hóa cả. Chị dạy con thật là tốt.

— Cám ơn bác quá khen. Vợ chồng cháu thấy sống ở Mỹ thì phải nói rành tiếng Mỹ, nhưng cái gốc của mình làm sao quên được. Mà tiếng Việt của mình thì hay quá, nhất là thứ tiếng Việt thông dụng ở miền Nam trước khi bọn Việt cộng vào. Cháu ghét cái lối mỉa dân trơ trên của bọn chúng, bắt chước Tàu không thiếu thứ gì mà lại ba hoa chỉ dùng tiếng nôm. Thật là nôm na mách ... mách gì anh?

Vũ đỡ lời vợ:

— Nôm na mách qué. Phải vậy không bác?

— Đúng. Mấy chữ này thường được dùng để chê bai những kẻ lưu manh xảo quyệt. Chị Vũ nói đến bọn Việt Cộng bằng mấy tiếng này thật hợp quá.

— Thưa bác, cháu nghĩ đối với bọn khát máu đần độn đó thì tiếng Việt mình còn thiếu chữ, vì chữ nghĩa nào gán cho chúng cũng còn quá lịch sự.

Vũ góp thêm ý kiến:

— Cũng là cộng sản, nhưng trên thế giới này không có bọn cầm quyền Cộng sản nào qua mặt được lũ đầu trâu mặt ngựa ở Hà Nội về phương diện xảo trá, tàn bạo. Bọn chúng thật là ghê tởm.

Bác Hương cười rạng rỡ:

— Nghe anh chị nói chuyện, tôi hết cả buồn bực, và tự nhiên thấy lòng mình thanh thản vô cùng. Từ ngày qua đây, thú thực với anh chị, đầu óc tôi nó nặng như chì, vừa ưu tư, vừa cô đơn, vừa thất vọng. Tôi lo việc ra đi định cư của mình là một việc sai lầm, mình muốn tránh một nơi u tối để đến một nơi sáng sủa nhưng mới thoát nhìn thì cũng tối tăm không kém. Tôi bây giờ đã ngoài sáu mươi, đâu còn thời gian và sức lực để đóng góp, nhưng nếu nhìn thấy được chút ánh sáng hy vọng cho quê hương bất hạnh, thì chuỗi ngày tàn còn lại của tôi cũng được phần nào an ủi.

— Bác bị quan cũng phải ... Bác đã sinh ra và lớn lên không gặp thời, vợ chồng cháu cũng vậy, và có thể cả hai đứa con của chúng cháu nữa. Máy thế hệ nối tiếp nhau tan tác vì bị một tên đại gian manh lừa bịp và một bầy lang sói cả ngoài Bắc lẫn trong Nam trắng trợn đua nhau hút máu hút mỡ. Vợ chồng cháu thấy tủi hổ vì không làm được gì ngoài việc cố gắng dạy dỗ các con với ước vọng mai đây chúng thay mặt cha mẹ chúng mà đưa vai gánh vác một phần đóng góp nhỏ nhoi nào đó. Không dẫu gì bác, vợ chồng cháu trước lúc lấy nhau đã cùng nuôi một hoài bão phục vụ quê hương dân tộc, nhưng rồi thực tế phũ phàng đã biến chúng cháu và nhiều bạn bè khác thành những kẻ bất mãn, tiếp đến bị tù đầy kèm kẹp, cuối cùng phải nuốt hận rời bỏ xứ sở ra đi ...

— Xin lỗi anh chị cho tôi được phép tò mò biết trước 75, anh chị làm gì mà phải đi "cải tạo"?

— Thưa bác, nhà cháu là sĩ quan xuất thân Trường Võ Bị Đà Lạt, còn cháu là giáo viên một trường tiểu học nhỏ. Chúng cháu quen biết nhân dịp cháu được theo phái đoàn dự lễ mãn khóa của Trường Võ Bị. Cháu đã xúc động hết sức khi nhìn những chàng trai hiên ngang đang đứng nghiêm chỉnh trước quan khách ... Những khuôn mặt rạm nắng vùng cao nguyên hãnh diện trong tư thế oai hùng làm cháu có cảm tưởng đang nhìn một bức thành tri kiên cố vững chắc, một binh phong sắt thép sẵn sàng che chở cả dân tộc. Cháu yêu Trường Võ Bị từ giây phút ấy. Anh Vũ và cháu thường cùng nhau mơ ước nếu sinh được con trai, chúng cháu sẽ dạy dỗ và khuyến khích nó

nối tiếp con đường binh nghiệp rạng rỡ để bảo vệ và xây dựng quê hương. Nào ngờ ...

Vũ tiếp lời vợ:

— Thưa bác, nhắc lại thật đau lòng, nhưng phải nói là bọn hậu sinh chúng cháu đã bị lừa bịp trắng trợn. Điều xót xa là những người lừa bịp chúng cháu lại cũng là những người hoặc xuất thân từ Trường Võ Bị hoặc có liên quan nhiều ít với Trường Võ Bị. Họ đã chà đạp lên lý tưởng và tuổi trẻ của chúng cháu, dùng xương máu của chúng cháu để mưu lợi cá nhân, và chạy trốn trước khi kẻ thù tới. Nhục nhã quá.

— Anh tưởng chỉ có các anh là hậu sinh mới bị lừa thôi sao. Tôi cũng từ Trường Võ Bị mà ra, nhưng đa số anh em thâm lặng và cương trực chúng tôi cũng bị một thiểu số những tên đi trước hoặc đồng khóa làm nhục bằng những thủ đoạn vô liêm sỉ. Chúng là một bọn đã có sẵn tâm địa lưu manh, lại học thêm được tài luồn cúi nịnh bợ, nên chúng tạo thời cơ để phỉnh gạt những thành phần lương thiện không khó gì. Chúng quen phè phỡn hưởng thụ, nên khi thấy kẻ thù hung hăng tiến tới, chúng không ngại ngừng gì cuốn gói bỏ chạy để cứu lấy thân. Điều đáng phỉ nhổ là đã co giò chạy trốn mà còn vênh vác trở trên đứng ra đòi đảm nhận vai trò lãnh đạo. Tôi mới nghe kể lại mà đã thấy muốn chửi thề ... Xin lỗi anh chị ...

— Bác rời Trường đã lâu mà cháu thấy cái tinh thần Võ Bị kiên cường nơi bác vẫn như không có gì thay đổi ...

— Thế hệ của tôi chịu sự huấn luyện của người Pháp, nhưng chúng tôi lúc vào Trường cũng là những thanh niên Việt Nam đầy nhiệt huyết, cũng mang lý tưởng phục vụ quốc gia, cũng muốn đem khả năng và lòng yêu nước của mình ra góp phần bảo vệ quê hương, mang lại hạnh phúc cho đồng bào. Cá nhân tôi đã lăn lộn nhiều năm trên chiến trường, chạm trán trực tiếp với bọn đỏ không biết bao nhiêu trận, tôi biết chắc quân đội mình chiến đấu vượt bọn chúng rất xa. Nếu đánh nhau ngang ngửa, thì ta đè bẹp chúng như chơi ...

— Thưa bác, cháu thường nghe nhiều người nêu lên câu hỏi thắc mắc là “Tại sao mình lại thua?” Mà thua nhanh, chưa đánh đã bỏ chạy ...

— Tôi chắc chị đã biết câu trả lời. Nhục quá! Tức muốn chết được!

Vũ tìm lời an ủi bác Hương:

— Bác có nghĩ đó là vận nước không? Đôi khi cháu cũng thấy có cái gì khó hiểu trong những biến cố dồn dập xảy đến cho đất nước hơn nửa thế kỷ qua ...

— Tôi không biết nên trả lời anh như thế nào. Ở tuổi tôi, tôi nhìn sự việc có lẽ không giống anh. Tôi không tin lắm vào số mệnh, nhưng tôi cũng không giải thích được tại sao đất nước ta đã trải qua một thời kỳ dài đen tối, phải nói là đen tối nhất trong lịch sử. Đây có phải là vận nước như anh nói hay không, tôi không đủ khả năng để trả lời, mà chắc là không bao giờ tôi tìm được câu trả lời thỏa đáng cho câu hỏi đó. Tuy nhiên, tôi mơ màng thấy là dân tộc Việt Nam sẽ vươn lên, vươn lên rất cao. Bản chất mỗi người Việt chúng ta là tốt; đa số dân ta thông minh, cần cù, chịu khó; có điều cái môi trường chung quanh ta, những cái khuôn mẫu đào tạo chúng ta đã tỏ ra không thuận lợi cho việc phát triển những đức tính tốt. Chúng ta bị phân hóa, bị những thế lực ngoại bang liên tục xúi giục thù ghét nhau, tiêu diệt nhau ... không những giữa hai miền Nam Bắc, mà ngay chính trong từng miền, từng vùng, từng tổ chức. Chắc anh cũng đã từng đọc tin tức về những vụ thanh trừng ghê gớm trong nội bộ đảng Cộng sản chứ? Chúng đang tìm cách thanh toán nhau nữa đây ...

— Xin bác cho cháu nghe thêm về điều mà bác vừa nói, là bác mơ màng thấy dân tộc ta sẽ vươn lên ...

— “Bĩ cực thái lai” ... câu nói của người xưa ngụ ý là cùng khổ quá rồi thì phải khá lên, xuống tận đáy rồi phải đi lên, chứ không lẽ ở luôn dưới đó để chết sao. Mà sức sống của dân tộc ta thì mạnh vô cùng. Hồi nhỏ học lịch sử, chắc anh còn nhớ dân tộc ta bị Tàu đô hộ đến ngàn năm và bị chúng tìm đủ mọi cách để đồng hóa, thế mà chúng nó có tiêu diệt được dân ta đâu. Bọn thực dân Pháp ỷ mạnh cũng muốn đè đầu đè cổ dân ta, nhưng chúng có được để yên đâu. Bọn Cộng sản hiện nay, tuy là người cùng máu mủ với chúng ta, nhưng chúng tàn ác còn hơn người ngoài, thế mà chúng có tiêu diệt được mầm mống

chống đối chúng đâu. Một ngày nào đó ta sẽ vùng lên tiêu diệt chúng để trút bỏ cái ách làm trâu làm ngựa đi chớ? Đó là chuyện đại sự phải đến. Tôi tin là nó sắp tới để mở đầu cho một thời kỳ sáng sủa hơn ...

Vợ Vũ đứng dậy:

— Xin phép bác cháu xuống bếp ...

Quay sang chồng, nàng nói tiếp:

— Anh tiếp bác, em xuống làm cơm. Anh cố mời bác ở lại dùng cơm luôn.

Vũ trả lời vợ:

— Được, để anh mời bác lần nữa.

Bác Hương vội lên tiếng:

— Cám ơn anh chị nhiều lắm, nhưng tôi không phải khách sáo đâu. Tôi hứa sẽ đến dùng cơm với gia đình một bữa, nhưng xin anh chị cho khát đã. Chị cứ tự nhiên dùng để các cháu phải chờ; tôi cũng chỉ xin trao đổi với anh vài phút nữa thôi rồi để anh nghỉ.

Vũ mau mắn tiếp lời:

— Lâu lâu bác mới ghé chơi, cháu nghe bác nói chuyện rất thích. Bác đừng ngại gì cho cháu ...

— Cám ơn anh, tôi cũng thấy rất vui trong lòng có dịp được thổ lộ tâm sự của mình với người còn tâm huyết. Các con tôi học hành giỏi, có việc làm tốt, nhưng chúng nó chỉ biết hưởng thụ, chả còn nghĩ gì đến cái gốc gác của mình. Việt Nam đối với chúng đã trở nên xa lạ, tình cha con vì thế cũng hóa ra nhạt nhẽo. Tôi không biết phải cư xử như thế nào.

— Thưa bác, bác có được mấy anh chị?

— Chẳng đâu gì anh, vợ chồng tôi có một trai và hai gái, chúng nó sang đây hồi 75 với mẹ chúng. Tôi ở đơn vị cho đến khi bùng súng, rồi đi tù. Nhà tôi bị bệnh mất cách đây hai năm ...

— Cháu xin chia buồn với bác.

— Cám ơn anh. Nếu còn nhà tôi thì chắc tôi không phải có đơn như bây giờ. Tôi qua đây do thằng con trai bảo lãnh, và tôi

hiện đang ở chung với nó, nhà cách đây độ khoảng hai chục phút đi bộ. Anh biết không, tôi có hai đứa cháu nội, cả hai không biết một tiếng Việt nào. Cha mẹ chúng về nhà thì nói với nhau nửa tiếng Việt nửa tiếng Mỹ, còn nói với chúng thì rất tiếng Mỹ. Tôi ở trong nhà mà như người xa lạ, cháu nội không cứng được, con trai ít khi có dịp trò chuyện, còn con dâu thì họa hoằn mới thấy mặt. Suốt ngày tôi chỉ biết làm bạn với cái bóng của mình ... vừa buồn vừa nản.

— Anh con trai của bác năm nay bao nhiêu tuổi?

— Nó cũng cỡ tuổi anh. Tiếp xúc với anh, tôi nhận ra trước đây tôi đã thiếu sót nhiều trong việc giáo dục con cái. Nói cho cùng thì cũng không còn chút thì giờ nào để dành cho gia đình; việc dạy dỗ con cái đành phó mặc cho nhà tôi. Bà ấy lại là người dân bà Việt Nam bình thường, hết sức thương yêu chồng con, và chiều chuộng con quá mức. Chúng tôi chỉ có một cậu con trai, nên nhà tôi muốn giữ riết nó bên mình. Bà ấy tìm đủ mọi cách để nó khỏi phải đi lính. Thành thử bây giờ, nó quen thói chỉ biết hưởng thụ, chỉ nghĩ đến cá nhân nó và vợ con nó mà thôi. Nói chuyện với nó tôi phải cố nén để khỏi cãi lộn. Đau xót quá anh ạ.

Vũ phân vân không biết nói gì để an ủi khách. Chàng nghĩ đến cái hậu quả sâu xa của bao nhiêu năm trời loạn lạc mà nguyên nhân là đầu óc nô lệ của một tên xảo quyệt gian hùng đội lốt làm người yêu nước. Cái xã hội Việt Nam tan nát bây giờ không khác gì một tòa lâu đài nguy nga vừa bị cướp phá, đồ đạc hư hại ngổn ngang; việc dọn dẹp phải tốn nhiều công phu và thời gian. Chàng xót xa nghĩ đến những đồng bào đau khổ đang mòn mỏi trông chờ một sự đổi thay, một lần không khí mới dễ thở hơn ...

Bác Hương thấy Vũ trầm ngâm, biết là chàng cũng đang lay cái ưu tư của mình. Bác đứng dậy:

— Thôi, cảm ơn anh đã chịu khó tiếp tôi, và cũng xin lỗi đã đến quấy rầy anh chị không đúng lúc.

Vũ như bưng tỉnh: — Ủa, bác về sao? Bác ngồi chơi thêm tí nữa ...

Bác Hương xúc động trước thái độ thành thật của Vũ, nhưng bác thấy không nên nán thêm nữa.

— Nếu anh cho phép thì tôi xin đến thăm anh nữa. Hôm nay như vậy đủ rồi. Đêm nay tôi chắc chắn thế nào cũng có được một giấc ngủ thoải mái. Anh cho tôi gửi lời chào chị.

Vợ Vũ dẫn hai con ra chào khách:

— Xin mời bác ở lại. Bác cứ tự nhiên, vợ chồng cháu cũng rất muốn được tiếp chuyện Bác. Hai con chào Ông đi.

— Xin chào ông và xin chúc ông ngủ ngon.

— Cám ơn hai cháu. Hai cháu ngoan lắm. Chào chị.

Vũ ngỡ ý lái xe đưa bác Hương về, nhưng bác muốn đi bộ cho khỏe người và để có dịp hít thở không khí mát dịu ban đêm. Chàng mở cửa, theo bác Hương ra khỏi nhà. Bên ngoài trời đã tối, các ngọn đèn đường tỏa một thứ ánh sáng vàng xuống con đường gần như vắng vẻ. Bất tay từ giả bác Hương, Vũ còn đứng nhìn theo bác đi một một quãng xa, đầu óc liên tưởng đến mái trường Võ Bị thân yêu cũ với cả một sự tiếc nuối thiết tha lẫn hy vọng tràn trề.



T.D. K.10

TIN BUỒN

CSVSQ/K25 CHUNG KIÊM

đã từ trần tại Việt Nam vào tháng 9 năm 1991.

Thành thật chia buồn cùng gia đình và thân quyến của bạn Chung Kiêm.

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc California
Toàn thể gia đình CSVSQ/K25

Nhánh Sâu Trăm Tuổi



Tùng tóc trắng chọc mù trần mây thấp
Nghênh đầu nhìn quanh trời đất thu sơ
Trời đông phương đã bao mùa oan khuất
Oán khí đằng đẵng kết tụ chờ mưa

Vết hát bài ca cũ mòn cảm nhận
Đôi giòng văn chương mãi chảy quanh co
Chưa phá nổi một thành sâu chất ngất
Sóng nhân sinh từng gợn vỗ mơ hồ

Bầy chim cuộc chọn cành đau làm tổ
Máu thê lương từng giọt chảy cho quê
Chim tha thiết gọi đời chùng vỡ cố
Đời quay lưng, người giả bộ không nghe

Dưới gốc tùng vẫn dăm tầng lá mục
Lại ồn ào soạn cương lĩnh, đề cương
Đi văn chương lũ vua tôi phản phúc
Bọn cú điều toan thỏa hiệp bất lương

Thu chấy đỏ trên từng nhành lá cối
Rừng vượt vai rũ bỏ lớp tàn y
Tùng ngạo nghệ vương nhánh sâu trăm tuổi
Tự dâm mình ngàn kiếm nhọn ly ty.

MẬU BINH

Tin Kinh Khủng

Bác Tôn Đức Thắng, Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đau nặng. Tất cả những “tinh túy và siêu việt” của nền y khoa Xã Hội Chủ Nghĩa được huy động để cứu chữa Bác. Loại thuốc trị bá bệnh nổi danh nhất nước là “Xuyên Tâm Liên” được đưa ra sử dụng. Bác được cho uống mỗi ngày 6 viên, mỗi lần 2 viên với nước cháo nấu bằng sắn lát. Bệnh tình Bác vẫn không thuyên giảm. Đến ngày thứ Bảy, Bác khi tỉnh khi mê. Bác đang hấp hối. Giây phút Bác đi thăm các cụ Lenin và Các Mác đã gần kề.

Các ủy viên trong Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng tề tựu đông đủ chung quanh giường Bác. Sau đó mọi người đi sang một phòng họp bên cạnh để bàn về việc thành lập ủy ban tang lễ, chỉ để lại một bác sĩ canh chừng Bác. Một lúc, Bác mở mắt ra, thấy vắng người, Bác hỏi viên bác sĩ:

— Các đồng chí ủy viên đi đâu cả rồi?

Viên bác sĩ đáp:

— Báo cáo Bác, tất cả các ủy viên đang ở phòng họp bên cạnh.

— Họp về vấn đề gì thế?

— Báo cáo Bác nắm, các đồng chí ấy đang họp bàn về việc ướp xác Bác sau khi qua đời như đã ướp xác Bác Hồ trước đây.

Nghe thế, bỗng dưng Bác buột miệng:

— Ướp cái con C...

Nói xong câu đó, Bác thở hắt ra và chết. Viên bác sĩ bèn đi báo cáo cho các ủy viên tham dự buổi họp rằng Bác đã chết. Được hỏi trước khi thở hơi cuối cùng, Bác có trời trần lại điều gì không, viên bác sĩ trả lời:

— Bác chỉ nói gọn lỏn: “Ướp cái con c...”

Thế là mọi người đành phải theo đúng lời Bác đã trời trần, chỉ cho đi ướp cái ấy của Bác thôi.

Đến đây, đồng chí tổng giám đốc phụ trách công ty thực phẩm của cả nước đưa ra đề nghị:

— Thưa các đồng chí, nếu chỉ ướp duy nhất cái ấy của Bác thì sau khi ướp rồi, xin các đồng chí cho công ty chúng tôi được xử dụng.

Một ủy viên rất ngạc nhiên về đề nghị lạ lùng này, hỏi:

— Đồng chí xử dụng cái ấy để làm gì?

— Tôi sẽ cho xắt ra từng lát mỏng đem trưng bày trong các cửa hàng thực phẩm.

— Tại sao lại làm cái việc quái đản như thế?

Đồng chí tổng giám đốc trả lời:

— Lý do tôi làm như thế bởi vì tôi được các cửa hàng trên toàn quốc báo cáo rằng nhân dân mỗi khi đến các cửa hàng đều than phiền rằng: “Cửa hàng thực phẩm mà chả có bán cái con c... gì hết”.

NAM CA SĨ PHA LI

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn thân mẫu Cựu SVSQ Lê Quang Hoan K16

Bà Quả Phụ Giêsu LÊ ĐÌNH THÂN

Nhũ danh Đặng Thị Tửu, thất lạc tại Việt Nam ngày 3 tháng 10 năm 1991, hưởng thọ 93 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm về nước Chúa.

Gia đình Võ Bị Oklahoma và phụ cận

Đêm Giáng Sinh huyền diệu

PHƯỢNG KHÁNH



Hà Uyên nằm trần trở, xoay bên nào cũng thấy rêm mình. Chiếc sập đóng từ mảnh ván ép, mỗi lần cử động như phát ra tiếng rên. Hai con Phong, Vũ say mê trong giấc ngủ của tuổi vô tư. Tiếng hát từ chiếc radio cách đó không xa nghe rõ từng lời trong đêm khuya canh vắng, bài “Nếu Vắng Anh” với lời tình tự yêu đương làm tim nàng thổn thức, lệ tràn rèm mi, từng hạt từng hạt từ từ lăn xuống má làm ướt một mảng tóc. Cước phim dĩ vãng hiện về.

Sau khi lấy xong mảnh bằng Đại Học Chính Trị Kinh Doanh, Đại đẳng khoa, là tiểu đẳng khoa. Đám cưới đôi trai tài gái sắc là niềm ước mơ của các thiếu nữ cùng trang lứa và cũng sự vui mừng của các đấng sinh thành. Yêu nhau từ sáu

năm trước, nay được thành hôn, không gì vui sướng cho bằng lấy được người mình yêu. Hoàng, Hạ Uyên ngụp lặn trong hạnh phúc. Hoàng thuộc về binh chủng Dù phải theo đơn vị luôn, Hạ Uyên ở lại dạy học. Mỗi lần về phép hoặc trên đường công tác ghé thăm, vợ chồng gặp lại một năm đôi lần. Nàng ví như Ngư Lang, Chúc Nữ nhờ ó thước bấp nhịp cầu, gặp nhau trong tháng bảy rồi chia tay. Biết sao hơn, nén hạnh phúc riêng tư để chồng lo việc nước. Đêm đêm nghe tiếng pháo kích từ xa vọng về, Hạ Uyên không dám nghĩ xa hơn. Đời lính chiến mạng sống như chỉ mảnh, mẹ cứ mang chín tháng, cực khổ dưỡng nuôi, sau tiếng nổ một hình hài gục ngã. Nhiều lúc nàng muốn thôi dạy học, theo chồng ra đơn vị để cùng nhau chia xẻ phút hiểm nguy. Hoàng không cho, bảo nàng ở lại chàng yên tâm hơn.

Ngày kinh hoàng của đất nước đã đến, một nửa giang sơn Việt Nam còn lại bị nhuộm đỏ. Hoàng đi học tập như muôn ngàn Quân, Cán, Chính. Sự đổi đời làm Hạ Uyên chơi vơi, nghề dạy học chúng bảo là kỹ sư tâm hồn, để bọn Ngụy đào tạo sẽ nguy hại tương lai thế hệ trẻ, vì dù muốn dù không đầu óc vẫn còn mang nặng cục sạn tiểu tư sản. Chúng nó sa thải một số giáo sư có chồng đi cải tạo. Hạ Uyên bất cần, ngày xưa nghề dạy học đã xem là bạc bẽo, hao tâm tổn sức, ngày nay dưới chế độ cộng sản giáo sư xuống giá tận cùng. Nàng xin vào học nghề đan giỏ mây, muốn có một nghề dù thấp kém, để ở lại thành phố thăm nuôi chồng.

Ngồi chung quanh manh đệm nát, một đống mây, lát bó từng bó để chính giữa và những hàng mẫu. Bên cạnh là chị Vân, chồng là Đại úy Biệt động quân đang học tập mút mùa, chị tâm sự rằng:

— Hồi mới vào học nghề, nhìn bàn tay chị cán bộ đan thoan thoát, xoay tròn, mình thấy chóng mặt, nhìn đâu cũng thấy chong chóng quay, đầu óc tá hỏa tam tinh như tẩu hỏa nhập ma. Xem, bàn tay bị cứa nát đây này. Thời kỳ lên voi đã hết, bây giờ cuộc đời của mình đang xuống chó.

Cầm tờ giấy thăm nuôi, Hạ Uyên mừng đến rơi nước mắt. Lúc trước bảo là học tập một tháng, nay sáu tháng mới có tin,

ngày về của Hoàng còn mờ mịt, Hạ Uyên sấm sửa thức ăn, vật cần thiết cho chuyến thăm nuôi.

Nhìn chồng gầy, đen, nằng đau đón cho thân phận người bại binh. Lâu ngày gặp lại, nói sao hết lời tâm sự, lòng nhớ nhung, nỗi cô đơn, sự mong chờ ngày sum họp. Bản tánh ít nói, Hoàng hỏi thăm cha mẹ, các em, đời sống hiện tại. Sau đấy lặng thinh nhìn nàng với đôi mắt u buồn pha lẫn âu yếm đã nói lên lời nói tận đáy lòng.

Tiếng keng báo giờ thăm nuôi đã hết, vợ chồng bịn rịn chia tay, Hoàng đứng nơi cổng trại nhìn theo, Hạ Uyên ba bước đi một bước ngoái nhìn cho đến khi khuất vào ngõ rẽ.

Sáu tháng sau, Hạ Uyên được giấy thăm nuôi và cho ở lại đêm. Dãy nhà mới cất do bàn tay các anh cải tạo mang tên là “nhà Hạnh Phúc”, hai dãy nằm song song. Người Quốc Gia thua xa lũ cộng về lối mị dân và tuyên truyền. Một đêm mặn nồng của hai kẻ xa nhau, suốt đêm không ngủ, nàng ôm chồng thốn thức, Hoàng thỉnh thoảng buông tiếng thở dài.

Tháng kế, Hạ Uyên biết mình có thai, nàng vui mừng vì kỷ niệm sống đang tượng hình trong thân thể. Nàng viết thư báo tin, được hồi âm là rất mừng và cũng lo âu, nên về Mỹ Tho sống chung với Minh Ngọc để có chị có em đỡ đần cho nhau. Lời nói lóng Hạ Uyên hiểu ý, Minh Ngọc, cô em chồng hiện đang sống ở Mỹ.

Hạ Uyên sinh đôi, hai trai kháu khỉnh, nhìn con mà tưởng nhớ đến chồng, đã nói đàn bà lúc sanh đẻ là đi biển mò côi một mình, trong lúc banh da xẻ thịt cho đứa con thân yêu chào đời, không có chồng bên cạnh an ủi, vỗ về khi cơn đau quặn thúc thật tủi thân. Nàng đặt tên hai con là Minh Ngọc, Minh Vũ. Nhớ lúc còn dạy học, một nam đồng nghiệp vừa cưới vợ hơn năm, nghỉ một tuần để chăm sóc vợ sinh, vào trường kéo một bạn thân ra hành lang rỉ tai. Ông bạn tai quái la to:

— Anh làm gì dữ vậy, một lúc lòi ra hai đứa, chúc mừng, chúc mừng.

Nhớ lại lời nói đùa này, Hạ Uyên cảm thấy nóng bừng đôi má.

Một vụ phá hoại chất nổ, tiếng nổ long trời lở đất, nhà cửa rung rinh, dân chúng mừng rỡ reo hò tưởng ngày quật khởi đã đến. Lũ cộng hoảng hết dinh chỉ việc thăm nuôi, chờ những thành phần chúng cho là nguy hiểm ra miền Bắc. Hạ Uyên rụng rời, thôi rồi, biết bao giờ mới gặp lại chồng, thật là lũ tàn ác, bất nhân.

Ba năm trời biên biệt tin chồng, không biết sống chết ra sao. Hạ Uyên đau khổ vô cùng, nghĩ đến cảnh đọa đày nơi rừng thiên nước độc, anh có chịu nổi chướng khí không anh. Vợ chồng nàng sinh nhằm thế hệ nên phải chịu cảnh chia ly.

Hôm nay được giấy thăm nuôi ở trại Hà Nam Ninh tận miền Bắc. Hạ Uyên sắp xếp công việc, gọi hai con về nội, thì ngày hôm sau có Đại úy Khoa bạn cùng đơn vị với Hoàng đến báo tin. Khoa cho biết cùng Hoàng ở tù chung trại, Hoàng vẫn còn khỏe tuy ốm đi nhiều. Khoa là người miền Bắc, bà con còn ở đấy rất đông, hay tin Khoa bị đày nơi này, ông bác hiện là Thượng úy công an, còn giữ một chút tình người, ông giả mạo giấy tờ, tổ chức cho Khoa vượt trại. Nhờ tám bùa hộ thân và số tiên biểu, sau một tháng Khoa lần mò vào được trong Nam, vợ Khoa ở Rạch Giá nên việc tổ chức vượt biển không mấy khó. Hoàng nhờ Khoa cứ mang giùm vợ con, đời chàng kể như đã hết, lo tương lai cho con là chàng mãn nguyện lắm rồi.

Hạ Uyên được tin chồng rất vui mừng, nhưng còn phân vân không biết toan tính thế nào, nếu đi ai tiếp tế cho chồng, lương tâm bất ổn, thấy mình tàn nhẫn quá. Khoa hối thúc, không thể chần chừ mà lỡ dịp, hãy nghe lời nhắn nhủ tha thiết của Hoàng, đem giấy thăm nuôi nhờ gia đình Hoàng lo giùm và cho biết việc ra đi.

Chuyến đi thành công mỹ mãn, ở trên đảo Mã Lai được sáu tháng, gia đình Khoa định cư trước vì có thân nhân bảo lãnh. Hôm nay Hạ Uyên và hai con Phong, Vũ sang Kuala Lumpur ở trại tiếp cư đợi chuyến bay.

*

* * *

Hạ Uyên ngồi dậy tựa lưng vào cột, nhìn những vì tinh tú

ẩn hiện dưới làn mây. Nàng nhớ Hoàng vô cùng: “Anh ơi, không lẽ tình ta đến đây là chấm dứt. Không, em không tin, em vẫn còn hy vọng ngày sum họp. Đêm đến anh có nhìn những vì sao như em để biết mệnh mình nằm vào ngôi nào. Có nhìn một ánh sao rơi để nghĩ rằng có một linh hồn về với Chúa. Em nhớ kỷ niệm tuần trăng mật ở Đà Lạt, nơi đây có suối mát trắng thanh, dãy đồi thông nằm san sát xa tận chân trời. Thời tiết đủ lạnh để xoa hồng đôi má người thiếu nữ. Dưới ánh trăng bàng bạc, chúng ta đi nhau dưới mưa phùn lát phất, ngoài trời tuy lạnh, nhưng trong lòng em hòa nhịp. Đôi ta ngập lặn trong hạnh phúc tuyệt vời. Anh ơi, mỗi lần tưởng đến anh cơ thể em nóng ran, hình như em nghe hơi thở của anh quanh em. Em chấp tay nguyện cầu ân Chúa.”

Khu tạm trú này là vòng rào của ngôi nhà thờ nhỏ, có cha Mã Lai hiền từ dẫn dắt con chiên, ngoài vòng rào là ngôi thánh đường xem rất đẹp đẽ khang trang. Ngày Chủ nhật, chuông đổ vang rền, dòng người lũ lượt đến thánh đường cầu nguyện. Một số người đi lễ tò mò đứng nhìn qua nơi tạm trú của người tị nạn với đôi mắt xót thương. Hạ Uyên nhìn họ mà tủi thân, nhớ mấy mươi năm trước, khi còn có bé 5 tuổi, từ trên lầu cao nhìn qua trường học, nơi tạm trú cho người miền Bắc di cư, vì quá đông người, không đủ chỗ ở, các thanh niên phải ngủ ngoài sân trường. Cô bé ngây thơ hỏi bố:

— Sao họ không về nhà ở, ở đây vất vả quá hả bố?

— Họ lánh nạn cộng sản nên vào Nam.

Cộng sản là gì, mơ hồ quá, thật khó hiểu, sao thiên hạ phải sợ mà chạy trốn, họ có phải là loài người không, nếu là loài người phải có nhân tính, trí ngây thơ nghĩ rằng chắc họ hung dữ lắm. Bây giờ có sống dưới chế độ cộng sản, mới biết chẳng những họ mất cả nhân tính còn độc ác hơn loài cầm thú. Lúc xưa đứng nhìn giòng người di cư, bây giờ mang thân tị nạn, thiên hạ nhìn lại mình, Hạ Uyên thầm nghĩ “Hai hình ảnh, một cuộc đời”.

Đếm Mỹ, tạm ở nhà Minh Ngọc vài tháng, nhờ có một số vốn Anh ngữ, Hạ Uyên tìm được việc làm, nàng mượn nhà ở riêng cho thoải mái hai gia đình, mỗi sáng đi làm, nàng đem hai

con gọi nhà trẻ.

Mùa đông về, Giáng Sinh đến, mẹ con Hạ Uyên dự bốn lễ Giáng Sinh hiu quạnh. Hằng đêm nàng và hai con quỳ dưới tượng Đức Mẹ Đồng Trinh, cầu nguyện ban phúc lành cho gia đình nàng.

Khoa liên lạc với Hạ Uyên, mách nước hiện giờ người ra đi từ miền Bắc thật đông. Khoa cho địa chỉ bà con của mình, để gia đình Hoàng đi thăm nuôi tìm đến nhà giúp. Hạ Uyên mừng rỡ, cảm ơn lòng tốt của Khoa, báo tin về nhà và gọi một số tiền. Nàng mang nhiều hy vọng, đêm đến vì thương nhớ nên không ngủ được, hình ảnh Hoàng vẫn ẩn hiện quanh mình.

“Anh yêu, em và con ở tiểu bang Oregon, nơi đây có nhiều nét giống Đà Lạt, thời tiết lành lạnh quanh năm, sáng có sương mù bao phủ. Những dốc đồi thoai thoải, đôi lúc lên, xuống, quanh co, hàng cây rậm rạp hai bên đường, nếu là đồi thông, chắc em sẽ tưởng mình đang trên đường lên Đà Lạt. Em còn nhớ, đêm Giáng Sinh, trường Võ Bị tổ chức một đêm Dạ Vũ. Nhiều kếp, thiếu đào, nên có nhã ý mời một số sinh viên trường Chính Trị Kinh Doanh, và học sinh trường Couvent des Oiseaux. Em theo con bạn đến dự, buổi dạ vũ tưng bừng náo nhiệt, em như chú Mán ra đô thị, nhờ bạn đi đâu em theo đó. Các ông sinh viên sĩ quan thì khôi ngô, đẹp hào hoa trong bộ dạ phục. Nói năng hòa nhã và rất galant. Nhạc điệu trở lên, từng cặp đi ra sàn nhảy. Em thấy đôi chân mình đánh nhịp, dù gì bố em cũng là nhạc sĩ, dạy em tất cả các vũ điệu. Chúng em sáu đứa đứng tán gẫu trong góc phòng, cũng không tránh khỏi các anh đến mời. Anh đứng trước mặt em, miệng mỉm cười, đầu hơi cúi, đưa tay mời và tự giới thiệu:

— Tôi là Hoàng, xin được hân hạnh khiêu vũ với cô ...

— Hạ Uyên.

— Hạ Uyên, tên đẹp như người, âm hưởng Liêu Trai.

Bản tánh liếng thoáng bay mất, em e thẹn:

— Cảm ơn anh.

Nét hiền ngang, cái nhìn thu hút, tự dưng tim em đập mạnh, em ngoan ngoãn theo anh ra sàn nhảy. Dưới ánh đèn mờ

ảo, điệu valse giòng sông xanh, em trở hết tài, anh không kém, đi đường bay bướm, chiếc áo đầm màu thiên thanh xoay tròn quện theo mình anh. Thiên hạ dẫn ra chỉ còn cặp chúng mình, một tia đèn tròn soi theo bước nhảy. Em len lén nhìn anh, vẻ mặt trang nghiêm làm em cảm mến. Dứt bản, thiên hạ vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt, em thẹn hồng đôi má, anh dìu em về chỗ cũ, khẽ nói:

— Cám ơn Hạ Uyên, em có bước nhảy tuyệt vời một kỷ niệm khó quên trong lòng anh. Em có thể ban cho anh một đặc ân là được làm bạn với em không?

— Dạ.

— Một ân huệ nữa, anh muốn xin địa chỉ để cuối tuần đến thăm em, có tiện không?

— Dạ.

Em lí nhí trả lời, tim đập liên hồi, không dám nhìn anh.

Đêm ấy em nằm mơ, với lứa tuổi Trung Học, chưa biết phân tích đó là sự kính mến hay tình yêu vừa đơm trái. Hình như em có sự thay đổi trong tâm hồn, hay mộng mơ và năng làm dáng.

Tình yêu đến lúc nào không hay biết. Mỗi sáng Chủ Nhật anh đưa em đi nhà thờ, cầu nguyện cho đôi ta suốt đời bên nhau. Chúng mình ghi nhiều kỷ niệm nơi thác Cam Ly, xuyên rừng Ái Ân, dạo bước nơi hồ Than Thở, những buổi đạp pedalo vòng vòng ven bờ hồ Xuân Hương, ngắm thiên hạ từng đôi như mình. Chúng ta không bỏ một danh lam thắng cảnh nào, đi cả thác Gougar, thác Prenn, lăng Nguyễn Hữu Hào, viếng chùa Linh Sơn, để ngắm các nữ sinh Bùi Thị Xuân trong bộ đồng phục màu lam với chiếc áo ấm màu xanh thắm. Đến trại hãm, cắn những quả mận dòn tan vị chua chua giòn ngọt. Em thích nhất vườn hoa của ông La Thành An, em mừng tượng đây là vườn Thượng Uyển của các bậc vua, chúa xa xưa. Không đúng sao? Đà Lạt có một thời mệnh danh là Hoàng triều cương thổ cơ mà. Em xăm soi từng luống hoa, đủ loại, đủ màu sắc, đặc biệt hoa hồng có năm sắc khác nhau. Anh chụp cho em rất nhiều ảnh, ghi tặng "Hoa ghen sắc thắm". Cũng may Đà Lạt

không có tuyết, nếu không những ảnh khác sẽ ghi “Tuyết nhường màu da”. Các ông sinh viên Sĩ quan ghê thật, nịnh đầm như người Tây phương. Lúc đi ngang nhà hàng Sans Souci, anh bảo:

— Vào đây sẽ không còn phiền muộn.

Chúng mình kể nhau nghe chuyện quá khứ, hạnh phúc hiện tại, xây mộng tương lai. Đôi ta cùng một sở thích là lặng nhìn và lắng nghe tiếng thông reo. Nơi bàn cạnh giường ngủ, em còn chứng bức ảnh của anh, đứng tựa cây thông, đôi tay khoanh lại, mắt nhìn xa xăm. Em yêu ánh trầm lặng của anh, anh có cái nhìn soi thấu tâm hồn.

Chúng ta quen nhau và yêu nhau trong điệu nhạc, ôi Đà Lạt, Đà Lạt thân yêu của em. Thấm thoát ba năm chúng mình yêu nhau. Với sự chứng kiến của đôi thông, hoa cỏ. Ngày mãn khóa, em nhận được thiệp mời dự lễ với giòng chữ ghi chú: “Anh đậu thủ khoa”.

Đêm ấy sự vui mừng làm em thao thức. Gia đình em là người đến sớm nhất trong quan khách. Nơi khán đài, em thấy anh đứng hàng đầu Sinh viên cùng khóa, sau những nghi thức thường lệ, anh oai nghiêm cất tiếng hô đồng dục vang vọng tận ngọn núi Lâm Viên.

— Quỳ xuống các người.

Các sinh viên sĩ quan đồng loạt quỳ xuống, sau đấy anh quỳ theo. Vị nguyên thủ Quốc gia từ khán đài bước xuống gắn cấp bực thiếu úy cho anh. Các sĩ quan cán bộ gắn cấp bực cho các Sinh viên sĩ quan đồng khóa. Rồi tiếng hô khác:

— Đứng dậy các tân sĩ quan.

Anh lên trình diện vị nguyên thủ quốc gia, nhận kiếm, lãnh cung tên. Anh trở về vị trí, với thế đứng, anh giương cung tên nhắm bắn bốn hướng tượng trưng cho chí “Tang bồng hồ thỉ”.

Cặp hoa mai vàng lóng lánh trên cầu vai, anh dẫn đầu đoàn diễn hành đi qua khán đài. Với tư thế chào kiếm, anh ngoảnh mặt chào quan khách. Em quên cả thẹn thùng, đứng lên giơ một hoa hồng vẫy vẫy. Anh nhìn thấy, mắt liếc nhanh, miệng cười mím, cử chỉ kín đáo chỉ mình em nhận biết. Khoảnh khắc

này, thời gian như lắng đọng, tim em rộn rã, tay chân như thừa thãi, em xiết tay mẹ, nắm tay bố. Bố lấy sự vui mừng trừu mến vỗ vai em.

Buổi tối là dạ tiệc mãn khóa, em biết mình là cây đinh trong buổi tiệc, nên trang điểm thật lộng lẫy (anh bảo em giống nữ minh tinh Vivien Leigh). Theo lời yêu cầu của anh, nhạc khai mạc mở đầu bằng điệu Valse thay vì Paso. Chúng ta quện nhau trong điệu vũ quay cuồng.

*

Chiều nay như những buổi chiều, sau giờ tan việc, Hạ Uyên ghé rước con trên đường về. Việc đầu tiên là mở hộp thư, chỉ toàn giấy quảng cáo, nàng uể oải vào nhà. Phong, Vũ chạy ủa vào bếp mở tủ lạnh lấy nước uống. Có tiếng gõ cửa, bà hàng xóm đưa nàng một điện tín, Hạ Uyên cảm ơn. Cảm bức điện tín trong tay, tim đập liên hồi, tay run lấy bầy, nàng xé ra đọc:

"Anh đến Hong Kong, gửi giấy bảo lãnh

Trại ...

Hôn em, con.

Minh Hoàng".

Một tia sáng giữa hoàng hôn, Hạ Uyên mừng chảy nước mắt, hét vang nhà:

— Phong, Vũ, bố sắp sang với chúng ta. Gia đình sẽ có một lễ Giáng Sinh thật to. Nào, bây giờ các con muốn gì mẹ cũng cho.

Thủ tục giấy tờ hoàn tất, Hạ Uyên gửi tiền, thuốc, quần áo, nàng đếm từng ngày, mỗi lá thư là một niềm vui vô hạn. Từ lúc hai con có đủ trí khôn, Hạ Uyên nói cho các con biết về bố, đứa nào siêng năng, lễ phép, nàng đều bảo giống bố. Nhắc đến chồng hằng ngày, trí óc trẻ thơ non nớt dần dần tiếp nhận hình ảnh người cha thân yêu, Hạ Uyên đã dọn cho chồng một chỗ đứng trong tâm hồn hai trẻ, để khi gặp nhau không ngỡ ngàng.

Hôm nay là lễ Giáng Sinh cũng là ngày đón chồng sang, Hạ Uyên chuẩn bị mấy ngày trước, trang hoàng cây Noel thật đẹp, làm một Buche Noel với 4 chú tiêu phu, thay lọ hoa mới nơi

bàn thờ Đức Mẹ, nấu thức ăn chồng thích. Phong, Vũ chạy ra, chạy vào, cười nói luôn miệng, dọa nhau mách bố thói hư tật xấu. Hạ Uyên ăn mặc, trang điểm giản dị, để không có sự cách biệt, Hoàng khỏi tủi thân.

Nàng chờ hai con đến phi trường sớm hơn một tiếng, trong lòng nổi điệu luân vũ, nàng đứng ngồi không yên. Phong, Vũ lảng xãng, trông ngóng:

— Chờng nào bố mới đến, lâu quá, coi chừng bố đi lạc.

Phi cơ đáp xuống phi đạo, mọi người bu quanh cửa vào, cố ngóng cao để tìm thân nhân. Chuyển bay dành 2/3 chỗ cho người tị nạn, thiên hạ tay xách, tay mang. Kê giầy người dèp, nom ai cũng đen và gầy. Hạ Uyên chen vào ngóng lên, Hoàng để gần cửa, nàng gọi to:

— Anh ơi, em và các con đây. Phong, Vũ lại mừng bố, mau lên.

Hai đứa chạy lại, Hoàng hôn hai con, quay sang hôn vợ. Nước mắt tuôn đầy mặt, Hạ Uyên siết chặt lấy Hoàng để biết chắc là sự thật, không là giấc chiêm bao.

Về đến nhà, việc trước tiên là Hoàng gọi Khoa:

— Có nhận ai đây không?

— Có, giọng ấm của Đường Minh Hoàng, thoát nạn rồi, mừng quá.

Đôi bạn trò chuyện hơn một tiếng.

Tối đến cả nhà đi dự lễ, Hoàng, Hạ Uyên, quỳ dưới tượng Chúa cầu nguyện, tạ ơn Chúa đã ban phước lành cho gia đình mình. Hạ Uyên khẽ nói:

— Chúng ta gặp và yêu nhau trong ngày lễ Giáng Sinh, hôm nay sum họp cũng ngày lễ Giáng Sinh. Anh, anh có nghe em nói gì không?

— Có, đêm Giáng Sinh huyền diệu.

PHƯƠNG KHÁNH



T H Ồ N - T H Ứ C

T H Ớ : T H U - N G A

MINH-TUẤN Nguyễn Văn Riêm K15 phổ nhạc

Andante espressivo (♩ = 76)

Tử anh đi sáng sáng mãi Em về đót lại tưởng-tu một trời Anh
mf

đi bóng ngã chơi với Em ôm gối chiếc đón cơn lạnh lũng Đem
C7 C7 Dm A Dm

khuya hôn những băng khuônng Soi gương đôi mặt mặt mừng cổ đón Lặng
Dm Edim. Dm Gm A A7

em nhỏ xuống tủi hồn Đông sang lạnh giá con tim nghẹn ngào Anh
Dm Dm A7 Gm A7 Dm

giở phiều bạt nơi nao Nhớ em anh có xôn xao trong lòng Chấm
Dm Dm C#dim Dm Gm A7

non nhớ bạn rừng rừng Tuyết rơi trắng xóa ngập ngừng gót chân Buồn
C9 C7 C7 Dm A7 Dm
mf

xưa thoáng động tâm ngần Len vào tâm khảm muôn phần xót xa Thương
Dm Dolce Dm Dm A7

anh mắt ướt nhạt nhòa Em đem chôn chặt phong ba trong lòng
C7 Dm Bb C#dim. A7 rit. Dm

Tùy Bút

Từ Giáng Sinh Này ...

Thương tặng người Vô Bị
vừa tìm đến bến Tự Do ...



Sáng nay trời lành lạnh, em nhớ Đalat, em nhớ anh!

Đalat mình giờ này chắc buồn lắm, Quân trưởng Vô Bị của các anh chắc càng vắng lạnh hơn!

Hồi còn ở quê nhà, mỗi lần Giáng Sinh đến, em thường đứng bên này cầu Hưng Đạo, bên hồ Xuân Hương, chỗ bồn binh cuối đường Trương Minh Ký, hay có khi đứng trên những bậc thang trước rạp hát Ngọc Lan để nhìn về phía nhà thờ chánh tòa của Đalat. Đẹp và huy hoàng làm sao, ngôi giáo đường nằm trên dốc đồi, một con đường nhỏ ngoằn ngoèo dẫn đến giáo đường. Hai hàng ngôi sao đủ màu sắc chạy dài xuống từ gác chuông, làm cho lòng người càng thấy nôn nao như chờ đón một cái gì đó. Dù mùa đông, trời lạnh em vẫn cảm thấy tâm hồn mình được sưởi ấm.

Mười lăm mùa Giáng Sinh qua rồi ở xứ người, bao ánh đèn màu từ tủ kính các cửa tiệm, người người chen nhau cười nói, mua sắm, chuẩn bị đón năm mới. Trong làn sóng người đó, những bản thánh ca Giáng Sinh vọng lại đâu đây chỉ làm em cảm thấy lạc lõng, bơ vơ hơn! ... Nhớ anh thật nhiều, em thả hồn đâu đó tìm một hình bóng thương yêu ... hình bóng người tình Võ Bị vẫn biến biệt đâu đây!

Nhớ mùa Giáng Sinh lần đầu mình có nhau, hai đứa tản bộ từ Lữ Quán Thanh Niên về phố. Hôm đó sương mù dày đặc, sương rơi ướt tóc em, anh choàng tay ôm trọn bờ vai, hai đứa mình chuyền hơi ấm cho nhau ... lúc đó mình thật hạnh phúc! Trời khuya lạnh, đường xa càng muốn xa thêm. Em muốn đi bên anh suốt một đêm dài, cùng anh sánh bước suốt cả cuộc đời ...

Anh của em,

Từng kỷ niệm trở về với em hôm nay.

Ngày em chập chững bước vào đời năm mười tám tuổi. Đi dự tiệc cưới của Dũng bạn anh. Một người bạn vô tình hay cố ý giới thiệu em với bạn anh. Sau ngày hôm đó cả ba người đều đến thăm em. Nhưng em đã chọn đi theo anh. Không ngờ từ ngày đó anh đã chiếm và giữ mãi hồn em ...

Bây giờ nhìn lại, hai mươi lăm năm qua rồi ... cả một quãng đời dài, em đã bao nhiêu lần vấp ngã, bao lần chối dậy, nhưng em vẫn âm thầm theo dõi cuộc sống của anh. Suốt một con đường dài mà có những đoạn đường anh không hoài nhìn lại bóng em lùi thối bước theo ... có những đoạn đường mình tìm lại được bước chân nhau, có những đoạn đường em bước đi mà thấy hồn mình buốt lạnh!!!

...

Hồi còn nhỏ, đọc những chuyện tình dang dở, những bài thơ mơ mộng, dễ thương. Em không tưởng tượng được tình yêu thấm vào da thịt con người và tồn tại trong đó. Để những người yêu nhau mà dang dở phải mượn lời văn tiếng nhạc dệt tình mình thành những bài thơ ... nguồn thơ không bao giờ cạn ...!

Giờ thì em biết tại sao! Giờ thì em đã từng ngồi hàng giờ,

ngày này qua ngày khác nhớ thương anh ... khao khát những nụ hôn mình cho nhau ngày nào, rồi thì nước mắt lưng tròng, thả hồn đâu đó tìm anh!

Người tình Võ Bị xa xưa giờ ở đâu? Miền Bắc điều tàn hay miền Nam tủi nhục của quê hương mình? .

Tình em cho anh sao không bao giờ phai nhạt được, nó như mới hôm qua đây, như vẫn ngất ngây, đắm đuối!

Ở phương trời này anh biết không, hơn năm ngàn đêm rồi xa quê hương, xa thành phố mơ mộng nhỏ bé của mình ... xa anh. Em luôn luôn giữ một niềm tin, thậm chí xin Thượng Đế ban cho anh đủ can đảm và nghị lực để dừng gục ngã nơi chốn lao tù của bọn người vô thần đó, để em còn hy vọng gặp lại anh, dù ở hoàn cảnh nào đi nữa.

Anh ơi!

Làm sao em chấp nhận được vĩnh viễn mất anh? Dù em vẫn biết em chỉ được nhớ anh, thương anh qua kỷ niệm ngày xưa. Bởi mình không còn là của nhau nữa.

Tàn nhẫn quá phải không anh?

Có những đêm thao thức nhớ vòng tay ấm của anh, em vội ôm chiếc gối vào lòng vuốt ve tìm một cảm giác ... nhưng chiếc gối vô tình quá, làm sao sưởi ấm được tâm hồn em!

Lần cuối gặp nhau trước ngày rời quê hương, anh nhớ em đã nói gì với anh không? "Giờ tất cả đều muộn màng rồi, đây có thể là lần cuối em thăm anh, em vẫn thương anh như ngày nào, mình nhớ nhau hoài nhe anh ..."

Anh thương ...

Em nhìn thấy giọt nước trên khóe mắt anh ... em quay mặt đi ...

Mình chia tay thật vội vàng, thật xót xa. Hôm đó vào cuối ngày mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm ...

Mười lăm năm rồi! Cái nhìn của anh, ánh mắt thương yêu và giọt nước mắt chưa kịp rơi còn đọng trên khóe mắt. Hình ảnh đó là hành trang em đã mang theo suốt cuộc hành trình. Hành trang anh tặng em đó, em đã ôm ấp ngày đêm. Nó đã

giúp em vượt được mọi đau khổ chán chường. Nó là sức mạnh và niềm tin duy nhất cho cuộc sống tình cảm của em ...

Anh thương,

Rồi chiều nay ... gặp lại anh nơi đất người này.

Nhìn anh phong trần hơn. Tóc đã bạc màu ... em ngỡ mình chìm trong giấc chiêm bao! Làm sao tả được nỗi sung sướng của em cho anh đây? Điều em biết chắc em vẫn còn yêu anh nhiều lắm! Mà sao đời vẫn tàn nhẫn với hai đứa mình. Bao nhiêu thành phố trên thế giới tự do này, người ta đã định cư anh cùng một thành phố với em. Định mệnh một lần nữa thử thách mình sao anh?

Anh hỏi em có giận anh không? ... Có thù ghét anh không?

Có những lúc em muốn ghét được anh, muốn hận được anh để đừng phải khổ, để đừng có những đêm dài thương nhớ, những đêm trần trọc không biết anh sống chết ra sao! Đang còn bị giam giữ tù đày, hay đã định cư một nơi nào đó ... hạnh phúc và quên em!

Nhìn lại anh chiều nay, em như quên mất những tháng ngày chờ mong, những nỗi khổ, những nỗi buồn phiền, để chỉ biết mình đang thật hạnh phúc, thật mãn nguyện!

Anh của em đang đứng trước mặt. Bằng con người thật, mạnh khỏe.

Vẫn nụ cười đó, vẫn cái nhìn đó. Anh đã tìm được đến bến TỰ DO...!

Từ những ngày mình còn là của nhau. Từ những khoản đời mình mất nhau, biên biệt tin tức nhau, tha thứ cho nhau. Tình em lúc nào cũng không thay đổi. Tình mình dù dờ dang nhưng vẫn nồng nàn ...

Em thương anh nhiều quá nên hận thù không có chỗ đứng trong tình em cho anh! Mãi mãi em vẫn giữ cho anh những tình cảm ban đầu, với những cái gì dễ thương của thuở mình là của nhau ... Của lần đi nghe nhạc về, anh trao em chiếc hôn đầu tiên, vội vàng hai chữ YÊU EM...!

Gặp lại anh,

Ước mơ của hơn năm ngàn đêm xa vắng đã là sự thật. Giờ

em thật mãn nguyện, thật sung sướng. Một ước mơ được nhìn lại anh mạnh khỏe, còn nhớ đến em. Một ước mơ thật nhỏ bé, thật đơn sơ mà em đã thầm xin suốt những tháng năm dài. Còn niềm vui nào hơn nữa phải không anh?

Anh thương,

Tại sao luôn luôn giữa hai đứa mình, có một khoảng cách?

Ngày xa xưa đó, khoảng cách là những ngày vui chơi của anh, là những đêm dài đầy nước mắt của em. Em tự nhốt mình vào căn phòng nhỏ, viết thư cho anh ... có những bức thư không bao giờ gửi!

Còn bây giờ. Khoảng cách là bản thân của mỗi người.

Những ngày xa xưa đó, em chỉ biết nhìn qua cửa sổ, cùng khóc với mưa. Khóc vì em yếu đuối quá, không đủ nhẫn nại dừng bước chân anh!

Rồi anh sẽ thấy bây giờ em đã trưởng thành rất nhiều. Cuộc sống xa quê hương, việc làm, hoàn cảnh sống nơi đây dạy em phải nhẫn nại, can đảm, ngược mắt lên mà tiến bước.

...

Giờ đây anh biết không ...

Anh đang dừng chân ở một khúc quanh thật nguy hiểm của đoạn đường dài ...

Đừng nản lòng nhe anh. Hãy tiến lên ... mạnh dạn, cương quyết, tự tin như ngày nào quân trưởng Võ Bị đã rèn luyện các anh.

Đừng quay lại nhìn em lâu nữa! Em vẫn từng bước theo anh. Chấp nhận hiện tại đi anh, mình nhớ đến nhau, còn nhìn được thấy nhau. Dù biết mình đang trả một giá thật đắt cho hạnh phúc tìm lại được nhau ngày hôm nay. Em muốn anh vẫn giữ nụ cười ngày nào nghe anh!

Thôi, đừng nhìn tình mình bằng những mộng mơ của nó. Cũng đừng nhìn tình mình bằng thực tế cuộc sống. Mà nhìn tình mình bằng cái phẩm chất của nó. Như vậy cái tình đó sẽ luôn tồn tại và lúc nào cũng đẹp và dễ thương ...

Như em đã nói với anh lần nào của mười lăm năm về

trước.

Tất cả đã muộn màng rồi ...

Hãy để cho sức mạnh tình yêu mình làm ngọn lửa nghị lực, nhấn nạy, giúp mình vượt mọi khó khăn trong cuộc sống nơi này.

Rồi một ngày nào đó, anh thương ... Ở cuối chân trời, mình cùng dừng chân nhắm mắt lại, quên hết mọi buồn phiền, đau khổ. Cũng như nhân loại sẽ quên hết hận thù, chiến tranh. Nơi chân trời đó, chỉ còn tình thương tồn tại. Mọi người tha thứ cho nhau hết những lỗi lầm.

Nơi chân trời đó ... mình chờ nhau nhe anh!

Từ Giáng Sinh này em sẽ không còn bơ vơ lạc lõng nữa ... Em có anh rồi, tâm hồn em sẽ tràn đầy niềm vui. Dù mình không còn được sánh bước bên nhau như đêm nào nơi thành phố thương yêu đó ... nhưng tâm hồn em vẫn là của anh ... bây giờ và mãi mãi.

Em nhớ anh!

MƯA NGÂU,
San Diego, Giáng Sinh 90

CHÚC MỪNG

Sau bao năm tù tội, đợi chờ,

Bạn PHẠM VĂN SẮT

Cựu SVSQ Khóa 16 Trường VBQGVN
và gia đình vừa đến Hoa Kỳ.

Thành thật mừng Anh Chị và các Cháu lại tìm thấy Tự Do. Thân chúc Gia Đình Anh Chị sớm an cư lạc nghiệp.

Bạn cùng khóa
Nguyễn Xuân Hoàng và gia đình
New Jersey - USA

Ga Lạnh

Đã lâu lắm rồi trời không làm màu nắng
Cây không xanh và lá cũng không xanh
Viền nhà anh hoa không nở rung rinh
Bướm không lượn nhớn nhỡ, chim thôi hót

Ngày anh về chắc là còn xa lắc
Sao trên trời hết lông lánh tinh anh
Đường về nhà anh không còn đẹp như tranh
Màu cửa sổ thôi hoang đường tuổi dại

Tôi chợt nghĩ tình quá tầm tay với
Chuyện liêu trai tôi ấp ủ một mình
Dấu bạn bè trong cuốn vở xinh xinh
Bài thơ anh chép tặng tôi chiều nào đó

Áo chợt vàng như tập thơ làm dở
Tóc thôi bay cho vương vấn đường tơ
Những cột đèn cao mắt chớp dại khờ
Chân xiêu vẹo trên dốc đồi sỏi đá

Ga chiều xôn xao bóng người xa lạ
Kiếm tìm anh trong ánh sáng nhạt nhòa
Người cuối cùng cũng đã xuống sân ga
Tiếng còi hú vang đoàn tàu chuyển bánh

Tôi đứng đó trong bóng đêm hiu quạnh
Nghe suy tư về trang trí trong tim
Cổng ga hoang liêu đã đóng lại im lìm
Mùa thu lạnh trở mình trong giấc ngủ

THU NGA



Tìm lại nhà thơ

NGÂN GIANG

NGỌC GIAO

LỜI NÓI ĐẦU: Đây không phải là bài bình khảo một nhà thơ, mà đúng ra chỉ là câu chuyện tôi đưa nhà thơ Ngân Giang làm điển hình, một nhà thơ nữ của thời 1944-45 tại Hà Nội đã xuất hiện với những vần thơ trau chuốt, thật đẹp. Qua một thời gian thặng trầm, bị bó hẹp tư tưởng và cuộc sống nhục nhàn của đất nước miền Bắc, Ngân Giang cũng như Thế Lữ, Xuân Diệu v.v... đều cạn nguồn thi hứng, mãi sau 1975, chúng ta tình cờ mới đọc được các thi phẩm của họ, môi trường xã hội trước kia đã tạo gợn cho các thi nhân lừng danh, sáng tác những dòng thơ bất hủ thì nay dưới chế độ Cộng Sản khốc nghiệt nguồn cảm hứng của họ đã trôi chảy theo thời gian nên những thi phẩm của họ không còn nổi bật và khởi sắc nữa. Buồn hay vui, thực ra chúng ta chỉ thấy một niềm tiếc nuối cho họ, cho lịch sử thi văn, cho quê hương đang đau khổ triền miên.

* * *

Thử còn trẻ, tôi rất mê đọc thơ của Ngân Giang, khác với Nguyễn Bính hay T.T.K.H. có những vần thơ chân thành, mộc mạc đi thẳng vào tâm tư giới trẻ thời đại lúc bấy giờ, thơ Ngân Giang có một giá trị riêng biệt, rất trau chuốt, sử dụng những chữ ghép, nhắc lại, rất tình tứ để tả tách từng ý thơ, từ tả cảnh, tả tình đến thi sử với dòng thơ hiện thực và lãng mạn như:

*... Một sớm sương hồng dưới nắng Xuân
Lặng chầu đây hoa bước ngại ngần
Em đi trong nắng, đi trong mộng
Để lòng ta nhớ đến Huyền Trân*

Huyền Trân ơi... Huyền Trân ơi

(Nhớ Huyền Trân)

hoặc:

*Chiều lên sông vắng, chờ ai vắng
Đêm thả thuyền mơ đến bến mơ*

(Sang Sông)

*... Ngõ đầy lá rụng, sân rêu nhạt
Giậu trúc lơ thơ, giắt bóng chiều*

(Thôn Lạ Đêm Vắng 43)

hay:

*Nước xuôi cùng uống một dòng
Đò xuôi khác chuyến cho lòng chua cay
Hoa không tươi rượu mà say
Lầu trắng bóng ngả, ngả đây băng khuâng*

Chỉ có Tân Đà, Hàn Mặc Tử, Trương Minh Dũng hay dùng rượu để tả cảnh, lấy chất men say để mơ tưởng đến những xa xưa của thời đại thuở nào để lồng vào tình cảm, vào tư tưởng cảm hứng của mình, đặc biệt Ngân Giang cũng đã có những phút mơ say của tâm hồn nhẹ nhàng, để vẽ: những cảnh cung điện huy hoàng, nét dài các cửa một Hoàng Hậu, hoặc nỗi chờ mong khắc khoải của một Cung Phi thời xa xưa...

*... Khơi đỉnh trầm lên! Kia Thái Giám
Cho hương tỏa quyện điệu Tỳ Bà
Nói thêm bạch lạp chờ Thiên Tử
Vườn ngự, trắng về ngả bóng hoa*

(1944)

Thế rồi, tôi khoác chiến y đi vào cuộc đời chiến sĩ gió sương đây sương gió, đất nước chia đôi, hình dáng Ngân Giang tôi không được biết, tung tích nàng cũng như những vần thơ mà tôi mẩn mụi thuở nào cũng phai lặn, đôi khi, sức nhớ, tôi cũng có ý tìm kiếm Ngân Giang xem có xuất hiện thi ca tại miền Nam, nhưng không thấy? Tôi chắc Ngân Giang đã kẹt lại miền

Bác hoặc đã đi theo những áng thơ mềm mại của nàng rồi....

Mãi tới năm 1962, tôi có đọc một bài của Thẩm Thệ Hà viết trong một số báo Xuân ở Sài Gòn có đề cập tới Ngân Giang và có nhắc nhở: "Tại sao các nhà soạn văn hóa sử lại bỏ quên Ngân Giang, một nữ sĩ tài hoa..." lúc đó tôi mới rõ Ngân Giang đã kẹt lại ở miền Bắc.

Năm 1989 trong phong trào "Văn Nghệ Tự Cởi Trói", Đảng CSVN cho phép giới hạn: phổ biến các bản nhạc tiên chiến, trữ tình của các nhạc sĩ đã vang bóng một thời, kể cả các nhà văn cũ ở miền Bắc có thời từng được Bác và Đảng... bỏ quên và bị kiểm điểm hoặc quản chế vì đã có những tác phẩm, thi phẩm và nhạc phẩm "đây tư tưởng lãng mạn" không chịu theo đường hướng sáng tác hoạch định của Đảng, thiếu thực tiễn. Các văn nghệ sĩ cũ ấy nay Đảng xóc dậy, đi siêu vẹo ra mắt quần chúng, hoặc trong các buổi họp được thối phòng nhằm mục đích "xi hơi" nổi uất hận của họ và nhân dân, bôi vè cho có giá trị đối mới với đồng bào trong nước và hải ngoại, vì, thực tế từ 1954 đến 1990 có thi phẩm, tác phẩm, nhạc phẩm nào ra hồn và đi vào lòng nhân dân đâu? Nhân dân miền Nam đã quá chán ngấy, họ không nghe, không đọc và không buồn nhắc đến nữa đó là sự thực 100% hiện tại ở Việt Nam.

Do đó, Ngân Giang và một số thi sĩ khác cũng được mời họp Đại hội Thi Văn được tổ chức ở Hà Nội, người ta đã tường thuật trong buổi sinh hoạt đó có "bà già" Ngân Giang cùng Hữu Loan tác giả thi phẩm "Màu Tím Hoa Sim" nay đâu đã bạc trắng, áo rách vai hiện phải đạp xe ba gác kiếm ăn ở Thanh Hóa sau những ngày dài quản chế và kiểm điểm để ươn nấn tư tưởng. Liên đó, những bài thơ được tung ra, tôi đã đọc được tâm tư Ngân Giang qua những vần thơ âm thầm sáng tác sau 1954 khác hẳn sự cầm nín của các văn nghệ sĩ khác ở Hà Nội cùng thời.

Trong tập Kiến Thức Phổ Thông Ngày Nay của Việt Cộng xuất bản, chúng ta có thể hiểu Ngân Giang

*Hai đứa mình xa nhau
Tiếng đàn chim nắng hạ
Đàn đau hay chuyện đau*

Cánh bướm xa vợi vã

(*Cành Lá Cung Đàn 75*)

Bữa cơm rau muống chia từng ngọn

Giấc ngủ giường tre đếm khắc lần

(*Quán Mưa Bãi Vắng 76*)

Rượu ngon rót xuống cung đàn

Hãy chìm nổi nhớ, cho tàn nổi thương

Hồn say, say rượu đêm trường

Bóng say, say khúc nhạc hương thanh bình

Than ôi, má phấn tuổi xanh

Thơ ra thiên hạ, đời thành chiêm bao

(*Đâu Lũy Tre Xưa 1954*)

Dù đang chịu đắng cay, túi hờn, hồn thơ Ngân Giang vẫn:

Vẫn cười nâng chén Hoàng Hoa

Người dù không nhớ, nhưng ta nhớ người.

Rồi nay được Đảng xốc dậy, bảo phải làm thơ cho vui, Ngân Giang đã viết:

Ngồi dậy buồn tênh quơ bút viết

Hiên ngoài lát phát giọt mưa Xuân

(*Xuân 1989*)

Lời thơ khác hẳn? nửa theo kiểu Tú Xương: “Ngồi dậy buồn tênh, quơ bút viết”... nửa vẫn là hồn thơ của tác giả thi tập: Nhớ Huyền Trân, nên lời thơ bờ ngõ cũng chẳng biết phải theo thể cách nào? nói gì đây? Ý thơ sao đây: “Hiên ngoài lát phát mưa Xuân”!!

Thôi thì, Ngân Giang một phút lại trở về với hồn thơ cũ, mơ ước một ảo ảnh trong chua chát:

Kìa Giáng Tiên nương hay diễm ảo

Thuở nào Hoàng Hậu, trở về ngôi...

Những vần thơ nêu trên điển hình đã quá đủ lột trần được tâm tư của một trong những thi nhân bị bỏ quên, vùi dập nay được Việt Cộng dựng dậy bắt phải sáng tác là như thế đấy.

Canh bạc tuyên vận: Trắng, Xám của Cộng Sản Việt Nam tung ra kết quả không thu hút được các văn nghệ sĩ thuở xưa cũng như sự hoan nghênh của nhân dân trong nước theo như chúng hoạch định.

Tuy vậy, chúng vẫn tin khi có trong tay lực lượng Công An, Mật Vụ, An Ninh Chính Trị, Bộ Đội, chúng đủ sức dẹp tan hoặc kìm kẹp được những cuộc nổi dậy lẻ tẻ trong nước, nếu có.

Nhưng CSVN cũng biết: nhân dân trong nước rất tin tưởng khối cộng đồng Việt Nam hải ngoại, đó là động cơ đã nuôi dưỡng âm thầm, bền bỉ 16 năm đấu tranh của đồng bào và có thể bùng nổ bất cứ lúc nào khi có cơ hội và được châm ngòi bởi cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại. CSVN vẫn e dè lực lượng này, nếu cứ để cộng đồng Việt Nam hải ngoại tiếp tục “Chuyến Lửa Về Quê Hương” thì không những không có lợi cho chúng trên trường quốc tế, cả về hiện tại và ngay cả hậu chiến nếu xảy ra cuộc đấu tranh trong nước. Sau một thời gian nghiên cứu chúng tung ra chiến dịch đối kháng: “Dem Tình Thương Ra Hải Ngoại” với mục đích chia cắt cộng đồng Việt Nam hải ngoại được phát động vào tháng 9 năm 1989 địa bàn chủ yếu là ở Hoa Kỳ, Canada, Pháp và Úc v.v... (1)

Trong nước, theo khuôn khổ chiến dịch này, Cộng Sản cũng tung những con bài tuyên vận trắng tổ chức các buổi trình diễn: nhạc tiên chiến, thơ tâm tình, thơ nhạc giao duyên trữ tình, các tác phẩm, bài báo phê bình, chỉ trích xây dựng có giới hạn của Đảng để hòng gây cảm tình, nhưng những thần tượng xưa chỉ là những bóng mờ, lạt lỏi. Những Văn Cao, Đoàn Chuẩn, Bạch Tuyết, Tâm Vấn, Ngọc Long v.v... chỉ mang lại sự thương hại của nét úa tàn đối với lớp người lớn tuổi và sự lạ lùng, nhạt nhẽo của lớp trẻ hiện nay tại Việt Nam mà thôi.

Những thơ văn chất lượng thì nhạt nhẽo, không có được một thi phẩm nào xếp sau các thi phẩm lừng danh một thuở dù đó là của chính Ngân Giang tác giả xưa của tập “Nhớ Huyền Trân” hay của Hữu Loan tác giả xưa của bài “Màu Tím Hoa Sim” sáng tác.

Họ không còn là thần tượng nữa, chỉ phô ra nét úa tàn của

buổi hoàng hôn sắp chìm dần xuống mà thôi. CSVN đã chìm lá bài “Trắng” thu hút cảm tình đầu tiên đi nước trên bàn cờ quốc nội.

Cuối năm 1990, trước khi sang Hoa Kỳ, tình cờ tôi có đọc được thi phẩm mới nhất của Ngân Giang trong cuốn Kiến Thức Phổ Thông Ngày Nay của Cộng Sản Việt Nam, bài thơ làm tháng 5, 1990:

*... Ý ngoài ngàn dặm chốc ba đông
Lá rụng chiều nay, rơi lạnh lòng
Chân tháp nghe sầu dòng cổ tự
Ngày về thoáng tưởng nét nghi dung
Ôi mùa xuân ấy sao tha thiết
Má suối đào hoa trôi não nùng
Quạnh quẽ vách đơn tàn nhật mộ
Cung cầm thao thức phía đầu sông*

Tôi không phải là nhà thơ nhưng lại yêu thơ, nên bình luận thơ hiện tại của Ngân Giang xin nhường cho quý thi nhân.

Tôi chỉ trình bày cảm nghĩ về một nhà thơ mà thuở xưa tôi mến mộ, nhà thơ đó hiện còn sống, và đang sống theo vận nước nổi trôi với nhiều sầu đau cơ cực. Vô tình, tôi lại được đọc lại thơ của Ngân Giang, tìm hiểu về Ngân Giang hiện tại có thể là vội vã vì hạn chế về nhận xét. Nhưng, dù sao mến thơ Ngân Giang của thuở xưa nên tôi đã viết. Còn hiện cảnh tôi không để ý đến Ngân Giang ra sao cả.

Cũng như đoạn cuối của cuốn phim tuyệt tác thuở xưa “Le Carnet de Bal” đã đưa đến kết luận: “Đừng nên tìm hiểu hiện tại mà ta chỉ nhớ đến dĩ vãng thì kỷ niệm xưa sẽ êm đẹp và dài lâu”.

Vậy ta hãy khép lại.

Texas 91
NGỌC GIAO

(1): Vì đề tài không cho phép tôi trình bày rõ về chiến dịch “Dem Tinh Thương Ra Hải Ngoại” của CSVN. Hạn trình bày trong bài viết tới.

Tái Ngộ Đèo Rọ Tượng

Mùa đông 1967, Khóa 22A/SVSQ/TVBQGVN học Khóa 32 Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lầy tại Dục Mỹ. 1985 có dịp đi ngang đèo Rọ Tượng - căn cứ sinh lầy - tức cảnh làm thơ. Nay mùa đông lại đến, xin gửi báo Đa Hiệu để gợi chút hương xưa.



Gần hai mươi năm ta lại gặp người
Còn nhớ ta không? Mến cảnh nhớ người!
Từ độ vào đông, cuối năm sáu bảy (1967)
Ta đến ở đây một tuần trăng dư

Thuở ấy ta là Sinh Viên Võ Bị
Chí trai thời loạn, sách vở tạ từ
Bút nghiên xếp lại, chinh y ta khoác
Hai năm quân trường, tuổi trẻ đôi mươi

Chí lớn ta thà làm bách phu trưởng
Hơn là công chức, hoặc là giáo sư
Mồ hôi và máu thấm nhiều Đà Lạt
(Cho thông reo hoài, cho hoa mãi tươi)

Núi rừng Dục Mỹ đêm ngày xông lướt

Sinh, lầy, sóng, nước ta cũng chẳng từ
Thế đó! Tới đây ta người quen biết
Còn nhớ ta không? Mến cảnh nhớ người!

Nhớ lúc tập đêm, hòn Vung bé nhỏ
Ta nằm phục kích dưới mưa tháng mười
Lạnh buốt run người, ta thềm điếu thuốc
Mơ ly bia ngọt dưới ngọn đèn tươi

Nhớ lúc bơi xuống sang sông đuối "giặc"
Tay chèo chém nước, nghịch ngợm reo cười
Người bao dung, nhìn ta lòng độ lượng
"Tuổi trẻ mà! Ai nữ mắng chúng hư!"

Cũng có lúc nhà người nổi cơn giận
Gió gào, sóng cuộc, mưa, tối mịt mù
Quờ quạng mò tìm mục tiêu đã định
Đến nơi được rồi, cả lũ mệt đừ

Bài cuối chương trình: tấn công hải đảo
Đêm đông gió ngược, chèo đã mỏi như
Người còn thử thách, tăng thêm sóng gió
Quyết vững tay chèo, ta vẫn đến nơi

Hôm sau trở lại gặp người ta trách
Người ngừng mưa gió nhìn ta mà cười
"Đây chút thử tài người trai Võ Bị
Mai mốt vào đời gian khổ mười mười

Nghe thế ta không còn hờn người nữa
Vì biết lòng người độ lượng, hiền từ.
Sau đó xa người ta về Dục Mỹ
Trả lại đất, trời, sóng, nước cho người

Rừng, Núi, Sinh, Lầy: hành quân Biệt Động
Học xong. Mãn khóa. Chúng ta già từ

Rời bước vào đời chinh nhân tám hướng
Tuy cảnh xa rồi ta vẫn nhớ người

Gần hai mươi năm, cuộc đời dẫu bể
Chí lớn không thành, danh nghiệp tàn hư
Ta vẫn là ta, nhưng ta đâu nữa?
Mộng xưa tàn héo, thời thế Xuân Thu

Nay gặp lại người điều tàn xơ xác!
Chẳng khác gì ta! Tan nát tâm tư!
Thời thế cũng xong cơn mơ thành bại
Chớ khá cười ta, vinh, nhục, nên, hư!

XUÂN TRẠCH



NHẮN TIN

• Cựu SVSQ Lý Tâm K20, muốn biết tin và địa chỉ Cựu SVSQ Trần Trí Quốc, K27, hiện ở đâu. Xin liên lạc về địa chỉ CSVSQ Lý Tâm, K20, Stationsweg 71 — 4050 M'gladbach 1 West Germany

• Hai Cựu SVSQ có tên sau đây đang trông chờ sự giúp đỡ của các bạn cùng khóa vì đang trong tình trạng bí hiểm về tài chánh và sức khỏe:

1. Cựu SVSQ Nguyễn Đức Hương K10, Xí Nghiệp Liên Hợp Dược Minh Hải, Tỉnh Minh Hải, Việt Nam.

2. Cựu SVSQ Đinh Sơn Trung K19, 86A Đinh Tiên Hoàng, Huế, Việt Nam

Tình Bạn, Củ Khoai và Cái Chết

HUỲNH VĂN PHÚ



VÀO CHUYỆN: Khoảng tháng 8/86, lúc còn ở quê nhà, nhân một hôm ra Bưu điện Saigon gửi cái thư, tôi tình cờ gặp lại Hoàng. Hoàng là bạn học với tôi thời còn học Trung học Võ Tánh Nhatrang. Anh nhận ra tôi ngay và tỏ vẻ mừng rỡ được gặp lại nhau. Qua câu chuyện, tôi biết anh nhập ngũ Khóa 12 Thủ Đức, đi Nhảy Dù, cấp bậc sau cùng là Thiếu Tá. Sau 72, đi cải tạo ở ngoài Bắc, được thả về năm 85. Từ đó, tôi thường lui tới nhà anh chơi. Hoàng rất căm thù Cộng sản, có lẽ cũng vì sự căm thù này mà nhiều khi anh hành hạ lũ con của anh rất vô lý. Thấy lũ nhỏ đi học phải quần khăn quàng đỏ, nhận được giấy khen của nhà trường là "cháu ngoan Bác

Hồ", anh rất bực mình. Anh bắt lũ con của anh, mỗi khi quét nhà hay hốt cứt mèo (nhà anh có nuôi một con mèo hay phóng uế bữa bãi) đứa nào cũng phải mang khăn quàng đỏ và đeo tấm giấy khen "cháu ngoan Bác Hồ" ở cổ. Anh bảo chúng nó: "Tụi bay là cháu ngoan Bác Hồ mà đã là cháu ngoan của cái lão già ấy thì phải biết hốt rác, phải biết hốt cứt mèo. Mang cái bằng khen ấy ở cổ mà đi hốt cứt mèo là một điều vinh dự. Đứa nào cãi, tao đánh bỏ mẹ". Lũ nhỏ khóc, rậm rập thi hành. Ngày 30/4 hàng năm, anh bắt cả gia đình phải ăn cơm với muối. Anh không giải thích lý do tại sao mà chỉ nói gọn lỏn: "Ngày ấy là cả nhà phải ăn với muối."

Một ngày, anh mời tôi đến nhà anh dùng bữa. Ngoài các món ăn rất "quê hương Nhatrang" của chúng tôi như cá thu nấu ngọt, mực muối, mắm ruột (1) ... tôi để ý thấy ở một góc bàn có một đĩa sên (khoai mì) luộc. Anh nói với tôi: "Khoai mì này tôi lên nhà người bạn ở Bà Quẹo mang về đây. Đề nghị với anh, trước khi ăn các món chính, ta nên ăn một mẩu khoai mì. Coi vậy mà nó ngon lắm anh ạ. Anh biết không, từ ngày ra khỏi nhà tù Cộng sản, bất cứ lúc nào có thể được, tôi đều bảo nhà tôi phải lo cho tôi các món ăn giống như lúc tôi còn ở trong tù, ít thôi, chỉ để tượng trưng mà. Đó là các món ăn khoai mì luộc, khoai mì xắt lát phơi khô, khoai lang, bắp, bột mì luộc. Tuy nhiên, trong tất cả các món ăn ấy, món khoai mì luộc là món ăn gây cho tôi một ấn tượng sâu sắc nhất. Thật lòng mà nói, phần lớn anh em tù chúng tôi còn sống được là cũng nhờ ăn khoai mì luộc đấy. Lát nữa, tôi kể anh nghe câu chuyện "Tình bạn, củ khoai và cái chết". Tôi muốn viết thành văn cho bạn bè đọc chơi nhưng như anh biết đấy, tôi thì văn vũ dốt nát, chỉ được cái nói phét thì hay. Thôi thì để tôi kể anh nghe, biết đâu anh cũng có thể "hư cấu" ra được một cái truyện ngắn, phải không?"

Sau đây là câu chuyện kể của Hoàng.

(1) loại mắm làm bằng ruột cá.

Năm 76, tôi từ trại giam Suối Máu Biên Hòa được đưa ra Bắc. Đầu tiên là đến trại Yên Bái, ở đây 3 tháng thì chuyển về trại Hoàng Liên Sơn. Cuối năm 77, một số đồng bọn tôi lại được chuyển về trại Vĩnh Quang ở Vĩnh Phú do bọn Công An áo vàng quản lý. Mọi sinh hoạt ở trại này, so với các trại ở thượng du Bắc Việt được quyền cai quản của Bộ Đội thì ở đây gắt gao và chặt chẽ hơn nhiều. Chiều nào cũng vậy, sau khi đi lao động về, rửa ráy mặt mày, tay chân và cơm nước xong, chờ nghe tiếng súng của trại báo hiệu điểm danh, tôi cùng đám bạn tù ra tập hợp hàng đôi trước phòng giam. Khi tên cán bộ trực trại đến, thằng đội trưởng báo cáo:

— Báo cáo cán bộ, Đội 48 người, đủ.

— Được, các anh vào.

Bọn tôi cứ hai người một, bước vào phòng. Tên cán bộ đứng đếm từng cặp. Khi người cuối cùng bước vào, tên cán bộ đóng cửa, khóa cửa phòng bằng một ống khóa khá lớn, chèn thêm một thanh sắt chắn ngang cửa rồi tiếp tục đi sang các phòng giam khác. Lúc đã vào căn phòng nhốt 48 con người chen chúc trong một khoảng không gian chật hẹp này rồi, bao giờ tôi cũng thở một hơi dài khoan khoái. Khoai khoái? Đúng, tôi nói thật đấy, chả đùa đâu. Tôi cảm thấy khoan khoái thật tình bởi vì sau một ngày lao động rã rời ở ngoài rồi, vào đây tôi biết tôi sẽ có được một buổi tối hoàn toàn tự do trong cái thế giới riêng của tôi. Tôi tự do suy nghĩ, tự do mơ ước, tự do nhớ đến những khuôn mặt của những người thân yêu, tự do tưởng tượng đến ngày tôi sẽ ra khỏi nhà tù - mặc dù tôi chưa thể hình dung ngày ấy sẽ đến vào lúc nào - và tự do vẽ ra trong trí óc tôi một vùng trời xa lạ nào đó mà tôi sẽ đặt chân đến sau này. Tôi hoàn toàn tự do trong tâm trí nhưng trái lại, tôi không thể tự do trong những cử động chung quanh chỗ tôi đang nằm. Chỗ nằm của tôi, cũng như của những người khác, vì căn phòng quá chật nên thằng Đội trưởng ra quy định chiều ngang đúng 5 tấc, chiều dài 2 thước. Tôi gấp chiếc chiếu nylon đã rách mấy chỗ, chiếc chiếu mà tôi mang từ trong Nam ra, theo chiều dọc

đúng với lần phấn trắng đã vạch làm giới hạn chỗ nằm cho từng người. Nằm hay ngồi hoặc bạn bè có đến đầu láo với nhau thì cũng chỉ giới hạn trong cái diện tích khiêm nhường đó, không xâm phạm sang hai bên được. Hai người bạn nằm bên phải và trái tôi cũng thế. Cái thế giới đó, cái khoảng không gian nhỏ bé đó tôi đã quen thuộc lắm rồi. Nó là một phần rất thân thiết trong đời sống tù đầy của tôi. Tôi chỉ thấy lòng tôi bình thản, yên tĩnh khi mỗi đêm, về nằm chỗ của tôi mà chiếu ngang chỉ có 5 tác ấy. Đội tôi có 48 người, phụ trách trông chè, hái chè và sao, chế biến chè. Công việc cũng không có gì nặng nhọc lắm so với các đội phụ trách nông nghiệp, nghĩa là phải cày ruộng hoặc đào hố trồng sắn. Cũng nhờ đã quen thuộc với công việc sao và chế biến chè nên bây giờ tôi uống chè rất đặc mà phải là chè Bắc mới được. Thứ chè mộc, không ướp iếc gì hết. “Sao, anh thấy đắng hả? Uống nó không quen sẽ mất ngủ đấy. Anh nhấp nhấp vài hớp rồi chỉ một lát sau anh sẽ thấy cổ họng có cái vị ngọt”. Trong đội, tôi chơi thân một người, đó là anh Thuận, ngưỡng nằm bên phải tôi. Ở chung với nhau khá lâu trong căn phòng nhỏ như cái hộp quẹt ấy, chúng tôi hiểu rõ tính nết nhau từng người. Hiểu còn hơn là cha mẹ, vợ con, anh em họ hiểu họ nữa đấy. Thuận gốc người Phan Thiết, lớn hơn tôi đầu những 5 hay 7 tuổi gì đó cấp bậc sau cùng của anh ấy là Trung Tá. Trước kia, tôi chưa hề biết anh Thuận. Theo lời anh kể thì anh đã từng làm Quận Trưởng nhiều năm một số Quận của tỉnh Quảng Nam. Trong 48 người ở đội này, Thuận chơi thân với anh Liêm nhất. Anh Liêm cùng tuổi với anh Thuận, hình như khóa 14 Đalat thì phải. Tiếng Anh, tiếng Pháp đầy bụng. Hai người thân với nhau lắm. Anh Liêm nằm ở tầng dưới. Tôi sẽ nói về anh Liêm ở đoạn sau. Thuận có vẻ chững chạc, ít nói chuyện. Nằm bên cạnh tôi, anh thường lấy cuốn vở học trò loại 100 trang ra đọc say mê. Nội dung cuốn vở ấy là chép lại tất cả các cách chế biến những món ăn từ vịt tiêm, gà rô-ti, gà nấu đậu, ragu, bít tết cho đến cách nấu xôi vị, đồ bánh xèo, làm bánh ít nhân thịt v.v. Dĩ nhiên, tôi cũng đã nhiều lần mượn cuốn vở ấy xem. Ở trong tù đói quá, bao tử suốt ngày kêu gào, ai cũng mơ tưởng đến các món ăn nên đọc cho đỡ

thèm ấy mà. Tôi gọi đó là ăn “hàm thụ”. Điều tôi ngạc nhiên là không biết ai là người đầu tiên ghi lại cách thức chế biến các món ăn ấy. Món này thì bao nhiêu gam muối, bao nhiêu gam đường, mấy củ tỏi ... món kia thì lược cái gì trước, chiên cái gì sau v.v. chứng tỏ người viết là một tay đầu bếp lừng danh. Cứ thế mà anh em chuyên nhau xem. Có thằng đã bỏ ra 3 buổi nghỉ ngày Chủ Nhật để chép lại trong cuốn vở riêng của mình. Tốt thôi, khỏi phải đi mượn, phiên toái mà nhiều khi lại không mượn được vì đã có một thằng “độc giả” khác hỏi mượn trước rồi.

Trại giam này có hai dãy phòng, mỗi dãy 7 căn. Căn phòng của chúng tôi ở giữa, từ cổng trại đi vào nằm bên trái, lối xây cất không giống với 13 căn kia. Căn phòng giam đội tôi khá nhỏ, nhờ mái lợp ngói cao nên người ta làm thành hai tầng. Tầng trên là sàn gỗ, tầng dưới là nền xi măng. Tôi và anh Thuận nằm ở tầng trên. Mỗi tầng chứa 24 người, chia hai dãy nằm đối đầu với nhau, mỗi dãy 12 mạng. Tôi đã trải qua 4 năm ở ngoài Bắc và riêng trong căn phòng này đã hai năm rồi đấy anh ạ. Bây giờ là tháng 12, mùa Đông đến rồi nên thời tiết khá lạnh. Những cơn mưa phùn kéo dài suốt ngày, bầu trời xám xịt. Gió thổi như có ai lấy dao cắt lên da thịt mình. Lạnh lắm, đúng là cái cảnh mưa-phùn-gió-bắc-ai-buồn-ai-vui nhưng chắc chắn một ngàn lần là nỗi buồn của bọn tù chúng tôi không biết để đâu cho hết. Để chống lạnh, tôi lấy cái mền nylon loại của Mỹ, thứ poncho liner ngày xưa đó mà, xếp đôi lại rồi may bít phía dưới thêm một đường theo chiều dọc đến khoảng nửa cái mền để làm túi ngủ. Tối đến, tôi chỉ việc mặc thêm bên ngoài cái áo mưa rồi chui vào túi ngủ của mình. Tôi thu mình trong cái túi đó và nhớ lại những ngày tôi đi hành quân ở Quảng Trị, Đông Hà trong những năm 70, 71. Chưa trải qua hết một phần tám của một đêm mà tôi đã nghĩ đến 10 tiếng đồng hồ lao động của ngày hôm sau giữa gió lạnh, mưa phùn mà ngao ngán. Tôi không hề sợ lao động mà chỉ sợ lạnh và đói. Cái bao tử con người ta thật là quái đản, nó không bao giờ hài lòng bất cứ điều gì anh vừa đối xử với nó, nó vẫn kêu gào anh từng giờ từng phút một. Tôi chẳng có cái gì khác hơn là nước để làm thỏa

mãn nó. Tôi ở trong đội làm chè nên lúc nào cũng có chè để pha uống, phần lớn là chè tươi. Lúc đi hái chè, tôi lựa một số búp chè non “một tôm hai tép”, bỏ vào cái túi nylon nhỏ mang về trại. Và lại, thường thì khi đi lao động ở ngoài, đội tôi cũng phải nấu một thùng thiếc nước chè cho anh em uống giải lao. Tôi luôn luôn lấy một lon gõ thủ đây, uống không hết thì đem về uống tiếp. Suốt thời gian làm ở đội chuyên về chè này, chẳng mấy khi tôi uống nước lạnh. Và cũng chính vì thế mà tôi cảm giác được sự khủng khiếp của cái đói. Anh biết không, khi bụng đói mà anh uống nước chè vào thì cái bao tử anh nó quấy phá dữ lắm, khó chịu vô cùng, có khi anh bần thần muốn buồn nôn. Đó là chưa kể nước chè làm cho anh khó ngủ và phải đi đại liên miên. Đói, uống nước, đi đại, đói, lại uống nước, lại đi đại ... cái vòng lẩn quẩn đó theo đuổi tôi muôn năm. Tôi cố tưởng tượng ra mùi vị của những hạt cơm và nhất là những hạt xôi nếp nhưng tôi không thể hình dung ra được. Tôi không nhớ đã bao lâu rồi cổ họng tôi không còn có cái điểm phúc được những hạt cơm chạy xuống nữa. Tôi chỉ biết có sắn, bo bo, bắp, khoai lang. Thế thôi. Những thứ này thay đổi nhau, chu kỳ là một tháng có khi lâu hơn. Riêng sắn thì có hai loại, loại sắn tươi và sắn khô. Sắn tươi thì tương đối dễ ăn hơn chứ còn sắn khô, tức là xắt lát phơi khô chừng vài ba nắng rồi đem cất vào bao, muốn ăn chỉ việc đổ nước vào nấu. Ấy, khó nuốt lắm. Cái món dinh dưỡng này không có người tù nào không khiếp đảm.

Trại chủ trương trồng cái gì thì ăn cái nấy, do đó vào thời gian này là mùa thu hoạch sắn nên khẩu phần ăn hàng ngày của tôi là sắn luộc với nước muối. Nước muối thì mỗi bữa được phát độ 3 muỗng canh, không đủ mặn. Tôi không dám dùng hết số nước muối đó mà phải dành ra một muỗng để đánh răng. Tôi gọi nước muối phát hàng ngày là nước đại dương.

Anh Thuận nằm bên cạnh tôi đang đọc cuốn vở ghi chép các món ăn. Anh ta ăn “hàm thụ” đâu cũng chừng hơn nửa giờ, chắc là phải trải qua nhiều món lắm rồi. Tôi quay sang hỏi anh Thuận:

— Anh ăn đến món gì rồi?

Thuận cười:

— Gà hấp chao.

— Ngon không?

Thuận văng tục:

— Ngon cái con c... Nước dãi chảy ra chỉ làm đói thêm thôi.

Tôi bảo anh:

— Càng đọc bao nhiêu thì càng khổ bấy nhiêu. Nếu có món ăn ấy ở trước mặt hoặc là có ảnh nhìn thì có lẽ đỡ khổ hơn là đọc rồi vất óc ra mà tưởng tượng. Anh đừng đọc nó nữa thì hơn.

Thuận có vẻ trầm ngâm:

— Biết thế nhưng không cưỡng được anh ạ. Có bao giờ tôi nghĩ cuộc đời mình có lúc đói rét cực khổ như thế này đâu. Hồi trước tôi chỉ nghĩ hoặc là mình bị thương hoặc chết chứ không bao giờ tưởng tượng ra được cảnh mình là tù nằm trong tay chúng nó. Hàng ngày đi lao động khổ sai và đằng sau là những họng súng AK đi kèm.

— Chuyện cứ như đùa anh nhỉ. Tôi không nói như cơn mơ mà nói như chuyện đùa, chuyện giỡn chơi. Một đất nước tan rã chỉ trong vòng có 54 ngày. Tôi có cảm tưởng rằng chúng ta giống như những ông thần làm bằng đồ mã, trét hồ dán giấy chung quanh rồi trời mưa xuống, rã ra từng mảng trôi theo dòng nước, lội ngược từ trong Nam ra Bắc rồi chui vào đáy, chịu cảnh tù đày, đói khổ như thế này. Tôi không thể mừng tượng được ngày mai của mình sẽ ra sao nữa anh ạ ... Bỗng có tiếng rên: "Trời ơi, đau quá". Ở tầng dưới vọng lên cất dứt câu nói của tôi.

Thuận ngồi bật dậy nói:

— Hình như tiếng rên của thằng Liêm.

Anh nói rồi đứng lên bước ngang qua mình tôi đến gần chỗ cửa sổ, bám tay vào song sắt leo xuống. Liêm đau bao tử nặng, anh được y vụ cho nghỉ lao động đã gần một tuần nay. Vợ Liêm vừa từ trong Nam ra thăm Liêm được hơn tháng rồi, tuy đồ ăn mang tiếp tế cho Liêm vẫn còn khá nhiều nhưng Liêm vẫn cứ thích ăn sắn. Anh ta rất mê ăn sắn, ăn bao nhiêu cũng được. Cùng một số lượng sắn như nhau, người khác ăn vào có thể bị

say, ói mửa nhưng Liêm thì không hề hấn gì. Mấy ngày vừa qua, bệnh đau bao tử lại hành anh ta nhưng phần sán của trại mỗi ngày phát cho anh, anh vẫn ăn hết. Bạn bè khuyên anh nên dùng thực phẩm tiếp tế ở nhà thì tốt hơn, anh vẫn không nghe. Nghe nói hồi chiều anh đi cầu ra máu tươi, người rất yếu nhưng không thấy anh rên la gì. Tôi không xuống chỗ anh Liêm nằm mà chỉ thò đầu nhìn xuống thôi. Một phần vì tôi không thân với Liêm, phần khác căn phòng quá hẹp, Thuận và mấy người khác cũng đã lảng xãng chung quanh Liêm rồi. Tiếng rên của Liêm mỗi lúc một lớn, tôi nghe tiếng của thằng đội trưởng bàn với anh đội phó nên gọi cấp cứu. Một người ra đứng sát cửa sổ gọi lớn “cấp cứu, cấp cứu. Đội 10 có người đau nặng”. Cứ la như thế nhiều lần. Dãy nhà giam bên cạnh nghe tiếng kêu cấp cứu cũng sẽ chuyển những lời ấy tiếp đi. Mấy tên cán bộ canh gác bên ngoài nghe tiếng sẽ lại xem xét tình hình và báo cho cán bộ trực trại đến mở cửa đưa lên bệnh xá.

Một lát sau, tên cán bộ canh gác phía ngoài đi đến cửa sổ hỏi vọng vào:

— Ai đau cái gì thế?

Thằng đội trưởng nói lớn:

— Báo cáo cán bộ, đội tôi có người đau nặng.

— Đau gì thế?

— Báo cáo cán bộ, anh Liêm đau rất nặng. Nhờ cán bộ báo cho cán bộ trực trại biết để đến mở cửa chuyển anh Liêm lên bệnh xá.

Tên cán bộ nói “chờ đó” rồi quay đi. Độ 15 phút sau, tên cán bộ trực trại đến. Có tiếng mở khóa lách cách. Tên cán bộ trực trại bước vào hỏi giọng gay gắt:

— Anh đội trưởng đâu rồi?

— Dạ có tôi.

— Ai đau cái gì thế? Không thể để đến sáng được sao?

— Báo cáo cán bộ, anh Liêm đau bao tử đã mấy ngày nay rồi. Đi cầu toàn là máu tươi. Bệnh rất nặng. Xin cán bộ cho chuyển lên bệnh xá.

Tên cán bộ do dự một lúc rồi nói:

— Được, khẩn trương lên.

Hai người nằm bên cạnh anh Liêm và Thuận là những người đưa anh Liêm lên bệnh xá cách đó khoảng hơn 100 mét. Tên cán bộ trực trại vẫn còn đứng trong phòng, hần chờ mấy người kia trở về để hần tiếp tục đóng và khóa cửa lại.

Một giờ sau, Thuận và hai người đưa Liêm lên bệnh xá trở về. Có tiếng đóng và khóa cửa lách cách. Bỗng dưng căn phòng giam im lặng một cách lạ thường. Mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Một đêm nữa sẽ trôi qua như đã trôi qua hàng ngàn đêm như thế.

*

Sáng hôm sau, trước giờ ra sân cỏ tập hợp để đi lao động, Thuận đi từ bệnh xá trở về, tay cầm phần ăn sáng gồm mấy mẩu sắn. Anh đưa cho tôi một nửa số sắn ấy và nói:

— Chia cho ông bạn một nửa đây. Thêm một tí cũng đỡ.

Tôi hỏi:

— Phần ăn sáng của anh Liêm hả?

Thuận chỉ gật đầu, không nói gì hơn. Có thêm được mấy mẩu sắn Thuận cho, tôi biết rằng cái bao tử của tôi hôm nay sẽ vững vàng hơn thường lệ. Ở trong tù, tất cả các khẩu phần ăn chia đều cho mọi người, ai đau ốm không thể ăn được thì cho bạn mình. Dĩ nhiên phải là bạn thân thiết nhau. Trường hợp của anh Thuận, sáng nay lên bệnh xá thăm Liêm và nhận phần ăn sáng của bạn mình để ăn là hợp lý. Dù cho Liêm có mê man, có bất tỉnh không nói được lời nào đi nữa thì, phần ăn sáng của anh ta cũng chỉ có mỗi mình Thuận chứ không ai khác được nhận.

— Anh thấy sức khỏe của anh Liêm có khả quan không?

Thuận thở dài:

— Hơi bi đát đấy. Tôi nghĩ nếu chuyển anh Liêm đi bệnh viện Vĩnh Yên thì may ra ...

— Chắc anh có mang gạo của anh Liêm lên bệnh xá nhờ trên đó nấu cháo cho anh ấy chứ?

— Có, tôi có mang lên mấy ký. Cũng may là anh Liêm còn số gạo do bà vợ mang tiếp tế hồi tháng rồi chứ đau kiểu ấy mà bệnh xá sáng thì cho ăn sắn, trưa và chiều thì cho ăn cháo nấu với bo bo thì có nước châu diêm vương sớm.

Tôi cũng muốn lên bệnh xá thăm Liêm, hỏi han an ủi anh vài điều trước khi đi lao động nhưng thật tình tôi không có cách nào đi được. Không phải vì tôi không chơi thân với anh Liêm mà tôi không lên thăm nhưng vì tôi không có thì giờ. Mỗi buổi sáng nghe tiếng keng của trại ra tập họp điểm danh xong, tôi có rất ít thời gian để sinh hoạt. Vội vội vàng vàng đánh răng, rửa mặt nhận phần ăn sáng xong là tôi chui vào nhà cầu ngay. Tôi rất khổ sở vì cái bệnh trĩ của tôi. Mỗi lần đi cầu, thời gian lâu gấp mấy lần người khác. Tôi không tìm ra được một khe hở thời gian nào trong buổi sáng để đi thăm Liêm. Tôi tự nhủ nhằm thời thì để đến ngày Chủ Nhật nghỉ, lên thăm Liêm cũng chẳng muộn màng gì. Hôm nay mới là ngày thứ Ba. Còn 5 ngày nữa đến Chủ Nhật. Kể từ hôm ấy, sáng nào tôi cũng được Thuận đi từ bệnh xá về chia cho tôi vài mẩu khoai mì lấy từ phần ăn sáng của Liêm. Đã có lúc, tôi ao ước Liêm cứ nằm thật lâu ở bệnh xá để mỗi buổi sáng tôi có thêm được mấy mẩu khoai mì. Tôi bỗng dưng ghê tởm cái ý nghĩ ấy. Tôi thấy tôi hèn hạ và đê tiện quá. Trời, mong cho một người bạn tù của mình đau ốm dài dài, nằm bệnh xá dài dài để cái bao tử mình được thêm no chút đỉnh nhờ mấy mẩu sắn mà anh ta không ăn được. Tôi không biết Thuận có cái ý nghĩ giống tôi như thế không nhưng thật tình tôi không đủ can đảm nói lên cái ý nghĩ ấy với Thuận. Rồi tôi lại tự an ủi mình rằng điều ấy chẳng có gì là đê tiện hết, người ta đau không ăn được thì mình nhờ thôi. Mà thật ra Thuận mới chính là người được hưởng cái phần ăn sáng của Liêm chứ không phải tôi. Tôi không phải là bạn thân của Liêm và nếu tôi không chơi thân với Thuận thì Thuận đâu có cho tôi nửa phần ăn sáng đó của Liêm. Có thể Thuận sẽ giữ ăn hết một mình hoặc chia xẻ cho người bạn nào khác chứ không phải tôi.

Đến đây, tự dưng tôi lại nhớ lão Trinh, người bạn tù già nằm cạnh tôi cách đây một năm. Tôi coi lão này như một hiện

tượng độc đáo. Lão ta là một người mộ đạo, rất tin Chúa nhưng cái thái độ cư xử, cung cách ăn uống thì rất hạ cấp. Nói ra điều này thì đau lòng nhưng thật tình tôi đã có lúc thấy thương cho cái tập thể quân đội của mình ngày xưa đã có những con người như thế. Một tập thể mà tôi đã hăng say phục vụ, sống chết với nó. Một tập thể có những con người mà chỉ khi vào nhà tù Cộng sản rồi họ mới lộ ra hết cái bản chất hèn hạ, bẩn thỉu. Tôi nghĩ, cũng may mà sau lưng lão ấy còn có Chúa, còn có một đấng vô hình nào đó ngăn cản được những hành vi có thể xảy ra. Đói, đói quá và cái đói triền miên, đói ngày này sang ngày khác, đói muôn năm đã khiến cho lão ta phải cầu nguyện nhờ đến Chúa. Tôi đã nghe lão ấy cầu nguyện, lời cầu nguyện mà tôi vẫn còn nhớ mãi: “Lạy Chúa, xin Chúa ban cho con sự bình an và xin Chúa sai khiến vợ con kỳ này ra thăm nuôi mang cho con 50 ký gạo, 5 ký nếp, 3 ký đường, 2 ký đậu phộng ...” Và, suốt những năm tù đày ngoài Bắc, vợ lão không hề ra thăm lão, dù chỉ một lần! Tôi không theo đạo giáo nào, hình như cho đến giờ phút này, trong con người tôi chưa hề có một niềm tin nào mãnh liệt, đúng hơn là tôi chưa có đức tin. Tôi chỉ nghĩ đơn giản là cái trật tự, cái huyền bí của vũ trụ không phải là ngẫu nhiên. Nó phải có một bàn tay vô hình, một đấng sáng tạo nào đó tạo dựng ra. Suốt đời, tôi chưa hề đi nhà thờ hay đến chùa để cầu nguyện một điều gì. Cho đến bây giờ, tôi cũng không nghĩ rằng rồi ra sẽ có một ngày nào đó tôi sẽ theo một đạo giáo nào. Tôi nghĩ rằng, làm con người sống cho đúng với lẽ phải, đúng với đạo lý là tốt rồi. Lẽ phải và đạo lý của tôi là do ông bà, cha mẹ dạy, những bài học về Đức Dục hay những bài học trong sách Quốc Văn Khoa Thư tôi học hồi còn nhỏ. Lớn lên thì học ở trong các loại sách học làm người của cụ Nguyễn Hiến Lê biên soạn.

Những ngày sống trong ngục tù Cộng sản, tôi như thấy có một ngọn đèn rất sáng soi cho tôi thấy rõ quá khứ của mình. Có những điều tôi tưởng đã quên nay bỗngưng hiện về trong trí tôi rõ mồn một. Cái gì đã giam hãm quá khứ của tôi lại và xô ngã cánh cửa tương lai của tôi? Những năm tháng đẹp nhất trong đời của một con người thì đã phải trải qua và chịu đựng

cảnh sống đến cùng cực khổ sở như thế này. Không biết điều gì đã làm cho trí nhớ tôi bỗng thức dậy, tôi nhớ lại nội dung những cuốn sách viết về những trại tập trung Cộng sản trước kia, khi tôi chưa đi lính. Đại khái, có một tác giả đã đưa ra những điều cần phải nhớ khi sống trong nhà tù Cộng sản như sau: “Thứ 1: Anh đừng bao giờ khai bệnh, bởi vì anh có khai bệnh thì trại cũng chẳng có thuốc để chữa cho anh. Thứ 2: Anh đừng bao giờ e ngại đi lao động bởi nếu anh cứ nằm mãi một chỗ ở lán, trại anh sẽ cảm thấy buồn chán, cô đơn và thất vọng. Từ đó anh sinh ra suy nghĩ bậy bạ. Thà là đi lao động ở ngoài trời để không có cái cảm giác đang ở trong tù. Thứ 3: Đừng bao giờ nghĩ đến ăn. Sống trong chế độ nhà tù Cộng sản, anh sẽ rất đói, nếu cứ nghĩ đến ăn, nước dãi chảy ra hoài, bao tử anh còn cào khó chịu lắm. Thứ 4: Chỉ có trong nhà tù Cộng sản anh mới dám thổ lộ những ý nghĩ thầm kín nhất của anh cho một người bạn thân thiết nhất, điều mà khi anh được sống bên ngoài xã hội rồi, anh không dám làm. Thứ 5: Anh hãy nhớ rằng khi một tên cán bộ cộng sản đến trước mặt anh nói một câu như sau: Hôm nay tôi “thành thật” nói với các anh rằng ... “Đó chính là lúc họ nói “dối” đấy.”

Tôi thấy có một điều đáng nói nhất là trại lúc nào cũng đưa ra các “kế hoạch thi đua lao động”, cứ dăm bảy tuần gì đó thì một kế hoạch, hết đợt này đến đợt khác. Nó cứ như những cơn sóng từ biển vỗ liên tục vào bờ, kéo dài không dứt. Cuộc sống của những người tù bị nhận chìm vào trong những cơn sóng ấy.

*

Liêm được đưa lên bệnh xá từ tối thứ Hai, hôm nay là thứ Sáu rồi. Đã 5 ngày trôi qua, nghĩa là 5 buổi sáng tôi đi lao động với cái bao tử no hơn bình thường nhờ được tăng cường thêm mấy mẩu sắn mà Thuận đã san sẻ cho tôi lấy từ phần ăn sáng của Liêm. Nó chỉ đỡ đói hơn một chút thôi chứ cũng chẳng đi đến đâu. Tôi nghĩ giá có thêm 5 hoặc 7 phần như thế tôi cũng nuốt bay. Tự nhiên tôi nói với Thuận điều tôi đang mong ước:

— Ước gì tối nay anh em mình có được vài củ khoai anh

nhì.

Câu trả lời của Thuận khiến tôi thấy mình lỗ bịch, nếu không muốn nói là ngớ ngẩn:

— Mẹ, đã ước thì sao không chịu ước bít tết, ước cơm gà cá gỏi mà lại đi ước củ khoai. Đúng là thằng khùng.

Tôi cứng họng, Thuận có lý quá. Thì cũng là ước mơ tại sao tôi lại không ước những món cao cấp hơn? Thuận lại tiếp một câu nữa:

— Ông bạn có muốn ăn “hàm thụ” thì lấy cuốn vở chép các món ăn của tôi ra mà xem cho đỡ. Tôi không trả lời Thuận, kéo chăn trùm kín người. Tôi nghe có tiếng nhai lạo xạo. Một người tù nào đó đã nhai sắn sống. Tôi không lạ gì cái âm thanh ấy, tôi cũng đã từng nhai nó. Khi nào đội được tăng cường đi đào sắn, tôi cũng giấu vài củ sắn - loại sắn chuối rất ngon mang về phòng, bóc vỏ ra, rửa sạch rồi cứ thế mà nhai. Đừng tưởng rằng ăn sắn sống không ngon, nó ngon lắm, ngon như thể ta đang ăn quả táo vậy. Dĩ nhiên, nếu luộc lên thì cái độ ngon phải ngon hơn nhiều nhưng mà làm sao tôi có thể nấu được. Ở trong trại tôi không được quyền nấu nướng bất cứ cái gì. Lúc gần sáng, tôi thức giấc vì nghe tiếng tên cán bộ gác bên ngoài nói lớn:

— Anh đội trưởng, anh đội trưởng. Anh Liêm chết hồi 3 giờ sáng rồi nha. Ngày mai anh cho một người ở nhà phụ với anh trực phòng lên bệnh xá gặp y vụ.

Tôi nghe tin Liêm chết như từ một cõi nào vọng lại. Mấy năm sống trong tù, đi từ Nam ra Bắc tôi đã quen với những cái chết của các bạn bè. Những cái chết đến dễ dàng chỉ vì đói, vì đau ốm mà Trại thì không có thuốc men để chữa. Phần lớn chết vì kiệt lực và đau bao tử, một số rất ít chết vì ăn phải trái cây độc ở trên rừng. Ít hay nhiều, dù muốn hay không, tôi cũng đã nợ Liêm mấy mẩu khoai mì. Tôi đã thầm cảm ơn cơn đau của anh ấy mà nhờ đó tôi được Thuận chia sẻ với tôi, cho tôi thêm được một chút no lòng. Bảy giờ Liêm chết. Chết, chết? Nó là cái gì vậy? Nghĩa là không còn biết cái gì nữa, không ăn uống, nói, cười, thương, giận và sẽ không còn ở tù chung với anh em nữa, phải không? Vợ Liêm ra thăm chồng vừa trở về

Nam được hơn tháng nay. Ngay giây phút này bà ấy có biết rằng chồng mình đã từ bỏ cõi đời vĩnh viễn không? Sớm muộn gì rồi bà ấy cũng biết tin chồng đã bỏ xác ngoài đất Bắc. Không bao giờ tôi có thể hình dung ra được sự đau khổ của người vợ khi nghe tin chồng chết như thế nào. Tôi nghĩ đến phận tôi, không hiểu rồi liệu một ngày nào đó tôi cũng sẽ chết như Liêm không? Ai biết được, ngày nào còn ở trong ngục tù Cộng sản, ngày ấy cái chết cũng vẫn có thể dễ dàng đến với mọi người.

Thuận cũng đã thức và nghe tin Liêm chết. Trong bóng tối, tôi không thấy nét mặt Thuận, tôi chỉ nghe tiếng thở dài của Thuận và hai chữ “buồn quá”, âm thanh nhọn và khô. Tôi cũng không làm sao ngủ lại được, thời gian chờ sáng để ra tập hợp điểm danh rồi đi làm cũng không còn dài lắm. Lúc tên cán bộ trực trại đến mở cửa phòng, tôi nghĩ thầm rằng thế nào Thuận cũng sẽ lên bệnh xá ngay nhưng không, Thuận vẫn bình tĩnh đi đánh răng, rửa mặt sinh hoạt như những buổi sáng khác. Tôi hơi ngạc nhiên nhưng rồi quên đi ngay, tôi còn phải lo giải quyết những công việc cần thiết của tôi trước giờ đi lao động. Lúc tôi từ trong nhà cầu ra, tôi thấy Thuận còn đứng ở trước cổng tường, nơi đi vào căn phòng giam chúng tôi, mắt Thuận hướng về phía nhà bếp. Một lát sau, Thuận mới đi về hướng bệnh xá. Trong giây phút, tôi chợt hiểu lý do Thuận chần chừ chưa lên bệnh xá để thăm Liêm. Ngay sau khi ra khỏi phòng, Thuận còn chờ cho người mang phần ăn sáng của những người nằm bệnh xá từ nhà bếp lên đây rồi Thuận mới đi thăm Liêm lần cuối. Thăm Liêm và có thể vuốt mắt Liêm để rồi sau đó nhận phần ăn sáng của Liêm mang về. Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy hết tất cả cái thê thảm của cái đói, cái vô cùng to lớn của những củ sắn, nó quyết định và chi phối hành vi đối xử trong tình bạn và nhất là đối với cái chết của bạn.

Lúc Thuận trở về từ bệnh xá, cũng như 5 buổi sáng vừa qua, anh đưa cho tôi một nửa số sắn lấy từ trên bệnh xá. Tôi cố không để lộ một xúc cảm nào, bình thản từ chối:

— Thôi, anh dùng đi. Hôm nay tự dưng sao tôi đau bụng quá.

Thuận nói một câu, rất tàn nhẫn:

— Bữa nay chó mà cũng chē cứt, lạ thật!

Tôi không hề giận Thuận qua câu nói đó. Tôi biết anh không hiểu được, không thể nào hiểu được vì sao tôi không nhận mấy mẩu sấn anh đã chia cho tôi. Hôm ấy, tôi không thấy đói lắm. Tôi đi lao động với một nỗi buồn chất ngất. Tôi không thân thiết với Liêm, chưa hề chia xẻ niềm vui, nỗi buồn hay tâm sự gì nhiều với Liêm nhưng Liêm đã chết, tôi thấy như có một cái gì quá lớn lao đã mất mát, đã vượt khỏi tầm tay tôi.

Sáng hôm sau, ngày Chủ Nhật, trại lại bắt đi lao động xã hội chủ nghĩa. Cứ dăm ba tuần thì trại tổ chức ngày Lao Động Xã Hội Chủ Nghĩa. Hôm nay chúng tôi đi nhổ mạ để chuẩn bị cho vụ cấy Đông Xuân. Điểm khác biệt của ngày Chủ Nhật đi Lao Động Xã Hội Chủ Nghĩa là không có được ăn sáng. Vác cái bụng đói mà đi thôi. Tôi đã khôi hài đối lời nhạc phẩm “Beautiful Sunday” để mô tả những ngày lao động xã hội chủ nghĩa và cũng đã ca cho một số bạn bè nghe. Tụi nó đũa nào cũng khoái. Anh muốn nghe không? Lời ca như sau:

*“Sáng không ăn gì
Làm cho đến trưa
Đến trưa đi về
Thì ăn sấn khô.”*

Thế là tôi lại mất toi một ngày Chủ Nhật. Tôi cũng không còn cơ hội lên bệnh xá thăm Liêm như đã tự hứa trước đây. Tôi uể oải theo đội ra tập hợp giữa sân, khoác tấm nylon trên người như một thứ áo mưa. Mưa phùn bay lất phất, bầu trời xám xịt, tầng mây rất thấp. Đội tôi nhổ đám mạ gieo trên một thửa ruộng sát con đường đất đỏ dẫn vào cổng trại chính. Vì tôi bị bệnh trĩ nên không thể ngồi xổm được, tôi phải mang theo một cái ghế nhỏ, thấp do tôi đóng lấy để ngồi nhổ mạ. Đến gần trưa, lúc đội sắp nghỉ giải lao, tôi thấy ba người bạn tù làm ở đội xây dựng đẩy chiếc xe cải tiến, trên xe có chở một quan tài đóng bằng gỗ tạp. Liêm, người bạn tù trong đội của tôi, người bạn thân thiết của Thuận đang nằm trong cái quan tài đó. Một người cầm càng ở phía trước, hai người sau đẩy chiếc xe cải tiến trên con đường đất đỏ, gặp gheñh giữa cơn mưa phùn, gió

thối rét căm căm. Có tiếng nói của ai đó “Người ta đem chôn Liêm đấy”. Tôi cố ghi sâu hình ảnh này vào trong trí nhớ. Không ai nói với ai lời nào, tất cả đều đứng lên, có vài người bỏ nón ra, nhìn theo chiếc xe cải tiến, chào tiễn biệt lần cuối một người bạn tù về một nơi nào đó chắc hẳn là phải khá hơn, bình yên hơn cuộc sống của những người đang chịu đựng những tháng ngày đen tối trong ngục tù Cộng sản.

KẾT: Tháng 5/91, tôi nghe tin Hoàng đã cùng gia đình sang Mỹ định cư theo diện HO. Tôi không có liên lạc với Hoàng nên chẳng biết anh ở Tiểu bang nào. Điều tôi thắc mắc vẫn tự hỏi là không biết khi sang ở xứ Mỹ này rồi, Hoàng có còn bắt gia đình anh phải ăn cơm với muối trong ngày 30/4 hàng năm, có còn bảo vợ anh làm những món ăn trong tù như sắn luộc, sắn khô, bắp bột mì luộc nữa không. Có một điều tôi tin chắc rằng anh không còn bắt các con anh phải quán khăn quàng đỏ, đeo băng khen “Cháu Ngoan Bác Hồ” ở cổ mỗi khi quét rác hoặc hút cứt mè.

HUỲNH VĂN PHÚ

CHIA BUỒN

Được tin:

Thân mẫu Cựu SVSQ BÙI ĐÌNH PHÚ, K8

vừa từ trần vào ngày 21 tháng 8 năm 1991

tại Sài Gòn, Việt Nam

hưởng thọ 77 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và kính
nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều nơi miền cực
lạc.

Toàn thể Cựu SVSQ
Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu

Tùy Bút

Đà Lạt, Đêm Năm Xưa

*Gửi người xa Đà Lạt
Còn trong tim mãi bóng đêm xưa!*

Đêm. Lặng yên xa vắng. Thoảng tiếng gió núi đưa về lũng hương cô khuya hoa dại hắt hiu. Khúc nhạc nhẹ nhàng thanh thoát, gióng lên lòng ai một tiếng chuông buồn. Tiếng chuông ngân vọng về từ quá khứ. Cũng đêm. Đêm năm xưa ở một miền cao. Đêm rớt rơi tàn rụng trên đỉnh thông ngàn. Ướt sương. Đêm từ một nơi bên kia bờ đại dương dần xuống. Lắng tiếng vĩ cầm. Tiếng dương cầm. Quyện lấy nhau đắm đuối, giữ con tim không chao chộng, bình yên. Trăng rụng bên hiên. Nhạc Moon Light sâu đắm rụng theo trăng rớt xuống mặt hồ. Vỡ tan trong đáy nước Đà Lạt! Tiếng kêu thảng thốt. Chát chứa sững sờ thương nhớ Đà Lạt! Đêm Lang Bian mịt mờ xa khuất.

Thấp giọng. Tiếng thở dài cho một câu hỏi. Bao giờ? Biết bao giờ? Đà Lạt! Bao giờ tôi gặp lại? Bao giờ bên bố mẹ các con thơ tung tăng trên đồi Cù. Cao lên mây tháp chuông Năng Tĩnh, nhìn xuống Thái Phiên nhuộm khói lam chiều. Ngày trên xứ người lê thê dài. Buổi sáng không kịp chào nhau từ già. Bắt đầu một ngày của cuộc sống ly hương. Không còn gì mới lạ. Mãi đến đêm khi con ngủ yên, Đà Lạt bừng thức đặc. Thao thức. Ai đó. Ai vậy. Ai là Trần Văn Lệ? Sao gọi lại chỉ một đống tro tàn? Trần Thị Phương Thu, Nguyễn Văn Mai, Trịnh Viết Bách, Hồ Thị Bích, Tạ Tất Thắng...? Gọi lại chi? Con đường vòng

Phù Đổng ôm ấp ngọn đời Bùi Thị Xuân. Tiếng đàn Vũ Hãi rộn ràng như giờ trong Paris by Night 14. Nguyễn Ngọc Trọng sâu thương lên tiếng hát mãi khi chưa “Buồn Vương Màu Áo”. Tiếng vĩ cầm Thanh Trang xao xuyên... “Êm như chiều đông xuống hồn giá băng khơi mịt mùng. Đêm đêm mộng về xôn xao ôi dấu chân xa nghìn trùng...” Đà Lạt. Ngàn thông xưa lưu lạc bốn phương. Người năm xưa giờ ở nơi nào? Đêm dài thêm hiu hắt. Trăng sầu thương héo úa. Rụng rơi tan trong đáy hồ sâu.

Chào anh. Hình như quen nhau xưa. Mưa từ Thái Phiên mưa qua Đại học. Mưa ướt áo người dưới dốc Chi Lăng. Ướt Vũ Đình Trường. Động lại trên mấy giọt mồ hôi. Chào anh. Hình như đêm năm xưa. Dạ phục mùa đông ngồi alpha đỏ. Đối cùng nhau huy hiệu Thụ Nhân, nhấn Võ Bị vừa mang. Đê mê khi bài Tango chưa dứt. Đưa nhau về trong sương lạnh cao nguyên Đà Lạt còn say sưa ngủ.

Cũng đêm. Đêm năm xưa. Nhạc Moon Light sâu tê tái. Đà Lạt. Trăng rụng bên hiên. Vỡ tan trong đáy nước. Buồn theo sương rơi rớt xuống mặt hồ. Một góc trong Thủy Tạ ngồi chờ đêm dứt. Tiếng nước khua trầm lặng. Đàng xa Bích Câu còn thấp thoáng từng đôi. Quên giấc ngủ bên nhau lặng yên nhìn trăng úa. Trăng Cao nguyên ôm ấp thông ngàn. Tiếng hát nhẹ như sương bay lang thang theo gió, lạnh lòng ai một khúc ngâm ngủi... “Đêm đêm người mở lòng ra. Ôm ta trong cõi mơ hồ...”

Đà Lạt! Tiếng kêu thảng thốt. Sững sờ thương nhớ. Đêm Cali dài dằng dợi chờ. Khúc nhạc sầu năm xưa chưa dứt, vọng về thánh thót. Mười năm trên xứ người đợi đêm tàn qua những cốc rượu vui. Đà Lạt! Bao giờ tôi gặp lại? Đêm. Tiếng vĩ cầm réo rắt. Nhạc Chopin diu dặt, vỗ về Cali giấc ngủ muộn màng. Đêm - Đà Lạt - Đêm. Giữ gìn nhau một tiếng thở dài!

L.A. ĐÀO MI LA



Những Lời Nhắn Gửi: Xin Đừng Lãng Quên Nhau



Tháng 5 năm 1991, gia đình tôi may mắn được sang tái định cư tại Hoa Kỳ. Rất nhiều việc phải làm trong bước đầu bỡ ngỡ xa lạ, nhưng tôi không quên chuyển đến quý vị, tất cả quý vị, các bạn, lời nhắn gửi tha thiết của một bạn tù: tướng Lê Minh Đảo.

Kể từ năm 1988, khi “đường lối mở rộng” của chính quyền cộng sản Việt Nam được bung ra thật sự, anh em cùng khóa Đà Lạt chúng tôi mới có cơ hội thỉnh thoảng đi lại thăm hỏi nhau, tâm sự trò chuyện, đôi khi giúp đỡ nhau như thế “lá rách đùm lá nát”.

Cũng nhờ các bạn hải ngoại gửi về tiếp sức thành thử, nhiều gia đình cũng qua khỏi cơn bĩ cực.

Chúng tôi không lười biếng, không so đo sĩ diện, việc nào cũng làm, sân nào cũng đá, giá nào cũng chơi, nhưng lý lịch đè nặng trên vai, cộng thêm cuộc sống đầy bất công, thói nát nên rớt cuộc từng đứa, từng đứa bị loại dần ra hiện.

Sau 10 năm “học tập cải tạo” trở về, tôi đã từng đi thò hàng bằng chiếc xe đạp “hữu nghị” cà rịch cà tang chở ba chục ký lô đầu phụng da cá từ Chợ Lớn đến Khánh Hội, ngày 3 chuyển đổi lấy 2 bữa cơm canh đại dương = loe ngoe vài cọng rau, còn muối là chủ yếu. Ấy vậy mà có một buổi chiều, mấy chú nhóc tí đạp xe theo sau rồi một chú vọt lên trước bảo tôi dừng lại và hỏi:

— Anh chở gì vậy?

— Đậu phộng da cá.

— Bao nhiêu?

— Ba chục kí.

— Mở ra coi?

Dù không biết mấy chú là ai, thuộc cơ quan nào, có trách nhiệm chi, tôi vẫn phải làm theo.

Sau một hồi bới móc bóp nắn, một chú nhỏ hỏi:

— Anh có biết đây là mặt hàng nhà nước quản lý không? Tôi ấp úng.

Nó bồi tiếp:

— Mà chuyên chở đến 30 ký lận, theo tôi về cơ quan làm việc.

Tôi xuống nước năn nỉ:

— Tôi mới cải tạo về, chở hàng kiếm sống qua ngày, mấy anh thông cảm.

Một chú nhóc ra điều ân nghĩa:

— Thôi lần này tha, lần sau tịch thu đấy!

Một chú khác lên lớp:

— Ở trong cải tạo, lẽ ra anh phải hiểu rõ đường lối lao động sản xuất chứ, sao không về quê hay đi nông trường để được bố trí việc làm thích nghi?

— Tôi già rồi, hơn nữa không có đất đai cày cấy hoặc trồng trọt.

Rất may là một chú khác xen vào:

— Thôi đi tụi bay.

Đợi mấy chú nhóc đi khỏi, một người đứng tuổi rề tôi nói khẽ với tôi:

— Quản lý thị trường đó, sao không cho tụi nó gói thuốc? Tôi biết và trong túi quần của tôi lúc nào cũng có sẵn gói 3 số để đối phó, nhưng chỉ để ra chiêu lúc tối cần thiết thôi, chứ nếu vung vít thì làm gì còn nội lực để hành hiệp.

Sau bài học giữa đường tôi bị bệnh, nghĩ thồ hàng luôn. Bệnh vì mệt mỗi thân xác lại nhức đầu kinh khủng. Tôi đã từng đi mua sắt phế liệu tìm mới bán lại, lâu lâu cũng được lời kha khá. Một lần gặp anh công an làm khó dễ, vòi vĩnh bao thuốc lá. Ca cấm mãi không xong, tôi cần răng gói bao thuốc trong tờ giấy báo dấm dúi đưa cho anh ta, bị anh ta cao giọng nạt:

— Việc gì phải dấu diếm như vậy? Bỏ tờ giấy báo đi, mạnh dạn đưa gói thuốc cho tôi xem nào!

Đòi hối lộ mà công khai, dạn dĩ đến như vậy thì thật là hết ý!

Đi ngoài vừa mệt mỗi vừa lo âu tôi đổi nghề xin phép phường mở tiệm chạp phở nhỏ ở nhà bán mắm muối xà bông. Phường không cho vì gia đình tôi không thuộc diện được mở tiệm bán hàng. Phường không cho nhưng công an khu vực cho phép và giục già tôi sớm khai trương. Tưởng rằng gặp được anh bạn dân tốt, hơn nữa với lời bảo đảm chắc nịch của công an khu vực, tôi liều lĩnh mở tiệm.

Vài tuần lễ qua, quả nhiên không thấy phường làm khó dễ, nhưng cuối tháng cộng sổ chi thu, giật mình thấy tiền “mua chịu” của anh công an khu vực vượt quá tiền lời trong một tháng hăng say lao động của toàn thể năm thành viên trong gia đình.

Sau khi hội ý với vợ con, tôi tự giác đóng cửa tiệm dù chỉ mới khai trương một tháng.

Cứ thế, cuộc sống của chúng tôi vẫn đẹp đẽ trôi qua ... Ba năm sau, tôi chợt hiểu tôi không làm ăn gì được cả, còn chúng tôi vẫn sống chính là sự giúp đỡ của các em bên Hoa Kỳ.

Tôi đành công nhận sự thật hiểu nhiên đó, có một điều an

úi là khi trò chuyện với bạn bè thì đa số giống tôi; còn nếu bạn nào thiếu may mắn không có người thân ở hải ngoại, hoặc có mà không được giúp đỡ sẽ bệ rạc ngay: đói khổ, xin xỏ, vay mượn, đau yếu và ... tất cả mọi chuyện đều có thể xảy ra.

Một lần chúng tôi nhận được sự tiếp sức của các bạn hải ngoại với yêu cầu chúng tôi cố gắng đi thăm nuôi anh bạn xui xẻo, duy nhất, cùng khóa còn ở trong tù và chúng tôi vui vẻ, sốt sắng thi hành.

Từ mờ sáng của một ngày đẹp trời, 14 chúng tôi trên chiếc xe microbus cũ kỹ khởi hành từ Saigon thông dong trên con đường đầy ổ gà ổ vịt, có cả ổ trâu ổ bò nữa, dằn hắt thân thể chúng tôi, xô qua đẩy lại như thể đang thực tập cho các phi hành gia chuẩn bị vào không gian.

Sáu giờ trời mau, đến nơi qua cổng trình giấy tờ, bỏ xe ngoài trời, đi bộ vào phòng khách, nộp giấy tờ, ngồi chờ.

Bảy giờ đã là 12 giờ rồi, đúng 2 giờ chiều mới được thăm gặp.

Từ cổng vào phòng khách, gần một cây số là cả một phong cảnh thơ mộng hữu tình. Dù đã nghe qua từ trước, nhưng tôi không thể tưởng tượng trại tù cải tạo Z.30D Long Khánh lại đẹp đến như vậy: đường đi thoáng mát sạch sẽ, chung quanh có đồi, có suối, có vườn cây, có hoa, có non bộ, nhà bên sườn non, nhà ven bờ suối, mỗi nơi một kiểu, vừa nghệ thuật vừa phù hợp cảnh sắc thiên nhiên. Tôi thật sự khâm phục tài năng anh em bạn tù chúng mình.

Thiết kế, thực hiện đều do khối óc và bàn tay của anh em mình cả, chỉ với phương tiện, vật liệu đơn sơ và tối thiểu, thế mà tạo nên cả một cảnh tiên ở trần giới. Tôi hiểu tâm trạng các bạn tù khi thực hiện công trình tuyệt tác này cũng giống như tâm trạng tù binh Anh quốc trong phim "Cầu Sông Kwai". Day dứt vì vừa muốn chứng tỏ tài năng và tinh thần kỷ luật của mình lại khắc khoải vì vừa phải chứng tỏ sự tích cực phục vụ đối phương!

Điều tương phản là nơi đây lại giam giữ hơn một trăm tù nhân chính trị và một số tù hình sự.

Thế mới biết tài đàn cảnh và đạo diễn của Cộng sản. Họ xử dụng trại tù Z30D để lừa gạt các phái đoàn thiện nguyện Quốc Tế và để kinh tài với chính gia đình các tù nhân. Mỗi căn nhà đẹp đẽ đó đều cho thân nhân hoặc tù nhân thuê mượn với giá rất đắt. Một nữ tù nhân hình sự thuê riêng một căn nhà bên suối với giá 2 triệu đồng một tháng! Nữ tù nhân này có biệt hiệu rất đặc trưng Mỹ: "Hamburger" - chả là mụ đã giết chồng, chặt ra từng mảnh nhỏ phi tang để được sống với tình nhân. Chúng tôi xin thăm gặp 3 người: Anh Hưng, bạn cùng khóa, anh Đào là niên trưởng là huấn luyện viên cũ, anh Phước: niên đệ.

Tôi và tướng Đào có nhiều lần phục vụ tại cùng một đơn vị nên trong thời gian thăm gặp, tôi đã nói chuyện nhiều với anh và nhận lời nhắn gửi của anh đến tất cả các bạn bè và những ai từng nghe từng biết về anh.

Thời gian còn ở trong Trường, tướng Đào là cán bộ là huấn luyện viên của tôi; tuy là Chiến binh nhưng Tướng đảo rất nghệ sĩ và phong lưu, nhiều người mê tiếng đàn Hạ-uy-cầm của anh, trong đó có tôi; nhiều người phục tướng Đào trong trận chiến cuối cùng ngăn chặn cộng sản tại Long Khánh, trong đó có tôi. Thời gian phục vụ ở Định Tường, tướng Đào là chỉ huy trực tiếp của tôi. Anh có cảm tình nhiều với tôi vì tôi cũng có máu văn nghệ, thể thao và cả đánh đấm nữa.

Anh em nói chuyện, thăm hỏi nhau khoảng 1 giờ thì trại mời xuống căng tin giải khát và hàn huyên tiếp. Đây cũng nằm trong chương trình kinh tài của trại vì giải khát ở căng tin không phải là miễn phí.

Trên đường men theo bờ suối từ nhà khách đến căng tin, tướng Đào tâm sự với tôi:

— Moa may mắn vẫn còn được gia đình thăm nuôi thường xuyên, về vật chất không đến nỗi nào, tuy nhiên về tinh thần dù can đảm, cố gắng chịu đựng nhưng đôi lúc cũng thấy chán nản: đó là lúc sợ anh em quên mình, quên các bạn hữu không may mắn hiện vẫn còn ở trong tù. Ở đây có nhiều anh rất cô đơn nghèo khổ: hai, ba năm không nhận một lá thư, không một lần thăm nuôi gặp gỡ; thối chí và bi quan lắm chứ. Nhưng tình

tương thân tương trợ trong tù rất cao, anh em luôn chia xẻ vật chất, an ủi khuyến khích nhau cùng sống, cùng hy vọng. Tình thần đó, hành động đó, thật đáng ca ngợi.

Moa chỉ mong ước rằng, các anh em may mắn đã ra khỏi tù, các anh em đã bay bổng bốn phương trời, các anh em phục vụ trong các hội thiện nguyện thế giới hãy nghĩ đến chúng tôi, những người còn ở trong tù. thỉnh thoảng gửi cho chúng tôi một lá thư thăm hỏi; thỉnh thoảng gửi cho chúng tôi một gói quà nho nhỏ, an ủi khuyến khích chúng tôi để chúng tôi tin rằng chúng tôi chưa bị quên lãng.

Đói khổ chúng tôi chịu đựng được, nhục hình chúng tôi chịu đựng được, lúc nào chúng tôi cũng đùm bọc nhau để sống để hy vọng. Chúng tôi sợ nhất là bị lãng quên!”

Ngồi với nhau hơn nửa tiếng ở căng tin thì hết giờ thăm gặp, chúng tôi bịn rịn chia tay, các anh ở lại cố giữ gìn sức khỏe. Tướng Đảo cảm động rưng rưng nước mắt khi Dũng tháo chiếc đồng hồ đang đeo ra tặng. Anh nhắc đi nhắc lại với tôi là ráng chuyển lời của anh đến bạn bè bốn phương.

Trên đường về, vui buồn lẫn lộn, chúng tôi phân tách tâm trạng của các bạn tù vừa gặp — Căm hận, xót thương.

Tôi không có cơ hội thăm lại các bạn lần nữa ... Sáu tháng sau, gia đình tôi đến Hoa Kỳ, đất nước mà bất cứ ai yêu chuộng Tự Do đều mơ ước.

Hôm nay, ngồi đây, nhớ lại, tôi xin chuyển đến tất cả các bạn bè lời nhắn gửi của tướng Lê Minh Đảo, tôi nhớ rất rõ câu sau cùng:

— Chúng tôi sợ nhất là bị lãng quên.



Sacramento tháng 9 năm 1991
NGUYỄN QUỐC LÊ

Carissa Nguyễn



Ông bà từ Việt Nam đến định cư,
Cháu Carissa vừa lên ba tuổi.
Vì cuộc sống ba đi làm sớm tối,
Mẹ Canada nuôi vỗ đêm ngày.
Nên tiếng Anh thì cháu nói thật hay!
Mà tiếng Việt cháu không rành một chữ!
Bà bế trên tay tâm tình bỡ ngỡ,
Nhìn cháu yêu nước mắt dâng trào
Cháu nói gì bà chẳng hiểu sao?
Ông xúc động mỉm cười bối rối!
Trời Canada tương bằng nắng mới,
Buổi đầu tiên đoàn tụ gia đình.
Dâu đứng nhìn cha muốn tỏ tâm tình,
Mà ngôn ngữ bất đồng nên khó nói!
Hiểu nhau rồi nói làm chi con hỡi?
Carissa sẽ nối nhịp cầu,
Chúng ta dần rồi sẽ mến thương nhau...

Yêu quá lắm, cháu trong tay bà nội,
Cũng chóng thôi, bà dạy con tập nói.
Và dạy con từ những lời ru,
Bà sẽ đưa con về với giấc mơ,
Chim và bướm đậu quanh nôi con ngủ.
Sẽ ấp cho con ấm nồng hơi thở,
Bằng ca dao "bí biết thương bầu".
Sẽ ủ cho con trong giòng máu thấm sâu,
Lời non nước ấm nồng qua nét chữ.
Sẽ dạy cho con hiểu giòng lịch sử,
Mấy mươi năm oan trái Việt Nam,
Để lớn lên rồi con dựng lại giang san,
Không bằng những hận thù phân bội!
Không bằng những lọc lừa gian dối!
Kẻ lau manh lãn đạo người hiền!
Kẻ đui mù dành chiếm những ưu tiên!



Người thiếc giả bị dọa dầy túi nhục!
Kẻ gian trá nắm trọn quyền trọn chức!
Cướp công lao thành quả của người ngay!
Bà chấp nhận đời — bà chịu trắng tay.
Nhưng chẳng chịu mất buồng tim khối óc.
Bà đã già rồi, đầu hai thúi tóc,
Gánh trên vai cuộc "Cách mạng thần kỳ!"
Chịu hết nổi rồi bà đành phải bỏ đi,
Xa đất nước, xa tổ tiên mồ mã.
Sáu chục năm dài, sao đời bà khổ quá?
Mến thương bà nên gắng học nghe con!
Bấy tuổi rồi Carissa Nguyễn lớn khôn,
Đang uốn lưỡi hát ru "cò lả".
Giọng cháu trong lành, ngân cao vút quá!
Bóng trầm buồn như sóng lặng ru hồn.
Thêm một lần bà được khỏe vì vui...

TÓ GIANG



ĐỂ MUA LẠI MỘT NỤ CƯỜI...

Mây-Mây Trần Thị là ai?
Nam, Trung hay Bắc... đáng người ra sao?
Cho tôi thử đoán xem nào,
Hề mà đoán trúng... cho tôi gã chồng?

Mây mây đáng vóc phải cao,
Da ngăm ngăm điểm nụ cười có duyên,
Sao hay than thở buồn phiền
Rằng thân gái ế... tìm chưa ra chồng?!

Mây mây ơi!... Sao chưa có chồng?
Sao kén chọn mãi rồi than thân mình?
Biết bao Vô Bị độc thân,
Mà sao không ngộ được tình cùng ai?!!

Tóc Mây chắc ngắn không dài,
Má hồng lại có thêm hai đồng tiền,
Nàng phải ăn nói có duyên
Tuổi nàng nếu tính... đã ngoài bốn mươi?

(Giờ nói thầm nhé...)

Tuổi bốn mươi, chưa già vẫn trẻ,
Ở xứ này già trẻ can chi,
Có chồng tóc bạc làm chi?
Tìm chồng trẻ trẻ... thua gì Taylor?

Mây mây nè... cười tươi lên nhé!
Đừng than chi... phận gái ế chồng!
Ở đây chồng có như không!
Vui sao chẳng thấy... "VĂN BUỒN N.T."

NTVB

Họa

Đề Cho Một Nụ Cười

Mây Mây, Trần Thị là em
Nam, Trung và Bắc họp thêm sắc đào
Chị tôi đã đoán ra sao
Hề mà đoán trúng em trao duyên hồng.

Người em không thấp, chẳng cao
Da không ngăm trắng lại tao hạt huyền
Em không than thở buồn phiền
Không là gái ế nhưng diên vì chồng

Hỏi em sao chưa có chồng
Không phải kén chọn nhưng lòng chưa "gun"
"Biết bao Vô Bị độc thân"
Độc thân tại chỗ ai cần thương ai

Vì sầu nên tóc rất dài
Vì mang khẩu nghiệp, mất hai đồng tiền
Ăn tục, nói phét, vô duyên
Tuổi em nếu tính... như thuyền trôi xuôi

(giờ xin kè tai...)
Luận thuyền quyên, ai phân già trẻ
Ở xứ này gieo quẻ Can, Chi
Có chồng tóc bạc mới chi
Chạy theo vật dục kể gì Taylor

Chị của em, cười tươi lên nhé
Dù đoán sai, má vẫn cứ hồng
Mong hôm nào chị có chồng
Quảng đi biệt hiệu "Vấn Buồn Như Tôi"

Trần Thị Mây Mây



TRẦN THỊ MÂY MÂY phụ trách

LỜI NGƯỜI PHỤ TRÁCH: Trong thời gian đảm nhận mục trả lời thư tín, Mây Mây nhận được rất nhiều thư độc giả viết về tòa soạn nhưng vì khuôn khổ tờ báo nên đã không đăng trọn hoặc một phần các ý tưởng của tác giả. Đây là một thiếu sót và có thể là một mất mát lớn lao cho nền văn chương tị nạn vì đa số đã được viết dưới các ngòi bút hầu như... "nhà nghề". Nhân mùa Giáng Sinh và cũng để coi như quà Noel gửi đến quý vị, trước khi bắt đầu mục trả lời tổng quát, Mây Mây xin mạn phép tác giả các bức thư trích một phần hay toàn bộ với phần trả lời bên dưới.

• **Thư thứ nhất của NT Phạm Bốn K27, Colorado:**

Thương gửi cô Mây Mây,

Đọc tờ Đa Hiệu số 24 mục thư tín do cô phụ trách, phần nhắn tin cho nhà tớ, cô đã chơi tớ một vở khá đau. Mụ vợ thương yêu của nhà tớ nó vồ được, nó nói rằng chữ Westminster mà cô đã cố ý viết lộn là Westmonster, nó bảo chắc là chị Mây Mây cố ý bảo mình điều gì đây. Đàn bà con gái họ bén nhạy trong việc này lắm! Sau một lúc suy nghĩ, cộng trừ nhân chia một hồi, mụ vợ nhà tớ bảo là: "Thôi chết rồi, chị Mây Mây nói với em là anh thuộc vùng Tây Vực, anh giống như Tây Độc Âu Dương Phong, người giỏi võ nhất trong truyện kiếm hiệp của Kim Dung. Tây Độc không có vợ hoặc bồ bịch gì cả nhưng lại có con rơi là Âu Dương Khách đấy. Anh phải nói thiệt đi, em cần sự tự giác của anh đó. Điều này thật hay giả? Tờ bảo hiểm nhân thọ của anh ở đâu, anh ghi ai là người thừa hưởng v.v.. và v.v... Cộng thêm vào đó câu chuyện "Đỉnh Cao Trí Tuệ" của NT Huỳnh Văn Phú trong đó có mở một dấu ngoặc là

"không có một thằng con trai nào mà lại không đi vào nhà thờ..." làm cho mẹ vợ nhà tớ nổi máu Hoạn thư lên. Thế là chén dĩa bắt đầu tung bay khắp nơi trên sàn nhà yên tĩnh. Báo hại tớ phải một phen giải thích, biện minh. Tớ phải nói rằng cô Mây Mây này thuộc loại đặc biệt, cô ta thuộc truyền thống Võ nghiệp hần hoi, Đa Năng, Đa Hiệu, vẫn chương phản ảnh con người thực của cô, chứ không phải méo mó nghề nghiệp như em dâu. Thôi đừng nghĩ bậy bạ nữa. Cũng đừng coi phim kiếm hiệp nữa, vừa phí thì giờ vô ích lại vừa ghen tương bậy bạ làm mất cái vẻ đẹp của lứa tuổi "sồn sồn" của mình đi... Còn cái chuyện ông kia (nhà văn Huỳnh Văn Phú) dùng chữ con trai, ý ông ấy muốn ám chỉ "con trai dân chính" đấy. Anh đâu phải là con trai dân chính, anh là trai Võ Bị, là cựu SVSQ kia mà. Ông ta viết để chọc mấy bà có máu Hoạn thư như em đấy, bọn anh ai mà không hiểu, nếu em tin ông ta là trúng kế ông ấy đấy... Sau một hồi phân giải, nàng thấy bùi tai. Thế là giải pháp hòa bình và hòa giải dân tộc được đưa ra, nàng bắt đầu cho tớ "quản lý đời nàng" trở lại. Hú hồn cho nhà tớ! Lần sau chơi nhau thì phải xi nhan trước nhé, báo hại nhà tớ phải làm một chuyến shopping để mua đồ mới trở lại, giúp cho nền kinh tế Mỹ phát đạt hơn. Phải chi cùng số tiền này gửi biếu cô Mây Mây để cô vừa uống cà phê vừa viết báo thì hay biết mấy.

(Trích nguyên văn)

Địa danh Westmonster là do NT viết ở phần địa chỉ cuối lá thư kỳ trước. Nó khác với tên Westminster ngoài phong bì. Điều này đã làm cho em gái phân vân trong việc nhật tu địa chỉ của NT. Phải nhật tu là Westminster hay Westmonster đây? Cuối cùng Mây Mây đã chọn địa danh do NT viết ở cuối thư cho chắc chắn! Tưởng là ăn chắc không ngờ lại gây lăm phiền phức cho NT. Quả tình Mây Mây không cố ý "chơi" NT đâu. Đáng trách chẳng là mấy ngón tay của NT đã "sờ" nhầm chỗ... trên keyboard. Vị trí của hai chữ I và O sát nhau và có thể trong khi viết thư bằng máy Điện toán, NT đã thả hồn về một vùng trời Tây Vực nào đó của dĩ vãng có dăm chú bé Âu Dương Khách đang mờ mắt chạy tìm... cha?! Có điều, chị nhà đúng là một hiền phụ vì nếu máu Hoạn Thư của chị đi xa hơn một chút xíu nữa thôi qua câu hỏi nhẹ: "Trước khi là con trai Võ Bị, chàng là cái giống gì mà không phải là 'con trai dân chính'?" thì có lẽ chuyện "tái quản lý đời nàng" chắc còn lâu. Cũng may trời sanh đàn bà bọn này hay đa nghi, mau giận hờn nhưng cũng để tha thứ thành ra cứ bị "dụ khị" hoài. Đa nghi như một số nữ độc giả khi viết về cho Mây Mây, chữ chị hay chữ cô lại đóng khung trong ngoặc kép: "Cô" Mây Mây, "Chị" Mây Mây...mặc dầu tên họ của Mây Mây đã có chữ "Thị" ở giữa. Mong là những giòng này không gây

cuồng phong thổi bay bát đĩa nhà NT một lần nữa.

● **Thư thứ nhì của NT Phạm Bốn K27**

Kính thưa các Niên Trưởng,

Nhìn mấy hình ảnh đi thăm các cùì Võ Bị ở các nơi trên thế giới của NT Tổng Hội Trưởng làm thằng em này mũi lòng không ít. Chẳng thấy ai ngó ngàng gì tới các cùì ở núi rừng Colorado này cả! Tiểu bang này tuy nhỏ nhưng số cùì ở đây không nhỏ. Chắc là phải đông hơn chi hội ở Anh Quốc nhiều, thế nhưng lại không có được một chi hội, hoặc một gia đình Võ Bị hẳn hoi. Thằng em này là một trong những cùì đến đầu tiên ở vùng này. Sau bao nhiêu năm lặn lội tìm tòi, cuối cùng gặp được một vài cùì đàn anh, chẳng hạn như NT 23 đang "mắc cạn" ở phố núi Boulder, ngày ngày "sáng xách ô đi tối xách về", cuối tuần thì đi làm ngư ông để chờ thời. Ông ta chủ trương "ta dại ta tìm nơi vắng vẻ". Mới qua đây được vài năm, coi bộ ông ấy cũng còn lửa lấm nhưng chưa có ai chịu thổi oxygen vào đấy thôi. Một cùì 23 khác cũng cư ngụ gần đây, NT này thì nhất định "không tìm an lạc để dành" mà chỉ khát khao "bu-gi" cùng "xú-bấp". Suốt ngày ở dưới gầm xe, ông ta bảo là nghe tiếng nổ của chiếc xế hự, tưởng chừng như tiếng Trung liên ba được một SVSQ lờ quờ xử dụng, bị kẹt đạn, lúc thì ầm ì nổ vang, lúc lại im hơi tịt ngòi...

Một cùì 24 mới qua được vài tháng, hung thần của Tân khóa sinh khóa 27 đấy, từng nổi danh với quan niệm "độc thân và cam đoan không kết hôn trong thời gian thụ huấn cũng như... sau khi ra trường". Với thành tích bao nhiêu lần vượt biên thất bại, 10 năm cải tạo, một lần lũng cánh ở Quảng Trị, anh phải để lại một khúc xương cho quê hương. Giờ thì một mình một ngựa, lang thang nơi xứ lạ quê người, đang tìm nơi nương tựa cho lứa tuổi "over hill". Ngày ngày anh ngheu ngao ca hát: "Ta là thiên thần Mũ Đỏ, thấy địch ta nằm xuống cỏ, thấy gái ta ngóc đầu lên... ngó", hoặc có khi "anh không chết đầu em, anh chỉ là 'cà nhấc' sơ sơ..."

Thằng em này cũng vừa gặp được hai cùì 19 và 20, thuộc HO mới qua. Nhìn nổi nhọc nhằn, khắc khổ trên khuôn mặt là biết ngay. Không cần phải giới thiệu "HO" với "HEN" gì cả. Quý vị này thì còn lửa thấy rõ nhưng hiện tại đang "mậu thầu, mậu dĩ, cùì lủ tàn tàn"...

Ở đây cũng có vài đại NT khóa 10, 11, 12, v.v...nhưng thật là ngại nói chuyện với quý vị này làm sao ấy! Không biết quý vị này có cùng tần số không nhỉ? Hay cũng chỉ là... "rời như đá ngáy ngõ".

Ước mơ của thằng em nhỏ và mục đích duy nhất của lá thư này là nhờ các niên trưởng cho một trận cuồng phong thổi qua đây để quy tụ

mấy cùi ở gần đây lại. Để lỡ khi có anh em nào mới qua (chẳng hạn như mấy anh HO mới đến) thì có người liên lạc giúp đỡ, nhất là vào cái lúc mà nền kinh tế của nước Mỹ đi vào buổi hoàng hôn, hoặc sẵn sàng khi Tổng hội cần đến một "phái đoàn thiện chí" là có ngay. Nếu được, NT Tổng Hội Trưởng dùng quyền Tổng Hội, quyền người "bị làm báo", dán tem, liếm cò v.v... chứ đừng một phen cho nó bỏ ghét, để may ra ngọn lửa thiêng truyền thống được nhóm lại nơi đây. Chứ bây giờ tập hợp "lác đác như lá mùa thu" kiểu này thì "biết đến thuở nào" mới có đây đủ quân số để trở lại quê hương được.

Một lần nào đó, nếu có cơ hội dừng lại đây để đổ xăng trên đường công tác, thằng em nhỏ này trân trọng kính mời quý vị xa gần, gọi cho một tiếng để thằng nhỏ ra đón rước, chuyện trò một phen cho thỏa thích. Hoặc nếu rỗi rảnh hơn, có thì giờ chút đỉnh, thằng em này sẽ dẫn đàn anh lên đỉnh Rocky Mountain hưởng thú trượt tuyết để nhìn thiên hạ dưới chân ta và hồi tưởng lại cái thời chinh phục Lâm Viên, hay để nhớ lại:

"Đỉnh Đồi Bắc, dấu chân người ngạo nghễ

Phiên gác khuya, Đà Lạt ngủ dưới chân"

(không nhớ rõ cùi nào đã thốt ra 2 câu này)

Với tấm check nhỏ kèm theo, với tấm lòng ưu ái của thằng đàn em nơi "đêm buồn tỉnh lẻ", gửi đến các NT lời chào đoàn kết trong tinh thần Võ Bị bất khuất.

"Luôn luôn nuôi chí hiên ngang,

Không sờn nguy hiểm, không màng hiển vinh."

Phạm Bốn K27

9910 Winona St, Westminster, CO

80030 (303)469-7981

- Bức thư thứ hai của NT đã mở ra thật nhiều vấn đề. Chẳng phải vì Colorado quá xa hay đèo heo hút gió mà không ai ngó ngang tới đâu. Mới ngó đến sơ sơ trong ĐH 24 đã động bát đĩa nhà NT rồi còn gì! Vấn đề lập hội là do thiện chí của mọi cựu SVSQ trong vùng. Tây nó nói: "Vouloir c'est pouvoir". Muốn là được và riêng trường hợp Colorado cần phải có một hay vài cá nhân đi bước khởi đầu. NT là người đã lập nghiệp tiên phong ở đó thì chắc đủ điều kiện để thủ vai tiên đạo. Một điều rất cần thiết cho công tác này là nên dẹp bỏ mặc cảm "khóa nhỏ, khóa lớn". Khóa lớn thì cho rằng mình đã già rồi hãy để công việc cho mấy chú nhỏ vì nếu rung chuông gõ mõ thì e có kẻ cho là ta muốn thực hiện lại "giấc mộng công hầu"; các vị khóa sau thì cả ngại, sợ không đủ kinh nghiệm và thiếu "credit". Nếu cứ lẫn lẩn trong vòng mặc cảm

này thì ngàn năm sau, tuyết Colorado vẫn trắng nhưng Hội Cựu SVSQ Colorado thì cứ vẫn chưa chào đời!

Chưa tiếp xúc nhau mà đã ngại, mà đã dựng đứng thành kiến (prejudice) về người khác là vô tình đào hố cách ngăn. Vì "thấy dzậy chứ không phải dzậy" và Mây Mây dám đoan chắc với NT một điều: nếu được NT "ngoéo tay" thì quý vị đại NT trong vùng không phải chỉ như "đá ngáy ngô" như NT đã tưởng. Sự ngoéo tay này Mỹ nó gọi nôm na là "communication channel". Chúc NT thành công trong sứ mạng "khai quốc công thần" này. Khi nào xong việc NT chỉ ới nhẹ một tiếng là Mây Mây nghe liền và đầu ông THT, ông chủ bút không cho thấp tùng, Mây Mây vẫn cứ chạy bộ theo để lên thăm Hội CSVSQ Colorado. Xin NT nhớ dàn xếp với chị nhà trước để chị ấy không phải đánh ghen nhằm và tránh cho em gái khỏi phải mang cái bản mặt "chà bá" về lại tòa soạn. Thấy NT có vẻ thích thơ văn, phương châm... và cũng để thêm ít sáng nhót cho "người hùng" sắp xuất chinh, Mây Mây xin ghi lại mấy câu được truyền miệng trong các khóa sau này:

"Nhiệm Lao, Nhiệm Oán
Thiện Thủy, Thiện Chung"

và hai câu đối của một đại thi sĩ vô danh:

"Ấp Thái Phiến trung liên bản bậy
Làng Đa Thiện cà rốt nát thây!"

● **Thư của Chị NTVB, hà phương?:**

Gửi người phụ trách Mây Mây,

Hôm nay rảnh, tôi vội đem quyển Đa Hiệu ra đọc tiếp cho xong. Vẫn còn thoảng nhớ hôm đọc mục thư tín của Mây Mây, tôi đã mỉm cười! Thấy có lỗi với người phụ trách nên hôm nay xin chuộc lỗi bằng món quà này.

Tôi đã bán một nụ cười khi đọc những hàng chữ dính chính của người phụ trách, bây giờ gửi bài thơ nhỏ này quyết mua lại nụ cười đó. Mây Mây bằng lòng trả lại chứ?

.....

Điều thứ hai là... sau khi đọc đoạn cuối của bài viết về Bùi Quyền của Võ Bị Phan Thiết, lời kêu gọi hay nhắn nhủ tha thiết đó đã cho tôi một ý nghĩ... Nên tôi đã nhịn bớt một tuần xài vật để kèm theo đây một đóng góp nhỏ. Nhờ Đa Hiệu nhận, chuyển đến một gia đình nào đó đang cần chút giúp đỡ trước ngày lên đường tìm tự do...

Một đóng góp thật nhỏ cho gia đình Võ Bị để đáp lại lời nhắn nhủ của người viết những hàng chữ đó... và sự chia xẻ của một người Việt Nam đang ở quê người...

Còn bài thơ nhỏ chỉ mong đem đến cho người phụ trách một nụ cười thôi nhé!

Tôi,

NTVB

- Đại diện anh chị em trong tòa soạn, Mây Mây xin chân thành cảm tạ nghĩa cử cao đẹp của chị. Như đã trình bày trong mục thư tín kỳ trước, khổ đau thì đầy rẫy mà sự cứu trợ chỉ như "giọt nước cành dương"; vì vậy, số tiền chị gửi đang được cất tạm trong quỹ Đa Hiệu để mong góp gió làm bão. Từ đây đến cuối năm, nếu không có bão thì đành gửi gió về cho một HO thuộc khóa 5 sĩ quan trừ bị Thủ Đức đang khổ đau với đàn con nheo nhóc và người vợ lại lâm cảnh mù lòa.

Lại cảm ơn chị thêm một lần nữa về món quà Noel chị gửi. Bốn mảnh kẹo "chocolate" quá nhỏ nên chỉ đủ cho thằng Cu Tý cạnh nhà. Riêng cái con "nhồi bông" đó, Mây Mây xin chịu không đoán nổi là con gì. Người không ra người, ngợm chẳng ra ngợm! Bộ chị định nhát em gái hả?! Cho chị hay để chị mừng giùm là trên cõi đời này, em gái không sợ bất cứ một con gì nhưng chỉ trừ một... con. Đó là con....., con... "bù lon"!!!. Tại vì con này cứng quá và... nuốt không trôi!

Địa chỉ ngoài phong bì thư chị khi thì Tây Bắc, lúc lại Tây Nam nên đành phải để là... hà phương (nơi mô?).

• NT Huỳnh Văn Phú, PA: Bài thơ lục bát tiền chế của NT đăng trên Đa Hiệu 24 với phần chú thích câu "Lấy gì đi sớm về trưa với tình" là của thi sĩ Tân Đà, đã bị một người bạn cùng khóa với NT ở Nam Cali cho là không đúng. Người bạn đó là nhà "đạo đức" Phạm Ngọc Giao và vị này đã chuyển lời cùng ông chủ bút: "Câu thơ trích dẫn đó là của thi sĩ sông V, Tú Xương trong bài 'Mất Ổ' chứ không phải của Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu. Thơ của tiền nhân mà không thuộc thành ra thơ của nó không ra khỏi giòng sông Mỹ Chánh là phải." Cho chắc ăn, ông ấy còn viết nguyên văn bài thơ "Mất Ổ" và chú thích lên một tờ giấy lộn rồi nhét vào túi NT chủ bút. Nguyên văn bài thơ như sau:

MẤT Ổ

"Hôm qua anh đến thăm em,
Giày giôn (1) anh diện, ổ (2) tây anh cầm.
Rạng ngày nghe trống canh năm,
Anh đã thức dậy em nằm trơ trơ.
Hỏi ổ, ổ mất bao giờ,
Hỏi em, em cứ ồm ờ không thưa
Sợ khi rày gió mai mưa,

Lấy gì đi sớm về trưa với tình.

(1) giấy giông: từ chữ jaune của tiếng Pháp là màu vàng mà ra. Giấy Tây màu vàng là "mối" thịnh hành của quý vị "playboy" thời cụ Tú.

(2) ó: cây dù.

Mây Mây đâm phục NT Giao quá chừng bèn hỏi nhỏ ông anh chủ bút: "Chắc NT Giao thuộc nhiều thơ của cụ Tú lắm nhỉ? Hôm nào xin ông ấy chép lại cho mấy bài." Ông anh bỗng ôm bụng cười ngặt nghẽo: "Nó chỉ thuộc đọc một bài ấy thôi. Đồng hội đồng thuyền mà. Nói theo lối văn chương hỗn hợp Huỳnh văn Phú 19 và Phạm Bốn 27 thì nó 'nà' con trai dân chính trước khi vào Võ Bị." Em gái không hiểu mô tê, ắt giáp gì cả đành chép nguyên văn báo cáo NT.

• **Thầy Huỳnh Bửu Sơn QSV, WA:** Nhận được mấy giòng thư ngắn của thầy ông anh chủ bút của Mây Mây đâm ra sững sờ cả buổi. Hỏi chuyện gì thì ông ấy chỉ lắc đầu không nói. Đợi ông ấy đi khỏi, Mây Mây mở vội mảnh thư ra xem thì ra đó là những lời trách phỉ của thầy. Tệ thật! Đúng là ông anh của Mây Mây quá tệ. Biết địa chỉ của thầy mà khi lên Seattle đã không màng đến thăm. Nhưng sau khi kiểm chứng thì mấy năm trước lúc ông anh đi công tác cho sở trong vùng đó là lúc mà thầy chưa tái xuất giang hồ. Khi thầy còn ở Phước Tuy, trên đường đi phép từ Vũng Tàu về, anh ấy có ghé qua thăm thầy. Khổ nỗi, thầy đi vắng, người lính gác cổng tưởng lính ma lính kiếng đến xin xỏ đặc ân nên duỗi như duỗi tà vì vậy ông anh nhà em đành tiu nghỉu ra về. Đây là những lời tâm sự của người chủ bút nhờ Mây Mây "diễn tả" giùm. Ông ấy còn thêm là không làm sao quên được những kỷ niệm ngày Đại Đội E

hay ĐĐ 5. Người như vậy chắc thầy cũng đồng ý với Mây Mây là không đến nỗi tệ lắm, phải không thầy? Kính.

• **Chị Đào Mạnh Thường K23, San Jose, CA:** Đọc thư chị, Mây Mây đã xúc động thật sự vì tâm tình vị tha cũng như sự cảm thông sâu xa đối với công việc tụi này đang làm. Cũng không nén nổi tiếng cười thắm khi chị lại tưởng em gái là phu nhân của NT Chủ bút. Ai ăn ốc mà bắt em phải hốt vỏ thì tội nghiệp quá! Đang trong cơn bệnh hiểm nghèo mà chị vẫn cố gắng đóng góp bài vở và tài chánh cho Đa Hiệu, thật là không biết phải nói sao cho vừa! Chỉ biết thắm cầu nguyện cho chị toại được mọi điều ước mong. Có một dịp nào đó Mây Mây sẽ đến thăm chị. Chúc chị hưởng được nhiều ân phúc trong mùa Giáng Sinh. Thân mến.

• **NT Trần Văn Nhật K10, CA:** Đã nhận được một đoạn trong hồi ký "144 ngày tại An Lộc"

của NT. Đây là cái nhìn về An Lộc của một người trong cuộc thì ắt hẳn sẽ là mở sử liệu quý giá cho những người viết Quân sử. Tuy nhiên nếu NT gửi hết cho một lượt để tòa soạn có thời gian sắp xếp cho số sau thì hay biết mấy. Mong sớm nhận được hồi âm của NT. Kính.

• **NT Lê Văn Mễ K18, CA:** Hình như mấy lúc gần đây, lúc nào NT cũng hơi chậm một bước. Bài vở sắp xếp đến đâu chấm sau cùng thì lại nhận được thư NT và tiền ủng hộ Đa Hiệu của khóa 18. Có gì vương vãi nặng nề không hỏi người hùng "Charlie"? Nếu không ngại... thì chia bớt mấy phần cho em gái gánh vác. Tiền ủng hộ đã gửi vào ngân hàng, danh sách phổ biến trong số này, nhưng còn bài phóng sự ngày họp khóa 18 đang chạy tìm nhà thơ Lê Thụy Chi mà ông này thì đúng là chim. Chim bay biển Bắc, Mây Mây lại xách giỏ xuôi Nam. Cứ y như Ngưu Lang với Chức Nữ. Thôi đã lỡ chuyến "Đò Chiếu" đành phải hẹn lại số... sau. "Thông cảm" giúp em nghe!

• **NT Nguyễn Mộng Long, tự Long Hối K8, Seattle, WA:** Sở dĩ Mây Mây mạo muội bạch hóa biệt danh của NT trên báo như vậy vì biết đâu có người bạn nối khố nào đó sẽ nhận ra ngay và liên lạc liền với NT như ước mong. Long là Rồng, một biểu tượng cao quý nên rất thông dụng cho việc đặt

tên. Cứ sanh nhằm năm Rồng thì y như rằng 80% tên không là Long thì cũng là Thìn. Vì vậy một khóa có thể có đến 3, 4 ông Thìn, 5, 6 ông Long. Tự là Long Hối thì bạn bè cùng khóa sẽ mường tượng ra ngay mà khỏi phải tốn công đào xới ký ức. Hơn nữa, ký ức ở tuổi sồn sồn như quý vị khóa 8 và Mây Mây thì không mấy tin cậy lắm! Gia đình Võ Bị còn nghèo nên chưa có số điện thoại riêng vì vậy, Mây Mây đã gửi đến NT số của ông Tống Ngọc và danh sách khóa 8. Hy vọng NT sớm liên lạc được với các bạn đồng khóa.

• **Cô Quản Thị Hoài, CA:** "Welcome Back!", người đẹp. Tình hình tờ báo hay "mặt trận Miền Tây" từ khi người đẹp vắng bóng vẫn còn yên tĩnh. Chỉ có thêm người liếm cò kiếm chực "cà kê đề ngỗng" là Trần Thị Mây Mây đây. Bài viết "Yêu Ai Yêu Cả Một Đời" cho một người 4027, Mây Mây đọc mà thấy ghen với cô. Phải chi Mây Mây được phân nửa cô...trên phương diện tình cảm nghĩa là "yêu ai yêu nửa cuộc đời" thì bây giờ hẳn đã khảm khá ra! Nhưng xin hỏi nhỏ, phải chăng vì ngọn trào lòng dâng lên quá cao đến độ... tay run, mắt mờ (vì lệ ứa) nên chữ viết ở đoạn sau không thể đọc được mặc dầu tòa soạn đã quy tụ một đồng chuyên viên chuyên trị "tốc ký". Xin cảm phiền cô gửi cho bản khác. Thân.

• **NT Võ Tinh K17, Texas:**

Đã nhận được mấy bài thơ của NT. Có một nữ độc giả từ Việt Nam gửi về tòa soạn một bài thơ tặng NT nhưng xét thấy đã...quá trễ tràng thành ra tòa soạn đành gửi trả bài thơ kèm theo hai câu thơ của Phan Thiết:

"Thư em đến muộn mười năm

*Bụi thời gian đã phủ mờ
yếu xưa."*

Hy vọng đây là tín hiệu cho người xưa hết mong chờ!!!

• NT Mai Ngọc Sáng K10, Hameln, Germany: Việc NT nhờ Mây Mây đã lục lại các số Đa Hiệu cũ và đã tìm ra. Đó là một bài viết trong mục "Chúng ta mất hết chỉ còn nhau" ĐH số 19. Sẽ gửi đến NT số báo này. Chân thành cảm tạ lòng ưu ái của NT với bọn này. Ông anh chủ bút hứa sẽ có gắng sắp xếp công việc để Tây du vào dịp Đại Hội Âu Châu vào tháng Tư năm tới. Thay mặt tòa soạn, Mây Mây xin gửi lời chúc an khang đến gia đình Võ Bị Âu Châu. Kính.

GIỚI THIỆU SÁCH BÁO MỚI

Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được các tác phẩm sau đây và xin hân hạnh giới thiệu đến quý độc giả:

- SƯƠNG CHIỀU THU ĐỌNG, Thơ, tác giả Huệ Thu do H.T. Kelton xuất bản.

- VÀO NƠI GIÓ CÁT, Truyện Dài, tác giả Trần Ngọc Toàn K16 do Miền Đông xuất bản.

- QUÊ HƯƠNG NƯỚC MẮT, Thơ, tác giả Quốc Nam do cơ sở Đông Phương tái bản lần thứ ba.

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN
BÁO CÁO CHI THU ĐA HIỆU

- TỒN QUỸ TỪ ĐA HIỆU 24 \$ 2,682.13
- CHI:
 - Ấn loát Đa Hiệu 24 \$ (2,129.74)
 - Bưu phí (761.37)
 - Bưu phí phạt đền cho các số phát hoàn (20.70)
 - Tổng số chi (2,911.81)
- THU:
 - Danh sách đăng trên Đa Hiệu 25 2,853.73
- TỒN QUỸ ĐA HIỆU: \$ 2,624.05

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN
BÁO CÁO CHI THU
QUỸ TỔNG HỘI

(Tính đến ngày 31 tháng 8 năm 1991)

- THU:
 - Tổ chức Dạ vũ \$5,803.12
 - Tham dự viên đóng góp ngày ĐH 5/91 \$1,615.00
 - Ủng hộ Đại Hội tháng 5/91 \$2,800.00 (1)
 - Ấn hành lịch 1991 \$5,009.00 (2)
 - Tổng số thu: \$15,227.12
- CHI:
 - Chi phí hoạt động và ủy lạo \$(2,951.98)
 - Thuế Liên Bang (281.00)
 - Thuế Tiểu Bang (1,190.00)
 - Chi phí lịch 1991 (2,018.33)
 - Chi phí Đại Hội 5/91 (4,537.39)
 - Tổng số chi: \$(10,978.70)
- TỒN QUỸ TỔNG HỘI: \$ 4,248.42

GHI CHÚ: BCH/TH xin chân thành cảm tạ nghĩa cử của 3 cựu SVSQ có tên sau đây đã ủng hộ tài chánh để trang trải các chi phí cho ngày Đại Hội:

- Cựu SVSQ Lý Kim Vân Khóa 19 \$2,000.00
- Cựu SVSQ Hoàng Văn Đức Khóa 27 500.00
- Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc Khóa 16 300.00
- (1) Tổng số tiền ủng hộ \$2,800.00

Tổng kết chi thu của quỹ Tổng Hội lẽ ra đã được đăng tải trên Đa Hiệu 24 nhưng vì sự sắp xếp thiếu sót của nhà in nên phải đình trệ đến số này. Tòa soạn xin cáo lỗi cùng BCH/TH và quý vị cựu SVSQ liên hệ.

DANH SÁCH PHÂN PHỐI LỊCH 1991

	TIỀN THU	SỐ LỊCH GỬI VỀ
● Hội Bắc California	100	\$900.00
● Hội Houston	100	610.00
● Hội Dallas	38	359.00
● Hội Oregon	50	400.00
● Hội Connecticut	25	170.00
● Vùng San Diego, CA	25	190.00
● Vùng Bắc Âu	20	
● Hội Pennsylvania	30	
● Hội Washington D.C.	50	200.00
● Hội Florida	50	250.00
● Hội Oklahoma	20	200.00
● Hội Utah	15	150.00
● Hội Minnesota	30	20.00
● Hội Washington State	100	800.00
● Hội Úc Châu	100	
● Hội Nam California	100	660.00
● Khóa 29 Nam California	10	100.00
● (2) Tổng số thu lịch 1991		\$5,009.00

GHI CHÚ: Đã sắp hết năm, xin quý vị nào chưa thanh toán lịch 1991 vui lòng gửi về BCH/TH để tiện kết toán cuối năm.

DANH SÁCH ĐỌC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(Tính đến ngày 30 tháng 11 năm 1991)

1. Hội CSVSQ Pháp Quốc	\$ 300.00
(do cựu SVSQ Nguyễn Như Mạnh K25 chuyển)	
2. Khóa 18 (do CSVSQ Lê Văn Mễ chuyển)	150.00
3. Khóa 28 (do CSVSQ Nguyễn Sang chuyển)	200.00
4. Thiếu tướng Trương Bảy TH	20.00
5. NTVB TH	50.00
6. Thầy Quách Huỳnh Hà VHV	50.00
7. Thầy Huỳnh Bửu Sơn QSV	20.00
8. Nguyễn Ngọc Khôi K3	20.00
9. Dương Ngô Thông K6	20.00
10. Bà Hoàng Cao Dịch K6	20.00
11. Trần Đắc K6	40.00
12. Lợi Nguyễn Tấn K8	20.00
13. Nguyễn Quốc Hoàng K8	25.00
14. Du Nhứt Thanh K10	20.00
15. Nguyễn Văn Luân K10	30.00
16. Phạm Văn Môn K10	20.00
17. Trần Đình Kha K10	20.00
18. Nguyễn Công Yển K11	68.73
19. Lê Văn Giàu K12	20.00
20. Lâm Hồng Sơn K13	20.00
21. Đào Thiện Tuyển K14	20.00
22. Trần Quang Mẫn K14	20.00
23. Nguyễn Văn Riêm K15	20.00
24. Phạm Văn Còn K15	20.00
25. Trương Đình Quý K15	20.00
26. Hồ Thế Diên K16	30.00
27. Lê Quang Hoàn K16	20.00
28. Mai Trung Ngọc K16	200.00
29. Nguyễn Văn Cảnh K16	30.00

30. Nguyễn Văn Kim K16	100.00
31. Nguyễn Văn Phú K16	50.00
32. Trần Trung Lương K16	20.00
33. Dương Đức Sơ K17	20.00
34. Bùi Đình Ngoạn K17	20.00
35. Lê Cầu K18	25.00
36. Phạm Văn Se K18	50.00
37. Đặng Đình Liêu K19	50.00
38. Kãng Tum Sơn K19	20.00
39. Lâm Vạn Niên K19	20.00
40. Huỳnh Ngọc Ẩn K19	20.00
41. Lê Khắc Kha K19	40.00
42. Nguyễn Định K19	40.00
43. Nguyễn Hồng Miên K19	50.00
44. NS Phạm Thị Minh K19	100.00
45. Trần Duy K19	10.00
46. Đỗ Duy Chương K20	20.00
47. Hoàng Đăng Xứng K20	20.00
48. Lê Văn Toàn K20	20.00
49. Trần Phi Cơ K20	20.00
50. Lê Hồng Điều K21	20.00
51. Bùi Văn Hồng K23	20.00
52. Đào Mạnh Thường K23	50.00
53. Trần Minh Điện K23	30.00
54. Trần Tự Quý K23	25.00
55. Đặng Văn Lực K24	20.00
56. Đỗ Khắc Khoan K24	100.00
57. Lê Xuân Thọ K24	30.00
58. Huỳnh Quốc Lập	K25 20.00
59. Trần Gia Tăng K25	50.00
60. Nguyễn Văn Lượng	K26 20.00
61. Hoàng Đức K27	100.00
62. Phạm Bốn K27	30.00
63. Lê Thi K29	20.00
64. Từ Thanh K29	20.00
65. Lê Như Tuấn K30	50.00

66. Võ Tất Thắng K31 20.00
TỔNG CỘNG: \$2,853.73

GHI CHÚ: Danh sách đăng trên Đa Hiệu 24 đã sót tên cựu SVSQ Bùi Quyền khóa 16, ủng hộ \$60.00. Tòa soạn xin cáo lỗi cùng cựu SVSQ Bùi Quyền vì lỗi làm kỹ thuật này.

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

Tên:

Địa chỉ:

.....

Số tiền ủng hộ:

- Money Order
- Check
- Tiền mặt
- Loại khác

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU MAGAZINE
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA
94565-8278

EASTRIDGE DENTAL/MEDICAL CENTER

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

PHẠM THỊ MINH

2593 S. King Road, Suite 6, San Jose, CA 95122

Tel: (408) 238-6552 • (408) 238-6553

(tiện đường xe Bus 22 và 70)

- Đã hành nghề tại Việt Nam từ năm 1971
- Nguyên nha sĩ điều trị tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Cần Thơ
- Chương trình hậu đại học UCLA, Los Angeles, California.
- California State Board.

- Khám răng tổng quát và định kỳ cho người lớn và trẻ em.
- Phòng ngừa sâu răng bằng Fluoride.
- Nhổ, trám, chữa tủy răng.
- Làm răng giả các loại.
- Chữa bệnh nướu răng, làm sạch răng.
- Nha khoa thẩm mỹ.

**Nhận medical và bảo hiểm • Điều kiện đặc biệt
cho quý vị không có medical và bảo hiểm**

Giờ làm việc
Thứ Hai đến Thứ Bảy
Từ 9:30am đến 6:00pm

**Xin vui lòng lấy hẹn trước,
trừ trường hợp khẩn cấp**



TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA 94565-8278



TVBQGVN
Ha Trinh Tiet K29